

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ
- XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

GS. TS. Huỳnh Văn Sơn - PGS.TS. Nguyễn Thị Anh Quyên - TS. Hoàng Trung Học
TS. Giang Thiên Vũ - ThS. Cao Thị Phương Chi - ThS. Vũ Đức Bình

TÀI LIỆU TẬP HUẤN
HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG HỌC CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ,
GIÁO VIÊN CỐT CÁN CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI
TRÚ, PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ
HỌC SINH BÁN TRÚ

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ:
VỤ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN

Hà Nội, 2023

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BT	Bán trú
GV	Giáo viên
GVCC	Giáo viên cốt cán
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HS	Học sinh
HSSV	Học sinh, sinh viên
PTDTNT	Phổ thông dân tộc nội trú
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
VHHD	Văn hóa học đường

MỤC LỤC

PHẦN 1. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG, VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ, PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ HỌC SINH BÁN TRÚ ..7	
1.1. Văn hóa.....	7
1.2. Văn hóa học đường và văn hóa ứng xử.....	9
1.2.1. Văn hóa học đường.....	9
1.2.2. Văn hóa ứng xử.....	13
1.2.3. Môi liên hệ giữa văn hóa học đường và văn hóa ứng xử trong trường học.....	15
1.2.4. Một số quy định của pháp luật về văn hóa học đường ở nước ta.....	16
1.3. Văn hóa học đường và văn hóa ứng xử ở trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.	20
1.3.1. Một số đặc điểm của trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.....	20
1.3.2. Một số đặc điểm tâm lý của HS tại các trường PTDTNT, BT, trường PT có HSBT...25	
1.3.2.1. Đặc điểm nhận thức.....	25
1.3.2.2. Đặc điểm tính cách.....	27
1.3.2.3. Đặc điểm tự ý thức.....	29
1.3.2.4. Đặc điểm giao tiếp, ngôn ngữ.....	30
1.3.3. Cấu trúc văn hóa học đường ở trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.....	34
PHẦN 2. ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA KHU VỰC VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VĂN HÓA ỨNG XỬ HỌC ĐƯỜNG TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ, PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ HỌC SINH BÁN TRÚ.....	50
2.1. Một số đặc trưng văn hóa phân tích theo khu vực.....	50
2.1.1. Một số đặc trưng văn hóa khu vực Trung du, miền núi Bắc Bộ.....	50
2.1.2. Một số đặc trưng văn hóa khu vực Đồng bằng sông Hồng.....	53
2.1.3. Một số đặc trưng văn hóa khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ (vùng Trung Bộ).....	55
2.1.4. Một số đặc trưng văn hóa khu vực Tây Nguyên.....	56
2.1.5. Một số đặc trưng văn hóa khu vực Đông Nam Bộ và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (vùng Nam Bộ).....	57

2.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa học đường, văn hóa ứng xử ở trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú	59
2.2.1. Địa lý và cơ sở vật chất.....	59
2.2.2. Điều kiện kinh tế.....	60
2.2.3. Đặc điểm văn hóa, tín ngưỡng và sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương	61
2.2.4. Công tác quản lý và chất lượng đội ngũ	63
PHẦN 3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN HÓA ỨNG XỬ HỌC ĐƯỜNG HIỆU QUẢ	65
3.1. Một số lưu ý khi triển khai công tác xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho học sinh trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT	65
3.2. Các hình thức tổ chức phối hợp nhà trường và gia đình trong xây dựng văn hóa học đường.....	68
3.3. Hình thức tổ chức chuyên đề xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho học sinh trường nội trú, bán trú thông qua hình thức trải nghiệm	77
3.3.1. Cách thức tổ chức diễn đàn, tổ chức sự kiện.....	77
3.3.2. Cách thức tổ chức hội thi/cuộc thi/ lễ hội, trò chơi	81
3.4. Một số tình huống phổ biến góp phần tạo nên văn hóa học đường, văn hóa ứng xử ở trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT	84
Phụ lục 1. MỘT SỐ LỄ HỘI VÀ TRÒ CHƠI THEO CÁC KHU VỰC VĂN HÓA	109
Phụ lục 2. MỘT SỐ KỊCH BẢN	128
Phụ lục 2.1. Một số kịch bản tổ chức diễn đàn	128
Phụ lục 2.2. Một số kịch bản tổ chức sự kiện	145
Phụ lục 2.3. Một số kịch bản tổ chức hội thi/cuộc thi.....	165
Phụ lục 2.4. Một số kịch bản tổ chức lễ hội, trò chơi	173
Phụ lục 3. MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG	181

GIỚI THIỆU CHUNG

Xây dựng hệ giá trị VHHD là yêu cầu cấp thiết, có vai trò quan trọng thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển toàn diện con người Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế. Xây dựng văn hoá học đường phải được coi là vấn đề trọng tâm trong mỗi cơ sở giáo dục. Thời gian qua, ngành giáo dục và đào tạo đã triển khai nhiều giải pháp giáo dục đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, ứng xử văn hóa và kỹ năng sống cho HS. Bên cạnh đó, triển khai các cuộc vận động “*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*”, “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*”, “*Trường học hạnh phúc*”; xây dựng và triển khai Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học... ở đó diễn ra quá trình tương tác giữa thầy cô với HS, giữa thầy cô với nhau và giữa HS với nhau, trong đó thầy và trò phải có quan hệ thân thiện, cởi mở và tuân thủ nguyên tắc “Tôn sư trọng đạo”, đồng thời khuyến khích và phát huy tài năng sáng tạo của người học và của người dạy. Những nỗ lực đó, nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Song, việc tiếp cận một cách tổng thể về xây dựng VHHD, xây dựng hệ giá trị văn hóa trong trường học còn một số hạn chế, bất cập. Nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động xây dựng văn hoá học đường chưa thực sự hấp dẫn; bộ quy tắc ứng xử cần tiếp tục hoàn thiện để dễ thực hiện hơn. Cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường của nhiều cơ sở giáo dục chưa đảm bảo xanh, sạch, đẹp. Ý thức giữ gìn môi trường của một bộ phận HS còn hạn chế. Những biểu hiện thiếu chuẩn mực đã ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục nói chung, trong các trường PTDTNT, phổ thông dân tộc BT, trường phổ thông có HS BT nói riêng.

Trong bối cảnh đó, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức khảo sát, đánh giá và biên soạn tài liệu nhằm nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học cho cán bộ quản lý, giáo viên chủ chốt các trường PTDTNT, phổ thông dân tộc BT, trường phổ thông có HS BT. Đây là những cứ liệu thực tiễn quan trọng để xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho học sinh trường nội trú, bán trú.

Dựa trên quá trình khảo sát thực tiễn và báo cáo đánh giá của các chuyên gia, tài liệu được xây dựng thành 3 phần, được gắn kết với nhau từ lý thuyết đến

thực hành nhiệm vụ, bắt đầu từ việc cung cấp các vấn đề lý luận về xây dựng VHHD cho HS trường nội trú và dân tộc thiểu số và một số đặc trưng văn hóa khu vực, cho tới một số hình thức tổ chức hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử học đường giúp cán bộ quản lý, GVCC có thể triển khai trong môi trường học đường, cũng như phối hợp với các bên liên quan trong công tác tổ chức hoạt động văn hóa cho HS.

Tài liệu được biên soạn dưới dạng hướng dẫn, bên cạnh việc trang bị cơ sở lý luận cơ bản, còn được thiết kế các kịch bản cho các hoạt động như: tổ chức diễn đàn; Tổ chức sự kiện; tổ chức hội thi/cuộc thi/ lễ hội/trò chơi/ sinh hoạt cộng đồng... với những đặc trưng của văn hóa các dân tộc trên cả nước, có tính gợi mở giúp cán bộ quản lý, GVCC để ứng dụng trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục ngoài chương trình chính khóa đảm bảo theo nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cùng với việc tiếp cận tài liệu dưới dạng số hóa, cán bộ quản lý, giáo viên chủ chốt các trường PTDTNT, phổ thông dân tộc BT, trường phổ thông có HS BT sẽ được được tập huấn sử dụng tài liệu nên sẽ có cơ hội hiểu rõ hơn về đặc điểm văn hóa các dân tộc, đặc điểm tâm lý của HS dân tộc khác nhau trên cả nước, từ đó xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa học được một cách hiệu quả, chất lượng. Trên cơ sở đánh giá thực tiễn, căn cứ khoa học và kinh nghiệm của thầy cô giáo, các chuyên gia hy vọng tài liệu này có những giải pháp thiết thực giúp cán bộ quản lý, GVCC triển khai hiệu quả công tác xây dựng VHHD, qua đó nhằm tạo sự chuyển biến cả trong nhận thức và hành động trong môi trường học đường và hướng đến một môi trường văn hoá học đường tích cực.

Trân trọng cảm ơn các sở giáo dục và đào tạo: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Hậu Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Sơn La, Điện Biên đã tạo điều kiện để hoàn thành công tác khảo sát đánh giá. Trân trọng cảm ơn nhóm tác giả: GS. TS. Huỳnh Văn Sơn, PGS.TS. Nguyễn Thị Anh Quyên, TS. Hoàng Trung Học, TS. Giang Thiên Vũ, ThS. Cao Thị Phương Chi, ThS. Vũ Đức Bình đã tham gia biên soạn tài liệu.

Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên

PHẦN 1. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG, VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ, PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ HỌC SINH BÁN TRÚ

Mục tiêu

Sau khi được bồi dưỡng phần này, giáo viên có thể:

- Nhận biết được nội hàm của các thuật ngữ liên quan đến xây dựng VHHD, VHUX, cho học sinh trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT.
- Trình bày được một số quy định của pháp luật về VHHD ở nước ta.
- Phân tích được mối liên hệ giữa VHHD và VHUX ở trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT và cấu trúc VHHD ở trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT.

1.1. Văn hóa

Có nhiều khái niệm khác nhau về văn hóa, mỗi khái niệm phản ánh một cách nhìn nhận và đánh giá khác nhau. Ngay từ năm 1952, hai nhà nhân loại học Mỹ là Alfred Kroeber và Clyde Kluckhohn đã từng thống kê có đến 164 khái niệm khác nhau về văn hóa trong các công trình nổi tiếng thế giới. Văn hóa được đề cập đến trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu như dân tộc học, nhân loại học, dân gian học, địa văn hóa học, văn hóa học, xã hội học... và trong mỗi lĩnh vực nghiên cứu đó định nghĩa về văn hóa cũng khác nhau. Theo thuật ngữ khoa học thì văn hóa có nguồn gốc từ chữ Latinh “Cultus”, nghĩa là trồng trọt, được dùng theo nghĩa Cultus Agri là “trồng trọt ruộng đất” và Cultus Animi là “gieo trồng tinh thần”, tức là “giáo dục và bồi dưỡng tâm hồn con người”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “Vi lễ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặt ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”. Với cách hiểu này, văn hóa sẽ bao gồm toàn bộ những gì do con người sáng tạo và phát minh ra.

Năm 1994, UNESCO đưa ra định nghĩa về văn hóa, theo nghĩa rộng thì “Văn hóa là một phức hệ- tổng hợp các đặc trưng diện mạo về tinh thần, vật chất, tri thức và tình cảm... khắc họa nên bản sắc của một cộng đồng gia đình, xóm làng, vùng, miền, quốc gia, xã hội... Văn hóa không chỉ bao gồm nghệ thuật, văn chương mà còn cả lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị, những truyền thống, tín ngưỡng...”. còn hiểu theo nghĩa hẹp thì “Văn hóa là tổng thể những hệ thống biểu trưng (ký hiệu) chi phối cách ứng xử và giao tiếp trong cộng đồng, khiến cộng đồng đó có đặc thù riêng”.

Từ “văn hóa” có rất nhiều nghĩa. Trong tiếng Việt, văn hóa được dùng theo nghĩa thông dụng để chỉ học thức, lối sống. Theo nghĩa chuyên biệt để chỉ trình độ phát triển của một giai đoạn. Trong khi theo nghĩa rộng, thì văn hóa bao gồm tất cả, từ những sản phẩm tinh vi, hiện đại, cho đến tín ngưỡng, phong tục, lối sống... Một số nhà nghiên cứu hiện nay cho rằng văn hóa là sản phẩm của con người được tạo ra trong quá trình lao động (từ lao động trí óc đến lao động chân tay), được chi phối bởi môi trường (môi tự nhiên và xã hội) xung quanh và tính cách của từng tộc người. Nhờ có văn hóa mà con người trở nên khác biệt so với các loài động vật khác; và do được chi phối bởi môi trường xung quanh và tính cách tộc người nên văn hóa ở mỗi tộc người sẽ có những đặc trưng riêng.

Trong Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học (2004):

- Văn hóa là những hoạt động của con người nhằm thỏa mãn nhu cầu đời sống tinh thần;

- Văn hóa là tri thức, kiến thức khoa học;

- Văn hóa là trình độ cao trong sinh hoạt xã hội, biểu hiện của văn minh;

- Văn hóa là tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.

- Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên, xã hội.

Theo tác giả Trần Ngọc Thêm (2012), “Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt

động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình.”.

Như vậy, văn hóa chỉ con người mới có, là một đặc trưng của con người, chỉ con người mới biết vận dụng tinh thần và lý trí để vượt bản năng, cải thiện cuộc sống của chính mình, làm cho mối tương giao với người khác tốt đẹp hơn, nâng tâm hồn lên khỏi những hệ lụy vật chất. Chúng ta thấy trong tự nhiên trong các loài vật con ong là một trong những loài vật có “tính tổ chức cao nhất” nhưng con ong làm tổ thời xa xưa không khác con ong làm tổ thời nay. Nhưng con người thì khác, cách sống của con người thời xa xưa khác với cách sống của con người thời nay. Con người là chủ thể sáng tạo ra văn hoá. Trong suốt lịch sử hình thành và phát triển con người không ngừng sáng tạo để làm nên các giá trị văn hoá. Một trong số những giá trị văn hoá được con người sáng tạo ra ấy chính là bản thân con người – con người có văn hoá. Con người sáng tạo ra văn hoá, đồng thời chính con người cũng là sản phẩm của văn hoá. Con người là một vật mang văn hoá tiêu biểu. Các giá trị văn hoá vật chất có thể mất đi, nhưng nếu con người – vật mang văn hoá còn thì nền văn hoá vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển. Văn hóa được tạo ra và phát triển trong quan hệ qua lại giữa con người và xã hội và duy trì sự bền vững và trật tự xã hội.

Tóm lại, văn hóa là sản phẩm do con người tạo ra trong quá trình lao động nhằm mục đích sinh tồn. Văn hóa là sản phẩm của con người; là hệ quả của sự tiến hóa nhân loại. Văn hóa là thành quả, là tài sản chung của loài người. Văn hóa và con người là hai khái niệm không tách rời nhau. Con người xuất hiện từ lúc nào thì văn hóa xuất hiện từ lúc ấy.

1.2. Văn hóa học đường và văn hóa ứng xử

1.2.1. Văn hóa học đường

Văn hoá học đường là một loại hình văn hoá được hiểu theo nghĩa hẹp, cũng như khi ta nói đến văn hoá đạo đức, văn hoá chính trị, văn hoá nghệ thuật, văn hoá ngoại giao, văn hoá kinh tế... VHHD là một thuật ngữ khoa học còn mới mẻ nhưng lại đang là một vấn đề thực tiễn có tính cấp thiết, nhận được sự quan tâm của xã hội, của những nhà quản lý giáo dục. Văn hoá học đường có vị trí và tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống văn hóa xã hội, trong hoạt động giáo dục nhà trường

bởi vì nó tham gia trực tiếp vào quá trình hoàn thiện nhân cách sinh viên, là nhân tố quan trọng góp phần thực hiện sứ mạng, mục tiêu đào tạo và thương hiệu của các trường đại học. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào thế giới như hiện nay đòi hỏi chất lượng nguồn lực lao động ngày càng cao hơn trước, do đó giáo dục VHHD trong các phổ thông trở thành một trong những vấn đề thời sự được xã hội quan tâm. Văn hoá học đường là sản phẩm văn hóa tinh thần của xã hội, của tập thể người trong mỗi trường học và được biểu hiện thông qua nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử văn hóa của cá nhân, tổ chức bộ máy hoạt động của nhà trường hay cơ sở giáo dục nói chung.

Trong tài liệu này, chúng tôi quan niệm rằng VHHD là hệ thống những giá trị, những chuẩn mực vật chất và tinh thần được tích lũy qua quá trình phát triển của nhà trường. Những giá trị đó tác động trực tiếp đến nhận thức, thái độ, hành vi của các thành viên nhằm tạo nên môi trường văn hóa chuẩn mực, phù hợp với mục đích giáo dục và tạo nên bản sắc riêng cho mỗi cơ sở giáo dục.

Văn hoá học đường liên quan đến toàn bộ đời sống vật chất, tinh thần của một nhà trường. Nó biểu hiện trước hết trong sứ mạng, triết lý, chiến lược, mục tiêu, hệ thống các giá trị, chuẩn mực cốt lõi, phong cách lãnh đạo, quản lý... bầu không khí dân chủ, tinh thần sáng tạo. Sau đó VHHD được biểu lộ thành hệ thống các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin, quy tắc ứng xử... được xem là tốt đẹp và được mỗi thành viên trong nhà trường chấp nhận. VHHD là một khái niệm động. Nếu những chuẩn mực, giá trị xã hội thay đổi, VHHD cũng sẽ thay đổi theo không nhiều thì ít. Do vậy, việc xây dựng VHHD phải được thực hiện trong thời gian dài mới đạt được kết quả tốt đẹp, bền vững. Nội dung của VHHD trong trường phổ thông bao gồm những yếu tố cơ bản:

Thứ nhất, là hệ giá trị (được chia làm 2 loại: một là, các giá trị đã được kết tinh trong cả quá trình xây dựng và trưởng thành của nhà trường. Hai là, những giá trị mới mà các thành viên mong muốn nhà trường mình có và tạo lập từng bước nhằm đem đến sự phát triển mới phù hợp với yêu cầu của xã hội).

Thứ hai, là những thiết chế, thể chế trong trường học đảm bảo cho hệ giá trị được hiện thực hóa (tổ chức, quản trị).

Thứ ba, là những chuẩn mực hành vi được thực hiện thông qua các mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường.

** Hệ giá trị*

Giá trị thường được hiểu là những cái cần và có ích cho con người, cho xã hội. Nó được coi như là thước đo, xác định những gì nên làm và không nên làm trong cách hành xử chung và riêng của con người trong một tổ chức, một cộng đồng. Tùy vào triết lý giáo dục của mình, có trường đề cao các giá trị nhân văn, tình yêu thương giữa những thành viên. Có nhà trường đề cao tính cộng đồng trách nhiệm và sự sáng tạo trong công việc; có nhà trường đề cao các giá trị như sự trung thực, tính sáng tạo... có trường lại đề cao tinh thần dân chủ, khả năng đổi mới thường xuyên để nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học...

Hệ giá trị trong trường học có thể chia thành 2 loại. Thứ nhất, là các giá trị mà nhà trường đã hình thành và vun đắp trong cả quá trình xây dựng và phát triển. Thứ hai, là những giá trị mới mà cán bộ quản lý hoặc tập thể GV, người học mong muốn nhà trường mình có và tạo lập từng bước nhằm đem đến sự phát triển mới phù hợp với yêu cầu của xã hội.

Năm 2011, tác giả Trương Yên Minh đã cho thấy thứ tự của 8 giá trị được xếp thứ hạng cao trong hệ giá trị văn hoá trường học là: 1. Sự đổi mới (nhà trường luôn luôn đặt ở vị trí đầu tiên). 2. Chấp nhận rủi ro. 3. Trao quyền lực. 4. Sự tham gia của mọi người. 5. Tập trung vào kết quả. 6. Tập trung vào con người. 7. Làm việc nhóm. 8. Sự ổn định.

Còn ở Việt Nam, hệ thống các giá trị cốt lõi của giáo dục trong lịch sử đều nói đến sự tôn trọng người thầy với “tôn sư trọng đạo”, nhấn mạnh “tiên học lễ, hậu học văn”. Trong quá trình phát triển và hội nhập, nhất là ở bậc giáo dục phổ thông những giá trị cốt lõi còn được bổ sung như đề cao sự sáng tạo, trí tuệ, tinh thần dân chủ, tinh thần phản biện...

* Những thiết chế, thể chế trong trường học đảm bảo cho hệ giá trị được hiện thực hóa

Trường học là một tổ chức nên VHHD là văn hóa tổ chức. Một tổ chức sau khi được hình thành, tồn tại và phát triển thì tự nó sẽ hình thành nên những quy chuẩn, nề nếp, chuẩn mực, lễ nghi và những giá trị cốt lõi. Đó là sợi dây vô hình gắn kết các thành viên trong tổ chức lại với nhau cùng phấn đấu cho những giá trị chung của tổ chức.

Những thiết chế, thể chế trong trường học có thể nhìn thấy, dễ cảm nhận khi tiếp xúc như:

- Phong cách thiết kế kiến trúc xây dựng, nội - ngoại thất, trang thiết bị, các vật dụng (cơ sở vật chất), lô-gô, biểu trưng...

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ chế điều hành, hoạt động.

- Những thực thể vô hình như: triết lý, nguyên tắc, phương pháp, phương châm, quy trình giải quyết vấn đề; hệ thống thủ tục, quy định...

- Các nghi thức trong các hoạt động sinh hoạt tập thể, cách thức tổ chức các hội nghị, ngày lễ, các hoạt động văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ...

- Ngôn ngữ, cách ăn mặc, chức danh...

- Các hình thức sử dụng ngôn ngữ như: các băng rôn, khẩu hiệu, ngôn ngữ xung hô, giao tiếp... các bài hát, các truyền thuyết, câu chuyện vui...

- Các hình thức giao tiếp và ứng xử với bên ngoài.

Có thể nói, văn hóa tổ chức, quản lý là yếu tố cơ bản trong VHHD, nó hiện diện trong tất cả các bộ phận, các hoạt động của nhà trường: Lãnh đạo nhà trường phải biết tổ chức, điều hành hoạt động giảng dạy, học tập, vui chơi của giảng viên, sinh viên và hoạt động của các phòng, ban, khoa, trung tâm một cách khoa học, có hiệu quả. Quan hệ giữa lãnh đạo nhà trường với các thành viên khác phải được thực hiện trong không khí dân chủ, đồng thuận. Đây là điều kiện quan trọng, môi trường phát huy có hiệu quả nhất mọi năng lực của nhà trường vào việc thực hiện mục tiêu đào tạo của mình.

- GV phải biết tổ chức hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục một cách khoa học, hợp lý, đáp ứng tối đa mục tiêu đào tạo của nhà trường.

- HS phải có phương pháp học tập, rèn luyện phù hợp và phải biết tổ chức cuộc sống một cách khoa học, hiệu quả.

- Cán bộ viên chức các phòng, ban chức năng dưới sự lãnh đạo của nhà trường phải phối hợp nhịp nhàng tạo ra sự thống nhất trong quản lý, phục vụ tốt nhất hoạt động của nhà trường và sự hạnh phúc của HS.

Như vậy, văn hoá học đường là sản phẩm tinh thần của xã hội, của tập thể người trong cơ sở giáo dục và được biểu hiện thông qua nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử văn hóa của cá nhân, tổ chức bộ máy hoạt động của cơ sở giáo dục.

1.2.2. Văn hóa ứng xử

Văn hóa ứng xử của người Việt là một nét đẹp truyền thống lâu đời cần được lưu giữ, là giá trị cốt lõi để giải quyết các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống. Khái niệm văn hóa ứng xử được hiểu là cách ứng xử của con người đối với những sự việc diễn ra trong cuộc sống, được đánh giá thông qua thái độ, lời nói, cử chỉ, hành vi, tốc độ xử trí,... Văn hóa ứng xử là liều thuốc chữa lành mọi mối quan hệ, là cách gắn kết tình thương giữa người với người, là tiền đề cho mọi sự trân trọng, yêu thương tồn tại trong xã hội.

Đồng thời, VHUX phản ánh tính cách, trình độ hay sự giáo dục của một người. Người ứng xử có văn hóa là người biết lễ độ, biết đối nhân xử thế, hiểu mình hiểu người để hành xử đúng đắn, văn minh. Văn hoá ứng xử là một trong những truyền thống đã có mặt từ rất lâu tại nước ta. Văn hoá ứng xử là các giá trị cốt lõi để giải quyết vấn đề từ các vấn đề đơn giản cho đến phức tạp. Văn hoá ứng xử được thể hiện thông qua lời nói, cử chỉ, hành vi, tốc độ xử lý vấn đề. Văn hoá ứng xử cũng thể hiện tính cách của một người nào đó.

Ở tiếp cận tâm lý học, văn hóa ứng xử là hành vi ứng xử, cách ứng xử của con người đạt giá trị chuẩn mực văn hóa chân - thiện - mỹ của một cộng đồng xã hội, tức là ứng xử có văn hóa. Đối với mỗi cá nhân con người, văn hóa giao tiếp, ứng xử không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống đời thường hàng ngày, mà còn quyết định đến hiệu quả làm việc ở cơ quan và xã hội cũng như mức độ thành công trong sự nghiệp của người đó. Ví dụ như một cán bộ chuyên môn chưa giỏi, thậm chí chỉ ở mức trung bình mà biết giao tiếp, ứng xử hợp tác với đồng nghiệp một cách tốt đẹp, linh hoạt, nhạy bén thì có thể thu hái nhiều thành công hơn những người có

thể khá về chuyên môn, nhưng kiêu ngạo, chủ quan, giao tiếp ứng xử kém và thiếu tinh thần hợp tác.

Kỹ năng giao tiếp - văn hóa ứng xử thể hiện rõ rệt về năng lực trí tuệ, khả năng tư duy và ứng xử văn hóa của con người, bộc lộ khả năng của người đó trong thực tiễn cuộc sống công tác ở cơ quan, công sở cũng như trong gia đình, ngoài xã hội. Qua cách ứng xử của một con người, ta hiểu được bản chất của con người đó. Đây chính là mối quan hệ giữa nội dung (bên trong) và hình thức (bên ngoài) của một người. Điển hình, chúng ta luôn ghi nhớ 6 điều Bác Hồ dạy đối với ngành Công an nhân dân, trong đó có nêu rõ: Đối với mình phải cần, kiệm, liêm, chính; đối với đồng sự phải thân ái giúp đỡ; đối với Chính phủ phải tuyệt đối trung thành; đối với nhân dân phải kính trọng lễ phép; đối với công việc phải tận tụy; đối với địch phải cương quyết, khôn khéo (trích Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng chí Hoàng Mai, Giám đốc Công an Khu XII ngày 11/3/1948).

Văn hóa ứng xử của Việt Nam trong lịch sử trải dài qua hàng nghìn năm, ông bố ta đã tích lũy những kiến thức, kinh nghiệm để từ đó, thế hệ ngày nay được thừa hưởng và phát huy nhiều giá trị tốt đẹp. Căn cứ vào lời ăn, tiếng nói trong giao tiếp ứng xử, cô nhân xưa đánh giá phẩm chất, năng lực của con người một cách hóm hỉnh, sâu sắc:

Người thanh, tiếng nói cũng thanh

Chuông kêu, khê đánh bên thành cũng kêu.

Hoặc:

Người khôn ăn nói nửa chừng,

Để cho người dại nửa mừng nửa lo.

Năng lực giao tiếp ứng xử có văn hóa được ông bố ta xem là tiêu chuẩn hàng đầu để đánh giá con người: “Vàng thì thử lửa, thử than/Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời”; “Khôn ngoan đến cửa quan mới biết”; “Trông mặt mà bắt hình dong hay con lợn có béo thì lòng mới ngon”... Xưa kia, người Việt thường giao tiếp bó hẹp sau lũy tre làng. Mặc dù không gian giao tiếp nhỏ nhưng được rèn luyện rất cẩn thận. Bố mẹ dạy con từ những điều nhỏ nhất như: “Ăn trông nồi, ngồi trông hướng” đến những vấn đề như: “Lời chào cao hơn mâm cỗ”, “Đáo giang tùy

khúc, nhập gia tùy tục”. Ngày nay, con người Việt Nam giao tiếp trong môi trường giao lưu hội nhập quốc tế, cần phải phát triển văn hóa ngoại giao, văn hóa đối ngoại, ứng xử văn hóa trong các quan hệ quốc tế, phát triển sức mạnh mềm của văn hóa dân tộc.

Trên thực tế, không phải ai cũng nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa ứng xử và không phải ai cũng biết ứng xử có văn hóa. Đặc biệt, trong khi giao tiếp chính là quá trình xác lập và phát triển mối quan hệ, tiếp xúc giữa con người ứng xử với nhau, nhằm thỏa mãn những nhu cầu nhất định của cả hai bên, từ đó hợp tác để cùng phát huy sở trường của các bên, cùng phát triển.

Giao tiếp ứng xử có văn hoá, có đạo đức là cơ sở để có những mối quan hệ thân thiện trong cộng đồng, trong hợp tác quốc tế hay trong những mối quan hệ tình nghĩa gia đình, xóm làng... là cơ sở để tạo ra môi trường xã hội lành mạnh, văn minh và làm nên nét đẹp dân tộc.

1.2.3. Mối liên hệ giữa văn hóa học đường và văn hóa ứng xử trong trường học

VHHD được biểu hiện tập trung nhất, rõ nhất ở hành vi ứng xử của các thành viên trong không gian trường học, tham gia vào hoạt động giáo dục đào tạo trong nhà trường, là lối sống văn minh trong trường học thể hiện:

Trong quan hệ với môi trường tự nhiên, các thành viên trong nhà trường phải hình thành thói quen giữ gìn và bảo vệ, làm đẹp cảnh quan tự nhiên của nhà trường. Có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, có ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo vệ của công (trang thiết bị trường học), có ý thức tiết kiệm trong sử dụng trang thiết bị phục vụ giảng dạy học tập. Trong quan hệ xã hội ở nhà trường, quan hệ giữa các thành viên thực sự phải là quan hệ có văn hóa, lịch sự. Phải có sự tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên (lãnh đạo quản lý, giảng viên, sinh viên và cán bộ, viên chức), tiếp đó là sự đoàn kết, nhất trí trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo. Ngoài quan hệ mang tính chất hành chính bắt buộc đó còn có quan hệ tình người, cụ thể:

- Ứng xử của thầy, cô giáo với sinh viên: Được thể hiện như sự quan tâm đến HS, biết tôn trọng người học, biết phát hiện ra ưu điểm, nhược điểm người học để chỉ bảo... Thầy, cô luôn gương mẫu trước HS.

- Ứng xử của HS với thầy, cô giáo thể hiện bằng sự kính trọng, yêu quý của người học với thầy, cô giáo. Trân trọng những ti thức, kỹ năng và sự chỉ dẫn giáo dục của thầy, cô và thực hiện điều đó tự giác, có trách nhiệm.

- Ứng xử giữa lãnh đạo, quản lý với GV, nhân viên thể hiện người lãnh đạo phải có năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục. Người lãnh đạo có lòng vị tha, độ lượng, tôn trọng GV, nhân viên xây dựng được bầu không khí dân chủ, tôn trọng trong tập thể nhà trường.

- Ứng xử giữa các đồng nghiệp, HS với nhau phải thể hiện qua cách đối xử mang tính tôn trọng, tin tưởng, thân thiện, giúp đỡ lẫn nhau.

Tất cả các ứng xử trong nhà trường là nhằm xây dựng một môi trường sống văn minh, lịch sự trong nhà trường. Mục tiêu chung nhất của VHHD là xây dựng trường học lành mạnh, các mối quan hệ thân thiện và nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển thương hiệu của nhà trường.

Trên cơ sở mục tiêu chương trình giáo dục, mỗi trường học có mục tiêu, nội dung VHHD của trường mình. Căn cứ hoàn cảnh cụ thể, điều kiện của mình mà các trường xây dựng một hệ chuẩn mực, giá trị phù hợp được các thành viên trong nhà trường cùng tham gia xây dựng với những biện pháp tổ chức thực hiện. Hệ chuẩn mực, giá trị đó phải tương hợp với một mức độ nhất định với các giá trị truyền thống và thời đại.

Hệ giá trị làm nên cốt lõi của VHHD sẽ là chuẩn mực để mọi thành viên đồng thuận, là cơ sở xác định nội dung, lấy đó làm mục tiêu phấn đấu, thước đo thành quả của bản thân, của lớp, của trường, đặc biệt về mặt đạo đức xã hội, giá trị nhân cách... thường được gọi là dạy người bên cạnh dạy chữ, dạy người. Hệ giá trị của mỗi trường là yếu tố cốt lõi của thương hiệu nhà trường, của cơ sở giáo dục. Từ đây, từng người và tập thể sư phạm phát huy sở trường, tiềm năng của mình, đồng thời kế thừa và phát huy hệ giá trị của cả quốc gia - dân tộc, làm đất nước ngày càng giàu mạnh.

1.2.4. Một số quy định của pháp luật về văn hóa học đường ở nước ta

* Chỉ thị số 40/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 về việc phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực” trong các trường phổ thông

giai đoạn 2008 - 2013 với mục tiêu huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS trong học tập và các hoạt động xã hội một cách phù hợp và hiệu quả.

Sau 5 năm triển khai thực hiện, năm 2013 Ban Chỉ đạo tiến hành tổng kết thực tiễn, đánh giá khách quan các kết quả đạt được, trên cơ sở đó phân loại các nội dung nào tốt, có cơ sở phát triển bền vững, từ đó đã trở thành hoạt động thường xuyên tại các nhà trường. Trong những năm qua, ngành Giáo dục đã tiếp tục triển khai có chiều sâu; đồng thời quan tâm thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ của phong trào như:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và 5 nội dung thực hiện phong trào thi đua trong phong trào “Dạy tốt, học tốt”, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; quan tâm xây dựng đội ngũ nhà giáo có năng lực chuyên môn vững vàng, tâm huyết trách nhiệm với nghề, là tấm gương sáng cho HS noi theo.

2. Duy trì, phổ biến, học tập để nhân rộng các điển hình bền vững toàn diện hoặc điển hình từng hoạt động trong thực hiện phong trào thi đua ở các vùng, miền khác nhau với nội dung: Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của HS giúp các em tự tin trong học tập; Rèn luyện kỹ năng sống cho HS; Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh.

3. Tích hợp nội dung xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực vào quá trình xây dựng tiêu chí đánh giá trường học, trường chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới. Chú trọng hướng dẫn cách học, phát huy tính sáng tạo, tính tự giác, tích cực trong học tập; rèn luyện phương pháp tự học; rèn luyện kỹ năng sống và văn hóa trường học.

4. Tích cực, chủ động tham mưu các cấp uỷ đảng, chính quyền để chỉ đạo thống nhất trong tổ chức thực hiện. Phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban ngành, đoàn thể để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục toàn diện cho HS; tiếp tục lồng

ghép nội dung xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực vào các hoạt động của Đoàn, Đội phù hợp với đặc thù của từng cấp học...

5. Tạo mọi điều kiện để đảm bảo bình đẳng về cơ hội học tập của con em các dân tộc, HS khuyết tật và các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn khác. Huy động mọi nguồn lực từ các tổ chức, đoàn thể, các nhà hảo tâm thực hiện tốt yêu cầu “3 đủ” đối với HS; tạo điều kiện HS tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương; tiếp tục chăm sóc và phát huy giá trị lịch sử văn hóa của quê hương, đất nước; chăm sóc, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ trên toàn quốc. Thực hiện lồng ghép với các môn học để giáo dục truyền thống văn hoá dân tộc, tinh thần cách mạng một cách có hiệu quả nhất cho tất cả HS.

* Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25/01/2017 về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học với mục tiêu về xây dựng môi trường văn hóa trong trường học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Bên cạnh việc triển khai các hoạt động giáo dục, các nhà trường đã chú trọng tổ chức hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ; từng bước xây dựng, hoàn thiện và triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, giúp HSSV phát huy tính tích cực trong học tập, chủ động tham gia các hoạt động xã hội, rèn luyện kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp; hệ thống các khẩu hiệu trong khuôn viên nhà trường được sử dụng phù hợp và phát huy hiệu quả giáo dục; khuôn viên nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hệ thống thư viện, hạ tầng công nghệ thông tin và các phương tiện dạy học hiện đại từng bước được đầu tư, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục và đào tạo để góp phần môi trường vật chất và môi trường tinh thần trong học đường có chuyển biến tích cực.

* Thông tư số 26/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 về việc Quy định tổ chức hoạt động văn hóa của HSSV trong các cơ sở giáo dục với mục tiêu góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức; hình thành thói quen, ý thức tốt nhằm hoàn thiện nhân cách HSSV; Tạo điều kiện để HSSV giao lưu, học hỏi, tiếp thu giá trị văn hóa các vùng, miền và tinh hoa văn hóa nhân loại; nâng cao đời sống tinh thần, khả năng cảm thụ văn hóa - nghệ thuật, góp phần xây

dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ sở giáo dục; Góp phần điều chỉnh những hành vi ứng xử lệch lạc, thiếu chuẩn mực văn hóa của mọi thành viên trong cơ sở giáo dục; ngăn chặn các hành vi bạo lực, các tệ nạn xã hội, các hành vi trái với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam.

* Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” với mục đích tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyên biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, HSSV để phát triển năng lực, hoàn thiện nhaa cách, lối sống văn hóa; xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực.

* Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về việc quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên với mục đích điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong cơ sở giáo dục theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục. Xây dựng VHHD đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

* Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng VHHD, với mục tiêu xây dựng nền giáo dục với tư tưởng phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; tăng đầu tư cho phát triển văn hóa, xây dựng VHHD tạo môi trường, điều kiện thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tin, khát vọng, tự hào dân tộc đối với HSSV.

* Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 9/01/2023 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 54/QĐ-BGDĐT về Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTG ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó ngành giáo dục tập trung vào các giải pháp:

Các văn bản kể trên là hành lang pháp lý quan trọng để triển khai công tác xây dựng VHHĐ hiệu quả, chất lượng tại các cơ sở giáo dục, đào tạo ở Việt Nam nói chung, các trường PTDTNT, phổ thông dân tộc BT, trường phổ thông có HS BT nói riêng.

1.3. Văn hóa học đường và văn hóa ứng xử ở trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú

1.3.1. Một số đặc điểm của trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú

Trong thực tế, để tổ chức công tác giáo dục đạt được hiệu quả tối ưu, phù hợp với các đặc điểm tâm lý, lứa tuổi, đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của từng địa phương, hình thức trường BT, nội trú và trường PTDTNT, BT đã xuất hiện và đã được đưa vào vận hành trong thực tiễn giáo dục nước ta.

Trường BT là loại hình trường học cho phép HS ở lại trường vào buổi trưa. Tại nhà trường, HS nghỉ ngơi, ăn uống, sinh hoạt ở trường trước khi buổi học chiều bắt đầu. Hết buổi học chiều, các em sẽ quay trở về với gia đình và sinh hoạt tại nhà vào buổi tối. Mô hình trường BT cho phép các gia đình tiết kiệm thời gian đưa đón con đi học, đảm bảo sự an toàn cho con trong thời gian buổi trưa khi con được ăn trưa, được quản lý bởi các thầy, cô tại trường. Hình thức này rất thích hợp với các trường tại thành phố, với đối tượng HS nhỏ khi các em chưa thể tự đến trường, trong khi bố mẹ phải làm việc tại cơ quan, nhà máy không có điều kiện về đưa, đón con vào buổi trưa.

Bên cạnh trường BT, trường nội trú là hình thức tổ chức quản lý HS không chỉ trong giờ ăn trưa, mà nhà trường quản lý sinh hoạt và tổ chức hoạt động học tập, giáo dục cho HS toàn thời gian trong ngày. Trường nội trú tổ chức chế độ học sáng – chiều – tối và các hoạt động giáo dục phù hợp cho HS trong toàn thời gian. Với chế độ sinh hoạt tại trường nội trú, sau buổi học chiều, HS sẽ không quay trở về nhà, mà sẽ ở lại trường, tham gia vào các hoạt động học tập và sinh hoạt dưới sự hướng dẫn, quản lý của nhà trường. Thầy cô giáo sẽ tổ chức các hoạt động giáo dục và học tập vào buổi tối cho HS tại trường. Ở các trường nội trú, HS được phép về nhà vào chủ nhật, ngày nghỉ lễ trong năm, hoặc xin phép trở về nhà trong những dịp đặc biệt, được sự đồng ý, cho phép của gia đình, nhà trường.

Mô hình trường nội trú, BT có những ưu điểm và mang lại những giá trị nhất định trong quá trình phát triển của HS. Ở môi trường giáo dục nội trú, BT, HS sẽ thích nghi với sự đa dạng và các mối quan hệ liên nhân cách. HS cũng được rèn luyện nhiều các kỹ năng quan trọng, có khả năng hòa nhập vào cộng đồng, do đó, độc lập hơn, thích ứng tốt hơn trong cuộc sống.

Trường PTDTNT là loại hình trường công lập, chuyên biệt trong hệ thống giáo dục quốc dân, được tổ chức dành cho HS các dân tộc thiểu số, hướng tới mục tiêu tạo nguồn cán bộ và nhân lực có trình độ cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Trường PTDTNT có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi của đất nước.

Bên cạnh đó, trường phổ thông dân tộc BT là mô hình trường nội trú dân nuôi đã hình thành và phát triển từ những năm 60 của thế kỷ trước, được chính thức công nhận trong Luật Giáo dục năm 2005; sau đó là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 15 tháng 12 năm 2009 và hiện nay là Luật Giáo dục năm 2019.

Theo thống kê, tính đến hết năm học 2019-2020, toàn quốc có 325 trường PTDTNT ở 49 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương với 105.818 HS; có 1.124 trường phổ thông dân tộc BT với 237.608 HS. Các trường PTDTNT và BT trong thực tế đã khẳng định được vai trò to lớn trong việc huy động tối đa HS tiểu học và THCS trong độ tuổi tới trường, tăng tỷ lệ HS chuyên cần, giảm tỷ lệ HS bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Các trường PTDTNT, BT được đánh giá là đã thực hiện tốt sứ mệnh trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho các vùng dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước.

Dưới góc độ giáo dục, trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT có những đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT thường hoạt động tại vùng sâu, vùng xa, gần khu vực cư trú của đồng bào dân tộc thiểu số, ít người. Các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT có mục tiêu quan trọng nhất là đảm bảo công bằng trong giáo dục, thúc đẩy cơ hội học tập cho HS các dân tộc thiểu số, khu vực miền núi, hải đảo còn nhiều khó khăn, hướng tới phát

triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng cho đất nước. Các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT thường được xây dựng đảm bảo tính thuận lợi, thu hút được sự tham gia tối đa của HS các dân tộc thiểu số. Ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống – nơi có các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT hoạt động, thường có địa hình phức tạp, giao thông không thuận lợi. Do đó, một bộ phận HS ở vùng này đến trường học nhưng không thể trở về nhà trong ngày, phải ở lại trong trường hoặc trong nhà dân gần trường để học tập theo chương trình trong tuần. Cuối tuần, các em về gia đình lấy lương thực, thực phẩm, chất đốt... mang đến trường để nấu ăn tập trung.

Chính vì vậy, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT thường được xây dựng gần các khu dân cư của đồng bào dân tộc thiểu số để giảm bớt khó khăn trong việc đi lại của HS và nhà giáo, khóa lấp những khó khăn do yếu tố địa hình không thuận lợi gây ra. Ngày nay, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT đã được nhà nước quan tâm, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Bên cạnh đó, với sự phát triển nhanh của kinh tế, xã hội và cơ sở hạ tầng của đất nước, việc đi lại của HS đến các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cũng bớt khó khăn hơn. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung, những khó khăn về giao thông do yếu tố khách quan của địa lý vẫn là một vấn đề lớn trong tổ chức hoạt động giáo dục tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Thứ hai, HS được tổ chức sinh hoạt, giáo dục tập trung, tham gia vào các hoạt động cùng nhau trong môi trường đa văn hóa. Với mục tiêu và sứ mệnh đặc biệt là phát triển giáo dục cho HS các dân tộc thiểu số, phát huy tác dụng của hình thức giáo dục thông qua tập thể, các hoạt động cùng nhau, mang tính tập thể cao tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT được chú trọng. Trong thực tế, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT đều tổ chức cho HS ăn, ở và sinh hoạt tập trung tại trường. Một số ít trường do cơ sở vật chất còn hạn chế nên HS ở nhờ nhà dân xung quanh trường. Tuy nhiên, mọi hoạt động liên quan đến sinh hoạt của HS đều do nhà trường quản lý, tổ chức. Công tác tổ chức ăn ở, sinh hoạt cho HS được các nhà trường thực hiện theo các phương châm “ba tập trung”

(nhà ở tập trung, ăn tập trung và quản lý tập trung); “sáu hơn ở nhà” (ăn ngon hơn, vui hơn, an toàn hơn, lao động tốt hơn, ở tốt hơn và học tập tốt hơn) và thực hiện “ba đủ” cho HS (đủ ăn, đủ mặc, đủ sách vở).

Việc sinh hoạt, học tập cùng nhau có vai trò rất lớn trong công tác giáo dục HS các dân tộc thiểu số. Hình thức tổ chức này một mặt cho phép khóa lớp được những khó khăn do những điều kiện địa lý khách quan mang lại, mặt khác sẽ hình thành được tinh thần tập thể, khả năng độc lập và sự thích ứng nhanh chóng của HS với sự thay đổi trong môi trường sống đa văn hóa – những năng lực rất quan trọng để các em có thể phát triển và thành công sau này.

Thứ ba, hoạt động giáo dục tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT được tổ chức theo những phương pháp, nội dung mang tính đặc thù, phù hợp với đặc điểm tâm lý, văn hóa của các dân tộc thiểu số, đáp ứng sứ mệnh đặc biệt của các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT trong việc phát triển giáo dục, kinh tế, xã hội cho cư dân các vùng khó khăn.

Các khu vực có đồng bào dân tộc thiểu số miền núi sinh sống thường có đặc trưng riêng, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc trong ngôn ngữ, thói quen, tập quán, tính cách, phương thức sản xuất, lối sống, sinh hoạt. Vì vậy, khác với hệ thống các trường nội trú, BT ở các khu vực dân cư khác, nội dung giáo dục tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT mang tính đặc thù, hướng tới giáo dục, bảo tồn, phát triển bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số. Chính vì vậy, trong các hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục văn hóa bản địa, bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số được chú trọng thúc đẩy. Các hoạt động này không chỉ góp phần quan trọng trong việc tạo động cơ học tập đúng đắn cho HS dân tộc thiểu số, kiến tạo sân chơi bổ ích cho HS, thúc đẩy HS thực hiện tốt công tác chuyên cần, khắc phục tình trạng HS dân tộc thiểu số bỏ học, mà còn có ý nghĩa to lớn trong việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số.

Về nội dung, kỹ năng sử dụng tiếng Việt là một vấn đề lớn trong quá trình học tập và phát triển của HS các dân tộc thiểu số tại Việt Nam. Vì vậy, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT thường chú trọng đến việc tăng cường tiếng Việt cho HS, coi đây là nhiệm vụ chuyên môn đặc thù, quan trọng ở trường

PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, là điều kiện cần và đủ để nâng cao chất lượng giáo dục ở miền núi.

Về phương pháp, ở các khu vực miền núi, các dân tộc thiểu số thường có những nét đặc trưng văn hóa riêng biệt, đậm bản sắc dân tộc. Đây là khu vực có điều kiện kinh tế khó khăn, thiếu thốn về cả vật chất và tinh thần. Vì vậy, cần phải có một phương thức giáo dục riêng dựa trên tâm lý, thói quen, nếp sống của các cư dân bản địa. Với những khó khăn về địa lý, cơ sở vật chất; với những đặc trưng về trình độ và văn hóa của các dân tộc thiểu số; với những yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, phương pháp dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cũng có tính đặc thù. Hình thức lớp ghép có thể được sử dụng và phát huy nhiều tác dụng; việc gắn kết giữa nhà trường, gia đình thông qua hoạt động của GV chủ nhiệm trở nên quan trọng hơn trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT. Bên cạnh đó, việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cũng có ý nghĩa quan trọng, do đó cần được đặc biệt được chú trọng, tổ chức thường xuyên. Các hoạt động này giữ vị trí trung tâm trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, có ý nghĩa lớn trong việc tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, văn hoá truyền thống, kỹ năng sống, thu hút HS vào các hoạt động có ích, từng bước thay đổi những tập tục, lối nghĩ, nếp sống lạc hậu, thúc đẩy HS các dân tộc thiểu số phát triển và tham gia tích cực và đời sống kinh tế, xã hội của cả nước.

Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục bền vững ở vùng sinh sống của các đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo, thực hiện công bằng trong giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, chủ động thay đổi công tác quản lý, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cho phù hợp với điều kiện mới, có tính đến những đặc thù trong điều kiện cơ sở vật chất, đặc điểm, tính chất trong nội dung, phương pháp giáo dục đặc thù là yếu tố căn bản trong việc nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, góp phần thực hiện thành công sứ

mệnh của các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT trong quá trình phát triển của đất nước.

1.3.2. Một số đặc điểm tâm lý của HS tại các trường PTDTNT, BT, trường PT có HSBT

Tâm lý cá nhân nói chung và của học sinh dân tộc thiểu số nói riêng luôn chịu sự ảnh hưởng bởi môi trường, điều kiện sống và các mối quan hệ xã hội. Đây là sản phẩm của tương tác xã hội, của ảnh hưởng kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục đến quá trình phát triển, trưởng thành của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó, điều kiện địa lý tự nhiên, đặc điểm khí hậu đặc thù của mỗi khu vực cũng góp phần tạo nên đặc điểm tâm lý của học sinh các dân tộc thiểu số học tập tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

Tổng kết các nghiên cứu và quan sát thực tiễn, có thể nhận thấy, học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú có những đặc điểm tâm lý khá tương đồng. Những đặc điểm tâm lý này thể hiện ở phương diện nhận thức, nhân cách và thói quen, hành vi.

1.3.2.1. Đặc điểm nhận thức

Tiếp cận từ phương diện nhận thức có thể nhận thấy, học sinh đồng bào các dân tộc thiểu số thường dễ bị thu hút, kích thích bởi các hình ảnh trực quan, chịu sự tác động của hệ thống tín hiệu thứ nhất mạnh hơn hệ thống tín hiệu thứ hai. Chính vì vậy, những hoạt động giáo dục khi được tổ chức dưới các hình thức vui nhộn, nhiều âm thanh, màu sắc, trực quan, đơn giản, dễ hiểu thường dễ được học sinh tiếp nhận và hưởng ứng hơn các hoạt động đòi hỏi phải có khả năng tư duy trừu tượng và sử dụng nhiều ngôn ngữ phổ thông. Đặc điểm này có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, tuy nhiên, không gian sống gần gũi với thiên nhiên và những hạn chế trong tiếng Việt có thể là những tác động lớn, ảnh hưởng đến xu hướng nhận thức này của học sinh các đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong các hoạt động giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số, có thể nhận thấy khả năng phân tích, tổng hợp, khái quát, trừu tượng hóa (các thao tác tư duy nói chung) ở các em khá khó khăn so với mặt bằng chung. Tư duy của các em cũng thường chịu sự chi phối mạnh mẽ của cảm xúc và kinh nghiệm hơn là các mối liên

hệ, quan hệ mang tính logic trong quá trình tư duy. Khả năng sử dụng kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình tư duy của học sinh các dân tộc thiểu số thường cao hơn so với trình độ chung của lứa tuổi. Đặc điểm này vừa phản ánh điều kiện sống, sinh hoạt của học sinh dân tộc thiểu số, vừa là ưu điểm trong việc hình thành năng lực hoạt động và giải quyết các vấn đề thực tiễn của các em, đồng thời cũng là trở ngại đối với học sinh trong quá trình phát triển tư duy trừu tượng.

Đặc điểm nhận thức này dẫn đến tri thức, thói quen khi hình thành thông qua hoạt động và trải nghiệm thực tế khá thuận lợi ở học sinh, nhưng sẽ khá khó khăn khi thực hiện thông qua con đường học tập các môn học văn hóa trong chương trình giáo dục. Kinh nghiệm thực tiễn vừa là điểm mạnh, cũng vừa là cản trở của quá trình hoạt động của các thao tác trí tuệ.

Trong quá trình nhận thức, khả năng ghi nhớ, chú ý có chủ định của học sinh các dân tộc thiểu số còn yếu. Do vốn ngôn ngữ tiếng Việt hạn chế, học sinh dân tộc thiểu số có xu hướng sử dụng ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp và các hoạt động giáo dục. Do đó, quá trình nhận thức, tiếp thu tri thức ở trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú khá khó khăn, khi ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các hoạt động giáo dục và giao tiếp là tiếng Việt.

Từ đặc điểm của tri giác và các thao tác tư duy như trên, học sinh dân tộc thiểu số thường tư duy dựa vào các hình ảnh trực quan và giải quyết vấn đề dựa trên các thao tác cụ thể, bằng kinh nghiệm thực tiễn. Nói cách khác, tư duy trực quan và tư duy hành động là kiểu tư duy nổi trội, phát triển mạnh mẽ ở các em. Chính vì vậy, trong quá trình dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục cần lưu ý đến yếu tố cụ thể, trực quan và hành động gắn liền với kinh nghiệm thực tiễn. Đối với học sinh dân tộc thiểu số, thực tiễn và những điều quan sát được sẽ có tác động trực tiếp đối với nhận thức và cách giải quyết vấn đề của các em. Các em sống rất thực tế, suy nghĩ đơn giản và không có xu hướng khái quát hóa vấn đề. Do đó, trong tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học và các hoạt động rèn luyện văn hóa học đường, những kiến thức, hành vi và quy định cần cụ thể, có liên hệ trực tiếp đến bản thân học sinh, giúp học sinh dễ hiểu, dễ tiếp nhận. Trong quá trình giáo dục hành vi văn hóa, cần lưu ý, học sinh thường bị chi phối bởi những hành vi

mẫu, những tấm gương nhiều hơn lời nói trừu tượng, hàm ngôn. Do đó, nhà trường cần lưu ý việc nêu gương những điển hình tốt của học sinh về mọi mặt như: lòng trung thực, tinh thần đoàn kết, vượt khó... Mỗi giáo viên và nhân viên nhà trường cũng cần trở thành tấm gương mẫu mực về văn hóa học đường; thể hiện được sự tận tụy, chuẩn mực trong ứng xử với học sinh. Đây chính là một phần quan trọng trong xây dựng văn hóa học đường ở trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

1.3.2.2. Đặc điểm tính cách

HS dân tộc thiểu số về cơ bản có những đặc điểm tính cách sau:

Thứ nhất, thẳng thắn, thật thà, trung thực, tỏ thái độ trực tiếp và rõ ràng. Học sinh dân tộc thiểu số nói chung, đặc biệt là học sinh miền núi thường bộc lộ tính thẳng thắn, thật thà, có xu hướng bộc lộ cảm xúc và hành vi trực tiếp, rõ ràng. Khi không vừa ý, không hài lòng và cảm thấy không đúng, học sinh có thể tỏ thái độ ngay, không có xu hướng che giấu hoặc chịu đựng. Đặc điểm thẳng thắn, thật thà cùng với khả năng diễn đạt kém do tiếng phổ thông hạn chế có thể gây ra những hiểu lầm, khó khăn trong giao tiếp, đặc biệt là với giáo viên và các học sinh thuộc các dân tộc khác. Tuy nhiên, khi các em đã yêu quý, gắn bó và tin tưởng ai, thường có xu hướng tin tưởng tuyệt đối, cố kết chặt chẽ. Điều này có nghĩa là, các thầy cô giáo trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú cần thực sự gần gũi, lắng nghe, thấu hiểu, thông cảm và hỗ trợ các em, đặc biệt trong các hoạt động cùng nhau và trong không gian học tập nội trú, để xây dựng tập thể lớp học đoàn kết, tương ái và mối quan hệ thầy – trò bền chặt phục vụ cho mục đích giáo dục và xây dựng văn hóa học đường tiến bộ.

Thứ hai, yêu lao động, có tinh thần vượt khó cao. Học sinh dân tộc thiểu số thường có ưu điểm về thể chất, thể lực. Do sống trong hoàn cảnh khó khăn và được tô rèn qua lao động thực tiễn nên các em thường yêu lao động, quý thầy cô, trọng tình bạn. Các em có xu hướng không ngại lao động, thậm chí thích tham gia vào các hoạt động lao động hơn là các hoạt động học tập mang tính trừu tượng. Hầu hết học sinh dân tộc thiểu số đều là con em các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đã tham gia vào lao động từ nhỏ nên các em rất chịu khó, chăm lao động và có tinh thần vượt khó rất tốt. Các em có thể đi bộ đường xa, thậm chí ăn chưa đủ

no, mặc chưa đủ ấm nhưng vẫn nỗ lực đến trường học tập. Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú thường đến trường với niềm tin tốt đẹp về tương lai. Sẵn sàng vượt khó, không ngại lao động nhưng do nhiều lý do, đặc biệt là hạn chế trong ngôn ngữ phổ thông cùng những đặc điểm trong tư duy, học sinh dân tộc thiểu số có thể vượt cả quãng đường xa, đi bộ đến trường nhưng cũng có thể bỏ học vì những kiến thức trừu tượng, hoặc không được thấu hiểu. Đây là những đặc điểm quan trọng khi xây dựng văn hóa học đường.

Thứ ba, học sinh dân tộc thiểu số có xu hướng dập khuôn máy móc theo những thói quen, truyền thống đã định sẵn từ gia đình, từ phong tục tập quán lâu đời của dân tộc với những bản sắc văn hóa đặc thù. Chính vì vậy, nhiều học sinh mang cả những hành vi, thói quen đã được định hình từ cộng đồng dân tộc mình đến môi trường lớp học. Các em thật thà chất phác, ngây thơ, nhưng đôi khi sống theo bản năng tự nhiên. Trong thực tế, có thể quan sát thấy một bộ phận học sinh dân tộc thiểu số có lối sống tự do, duy trì những thói quen không tốt như tác phong chậm chạp, thiếu ngăn nắp, thiếu vệ sinh. Điều này có ảnh hưởng lớn đến môi trường giáo dục của nhà trường, đặc biệt là không gian văn hóa học đường trong các hoạt động tập thể và sinh hoạt bán trú, nội trú tại trường. Mỗi dân tộc thiểu số lại có những đặc điểm tâm lý, tính cách riêng, được hình thành trong quá trình phát triển, bị ảnh hưởng bởi yếu tố về điều kiện địa lý, tự nhiên, kinh tế - xã hội tại khu vực sinh sống. Trong quá trình xây dựng văn hóa học đường, nhà trường, thầy cô giáo rất cần quan tâm tới đặc điểm tâm lý, tính cách này nhằm phát huy thế mạnh, hạn chế những điểm tiêu cực để hướng tới xây dựng thành công văn hóa học đường trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

Thứ tư, học sinh các dân tộc thiểu số cần cù, tiết kiệm, chất phác và thân thiện. Một nghiên cứu về đặc điểm tính cách các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc đã cho thấy, các tộc người tự đánh giá cao nhất về các nét tính cách như: “cần cù, tiết kiệm”, “thật thà”, “thân thiện”, “biết quan tâm đến người khác” và “dễ gần”. Các tộc người cũng tự đánh giá thấp nhất các nét tính cách của tộc người mình như “năng động, nhạy bén”, “tính độc lập, tự chủ”, “khôn ngoan”, “nhanh nhẹn”, “tiết kiệm”. Thật thà, trung thực, thẳng thắn, giữ chữ tín vẫn là những nét tính cách cơ

bản của các tộc người thiểu số. Tuy nhiên, tính năng động, độc lập và nhạy bén còn hạn chế. Đây là những điểm cần thay đổi, cần chú ý trong xây dựng môi trường văn hóa học đường ở các nhà trường, hướng đến mục tiêu giáo dục, đào tạo ra những công dân đa văn hóa, tự tin vào bản sắc văn hóa của tộc người mình; nhanh nhạy, linh hoạt, thích ứng nhanh trong môi trường giao thoa đa văn hóa.

1.3.2.3. Đặc điểm tự ý thức

Đặc điểm tự ý thức của học sinh dân tộc thiểu số cũng có nhiều điểm cần chú ý, trong đó cần lưu ý đến các khía cạnh sau:

Thứ nhất, học sinh dân tộc thiểu số dễ tự ái, có tính tự trọng cao. Học sinh các dân tộc thiểu số có ưu điểm về thể chất, có tính cách riêng, trung thực, dũng cảm, nhưng cũng dễ tự ái và có lòng tự trọng cao. Chính vì vậy, các em thường phản ứng tiêu cực, quyết liệt khi bị chạm lòng tự ái và cảm thấy không được tôn trọng. Trong thực tế, nếu học sinh phải đối mặt với những lời phê bình, chỉ trích nặng nề, hoặc khi kết quả học tập thua kém bạn bè, bị dư luận lên án, bị bạn bè chê cười... học sinh dân tộc thiểu số có xu hướng bị kích động, dẫn đến xa lánh thầy cô, bạn bè, bỏ học thậm chí là có hành vi cực đoan, tiêu cực. Ngoài ra, trong thực tế vẫn còn nhiều em ít nói, sống khép kín, e dè, thiếu hoài bão, thiếu ước mơ. Chính vì vậy, các em dễ chịu tác động từ ngoại cảnh, dẫn đến xu hướng bỏ học để tham gia vào lao động từ sớm hoặc bỏ học để lấy vợ, lấy chồng, dẫn đến tình trạng tảo hôn và bỏ học giữa chừng.

Thứ hai, từ tính dễ tự ái, tự trọng cao dẫn đến hiện tượng học sinh dân tộc thiểu số nhạy cảm với thái độ của bạn bè và dư luận tập thể. Các em có xu hướng phản ứng mạnh mẽ, tức thì trước thái độ của bạn và dư luận tập thể. Do đó, nhóm bạn, tập thể có ảnh hưởng lớn tới thái độ và hành vi văn hóa của học sinh, đặc biệt là những hành vi liên quan đến việc học tập, chuyên cần. Trong thực tế, có những học sinh dân tộc thiểu số bỏ học vì lý do rất đơn giản: thiếu bạn đi học cùng, hoặc trong tập thể các bạn không chơi với em. Có em nghe bạn nên cũng bỏ học chỉ để đi đánh cá, khai thác rừng, đi săn. Nhìn chung, những ý kiến tán đồng hoặc chê cười của bạn bè, tập thể có ảnh hưởng lớn đến quá trình suy nghĩ và hành động của từng em. Chính vì vậy, trong quá trình xây dựng văn hóa học đường, việc xây

dựng những nhóm bạn tâm giao, nhóm bạn học tập và tập thể đoàn kết, cùng tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong học tập, sinh hoạt có ý nghĩa rất trong quá trình trong quản lý, giáo dục học sinh tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

Thứ ba, nhút nhát, tự ti và định kiến về tộc vẫn còn tồn tại ở một bộ phận học sinh dân tộc thiểu số. Nhiều học sinh dân tộc thiểu số thể hiện sự e dè, nhút nhát và tự ti trong các mối quan hệ giao tiếp, đặc biệt là với người lạ. Điều này xuất phát từ việc các em giao tiếp bằng tiếng phổ thông kém, tự ti về nguồn gốc và bản sắc dân tộc của chính mình. Đây cũng là nguồn gốc của tính tự trọng cao và xu hướng dễ tự ái. Sự tự ti về nguồn gốc dân tộc thậm chí trở thành vô thức, chi phối hành vi và phản ứng của nhiều học sinh dân tộc thiểu số, làm cho các em sống khép kín, thu mình. Đó chính là rào cản đối với quá trình giáo dục và tương tác trong các hoạt động cùng nhau. Tính tự ti cùng khả năng diễn đạt tiếng phổ thông còn hạn chế, tạo cho học sinh dân tộc thiểu số tâm lí khó hoà đồng với các nhóm học sinh thuộc cộng đồng dân tộc thiểu số khác, đặc biệt là nhóm học sinh dân tộc Kinh. Điều này dễ dẫn đến xu hướng kỳ thị dân tộc giữa các nhóm học sinh, có thể thúc đẩy hiện tượng bạo lực học đường trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

1.3.2.4. Đặc điểm giao tiếp, ngôn ngữ

Trong hoạt động giao tiếp, cần chú ý đến những đặc điểm sau ở học sinh các dân tộc thiểu số:

Thứ nhất, tiếng phổ thông hạn chế. Thực tiễn giáo dục tại các trường có đông học sinh đồng bào dân tộc thiểu số theo học và các nghiên cứu trong lĩnh vực tâm lý học, giáo dục đã chỉ ra rằng, học sinh các dân tộc thiểu số khá hạn chế trong giao tiếp bởi tiếng phổ thông. Giáo dục ngôn ngữ ở các tỉnh miền núi luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Dạy tiếng Việt cho học sinh các dân tộc thiểu số là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Tuy nhiên, kết quả vẫn chưa đạt được những đột phá lớn. Tại các vùng có đông học sinh dân tộc thiểu số theo học, việc dạy tiếng Việt đã được đẩy mạnh với mục đích cung cấp công cụ giao tiếp, tư duy, để học sinh dân tộc thiểu số nhanh chóng hòa nhập trong bối cảnh hội nhập và thế giới phẳng, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng mới. Tuy

nhiên, do nhiều lý do khác nhau, đặc biệt học sinh các dân tộc thiểu số vẫn có xu hướng sử dụng tiếng mẹ đẻ trong quá trình giao tiếp trong nhóm học sinh cùng dân tộc, hoặc với gia đình dẫn đến vốn từ và năng lực sử dụng tiếng phổ thông bị hạn chế. Điều này lại càng thúc đẩy tình trạng đóng kín, nhút nhát, tự ti trong các mối quan hệ xã hội ở một số học sinh có năng lực tiếng Việt kém. Đặc điểm này là một trở ngại lớn cho công tác giáo dục và xây dựng văn hóa học đường trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

Thứ hai, trong quá trình giao tiếp, học sinh dân tộc thiểu số bộc lộ sự thật thà, dễ tin người, đặc biệt là thầy cô giáo và những người có uy tín. Học sinh dân tộc thiểu số có xu hướng tin tưởng tuyệt đối vào những người gần gũi, đặc biệt là những người cùng dân tộc mình, hoặc những người không cùng dân tộc mình nhưng đã chiếm được cảm tình và niềm tin của các em như các thầy cô giáo chủ nhiệm và các bạn cùng lớp. Các em thường dễ dàng nghe theo những người mình tin cậy. Khi học sinh dân tộc thiểu số tin tưởng giáo viên, các em có xu hướng nỗ lực thực hiện thật tốt, với tất cả sự cố gắng để hoàn thành công việc giáo viên giao. Trong sinh hoạt, các em còn bắt chước tác phong, cử chỉ, ngôn ngữ của giáo viên và những người được các em tin tưởng.

Thứ ba, học sinh dân tộc thiểu số có xu hướng giao tiếp đóng kín trong phạm vi tộc người, trong nhóm học sinh cùng dân tộc. Do có cùng phương tiện giao tiếp, có cùng niềm tin, phong tục, tập quán nên học sinh cùng một cuội nguồn tộc người dễ thông cảm và tìm được tiếng nói, hứng thú trong các hoạt động chung. Do đó, các em thường chơi với nhau theo nhóm cùng cộng đồng dân tộc. Bên cạnh đó, học sinh dân tộc thiểu số thường nhạy cảm với dư luận tập thể và đánh giá của bạn bè trong các quan hệ giao tiếp. Bạn bè và dư luận tập thể có tác dụng chi phối mạnh mẽ phản ứng của học sinh trong giao tiếp. Đây là những đặc điểm rất đáng lưu tâm trong giao tiếp của học sinh dân tộc thiểu số.

Bên cạnh đó, việc xây dựng văn hóa học đường trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú cũng cần chú ý đến những đặc điểm tâm lý về giới. Trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, học sinh nữ thường ít nói, e dè và dễ xấu hổ. Một số học sinh nữ lớn trong lớp thường thiếu những hoài bão

ước mơ liên quan đến tương lai. Chính vì vậy, các em dễ bỏ học khi có những tác động ngoại cảnh không mong muốn. Khi một em có ý định bỏ học, thường rủ thêm nhiều em khác bỏ theo. Điều này vừa phản ánh đặc điểm tâm lý của các học sinh nữ người dân tộc, vừa cho thấy định kiến giới và bất bình đẳng giới là vấn đề vẫn còn tồn tại sâu sắc trong cộng đồng các đồng bào dân tộc thiểu số.

Như vậy, điều kiện điều kiện địa lý, văn hóa, giáo dục, kinh tế và xã hội đã tác động trong suốt chiều dài lịch sử, tạo nên những đặc trưng tâm lý, văn hóa riêng biệt, có ảnh hưởng đến các đặc điểm tâm lý, tập quán của học sinh các dân tộc thiểu số. Trên đây là những đặc điểm tâm lý phổ biến, cần lưu ý trong công tác giáo dục nói chung và xây dựng văn hóa học đường nói riêng tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú trong bối cảnh hiện nay.

Nhìn chung, trong mọi hoạt động, yếu tố tâm lý cá nhân luôn tác động trực tiếp, là điều kiện đảm bảo cho hoạt động diễn ra phù hợp. Việc nhận thức đầy đủ các đặc điểm tâm lý cá nhân của học sinh dân tộc thiểu số và tổ chức các hoạt động phù hợp với các đặc điểm tâm lý này có ảnh hưởng lớn đến chất lượng hoạt động giáo dục văn hóa học đường. Thực tế cho thấy, học sinh dân tộc thiểu số có những đặc điểm khá riêng biệt so với học sinh người Kinh, đặc biệt là trong thế giới quan, niềm tin, tập quán, tín ngưỡng và xu hướng hành động. Các em thật thà, chất phác, dễ tin người, nhưng cũng thường tự ti, ngại tương tác xã hội, hạn chế trong tiếng Việt, dễ bị chi phối bởi tâm lý đám đông và hành động cảm tính khi nhìn nhận vấn đề và ứng xử trong các mối quan hệ xã hội.

Học sinh các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT học tập xa nhà, sinh hoạt trong môi trường tập thể khi còn khá nhỏ cũng có thể làm nảy sinh những khó khăn trong học tập và sinh hoạt. Trong thực tế, các em khá hứng thú với các hoạt động cùng nhau, đặc biệt là các hoạt động vui chơi, lễ hội và hoạt động liên quan đến những tập quán, văn hóa của dân tộc mình. Đây vừa là một thách thức vừa là cơ hội đối với việc giáo dục văn hóa học đường cho học sinh dân tộc thiểu số, đòi hỏi các nhà giáo phải thực sự thấu hiểu, tận tâm, am tường, gần gũi và hỗ trợ, hướng dẫn các em một cách khoa học trong các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động giáo dục văn hóa học đường nói riêng.

1.3.3. Văn hóa học đường, văn hóa ứng xử ở phổ thông dân tộc nội trú, bán trú

Dù tiếp cận khái niệm văn hóa theo các góc độ khác nhau, nội hàm của khái niệm văn hóa thường được hiểu bao gồm văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể, thể hiện những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo ra trong các hoạt động xã hội, tương ứng với mỗi giai đoạn lịch sử nhất định. Văn hóa phản ánh trình độ phát triển của một thiết chế xã hội trong một thời kỳ lịch sử cụ thể, tương ứng với mỗi phương thức sản xuất, hệ tư tưởng xã hội, phản ánh tính đặc thù theo mỗi khu vực, vùng miền khác nhau.

Mỗi một khu vực vùng miền đều mang trong mình những đặc trưng văn hóa khác nhau với các hình thái giá trị vật chất, tinh thần khác nhau. Cùng với thời gian, văn hóa có sự tinh lọc, truyền thừa theo nhiều thế hệ thông qua cơ chế xã hội, giáo dục từ trong gia đình, nhà trường và xã hội, nhờ đó mà được bảo lưu, phát triển.

Văn hóa có vai trò quan trọng trong quá trình vận hành của một tổ chức, thiết chế xã hội nhất định. Nhờ thực hiện các chức năng quan trọng như: chức năng tổ chức; chức năng điều chỉnh; chức năng giao tiếp; chức năng giáo dục mà văn hóa trở thành nội hàm, “linh hồn” cho việc vận hành, bảo tồn của các thiết chế và tổ chức xã hội.

Văn hóa nhà trường là một loại văn hóa tổ chức. Văn hóa tổ chức là các tiêu chuẩn, giá trị, tín ngưỡng, cách ứng xử... được thể hiện trong mối quan hệ của các thành viên trong quá trình hoạt động cùng nhau. Toàn bộ các thành tố văn hóa này được tổ chức kiến tạo, chọn lọc, sử dụng trong quá trình vận hành, tạo nên bản sắc riêng của một tổ chức nhất định.

Với những đặc trưng này, văn hóa tổ chức có vai trò gắn kết các thành viên trong tổ chức thành một khối thống nhất cùng hướng tới mục tiêu chung, cùng thụ hưởng lợi ích, cùng chung niềm tin, giá trị, từ đó đó tạo nên sự ổn định trong quá trình vận hành và phát triển của tổ chức. Các thành tố trong văn hóa tổ chức có vai trò như là một chất kết dính vô hình, khẳng định mục tiêu của tổ chức, có hiệu lực hướng dẫn, điều chỉnh hành vi ứng xử giữa các thành viên trong tổ chức. Khác

với văn hóa là sáng tạo và mang tính cá thể hóa cao, văn hóa tổ chức đề cập đến những giá trị, chuẩn mực, hành vi có tính khuôn mẫu, định chế trong tổ chức.

Nhà trường là một thiết chế văn hóa đặc biệt. Đây là một tổ chức quan trọng trong cấu trúc xã hội, có chức năng đặc biệt: giáo dục và tái sản xuất mở rộng sức lao động xã hội thông qua việc hình thành những phẩm chất và năng lực hoạt động thực tiễn cho các công dân tương lai thông qua các hoạt động giáo dục khác nhau. Như vậy, có thể nhìn nhận nhà trường là một thiết chế văn hóa đặc thù, tiêu biểu trong các thiết chế văn hóa đang vận hành.

Văn hóa nhà trường là một dạng văn hóa tổ chức đặc thù, được thể hiện trong môi trường giáo dục, được bộc lộ, bảo tồn và phát triển trong các mối quan hệ sư phạm. Văn hoá nhà trường là hệ thống giá trị, chuẩn mực, niềm tin, hành vi và truyền thống được hình thành, bộc lộ và phát triển trong các hoạt động sư phạm, được các thành viên trong nhà trường chấp nhận, tuân thủ, thực hiện, phản ánh các giá trị vật chất và tinh thần của hoạt động giáo dục. Văn hoá nhà trường thể hiện những đặc điểm của văn hoá tổ chức song nó có những đặc trưng riêng, mang màu sắc, tính chất của hoạt động sư phạm.

Trên cơ sở đó có thể hiểu, văn hóa học đường, văn hóa ứng xử trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là hệ thống giá trị, chuẩn mực, niềm tin, hành vi và truyền thống của nhà trường, bộc lộ trong các mối quan hệ sư phạm trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT được hình thành, bộc lộ và phát triển trong quá các hoạt động sư phạm, được các thành viên trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT chấp nhận, thực hiện, tạo thành những bản sắc văn hóa riêng của học sinh đồng bào các dân tộc thiểu số, phù hợp với những đặc điểm, tính chất của hoạt động sư phạm, hướng tới thực hiện mục tiêu giáo dục trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

1.3.3. Cấu trúc văn hóa học đường ở trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú

Trường học hạnh phúc là môi trường giáo dục hội tụ đủ các yếu tố văn hóa và giáo dục, đem lại điều kiện tối ưu cả về vật chất lẫn tinh thần cho mọi hoạt động giáo dục, giúp nâng hiệu quả giáo dục, tạo điều kiện tối ưu cho sự phát triển của

học sinh, từ đó khẳng định được thương hiệu của nhà trường trong bối cảnh xã hội hóa học tập, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Hiện tại, có nhiều quan điểm khác nhau về cấu trúc của văn hóa học đường. Các thành tố của văn hóa tổ chức, gồm: 1) Môi trường vận hành – yếu tố quyết định những việc cần làm để tiến tới thành công; 2) Hệ giá trị, bao gồm quan niệm và niềm tin cốt lõi của đơn vị - yếu tố hình thành hạt nhân của văn hóa đơn vị; 3) Hình ảnh nhân vật tiêu biểu – những hình mẫu có thực về tinh thần trách nhiệm và hiệu quả; 4) Hệ thống tri thức và nghi lễ chứa đựng lẽ lối, trường quy hoạt động mỗi ngày của đơn vị; 5) Hệ thống các mạng lưới văn hóa làm phương tiện/ công cụ giao tiếp trong đơn vị như người kể chuyện, mạng lưới cán bộ chủ chốt, người dẫn dắt và kết nối các cá nhân...

Tác giả Shen và Tian cho rằng, văn hóa học đường gồm ba thành tố, gồm: 1) Văn hóa vật chất (chỉ sự phát triển của hệ thống cơ sở vật chất và các tài sản hữu hình đặc trưng của nhà trường); 2) Văn hóa quản trị (bao gồm hệ thống quản trị và các cơ chế, chính sách vận hành nhà trường); 3) Văn hóa tinh thần (chỉ hệ thống các giá trị cốt lõi, quan điểm học thuật và cách thức, kết quả mọi người tham gia vào các hoạt động văn hóa của nhà trường).

Tác giả Edgar H. Schein khi phân tích đến văn hóa học đường nhấn mạnh đến các yếu tố vô hình trong môi trường học đường, cho rằng, văn hóa học đường gồm ba thành tố có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại, bao gồm: 1) Những quá trình và cấu trúc hữu hình; 2) Hệ thống giá trị; 3) Những quan niệm chung gắn với môi trường học đường. Schein đặc biệt lưu ý đến hành vi học đường, bao gồm ngôn ngữ và nghi lễ, các chỉ tiêu định hướng phát triển trong các nhóm khách thể, hệ giá trị cốt lõi của nhà trường được lựa chọn, triết lý giáo dục và chủ trương – đường lối giáo dục của đơn vị, các chuẩn mực, quy tắc tạo dựng tính hòa đồng trong đơn vị và cuối cùng là không khí học đường.

Cấu trúc văn hóa là phạm trù có nội hàm rộng, bao gồm hệ thống các quy tắc, chuẩn mực, hành vi, cơ sở vật chất được xây dựng trên nền tảng niềm tin, giá trị văn hóa với các truyền thống, được thể hiện qua các mối quan hệ học đường, trong hoạt động giáo dục, nghi lễ được sử dụng trong môi trường học đường.

Các thành tố văn hóa học đường được vận hành, thể hiện giá trị văn hóa, mang tính nhân văn, nhân đạo, biểu thị cái đẹp và triết lý nhân sinh trong triết lý giáo dục, truyền thống nhà trường và bản sắc của cá dân tộc thiểu số.

Cấu trúc và các thành tố văn hóa học đường ở các khu vực miền núi và dân tộc thiểu số phải được xây dựng trên những đặc điểm vốn có như: Thói quen, nếp sống, tập quán, nhận thức, bản sắc văn hóa đặc thù của dân tộc... Trên nền tảng này, văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT tạo dựng nên những giá trị cốt lõi với niềm tin, hệ thống các giá trị chuẩn mực về đạo đức, tư tưởng, lối sống cùng các nguyên tắc trong giao tiếp ứng xử, nhằm trang bị thể giới quan, nhân sinh quan tiên bộ nhưng mang bản sắc riêng cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số.

Theo tiếp cận này, có thể hình dung cấu trúc văn hóa học đường gồm những thành tố cơ bản sau:



Cấu trúc văn hóa học đường tại các trường nội trú, bán trú vừa có điểm chung của văn hóa học đường, vừa có điểm riêng gắn liền với những đặc trưng và nhiệm vụ của các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Điểm chung, giống với văn hóa học đường trong mọi nhà trường là mọi hoạt động xây dựng văn hóa học đường trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT hướng tới mục tiêu giáo dục học sinh những giá trị tốt đẹp Chân – Thiện

– Mỹ; giúp học sinh biết học hỏi, trau dồi tri thức, đạo đức, nhân cách để tự hoàn thiện bản thân; đảm bảo vừa hồng vừa chuyên của con người mới trong bối cảnh cách mạng cách mạng công nghiệp 4.0.

Điểm riêng trong văn hóa học đường tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là điều kiện, cơ sở hạ tầng vật chất ở các trường khác nhau, cách thức quản lý, mô hình hoạt động, tổ chức giáo dục khác nhau. Đặc biệt, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT vận hành trong môi trường giáo dục đa văn hóa. Bên cạnh đó, học sinh các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT đến từ các dân tộc thiểu số khác nhau, mang bản sắc riêng biệt về tập quán, tín ngưỡng, văn hóa, lối sống. Vì vậy, văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT còn có nhiệm vụ quan trọng khác là duy trì sự thống nhất trong tính đa dạng; thiết lập trạng thái hòa nhập trong hoạt động chung, nhưng vẫn bảo tồn được bản sắc riêng của các dân tộc anh em.

Chính vì vậy, văn hóa học đường trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là môi trường hoạt động đặc biệt của thầy và trò, mang tính xã hội và lịch sử. Trong bối cảnh hiện nay, với triết lý, tiếp cận giáo dục mới cần xây dựng một cấu trúc văn hóa học đường phù hợp trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT. Ở nước ta hiện nay, với chủ trương cải cách giáo dục theo hướng lấy người học là trung tâm, xuất phát từ sứ mệnh và đặc điểm của các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, văn hóa học đường cần được xây dựng theo cấu trúc gồm những thành phần cơ bản sau:

Cơ sở vật chất, không gian văn hóa học đường

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ đã tác động mạnh tới đời sống kinh tế, chính trị xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp tới văn hóa của thanh niên, học sinh. Đặc biệt, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập về kinh tế, văn hóa đã thúc đẩy sự giao thoa mạnh mẽ giữa các nền văn hóa trong phạm vi khu vực, vùng miền, quốc gia, dân tộc và toàn thế giới. Hệ thống giáo dục các quốc gia cũng phát triển theo xu hướng mở, mang tính hội nhập để tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại trên cơ sở giữ gìn bản sắc của dân tộc bản địa.

Thiết lập không gian văn hóa vật chất tiên bộ, vừa mang hơi thở của thời đại nhưng vẫn duy trì được bản sắc, giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, mang đặc trưng vùng miền là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Nhà trường là nơi đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tái sản xuất mở rộng lực lượng lao động cho xã hội. Vì vậy, cơ sở vật chất và hệ thống quản lý đồng bộ không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả giáo dục và đào tạo từ phương diện phát triển nguồn nhân lực, mà còn là thành tố đặc biệt quan trọng tạo nên không gian văn hóa để phát triển đạo đức, nhân cách, giúp học sinh trở thành một thực thể văn hóa, tiếp thu được chuẩn mực chung, có bản sắc riêng, qua đó đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Về mặt nguyên tắc, mọi giá trị văn hóa học đường đều chỉ có thể bộc lộ qua các hoạt động và các mối quan hệ học đường. Điều này có nghĩa là, không có không gian văn hóa vật chất, mọi hoạt động giáo dục trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT không có điều kiện diễn ra. Khi đó, hệ thống những quy tắc, chuẩn mực, nguyên tắc, giá trị trong ứng xử giao tiếp cũng không có điều kiện bộc lộ, định hình và phát triển ở học sinh các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Không chỉ là điều kiện để tổ chức, duy trì và phát triển các hoạt động giáo dục trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, nền tảng cơ sở vật chất trong các nhà trường còn là không gian, điều kiện để cả thầy và trò có điều kiện sáng tạo trong các hoạt động cùng nhau để thể hiện, quảng bá các giá trị văn hóa của dân tộc mình. Điều này là hết sức cần thiết trong việc thiết lập không gian văn hóa vật chất trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Cơ sở vật chất, trong vai trò của một thành tố văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cần đảm bảo, phù hợp, đáp ứng được nhu cầu tối thiểu trong cuộc sống, trong hoạt động học tập và giáo dục trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Cơ sở hạ tầng vật chất trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, bao gồm hệ thống trường, lớp với trang thiết bị đầy đủ

phục vụ hoạt động dạy học (bàn ghế, bảng phấn, quạt, máy điều hòa, máy chiếu, tivi, camera theo dõi, rèm cửa, tủ đựng sách vở...); không gian văn hóa phù hợp, đạt chuẩn phục vụ hoạt động giáo dục và các hoạt động sinh hoạt cùng nhau như thư viện, ký túc xá, bếp, nhà ăn, căng tin, khu thể thao (sân bóng đá, sân bóng rổ, sân bóng chuyền...), nhà văn hóa đa năng, khu vực vệ sinh, khu vườn thực hành, nhà xưởng thực hành nghề, bể bơi... Đây là những yêu cầu tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục trong các nhà trường nói chung, trong đó có các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT nói riêng.

Riêng đối với các trường dân tộc nội trú, do trường đóng tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, với những khó khăn khách quan về điều kiện địa lý, để phục vụ cho việc sinh hoạt và học tập, giáo dục bản sắc văn hóa tại trường, các nhà trường cần trang bị điều kiện cơ sở hạ tầng vật chất đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu tối thiểu cho học sinh trong cuộc sống, có chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe tốt cho học sinh, đảm bảo quá trình dạy và học được diễn ra thuận lợi. Tại các trường dân tộc nội trú, việc chăm lo cơ sở vật chất, hạ tầng giáo dục rất cần có sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự hỗ trợ từ các tổ chức xã hội để giúp cho nhà trường có được môi trường giáo dục ngày càng tích cực hơn.

Với tư cách là môi trường giáo dục văn hóa, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cần khuyến khích nhà giáo và học sinh cùng các lực lượng giáo dục khác ngoài nhà trường tích cực tham gia vào việc xây dựng không gian văn hóa riêng, phản ánh đặc trưng văn hóa các dân tộc thiểu số. Điều này có thể được thể hiện trong từng thành tố cấu trúc của cơ sở vật chất như thư viện, lớp học, vườn hoa, khu rèn luyện thể chất, ký túc xá, căng tin, bếp ăn... Tất cả học sinh cần được khuyến khích mang bản sắc văn hóa của mình để quảng bá trong cơ sở vật chất của nhà trường một cách khoa học, có tổ chức; được khích lệ để tìm hiểu văn hóa bản địa của các dân tộc thiểu số khác; thể hiện niềm tự hào và bộc lộ bản sắc văn hóa dân tộc mình; tôn trọng truyền thống của văn hóa dân tộc thiểu số khác. Đây là yêu cầu đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng không gian văn hóa vật chất trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Trong hoạt động dạy học, cần tạo nên môi trường tương tác sư phạm và học tập thân thiện, cởi mở, gần gũi giữa giáo viên và học sinh để tạo nên sự gắn kết yêu thương, thân ái giữa thầy và trò, đặc biệt là giữa các học sinh đến từ các dân tộc thiểu số khác nhau. Tiết học cần sinh động hóa bằng các hoạt động trải nghiệm, ca hát, vẽ tranh, trò chơi dân gian mang đậm đà bản sắc của các dân tộc thiểu số xen giữa các tiết học lý thuyết để tăng hiệu ứng bài giảng và giảm tải áp lực học tập, khiến tiết học trở nên sống động, hiệu quả, hướng đến mục tiêu phát triển văn hóa bản địa. Các thầy cô cũng cần trở thành những người bạn thân thiết, gần gũi để chia sẻ với học sinh kiến thức không chỉ về khoa học mà còn về tập tục, văn hóa truyền thống và thấu hiểu các em, giúp các em giải quyết những vấn đề khó khăn, khúc mắc trong cuộc sống, trong học tập và tự tin, tự hào về truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Đây là một yêu cầu quan trọng trong việc phát huy vai trò của cơ sở vật chất trong giáo dục văn hóa tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Các giá trị, niềm tin, thái độ, chuẩn mực hành vi, ứng xử

Văn hóa học đường được hình thành theo thời gian dựa trên hệ thống những giá trị, chuẩn mực, niềm tin và kỷ luật của nhà trường, qua đó tạo lập hệ giá trị với nếp sống, quy tắc văn hóa ứng xử trong giao tiếp và bản sắc của mỗi thành viên.

Trong các thành tố thuộc nhận thức và thái độ, giá trị là yếu tố đặc biệt quan trọng. Giá trị là sự phát triển cao của nhận thức văn hóa, về những điều mà mỗi cá nhân nhận thức là đúng, là xấu hay đẹp, là thiện hay ác, trở thành những mục tiêu có tính cuốn hút, có tác dụng chi phối học sinh, trở thành lẽ sống của mỗi cá nhân. Đây chính là động cơ bên trong, là nền tảng để đánh giá văn hóa cá nhân. Khi đã được hành thành, giá trị sống là thước đo văn hóa, xác định những gì nên làm và không nên làm trong cách hành xử của học sinh, giáo viên. Nhà trường cần đề cao giá trị nhân văn, tình yêu thương giữa cá nhân trong tập thể; nhấn mạnh đến cộng đồng trách nhiệm và sự sáng tạo trong các hoạt động giáo dục; chú trọng đề cao các giá trị trung thực và bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số.

Giá trị trong nhà trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT thường được phân thành 2 loại. Loại thứ nhất là truyền thống nhà trường, tức là các giá trị

mà nhà trường đã hình thành và vun đắp trong quá trình xây dựng và phát triển. Loại thứ hai là những giá trị mới mà cán bộ quản lý hoặc tập thể giáo viên, học sinh mong muốn nhà trường mình có và tạo lập từng bước nhằm đem đến sự phát triển mới phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại. Trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, hệ thống các giá trị cốt lõi cần được định hình liên quan truyền thống “tôn sư trọng đạo”, nhấn mạnh “tiên học lễ, hậu học văn” – những giá trị cốt lõi trong giáo dục của dân tộc ta. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, giá trị cốt lõi của văn hóa phổ quát cần được phát triển trong các nhà trường là coi trọng con người, tôn trọng pháp luật để duy trì sự ổn định, hướng tới lối sống thượng tôn pháp luật, coi trọng sự hài hòa và phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, với đặc trưng của môi trường giáo dục đa văn hóa, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cần đặc biệt quan tâm đến định hình giá trị văn hóa cộng đồng, giá trị hội nhập và bản sắc riêng của từng dân tộc. Cùng với đó, giá trị thống nhất cũng cần được xây dựng cùng thái độ chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt trong truyền thống văn hóa, tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số.

Văn hóa trong nhà trường được phản ánh qua những chuẩn mực nhất định. Mỗi nhà trường sẽ có những tiêu chí khác nhau để xây dựng nên văn hóa học đường riêng, nó cho thấy tầm nhìn, phong cách lãnh đạo; sứ mệnh, triết lý trong từng thời kỳ, được thể hiện rõ nét qua hình thái vật chất và tinh thần của nhà trường, với điều kiện cơ sở hạ tầng, cảnh quan môi trường, nề nếp, tác phong công việc, điều kiện sống và làm việc của cán bộ, giáo viên, học sinh trong trường và bộc lộ qua văn hóa ứng xử, giao tiếp. Nói cách khác, các giá trị văn hóa cần được thể hiện qua những chuẩn mực cụ thể trong giao tiếp, ứng xử, học tập, giáo dục và các hoạt động cùng nhau trong nhà trường.

Niềm tin là một thành tố quan trọng khác của văn hóa học đường. Niềm tin là thành tố tổng hợp được từ các thành phần nhận thức, cảm xúc, ý chí, có sức mạnh như một sự tất yếu bên trong quy định hành vi cá nhân. Niềm tin văn hóa là việc nhận thức đầy đủ về các giá trị, các chuẩn mực văn hóa học đường và sự tự nguyện tuân thủ của cá nhân trong các hoạt động. Bản chất của xây dựng văn hóa học đường là định hướng nhận thức và phát triển hành vi, thói quen văn hóa. Tiến

trình xây dựng văn hóa trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là quá trình làm cho các chủ thể giáo dục hiểu, chấp nhận, tin và hành động theo những giá trị tốt đẹp, phổ quát của nhân loại và những bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số của học sinh học tập tại nhà trường. Vì vậy, việc hình thành các niềm tin về chuẩn mực văn hóa và hành vi; tin tưởng, tự hào về các nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc, biết hòa mình trong cái chung để giữ cái riêng là rất quan trọng trong văn hóa học đường của các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Học sinh chính là tương lai của đất nước, là lực lượng lao động chính của xã hội tương lai. Học sinh các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT sau khi rời mái trường phổ thông không chỉ tham gia vào đời sống xã hội với tư cách một lực lượng lao động mà còn thể hiện vai trò của một chủ thể lưu giữ bản sắc văn hóa riêng, đóng góp quan trọng trong mặt trận văn hóa, an ninh quốc phòng tại những vùng khó khăn trọng điểm của quốc gia. Vì vậy, cần giáo dục định hướng cho học sinh, giúp các em trau dồi tri thức, đạo đức, hình thành nhân cách cá nhân một cách hoàn thiện, hướng tới các giá trị Chân – Thiện – Mỹ, trở thành người có ích cho xã hội thông qua môi trường văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc tại trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT. Để giúp các em có được nhận thức văn hóa đúng đắn các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cần xác định những giá trị, chuẩn mực văn hóa cốt lõi, xây dựng bộ quy tắc ứng xử học đường vừa đảm bảo yêu cầu chung, vừa đảm bảo tính riêng có của từng trường, tương tích với đặc trưng văn hóa, tập quán của các dân tộc thiểu số, từ đó rèn cho học sinh thói quen, nếp sống, cách ứng xử văn hóa phù hợp.

Quy tắc về văn hóa học đường với những cơ chế quản lý, thực thi nghiêm túc sẽ là nhân tố quan trọng giúp hình thành ý thức, hành vi và thói quen văn hóa, duy trì kỷ luật học đường cho học sinh. Bộ quy tắc và nội quy nhà trường là điều kiện cần có để điều chỉnh thái độ, hình thành hành vi văn hóa, nhận thức của học sinh đang ở độ tuổi mới lớn, từ đó hình thành thói quen, nề nếp, tác phong chuẩn mực trong quá trình giáo dục.

Những giá trị truyền thống và chuẩn mực văn hóa nhà trường cần được thể hiện thông qua những nghi lễ, chuẩn mực trong văn hóa ứng xử, giao tiếp. Nghi lễ là những thành tố văn hóa quan trọng trong văn hóa nói chung và văn hóa trong nhà trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT nói riêng.

Đối với các học sinh bán trú, nội trú tại các trường ở các vùng dân tộc miền núi vùng sâu, vùng xa, việc giáo dục duy trì những lễ nghi truyền thống nghiêm túc, đều đặn sẽ giúp khơi dậy cảm xúc, niềm tin vào những chuẩn mực, giá trị truyền thống văn hóa bản địa, xác lập tâm lý, thói quen và hành vi văn hóa phù hợp.

Đối với hệ thống giáo dục Việt Nam, phân nghi lễ chung như chào cờ, điều hành, đánh trống, hát quốc ca luôn được thực hiện một cách nghiêm tại tất cả các trường trong toàn quốc. Chính điều này đã hình thành nên thói quen chuẩn mực trong trường học, giúp học sinh nâng cao ý thức, lòng tự tôn dân tộc, tinh thần yêu nước, lòng biết ơn các thế hệ đi trước, xây dựng tinh thần dân tộc với ý thức tự lực, tự cường, đoàn kết, yêu nước.

Việc thực hành nghi lễ áp dụng cho tất cả các ngày lễ trong năm, với các sự kiện trọng đại của đất nước nói chung, của nhà trường nói riêng... Đây chính là một nét đẹp văn hóa học đường, tạo nên tính trang nghiêm. Bên cạnh các nghi thức chung, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cần chú trọng thực hành các nghi lễ gắn liền với tập quán, văn hóa của các dân tộc bản địa, tương thích với những ngày lễ lớn trong năm của các dân tộc thiểu số có học sinh theo học tại nhà trường. Điều này không chỉ có tác dụng giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa mà còn là một phương tiện giáo dục quan trọng đối với học sinh các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT khi các nghi lễ trở thành phương tiện giúp các em cảm thấy nhà trường là nơi các em thuộc về, là nơi các em có thể tìm thấy cái riêng trong những cái chung.

Hệ thống hành vi, thói quen văn hóa

Hành vi, thói quen văn hóa là thành tố quan trọng, là sự biểu hiện của niềm tin, chuẩn mực văn hóa trong các mối quan hệ xã hội, có thể quan sát và đánh giá được qua những biểu hiện cụ thể. Hành vi văn hóa học đường là tổ hợp các hành động, ứng xử cụ thể của học sinh, giáo viên và những người có liên

quan trọng các mối quan hệ học đường, phản ánh niềm tin, chuẩn mực văn hóa của học sinh trong các tình huống cụ thể. Đây là cái đích cuối cùng của việc giáo dục văn hóa học đường cho học sinh. Mọi niềm tin, giá trị và chuẩn mực sẽ trở nên vô nghĩa nếu không được thể hiện thông qua các hành động, việc làm cụ thể. Hành vi văn hóa của học sinh có thể được coi là thước đo về năng lực hành động của học sinh đối với quá trình giáo dục văn hóa học đường với tư cách là một chủ thể văn hóa.

Đối với văn hóa học đường trong các trường dân tộc thiểu số, khái niệm hành vi văn hóa không chỉ giới hạn ở học sinh, mà còn là hành vi văn hóa của giáo viên và các lực lượng giáo dục trong, ngoài nhà trường tham gia vào các mối quan hệ liên nhân cách. Hành vi văn hóa của những lực lượng này không chỉ tạo thành một bộ phận của văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, mà còn là một yếu tố tác động trực tiếp đến hành vi văn hóa của học sinh – đối tượng trung tâm của văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Với tư cách là thành tố trung tâm, quan trọng của văn hóa học đường trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, văn hóa học đường phải được bộc lộ qua những hành động cụ thể của chủ thể văn hóa, đặc biệt là giáo viên, học sinh trong các hoạt động giáo dục, dạy học, sinh hoạt, thể dục thể thao và các hoạt động khác trong, ngoài nhà trường. Nhà trường cần khuyến khích, giáo dục học sinh thể hiện năng lực giao tiếp tự tin, cởi mở, hợp tác, tôn trọng trong các mối quan hệ học đường và thái độ tự hào về nguồn gốc, bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Cùng với những hành vi văn hóa, cũng cần giáo dục để hình thành cho học sinh các dân tộc thiểu số thái độ đúng đắn đối với sự kỳ thị, định kiến dân tộc và biết tỏ thái độ phù hợp với những hành vi bạo lực, thiếu tôn trọng, phản văn hóa trong môi trường học đường.

Các hành vi văn hóa khi mới được thành lập, nếu không được củng cố sẽ sớm bị phá vỡ và mất đi. Vì vậy, những hành vi văn hóa phù hợp cần được củng cố, nêu gương, định hình, lặp lại nhiều lần để trở thành thói quen văn hóa trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT. Khi những hành vi văn

hóa đã trở thành thói quen, học sinh các trường dân tộc thiểu số sẽ không cảm thấy khó khăn trong quá trình thực hiện mà sẽ trở thành một nhu cầu hành xử trong quá trình giáo dục và sinh hoạt hàng ngày. Đây cũng là đích đến quan trọng trong quá trình xây dựng văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Trong thực tế, hệ thống các niềm tin, chuẩn mực, hành vi và thói quen văn hóa học đường cần được thể hiện cụ thể qua các mối quan hệ học đường, trong đó, tập trung ở những mối quan hệ nền tảng sau:

(1) Mối quan hệ giữa thầy - trò

Đây là mối quan hệ quan trọng nhất trong văn hóa học đường, vì thầy cô giáo là người giảng dạy và giáo dục trực tiếp học sinh. Trong quá trình tương tác trong hoạt động giáo dục, thầy cô giáo không chỉ truyền thụ kiến thức mà còn là tấm gương trực tiếp để học sinh soi mình, tu dưỡng, do đó là một hình thức giáo dục đạo đức, lối sống và hành vi tốt nhất.

Trên lớp học, thước đo cao nhất của văn hóa học đường chính là những bài giảng chất lượng, trong đó thầy cô là người thấu hiểu, tôn trọng, khéo léo trong các tác động sư phạm phù hợp với những đặc điểm tâm lý riêng biệt của học sinh đồng bào dân tộc thiểu số. Thầy và trò phải cùng nhau xây dựng một không gian văn hóa học đường vừa thân thiện, vừa nghiêm túc nhưng cũng mang bản sắc riêng của các dân tộc thiểu số. Không gian văn hóa học đường đòi hỏi người thầy phải luôn luôn giữ đúng chuẩn mực sư phạm nhưng cũng phải đảm bảo tính đa dạng từ không gian văn hóa đến cách thức tác động để mỗi học sinh đồng bào dân tộc thiểu số có thể tìm thấy bản sắc của mình, nét riêng có của mình và sự thấu hiểu, tôn trọng của các thầy cô giáo dành cho dân tộc mình trong đó. Trong văn hóa học đường, thầy và trò là hạt nhân quan trọng của các mối quan hệ học đường, là nền tảng để tạo lập và hiện thực hóa văn hóa học đường.

(2) Quan hệ giữa gia đình với nhà trường

Lý luận khoa học và thực tiễn giáo dục tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cho thấy, mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình học sinh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong giáo dục và xây dựng văn hóa học đường. Sự

kết nối này không chỉ cho phép nhà trường có thông tin đầy đủ để tiến hành các hoạt động quản lý và giáo dục hiệu quả học sinh, mà còn huy động được các gia đình tham gia vào quá trình giáo dục và định hình văn hóa học đường cho học sinh. Để hình thành văn hóa học đường cho học sinh các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, cần hình thành một hệ sinh thái thống nhất giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng, trong đó mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình cần được coi là quan hệ cốt lõi để định hình hành vi văn hóa. Trong mối quan hệ này, có thể thấy rõ, thái độ, sự tôn trọng của gia đình đối với nhà trường, sự kết nối thường xuyên của bố mẹ học sinh với giáo viên và sự tham gia của gia đình vào các hoạt động quản lý, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số có ảnh hưởng lớn đến thái độ và hành vi văn hóa học đường của học sinh.

Do đó, để xây dựng một nền tảng vững chắc cho văn hóa học đường ở các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, nhà trường cần giữ mối liên hệ chặt chẽ với gia đình học sinh qua các kênh khác nhau. Hàng tháng, hàng quý, nhà trường cần sử dụng tốt sổ liên lạc để thông báo cho gia đình học sinh về tình hình học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của học sinh. Cần tổ chức tốt những buổi họp, giao lưu, đối thoại với phụ huynh học sinh để thông tin, trao đổi những vấn đề cần thiết xảy ra trong sinh hoạt, học tập của các em ở trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Bên cạnh đó, đối với học sinh các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, sự liên hệ, kết nối chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình còn có tác dụng động viên, khích lệ, làm cho học sinh an tâm về tâm lý khi các em phải thường xuyên học tập trong môi trường xa lạ, trong giai đoạn chưa trưởng thành về nhân cách, không có người thân bên cạnh - một giai đoạn rất cần sự chăm sóc về tình cảm và hỗ trợ về tâm lý để trưởng thành. Việc phối hợp tốt giữa gia đình, nhà trường có ý nghĩa lớn trong quá trình hình thành hành vi văn hóa, đạo đức: vừa nhắc nhở, phê bình kịp thời khi học sinh mắc lỗi, vừa động viên, khen thưởng đúng lúc khi các em có thành tích tốt hoặc những hành vi đẹp.

Thực tế cho thấy, một số học sinh nội trú, bán trú khi đi học xa nhà vẫn nhận được sự quan tâm của bố mẹ, người thân qua các kênh liên lạc trực tiếp và gián

tiếp. Nhưng ngược lại, một số gia đình, do hoàn cảnh neo đơn, khó khăn, nhận thức của bố mẹ còn hạn chế, khi đi học tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, các em hầu như bước vào giai đoạn tự lập hoàn toàn. Điều này gây ra nhiều khó khăn cho việc xây dựng văn hóa học đường và quá trình giáo dục học sinh tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

(3) Quan hệ giữa nhà trường với học sinh

Trong nhà trường hiện đại, học sinh là thành tố trung tâm trong mọi hoạt động, là hạt nhân của văn hóa học đường. Trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, mối quan hệ giữa học sinh với các thành tố khác trong nhà trường là sự kết nối nền tảng, là hạt nhân thể hiện văn hóa học đường. Với triết lý lấy học sinh làm trung tâm, học sinh cần sự kết nối, cần được coi là đối tượng ưu tiên của mọi tác động sư phạm.

Để thúc đẩy môi trường văn hóa học đường tích cực, mối quan hệ giữa học sinh với nhà trường cần được cụ thể hóa trong nội quy nhà trường và nội quy lớp học; thông qua quy định đối với việc sinh hoạt nội trú và hoạt động cùng nhau. Tất cả nội quy, quy định liên quan đến văn hóa học đường cần thể hiện rõ trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của nhà trường, học sinh và những người cùng tham gia hoạt động giáo dục; cần được xây dựng trên tinh thần chủ động đóng góp ý kiến của các em. Sau khi được thống nhất, những nội dung này cần được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt rộng rãi để tất cả học sinh hiểu đúng, hành động đúng và thực hiện tự giác.

Quy định của nhà trường về văn hóa ứng xử học đường cần được nghiên cứu, xây dựng khoa học, sao cho vừa bảo vệ được quyền được học, quyền được nghỉ ngơi, vui chơi; bảo vệ được danh dự, nhân phẩm của học sinh; đảm bảo được tính kỷ cương, khả năng tính răn đe, nhắc nhở, cảnh báo và điều chỉnh học sinh lệch chuẩn trong quá trình học tập. Bên cạnh đó, với đặc trưng của các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, những quy định của nhà trường cũng cần chú trọng đến văn hóa truyền thống của Việt Nam, có tính đến những bản sắc văn hóa riêng biệt của học sinh các dân tộc thiểu số, đảm bảo được sự văn minh, tiến bộ trong mối quan hệ giữa cán bộ, viên chức với học sinh trong môi trường học tập đa văn hóa.

(4) Môi quan hệ giữa học sinh với học sinh

Trong nhà trường, học sinh vừa là trung tâm của các môi quan hệ học đường vừa là đối tượng thể hiện tập trung, là đối tượng đích của văn hóa học đường. Đặc biệt, trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, do đặc trưng của môi trường học tập và sinh hoạt cùng nhau, các môi quan hệ tập thể của học sinh trong phạm vi lớp học, đặc biệt là các môi quan hệ của học sinh trong các sinh hoạt cùng nhau trong ký túc xá, trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp vừa là nơi thể hiện tập trung, vừa là phương tiện giáo dục quan trọng để hình thành văn hóa học đường cho học sinh.

Đặc trưng của học sinh các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là học tập, giao lưu trong môi trường giáo dục đa văn hóa. Các em theo học tại trường đến từ những tộc người khác nhau. Do đó, sự khác biệt trong hành vi, văn hóa, niềm tin, tôn giáo là tất yếu. Sứ mệnh của việc xây dựng văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là đảm bảo được sự thống nhất trong đa dạng, cá tính trong tập thể với những giá trị chung của nhà trường. Đây là một thách thức, không dễ thực hiện, nhưng là việc phải làm khi xây dựng văn hóa học đường, đặc biệt là vận hành môi quan hệ giữa HS với HS.

Để thực hiện được điều này, giáo dục HS sự tôn trọng sự khác biệt trong văn hóa và tập quán là cần thiết. Các hoạt động cùng nhau cần được tổ chức thường xuyên. Sự kết nối, giao lưu, tìm hiểu, học hỏi bản sắc văn hóa giữa các dân tộc khác nhau là cần thiết và phải thường xuyên thực hiện. Bên cạnh đó, nội quy nhà trường cũng cần thể hiện rõ những chuẩn mực văn hóa, ứng xử và những hành vi mong muốn trong môi quan hệ giữa học sinh với học sinh. Tất cả những việc làm này đảm bảo hướng tới mục tiêu duy nhất – xây dựng một nền tảng văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT mang đậm tính nhân văn, tương thân, tương ái và thống nhất trong sự đa dạng.

Xây dựng văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là một quá trình lâu dài, đòi hỏi cách tiếp cận đồng bộ, tác động hệ thống, tập trung vào các môi quan hệ nền tảng trong cấu trúc của văn hóa học đường. Việc thiên lệch, thiếu chú trọng hoặc bỏ qua một thành tố nào trong hệ cấu

trúc, hoặc thiếu quan tâm đến một mối quan hệ nền tảng nào trong các mối quan hệ học đường sẽ dẫn đến tình trạng khó xây dựng thành công nền tảng văn hóa, thậm chí dẫn tới sự lệch lạc, phá vỡ trật tự trong cấu trúc của VHHD tổng thể.

Câu hỏi – Bài tập

Làm rõ các thuật ngữ sau: VHHD, VHUX, cho học sinh trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT.

Phân tích được mối liên hệ giữa VHHD và VHUX ở trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT.

Phân tích cấu trúc VHHD ở trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT và nêu các định hướng để xây dựng VHHD ở trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT.

PHẦN 2. ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA KHU VỰC VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VĂN HÓA ỨNG XỬ HỌC ĐƯỜNG TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ, PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ HỌC SINH BÁN TRÚ

Mục tiêu

Sau khi được bồi dưỡng phần này, giáo viên có thể:

- Nhận biết được một số đặc trưng văn hóa theo khu vực và các yếu tố ảnh hưởng đến VHHD, VHUX ở trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT.
- Phân tích được một số đặc trưng văn hóa theo khu vực và các yếu tố ảnh hưởng đến VHHD, VHUX ở trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT.
- Cho được ví dụ minh họa thực tế về đặc trưng văn hóa theo khu vực và các yếu tố ảnh hưởng đến VHHD, VHUX ở trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT tại đơn vị công tác.

2.1. Một số đặc trưng văn hóa phân tích theo khu vực

Có nhiều cách khác nhau để phân tích đặc trưng văn hóa theo khu vực bởi văn hóa là một lĩnh vực rất đa dạng, phong phú và phức tạp. Tuy vậy, tài liệu này tiếp cận các đặc trưng văn hóa theo khu vực dựa trên các vùng phát triển kinh tế xã hội theo quy hoạch quốc gia.

2.1.1. Một số đặc trưng văn hóa khu vực Trung du, miền núi Bắc Bộ

** Một số đặc trưng văn hoá khu vực Đông Bắc*

Trong tâm thức người dân Việt Nam, Đông Bắc là tên gọi một vùng đất gắn bó với một thời gian khô mà oanh liệt của dân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, là quê hương cách mạng, là chiến khu, nơi ghi dấu bao chiến công anh hùng của quân dân ta. Cư dân vùng này chủ yếu là người Tày, Nùng, ngoài ra còn có một số dân tộc ít người khác như Dao, Mông, Lô Lô, Sán Bôy... (Trần Quốc Vượng, 2008)

Về văn hoá vật chất, người Tày – Nùng có hai loại nhà chính là nhà sàn và nhà đất. Nhà sàn là dạng nhà phổ biến. Có hai loại nhà sàn, sàn hai mái và sàn bốn mái. Nhà đất là loại nhà xuất hiện ngày càng nhiều, nhưng cũng có rất nhiều thay

đôi so với ngôi nhà sàn về quy mô, kết cấu, bố cục bên trong. Ở một số vùng còn có loại nhà nửa sàn nửa đất. Đây là loại nhà đặc biệt vừa có tính chất nhà đất lại vừa có tính chất nhà sàn.

Trang phục của người Tày – Nùng có tính thống nhất, được phân biệt theo giới tính, địa vị, lứa tuổi, theo nhóm địa phương. Y phục của nam giới Tày theo một kiểu, gồm có áo cánh 4 thân, áo dài 5 khấn, khăn đội đầu và giày vải. Trong khi đó, trang phục của nữ giới lại đa dạng và phong phú. Người phụ nữ Nùng chỉ mặc một màu chàm, khác với phụ nữ Tày mặc chiếc áo lót trong màu trắng. Y phục nữ Tày – Nùng gồm có áo cánh, áo dài 5 thân, quần, thắt lưng, khăn đội đầu, hài vải. Đồ trang sức cũng đơn giản, ngày trước chị em thường đeo vòng cổ, vòng tay, vòng chân và xà tích bằng bạc. Chiếc khăn của phụ nữ Tày là khăn vuông, khi lễ tết họ buộc thêm chỉ đỏ, xanh quanh vành khăn rồi thắt nút ra phía sau.

Về văn hoá ẩm thực, tùy theo từng tộc người mà có cách chế biến và khẩu vị riêng. Việc chế biến món ăn của cư dân Tày – Nùng một mặt có những sáng tạo, một mặt tiếp thu kỹ thuật chế biến của các dân tộc lân cận như Hoa, Việt... Bữa ăn của cư dân Đông Bắc mang tính bình đẳng, nhân ái. Tất cả các thành viên trong nhà ăn chung 1 mâm.

Điều đáng chú ý là tầng lớp trí thức Tày – Nùng hình thành từ rất sớm. Đầu tiên là các trí thức dân gian dưới lớp vỏ nghề nghiệp như thầy Mo, Then, Tào, Phụt. Trong thời kỳ tự chủ, triều đình có quan tâm đến việc học hành của cư dân Đông Bắc. Giáo dục được chú trọng phát triển, số trường học tăng. Bên cạnh chữ quốc ngữ, một số dân tộc như Tày, Mông cũng có chữ viết xây dựng trên cơ sở mẫu chữ Latinh.

Về tín ngưỡng tôn giáo, tín ngưỡng dân gian của cư dân Tày – Nùng hướng niềm tin của con người tới thần bản mệnh, trời đất, tổ tiên. Các thần linh của họ rất đa dạng, có khi là nhiều thần như thần núi, thần sông, thần đất. Ngoài ra lại có các vua, có Giàng Then. Ý thức cộng đồng được củng cố thông qua việc thờ thần bản mệnh của mừng hay của bản.

Tôn giáo vùng Đông Bắc cũng có những nét khác biệt. Các tôn giáo như Không giáo, Phật giáo, Đạo giáo đều có ảnh hưởng đến đời sống tâm linh của người dân Đông Bắc (Trần Quốc Vượng, 2008).

Văn học dân gian Đông Bắc khá đa dạng về thể loại, phong phú về số lượng tác phẩm như thành ngữ, tục ngữ, truyện cổ tích, nói ví, câu đố, đồng dao, dân ca.

Lễ hội của cư dân Tày – Nùng rất phong phú. Ngày hội của toàn cộng đồng là hội Lồng Tồng (hội xuống đồng) (Trần Quốc Vượng, 2008). Về bản chất, lễ hội Lồng Tồng là một sinh hoạt văn hoá. Ngoài ra vùng Đông Bắc còn có các lễ hội được nhiều người biết đến như hội mời mẹ trăng, hội tung còn, hội chơi núi mùa xuân, hội mừng nhà mới, đón năm mới, hội đèn Bắc Lệ...

Nói đến sinh hoạt văn hoá của cư dân vùng Đông Bắc không thể không nói đến sinh hoạt hội chợ. Chợ là nơi trao đổi hàng hoá, nhưng cũng là nơi để nam nữ thanh niên trao duyên, tỏ tình (Trần Quốc Vượng, 2008). Đây có thể coi như một sinh hoạt văn hoá đặc thù của vùng Đông Bắc.

** Một số đặc trưng văn hoá khu vực Tây Bắc*

Tây Bắc là vùng núi cao hiểm trở. Ở vùng Tây Bắc, văn hoá Thái nổi lên như một sắc thái đại diện cho văn hoá Tây Bắc. Ở khu vực này, nhà sàn là ngôi nhà truyền thống của người Thái. Văn hoá nông nghiệp thung lũng của người Thái nổi tiếng vì hệ thống tưới tiêu. Món dân cúng trong lễ cơm mới có xôi và cá nướng. Suối đóng vai trò quan trọng trong tâm linh. Nương rẫy là một bộ phận không thể thiếu trong sinh kế. Người dân kính trọng rừng, bảo vệ rừng, rừng gắn với cuộc sống hàng ngày của họ. Người Thái sống chân thật, giản dị và rất hoà thuận. Các dân tộc trong vùng đều có tín ngưỡng “mọi vật đều có linh hồn”. Mỗi dân tộc trong vùng đều có một kho vốn sáng tác ngôn từ giàu có và đủ thể loại từ tục ngữ, thành ngữ, đồng giao, giao duyên cho đến lời khẩn, bùa chú, các áng văn trong lễ tang, trong lễ hội, các bài văn vắn dạy bảo đạo đức cho dâu rể trong đám cưới, các thần thoại, đồng thoại, cổ tích, truyện cười... (Trần Quốc Vượng, 2008).

“Những điệu xoè của người Thái đã trở thành biểu tượng văn hoá Tây Bắc” (Trần Quốc Vượng, 2008). Dường như có một sở thích âm nhạc chung cho hầu hết các dân tộc Tây Bắc, một sở thích không thấy hoặc ít thấy ở vùng khác, đó là hệ nhạc cụ hơi có lưỡi gà bằng tre, bằng đồng hay bằng bạc. Nét chung nữa trong văn hoá Tây Bắc là sở thích trang trí trang phục, chăn màn, đồ dùng với các sắc độ của

gam màu nóng. Rất nhiều màu đỏ, xen vào với vàng tươi, vàng đất, vàng rom, rồi da cam, tím và nếu có xanh thì phải là xanh da trời tươi.

Vùng Tây Bắc có những lễ hội nổi tiếng như: Hạn Khuông, hội mừng măng mọc, lễ hội Hoa ban, lễ mừng xuân của người La ha.

2.1.2. Một số đặc trưng văn hóa khu vực Đồng bằng sông Hồng

Khu vực Đồng bằng sông Hồng nằm giữa lưu vực những dòng sông Hồng, sông Mã. Đồng bằng sông Hồng là một vùng văn hoá độc đáo và đặc sắc. Đồng bằng sông Hồng “là cái nôi hình thành dân tộc Việt, vì thế nơi đây cũng là nơi sinh ra các nền văn hoá lớn, phát triển nối tiếp nhau: văn hoá Đông Sơn, văn hoá Đại Việt và văn hoá Việt Nam. Từ trung tâm này, văn hoá Việt lan truyền vào Trung Bộ rồi Nam Bộ” (Trần Quốc Vượng, 2008).

Đồng bằng sông Hồng là kết quả của sự chinh phục thiên nhiên của người Việt. Sự khác biệt giữa văn hoá vùng Đồng bằng sông Hồng và các vùng khác trong cả nước được tạo ra từ sự thích nghi với thiên nhiên. Nhà ở của cư dân Việt ở Đồng bằng sông Hồng thường là loại nhà không có chái, hình thức nhà vì kèo phát triển. Người nông dân Đồng bằng sông Hồng thường muốn xây dựng ngôi nhà của mình theo kiểu bền chắc, to đẹp, tuy nhiên vẫn hoà hợp với cảnh quan.

Ăn uống của cư dân Việt ở Đồng bằng sông Hồng vẫn như mô hình bữa ăn của người Việt trên các vùng đất khác là cơm, rau cá, nhưng thành phần cá ở đây chủ yếu hướng tới các loại cá nước ngọt.

Cách mặc của người dân Đồng bằng sông Hồng cũng là một sự lựa chọn, thích ứng với thiên nhiên Đồng bằng sông Hồng đó là màu nâu. Đàn ông với y phục đi làm là chiếc quần lá toạ, áo cánh màu nâu sồng. Khi đi làm, đàn bà cũng chiếc váy thâm, áo nâu. Ngày hội hè, lễ tết thì trang phục này có tốt hơn: đàn bà với áo dài mớ ba mớ bảy, đàn ông với chiếc quần trắng, áo dài the, khăn chít. Ngay nay, y phục của người Việt ở Đồng bằng sông Hồng đã có sự thay đổi khá nhiều.

Mặt khác, nói tới văn hoá Đồng bằng sông Hồng là nói tới một vùng văn hoá có một bề dày lịch sử cũng như mật độ dày đặc của các di tích văn hoá. Các di tích khảo cổ, các di sản văn hoá vật thể tồn tại ở khắp các địa phương. Đền, đình, chùa, miếu... có mặt ở khắp các địa bàn, tận các làng quê. Nhiều di tích nổi tiếng như

đền Hùng, Cổ Loa, Hoa Lư, phố Hiến, chùa Dâu, chùa Hương... Cùng với các di sản văn hoá vật thể, các di sản văn hoá phi vật thể của Đồng bằng sông Hồng cũng khá đa dạng và phong phú. Kho tàng văn học dân gian có nhiều thể loại từ thần thoại đến truyền thuyết, ca dao, tục ngữ, truyện cười, truyện trạng. Mỗi thể loại đều mang nét riêng của Đồng bằng sông Hồng. Các thể loại thuộc nghệ thuật biểu diễn cũng khá đa dạng và mang sắc thái vùng đậm nét, đó là hát quan họ, hát xoan, hát trống quân, hát chầu văn, hát chèo, múa rối...

Đáng kể nhất là những sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của cư dân Việt ở Đồng bằng sông Hồng. Mọi tín ngưỡng của cư dân trồng lúa nước như thờ Thành hoàng, thờ Mẫu, thờ các ông tổ nghề... đều có mặt trên hầu khắp các làng quê Đồng bằng sông Hồng. Các tín ngưỡng này tiềm ẩn trong tâm thức con người và tồn tại trong lễ hội. Mật độ hội hè ở Đồng bằng sông Hồng khá dày đặc ở các làng nghề theo vòng quay thiên nhiên và mùa vụ. Có hàng trăm, hàng ngàn lễ hội khác nhau của các làng nghề Đồng bằng sông Hồng. Các lễ hội này đều là các hội làng của cư dân nông nghiệp.

Cùng với văn hoá dân gian, vùng Đồng bằng sông Hồng còn là nơi phát sinh nền văn hoá bác học. Sự phát triển của giáo dục trở thành nhân tố tác động tạo ra một tầng lớp trí thức ở Đồng bằng sông Hồng. Nói đến văn hoá bác học, không thể không kể đến văn hoá nghệ thuật. Những tác giả như Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương,... đều trưởng thành và gắn với vùng văn hoá này.

Nói tới vùng văn hoá Đồng bằng sông Hồng là nói tới một vùng văn hoá mà quá trình tiếp biến văn hoá diễn ra lâu dài hơn cả với nội dung phong phú hơn các vùng khác. Vai trò “hướng đạo” của vùng văn hoá Đồng bằng sông Hồng cũng rất rõ khi đặt trong tương quan với các vùng văn hoá khác (Trần Quốc Vượng, 2008).

Tóm lại, vùng Đồng bằng sông Hồng “là vùng đất lịch sử lâu đời của người Việt, nơi khai sinh của các vương triều Đại Việt, đồng thời là quê hương của các nền văn hoá Đông Sơn, Thăng Long – Hà Nội. Đây là cái nôi hình thành văn hoá, văn minh Việt từ buổi ban đầu và hiện tại cũng là vùng văn hoá bảo lưu được nhiều giá trị truyền thống hơn cả” (Trần Quốc Vượng, 2008).

2.1.3. Một số đặc trưng văn hóa khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ (vùng Trung Bộ)

Vùng Trung Bộ một thời kỳ dài thuộc các tiểu quốc của vương quốc Chămpa trước khi người Việt vào nơi này. Nền văn hoá Chămpa một thời rạn vỡ, như một ánh hào quang hắt lên mặt nước trong buổi chiều tà. Vì vậy, đặc điểm thứ nhất của vùng văn hoá Trung Bộ là một vùng đất chứa nhiều dấu tích văn hoá Chămpa.

Đọc miền Trung, nhiều yếu tố di sản văn hoá vật thể còn tồn tại trên mặt đất, đó là các tháp Chăm. Ngoài các tháp, di sản văn hoá vật thể của văn hoá Chămpa còn trên mặt đất, trong lòng đất khá nhiều. Đó là các tượng Pô Nagar, tượng chó, đặc biệt là tượng linga, yoni, các phù điêu, các trụ đá, bia đá...

Cùng với các di sản văn hoá vật thể, vùng Trung Bộ còn khá nhiều các di sản văn hoá phi vật thể của văn hoá Chămpa, đó là các tín ngưỡng dân gian thờ bà mẹ xứ sở, thờ cá voi, thờ thần biển...

Trung Bộ là vùng đất được người Việt khai phá theo kiểu tiệm tiến. Sự cộng cư với người Chăm, thái độ ứng xử với những di sản văn hoá theo bản chất hiền hoà của người Việt, tạo cho sự giao lưu văn hoá ở đây có những điểm khác biệt. Người Việt tiếp nhận những di sản văn hoá của người Chăm, Việt hoá biến thành di tích văn hoá của mình. Tiêu biểu cho quá trình tiếp biến văn hoá ở Trung Bộ của người Việt là tiếp thu tín ngưỡng thờ bà mẹ xứ sở (Po Yan Ina Nagar) của người Chăm. Với tín ngưỡng thờ Mẫu ẩn trong tâm thức, khi vào Trung Bộ, người Việt gặp tín ngưỡng này của người Chăm, họ đã tiếp thu các nữ thần Chăm và chuyên hoá thành các nữ thần Việt. Ví dụ, nữ thần Mưjuk của người Chăm được biến thành bà Chúa Ngọc.

So với thiên nhiên Bắc Bộ và Nam Bộ, Trung Bộ là vùng đệm, mang tính chất trung gian. Vì vậy, sự phản ánh thiên nhiên đa dạng của một vùng đất là đặc điểm thứ ba của vùng văn hoá này. Yếu tố biển, sông, đầm, đồng bằng, núi non đều ánh xạ vào trong các thành tố văn hoá, từ diện mạo đến các phương diện khác. Có thể thấy ngay điều này từ diện mạo các loại hình văn hoá. Với Trung Bộ, làng làm nông nghiệp tồn tại đan xen với làng ngư dân. Bên cạnh lễ cúng đình của làng nông nghiệp là lễ cúng cá ông của làng nghề đánh cá.

Trong văn hoá đời thường, bữa ăn của cư dân Việt Trung Bộ đã bắt đầu có sự thay đổi, nghiêng về các hải sản, đồ biển. Nói cách khác, yếu tố biển đã đậm đà hơn trong cơ cấu bữa ăn của cư dân ở đây (Trần Quốc Vượng, 2008).

2.1.4. Một số đặc trưng văn hóa khu vực Tây Nguyên

Tây Nguyên gồm 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng, nằm gọn trên vùng núi non và cao nguyên phía tây Trung Bộ. Vùng Tây Nguyên có hơn 20 dân tộc sinh sống, như các dân tộc Ê-đê, BaNa, Xơ Đăng, Gié Triêng, Gia Rai, BRâu, Rơ Măm... với một nền văn hóa đa dạng, nhiều màu sắc của cộng đồng các dân tộc. “Mùa lễ hội Tây Nguyên kéo dài suốt tháng 1, 2, 3 dương lịch” (Trần Quốc Vượng, 2008). Mối quan hệ giữa con người với thần linh khá bình đẳng. Nó phản ánh tinh thần dân chủ thời bộ lạc còn được bảo lưu và phát triển trong cộng đồng các dân tộc. Trong các nghi lễ và thái độ ứng xử với thiên nhiên, siêu nhiên, người Tây Nguyên đi tìm bạn chứ không đi tìm các vị thần, Đức Chúa. Quan niệm trong mọi hoạt động văn hoá, đồng bào quan niệm luôn có sự tham gia của linh hồn những người đã mất. Ở nhiều dân tộc Tây Nguyên, tổ tiên vẫn là thành viên “hiện hữu” của cộng đồng. Do đó, con người được sống trong sự hội nhập sức mạnh của quá khứ và đương đại trong vô thức.

Vùng Tây Nguyên có các lễ hội nổi tiếng như: lễ đâm trâu, hội đua voi, lễ ăn cơm mới, lễ đền ơn đáp nghĩa bố mẹ, lễ mừng tuổi lớn khôn, lễ bỏ mả, lễ cầu an cho cây trồng... (Lê Trung Vũ & Lê Hồng Lý, 2005). Trong tâm thức đồng bào tin rằng mỗi cái chiêng đều có thần chiêng. Nơi đây con người và thiên nhiên, hiện thực và huyền thoại đan xen như những chất liệu làm nên những chất thơ của cuộc sống. Con người sống trong một thế cân bằng, ổn định với môi trường, trong đó con người và mọi vật khác quan hệ với nhau trên thế bình đẳng. Con người Tây Nguyên tự tin vào mối quan hệ bền vững, tốt đẹp của mình với môi trường.

Vùng Tây Nguyên có nền văn hoá rất đặc sắc, đa dạng. Nói đến văn hoá vùng đất Tây Nguyên không thể không nói đến tượng nhà mồ, trường ca, công chiêng. Công chiêng là cầu nối giữa hôm qua và hôm nay. Hầu như mọi hoạt động văn hoá đều có công chiêng. Không ở đâu công chiêng quán xuyên cuộc sống con người và đạt đến trình độ nghệ thuật âm nhạc như công chiêng Tây Nguyên. Văn

hoá công chiêng, nghệ thuật âm nhạc công chiêng trở thành một đặc điểm nổi bật của vùng văn hoá Tây Nguyên

Trang phục của đồng bào Tây Nguyên rất đẹp, có nhiều hoa văn, làm nổi các đường cong cơ thể. “Vùng văn hoá Tây Nguyên còn có thể gọi là vùng hậu duệ rõ nét nhất của văn hoá Đông Sơn ở Việt Nam” (Trần Quốc Vượng, 2008).

2.1.5. Một số đặc trưng văn hóa khu vực Đông Nam Bộ và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (vùng Nam Bộ)

Trong các vùng văn hoá của Việt Nam, vùng văn hoá Nam Bộ là vùng có những sắc thái đặc thù khó lẫn, vừa rất riêng nhưng vẫn giữ được tính thống nhất của văn hoá Việt Nam. Vùng Nam Bộ về mặt cư dân có các dân tộc Kinh, Khmer, Chăm, Hoa, Mạ, Xtiêng, Chơ ro, Mnông,... Các tộc người khai phá Nam Bộ như Chăm, Hoa, Khmer, Kinh đều là lưu dân khai phá đất mới. Họ đã xa vùng đất cội nguồn cả về không gian và thời gian. Sống cùng một địa bàn cư trú, nhưng trên nét lớn, các dân tộc ở vùng đất này sống với nhau một cách hoà hợp, thân ái. Dân tộc chủ thể có vai trò quyết định sự phát triển của vùng đất này là dân tộc Kinh.

Ở vùng Nam Bộ, “ngoại trừ các dân tộc sống ở ven đồng bằng miền Đông Nam Bộ là cư dân bản địa, các dân tộc Kinh, Khmer, Chăm, Hoa đều không phải là cư dân bản địa ở đây. Vì thế văn hoá của họ là văn hoá ở vùng đất mới” (Trần Quốc Vượng, 2008). Gần như một quy luật, văn hoá của lưu dân ở vùng đất mới, dù là dân tộc nào cùng đều là sự kết hợp giữa truyền thống văn hoá trong tiềm thức, trong dòng máu và điều kiện tự nhiên, lịch sử của vùng đất mới. Nó phát triển trong điều kiện cách xa vùng đất cội nguồn cả về không gian và thời gian. Do đó, văn hoá của vùng Nam Bộ vừa có nét giống lại vừa có nét khác với nền văn hoá ở vùng đất cội nguồn của các dân tộc sinh sống ở đây.

Đặc điểm thứ hai của vùng văn hoá Nam Bộ là “quá trình giao lưu văn hoá diễn ra với một tốc độ nhanh chóng” (Trần Quốc Vượng, 2008). Trong khoảng thời gian ngắn, khoảng chừng hơn 300 năm, văn hoá vùng Nam Bộ đã định hình rõ những đặc trưng riêng. Nhiều nhân tố tạo ra điều này, nhưng không thể không thừa nhận tác động của quá trình tiếp biến văn hoá.

Nam Bộ là vùng văn hoá có nhiều tôn giáo tín ngưỡng cùng đan xen tồn tại. Ngoài các tôn giáo lớn ở ngoài du nhập vào như Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo, Nam Bộ còn là quê hương của tôn giáo tín ngưỡng địa phương như Cao đài, Hoà hảo, các tín ngưỡng dân gian như thờ Tô tiên, Thổ thần, thờ Thành hoàng, thờ Mẫu, thờ Neak Tà, Arăk...

Bên cạnh đó, sự thay đổi trong thái độ ứng xử với thiên nhiên của người Kinh cũng như các dân tộc khác ở đây đã tạo góp phần tạo nên đặc trưng của vùng văn hoá Nam Bộ. Một đặc điểm nữa không thể không nhắc tới của vùng văn hoá Nam Bộ là sự phát triển của dòng văn hoá bác học, nhất là của người Kinh ở vùng đất này. Từ giữa thế kỷ XVIII, Gia Định đã có những trường học nổi tiếng như trường Hoà Hưng của nhà giáo ưu tú Võ Trường Toản. Một số văn đàn, thi xã xuất hiện như Tao đàn Chiêu Anh Các, Bạch Mai thi xã... Nửa sau thế kỷ XIX, các tác giả Nam Bộ đã đóng góp phần quan trọng, bằng văn chương vào cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc như Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị,... Tầng lớp trí thức mới xuất hiện ở Nam Bộ đã góp phần thúc đẩy quá trình thay đổi chữ viết của văn hoá Nam Bộ, Việt Nam những năm này. Chữ Quốc ngữ, chữ Pháp thay thế chữ Nôm, chữ Hán trong nhà trường. Cũng vào đầu thế kỷ XX, các trường trung cấp kỹ thuật, các trường dạy nghề đã được người Pháp mở ở Sài Gòn. Khoảng những năm 40 của thế kỷ XX, người Pháp có tổ chức ở Sài Gòn một số cơ sở nghiên cứu khoa học và văn hoá. Sau Hà Nội, Sài Gòn là một trung tâm lớn.

Từ năm 1954-1975, Nam Bộ lại vào giai đoạn giao lưu văn hoá với văn hoá Mỹ. Trong giai đoạn này, một số trường đại học, một số cơ sở nghiên cứu khoa học đã được xây dựng ở Sài Gòn và Cần Thơ. Từ sau năm 1975, Nam Bộ là một vùng đang phát triển về mọi mặt. Văn hoá phát triển khá nhanh với sự xuất hiện của hàng loạt các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu... Ngày 2/7/1976, Quốc hội khoá VI đã ra quyết định chính thức đổi tên Sài Gòn là Thành phố Hồ Chí Minh.

Tóm lại, vùng đất Nam Bộ vừa có bề dày trong diễn trình lịch sử của văn hoá Việt Nam, vừa là vùng đất giàu sức trẻ. Vị thế địa chính trị, địa văn hoá của Nam Bộ khiến nó trở thành trung tâm mà quá trình tiếp biến văn hoá diễn ra nhanh

chóng cả về chất và lượng, tạo cho vùng văn hoá Nam Bộ có những đặc thù riêng trong diện mạo các vùng văn hoá ở nước ta (Trần Quốc Vượng, 2008).

2.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa học đường, văn hóa ứng xử ở trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú

2.2.1. Địa lý và cơ sở vật chất

Yếu tố đầu tiên, có ảnh hưởng lớn đến văn hóa nhà trường trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú là đặc điểm địa lý. Một cách khách quan, những đặc điểm cụ thể về địa lý, khí hậu, không gian sinh sống của các cộng đồng dân cư có ảnh hưởng khách quan đến các đặc điểm văn hóa, tín ngưỡng và tôn giáo của dân cư sống trong khu vực đó. Là hệ thống các trường học được xây dựng với mục tiêu thúc đẩy giáo dục cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện được tiếp cận giáo dục cho học sinh những vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT thường được xây dựng tại những địa bàn khó khăn về địa lý, không tiện về giao thông, thuộc khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn. Những đặc điểm địa lý này, một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến những đặc điểm tâm lý, văn hóa, tín ngưỡng, tập quán của các học sinh – vốn là cư dân sống trong các khu vực địa lý đó. Khi đi học tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, các học sinh này sẽ mang những đặc điểm tâm lý, văn hóa, tín ngưỡng của người bản địa đến trường và bộc lộ trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường, làm cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú trở thành môi trường giáo dục đa văn hóa. Mặt khác, những khó khăn về địa lý cũng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt là các hoạt động giáo dục văn hóa học đường và giáo dục văn hóa địa phương cho học sinh. Việc đi lại khó khăn, thời tiết khắc nghiệt, dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai thường đòi hỏi các nhà trường phải có sự thay đổi cách thức tổ chức cho phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhưng vẫn đảm bảo được chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

Những khó khăn về địa lý gây ra những khó khăn về cơ sở vật chất. Ngày nay, về cơ bản, các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú đã được quan tâm, xây dựng khá khang trang, trang thiết bị dạy học được trang bị khá đầy đủ. Tuy

nhiên, vẫn còn khoảng cách khá lớn về cơ sở vật chất của các trường thuộc những vùng khó khăn như các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú với các trường tại thành phố. Do đặc điểm của việc học tập, sinh hoạt tập trung toàn thời gian tại nhà trường, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT yêu cầu được trang bị một cách hệ thống và đầy đủ, đặc biệt là những không gian cần thiết cho học sinh sinh hoạt và học tập như lớp học, khu ký túc xá, nhà ăn, căng tin, khu tập luyện thể thao... Khi không đáp ứng được những yêu cầu tối thiểu này, hoạt động giáo dục nói chung và không gian văn hóa học đường nói riêng sẽ bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là môi trường đa văn hóa, trong đó đề cao sự thống nhất trong đa dạng và bảo tồn các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số. Vì vậy, việc xây dựng không gian văn hóa đặc thù gắn liền với các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc ít người là rất quan trọng. Trong thực tế, hầu hết các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú đều chưa đạt được yêu cầu này từ phương diện cơ sở vật chất, do đó có ảnh hưởng lớn đến môi trường văn hóa học đường ở các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Để đảm bảo môi trường văn hóa học đường cho các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, việc đầu tư cơ bản của các cấp chính quyền về cơ sở vật chất, không gian văn hóa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tuy nhiên, điều này trong thực tế thường gặp phải khó khăn do thiếu kinh phí đầu tư đồng bộ cho cơ sở vật chất và không gian văn hóa từ các cấp chính quyền địa phương. Do đó, cùng với yếu tố địa lý và cơ sở vật chất, điều kiện kinh tế có ảnh hưởng lớn đến văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

2.2.2. Điều kiện kinh tế

Điều kiện kinh tế của địa phương và của cư dân có học sinh theo học tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT có ảnh hưởng lớn đến văn hóa học đường trong các nhà trường. Điều kiện kinh tế của địa phương trước hết ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị phục vụ dạy học và xây dựng môi trường văn hóa học đường trong các nhà trường. Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế của cư dân, của các gia đình có con theo học

tại trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự quan tâm của các gia đình, cộng đồng đến các hoạt động của nhà trường, thậm chí ảnh hưởng trực tiếp đến sự quan tâm, ủng hộ của các gia đình, đặc biệt là bố mẹ học sinh đến hoạt động học tập của con, em họ trong các nhà trường. Thực tế cho thấy, trong nhiều trường hợp, học sinh các dân tộc thiểu số học tập tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT phải bỏ học giữa chừng hoặc bị gián đoạn do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Học sinh phải bỏ học để tham gia vào các hoạt động lao động sản xuất cùng bố mẹ.

Đặc điểm kinh tế khó khăn cũng ảnh hưởng trực tiếp đến trạng thái tâm lý và nhận thức của các gia đình và học sinh tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, khi đối với các gia đình và bản thân học sinh, việc học tập dù quan trọng nhưng cũng không phải là việc cần kíp, thiết yếu như những kích thích vật chất và hoạt động kiếm sống hàng ngày. Xa hơn nữa, việc phối hợp, đầu tư, rèn luyện những khía cạnh văn hóa và hành vi văn hóa học đường thậm chí là thứ xa xỉ với nhiều gia đình và học sinh khi các em còn những mối lo và quan tâm trực tiếp đến sinh hoạt và những điều kiện để tồn tại hàng ngày. Những khó khăn về kinh tế cũng ảnh hưởng trực tiếp đến sự huy động nguồn lực và kết nối các lực lượng giữa cộng đồng, gia đình, nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa học đường cho học sinh dân tộc thiểu số. Như vậy, văn hóa học đường dù là phạm trù gắn liền với các hoạt động của nhà trường nhưng lại chịu ảnh hưởng trực tiếp của điều kiện kinh tế từ các gia đình và cộng đồng dân cư – nơi có học sinh theo học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

2.2.3. Đặc điểm văn hóa, tín ngưỡng và sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương

Văn hóa là phạm trù rất rộng. Tuy nhiên, dưới phương diện phát triển văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, văn hóa của cư dân địa phương sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hình thái, tổ chức, nội dung giáo dục văn hóa học đường trong các nhà trường. Trước hết, văn hóa cộng đồng có tính chất mở hay đóng kín? Là văn hóa của vùng núi hay đồng bằng? Là văn hóa mang đặc trưng của cao nguyên hay miền biển? Tất cả những điều này đều ảnh

hưởng trực tiếp đến văn hóa học đường của học sinh trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

Văn hóa bản địa có thể ảnh hưởng trực tiếp đến truyền thống liên quan đến hoạt động học tập và mức độ ủng hộ của cư dân và các gia đình đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường. Những nơi có cộng đồng dân cư đề cao tinh thần “tôn sư, trọng đạo”, có truyền thống hiếu học sẽ rất thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa học đường. Ngược lại, ở những địa bàn có văn hóa bản địa đóng kín, không đề cao tinh thần học tập và vươn lên, các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động giáo dục văn hóa học đường cũng sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực.

Vì vậy, đánh giá đúng và tổ chức các hoạt động văn hóa học đường phù hợp với văn hóa bản địa có ý nghĩa quan trọng. Nội dung giáo dục văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cần phản ánh được những đặc trưng văn hóa của các cư dân bản địa, đảm bảo duy trì được tính thống nhất trong đa dạng của các niềm tin văn hóa và hành vi văn hóa trong nhà trường. Khi các học sinh và cư dân tìm được mình trong tổng thể môi trường văn hóa của nhà trường, sẽ cảm nhận được nhà trường là nơi các em thuộc về, cộng đồng sẽ cảm thấy nhà trường là một bộ phận của mình, khi đó các hoạt động giáo dục văn hóa học đường trong các nhà trường sẽ nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của cộng đồng và sự tham gia tích cực của các học sinh dân đồng bào tộc thiểu số.

Tín ngưỡng là một phần của văn hóa. Đối với hoạt động giáo dục cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức đúng vấn đề tín ngưỡng và tổ chức hoạt động giáo dục khoa học trên cơ sở tính đến những niềm tin, tín ngưỡng và tập tục văn hóa của cư dân bản địa có ý nghĩa rất quan trọng. Đặc điểm chung của học sinh dân tộc thiểu số là niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng và các tập tục, lễ hội văn hóa bản địa có chi phối lớn đến hành vi của các em. Khi các hoạt động giáo dục và văn hóa học đường dù tích cực nhưng đi ngược lại với tín ngưỡng, niềm tin, không phù hợp với các đặc điểm tôn giáo bản địa cũng rất khó được chấp nhận. Chính vì vậy, văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT phải phản ánh được và tính đến yếu tố tín ngưỡng, phong tục của cư dân địa phương. Các hoạt động văn hóa học đường phải là sự tinh lọc những giá trị văn

hóa bản địa của các dân tộc thiểu số, phù hợp với các đặc điểm tín ngưỡng và có tính đến các lễ hội, phong tục văn hóa bản địa trong năm. Có như vậy, các hoạt động văn hóa học đường mới được học sinh dân tộc thiểu số đón nhận và phát huy được đúng sứ mệnh của mình trong quá trình giáo dục học sinh trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

2.2.4. Công tác quản lý và chất lượng đội ngũ

Trong hoạt động giáo dục nói chung, hoạt động phát triển văn hóa học đường nói riêng, công tác quản lý và chất lượng đội ngũ nhà giáo giữ vai trò quyết định. Để triển khai khoa học, đồng bộ, quyết liệt các hoạt động văn hóa học đường, ý chí, sự quyết liệt, tầm nhìn và năng lực của nhà quản lý giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Đây là mắt xích quan trọng mang tính quyết định đối với sự thành bại của việc phát triển văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT. Nếu trong các nhà trường, người quản lý nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của văn hóa học đường trong hoạt động giáo dục tổng thể; có hiểu biết đầy đủ về văn hóa bản địa; tích cực triển khai các hoạt động văn hóa học đường, coi đây là một phần quan trọng, là một nội dung đặc thù của hoạt động giáo dục trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, thì chất lượng giáo dục văn hóa học đường trong các nhà trường sẽ có những chuyển biến tích cực.

Nếu như nhà quản lý là khâu đầu tiên, lại đại diện cho ý chí và tầm nhìn của xã hội đối với việc triển khai văn hóa học đường thì đội ngũ nhà giáo là lực lượng trực tiếp triển khai các hoạt động văn hóa học đường, đảm bảo các chuẩn mực, giá trị, niềm tin và hành vi văn hóa học đường được thể hiện tốt trong thực tiễn. Do đó, chất lượng đội ngũ nhà giáo là yếu tố quyết định thành công trong việc triển khai hoạt động phát triển văn hóa học đường. Thông qua mối quan hệ trực tiếp của đội ngũ nhà giáo với học sinh và gia đình của học sinh, các hoạt động văn hóa học đường được triển khai, đảm bảo trong thực tiễn. Vì vậy, sự thấu hiểu của các nhà giáo liên quan đến hoạt động văn hóa học đường; tính tích cực, tâm huyết của các nhà giáo đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa học đường cho học sinh; sự thấu hiểu của họ đối với văn hóa, tín ngưỡng của các cư dân bản địa và đặc điểm tâm lý của học sinh dân tộc thiểu số sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất

lượng các hoạt động giáo dục văn hóa học đường trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Câu hỏi – Bài tập

Nêu một số đặc trưng văn hóa theo khu vực và cho ví dụ minh họa.

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến VHHD, VHUX ở trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT.

Phân tích thực tế về đặc trưng văn hóa và các yếu tố ảnh hưởng đến VHHD, VHUX ở trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT tại đơn vị công tác.

PHẦN 3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN HÓA ỨNG XỬ HỌC ĐƯỜNG HIỆU QUẢ

Mục tiêu

Sau khi bồi dưỡng phần này, giáo viên có thể:

- Nhận biết được một số lưu ý khi triển khai công tác xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho HS trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT và các hình thức tổ chức phối hợp nhà trường, gia đình trong xây dựng văn hóa học đường.

- Trình bày được một số hình thức tổ chức chuyên đề xây dựng văn hóa học đường cho HS trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT thông qua hình thức trải nghiệm.

- Tổ chức được chuyên đề xây dựng văn hóa học đường cho HS trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT thông qua hình thức trải nghiệm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3.1. Một số lưu ý khi triển khai công tác xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho học sinh trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT

Xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho HS trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là một hoạt động giáo dục hệ giá trị, các chuẩn mực văn hóa, xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng địa phương giúp cho các thành viên trong nhà trường có nhận thức đúng, suy nghĩ, tình cảm, hành vi tốt đẹp, thực hiện văn hóa ứng xử lành mạnh, xây dựng cơ sở để đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường phù hợp với bối cảnh văn hóa và các sinh hoạt văn hóa tại địa phương. Văn hóa là thể tổng hòa những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử. Văn hóa ứng xử là một biểu hiện của giao tiếp, là sự phản ứng của con người trước sự tác động của người khác với mình trong một tình huống nhất định được thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng của con người nhằm đạt kết quả tốt trong mối quan hệ giữa con người với nhau. Văn hóa ứng xử học đường ở trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT chính là những đặc điểm tính cách của cá nhân được thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, lời nói của từng cá nhân trong giao tiếp xã hội phù hợp với các đặc điểm nhân khẩu học của

khu vực. Văn hóa ứng xử học đường thực chất là đề cập đến các giá trị, chuẩn mực văn hóa điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi, tác phong, cử chỉ, lời nói của GV, HS trong giao tiếp với mọi người xung quanh. Đó là yếu tố rất quan trọng để rèn luyện nhân cách và giáo dục HS nội trú, BT.

Xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho HS trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là một hoạt động giáo dục hệ giá trị, các chuẩn mực văn hóa địa phương giúp cho các thành viên trong nhà trường có nhận thức đúng, suy nghĩ, tình cảm, hành vi tốt đẹp, thực hiện văn hóa ứng xử lành mạnh, xây dựng cơ sở để đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường. Ngày 03/10/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1299/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018- 2025”. Mục tiêu chung là “Tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, HS để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”. Điều này cho thấy, văn hóa ứng xử học đường là vấn đề hết sức quan trọng, được cả xã hội quan tâm. Văn hóa ứng xử có vai trò rất lớn và cần xem và đặt nó thành ý thức đi sâu của mỗi cán bộ, viên chức, HS trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT bằng nhiều hình thức, phương pháp. Theo đó, cần lưu ý các điều sau khi triển khai xây dựng văn hóa ứng xử học đường ở trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT:

- Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, HS, gia đình và cộng đồng về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; về mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình người học, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; về thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong trường học.

- Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, yêu thương con người và truyền thống văn hóa ứng xử của dân tộc ta; nêu gương cán bộ, nhà giáo, nhân viên và người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, các cá nhân điển hình, mô hình nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng văn hóa ứng xử. Tuyên truyền thông qua tổ chức cuộc thi, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về ứng xử văn hóa trong trường học cho nhà giáo, người học tham gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, internet và mạng xã hội trong hoạt động tuyên truyền.

- Thực hiện tốt việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng và thực hiện giáo dục văn hóa ứng xử, VHHD đối với đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức, HS trong toàn trường.

- Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền về văn hóa ứng xử trong trường học, trong các gia đình HS; tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử, hoạt động văn hóa, thể thao cho HS nhân các ngày lễ lớn trong năm.

- Chỉ đạo triển khai, tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử đến từng viên chức, người lao động, HS của trường. Cán bộ quản lý, nhà giáo đi đầu trong việc thực hiện quy tắc ứng xử làm gương để HS noi theo.

- Nhà trường cần ban hành các quy định về văn hóa ứng xử tại Trường lồng ghép vào các quy định, quy chế như: Quy chế văn hóa công sở, Quy định đánh giá xếp loại công chức, viên chức hàng tháng, Quy chế công tác HS – sinh viên.

- Nâng cao năng lực ứng xử văn hóa; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, lối sống văn hóa của HS thông qua việc tự học, tự rèn luyện các kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết phù hợp với lứa tuổi để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội tổ chức đa dạng hình thức giáo dục ứng xử văn hóa, thể hiện tinh thần yêu nước, tôn trọng giá trị lịch sử truyền thống văn hóa tốt đẹp cho HS.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục góp phần trong công tác thi đua xây dựng trường học văn hóa, văn hóa ứng xử, thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự trong cán bộ quản lý, GV, nhân viên, HS thiết thực, thường xuyên, hiệu quả.

3.2. Các hình thức tổ chức phối hợp nhà trường và gia đình trong xây dựng văn hóa học đường

Giáo dục học sinh cần phải dựa trên các đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi, có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường trong các hoạt động chung. Trong quá trình phát triển của học sinh với tư cách như một thực thể văn hóa, gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên giữ, vai trò quan trọng trong quá trình xã hội hóa của học sinh. Gia đình là cái nôi văn hóa, có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách trẻ. Mỗi một đứa trẻ đều sinh ra trong điều kiện, hoàn cảnh gia đình khác nhau, chịu sự tác động bởi cách giáo dục từ bố mẹ và truyền thống gia đình, hình thành nên tư tưởng, tính cách, hành vi khác nhau. Lối sống gia đình và cách ứng xử, giao tiếp của ông bà, bố mẹ có ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, giá trị và văn hóa ứng xử của học sinh. Gia đình hạnh phúc, bố mẹ có hành vi văn hóa chuẩn mực, có truyền thống tôn sùng đạo, hiếu học chính là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển văn hóa học đường. Ngược lại, sinh trưởng trong gia đình bạo lực, bất đồng quan điểm giữa các thành viên trong quá trình giáo dục, thì học sinh cũng thường bị ảnh hưởng tâm lý, tính cách và văn hóa.

Trong các Hiến pháp và pháp luật Việt Nam, việc giáo dục và phối hợp giáo dục con cái là trách nhiệm, nghĩa vụ công dân của người làm bố, làm mẹ, được xác định rõ trong nhiều văn bản pháp luật ở nước ta hiện nay như: Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em... Vì vậy, các bậc bố mẹ và gia đình cần thấy rõ và nghiêm túc thực hiện để có những hướng đi, giải pháp trong việc giáo dục trẻ em, học sinh. Trong điều kiện học tập và sinh hoạt tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, việc phối hợp với gia đình trong việc xây dựng văn hóa học đường cho học sinh có thể thực hiện thông qua các hình thức cụ thể dưới đây.

Tổ chức phối hợp giữa nhà trường và gia đình qua các buổi họp bố mẹ học sinh

Họp bố mẹ học sinh là hình thức kết nối quan trọng, truyền thống giữa nhà trường và gia đình học sinh trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Hình thức này thường được sử dụng như là kênh thông tin chính thức để nhà trường triển khai kế hoạch

giáo dục trong cả năm học đến bố mẹ học sinh. Đây cũng là dịp để giáo viên lắng nghe những chia sẻ từ các bậc phụ huynh về đặc điểm tâm lý, tính cách và những vấn đề của học sinh trong quá trình giáo dục để tìm cách cải thiện, hoặc giải quyết, hướng tới sự phát triển tối ưu cho từng học sinh.

Đối với học sinh các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, hình thức phối hợp thông qua các buổi họp bố mẹ học sinh có ý nghĩa nhiều hơn một buổi làm việc thông thường. Hầu hết gia đình đồng bào các dân tộc thiểu số thường cư trú tại những khu vực địa lý khó khăn, không thuận lợi cho giao thông, gặp khó khăn trong thông tin liên lạc. Vì vậy, việc gặp gỡ trực tiếp qua các buổi họp phụ huynh, hoặc giáo viên xuống gặp gỡ, thăm gia đình học sinh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bên cạnh đó, dưới góc độ xây dựng văn hóa học đường, các buổi trao đổi cùng bố mẹ học sinh là dịp quan trọng để củng cố mối quan hệ, tạo sự kết nối, thúc đẩy sự thấu hiểu, ủng hộ và giúp đỡ của gia đình đối với nhà trường trong việc xây dựng văn hóa học đường cho học sinh.

Về ý nghĩa: những buổi họp phụ huynh trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú có ý nghĩa rất lớn. Thông thường, các buổi họp phụ huynh được tổ chức vào đầu năm học, đầu mỗi kỳ và kết thúc năm học. Buổi họp phụ huynh đầu năm là dịp quan trọng để giáo viên triển khai những kế hoạch hoạt động trong cả năm học tới phụ huynh, trong đó có việc triển khai cách thức phối hợp, giáo dục đạo đức và văn hóa. Đây cũng là dịp để giáo viên lắng nghe những chia sẻ từ các bậc phụ huynh về việc học của các con tại nhà. Không những vậy, buổi họp đầu năm còn là cơ hội để xây dựng mối quan hệ hợp tác, gắn bó, thấu hiểu giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục đạo đức, văn hóa cho học sinh dân tộc thiểu số. Với việc tiếp xúc với bố mẹ học sinh đến từ những dân tộc khác nhau, giáo viên chủ nhiệm và nhà trường có điều kiện thấu hiểu các đặc điểm văn hóa, tâm lý hành vi và các phong tục, tập quán và những yếu tố có thể ảnh hưởng đến niềm tin, thái độ, sinh hoạt của các em, qua đó có những tác động phù hợp để hình thành những chuẩn mực, giá trị văn hóa phù hợp trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Bên cạnh đó, khác với buổi họp bố mẹ học sinh đầu năm học, những buổi họp giữa năm và cuối năm có vai trò quan trọng trong việc đưa ra những trao đổi, nhận xét kịp thời về quá trình học tập và rèn luyện của học sinh để kịp thời có sự điều chỉnh phù hợp, mang lại hiệu quả giáo dục cao nhất. Đặc biệt, những buổi họp này cũng là dịp giáo viên và nhà trường điều chỉnh kết hoạch, hoạt động và cách thức phối hợp hướng đến sự tối ưu hóa các động từ gia đình, nhà trường trong việc định hình hành vi văn hóa học đường cho học sinh.

Về mục tiêu: các buổi họp phụ huynh trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT được tổ chức vào những dịp khác nhau trong năm học có thể có những mục tiêu cụ thể khác nhau. Tuy nhiên, dưới phương diện của một hình thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục văn hóa học đường cho học sinh dân tộc thiểu số, các buổi họp phụ huynh cần hướng đến những mục tiêu cơ bản sau.

(1) Thông tin về kế hoạch học tập của năm học, của kỳ học.
(2) Thông tin về tình hình học tập và rèn luyện chung của học sinh trong lớp.
(3) Thông tin, trao đổi về những quy định của nhà trường đối với việc học tập và sinh hoạt trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT. Thống nhất cách thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường; chỉ rõ những việc các gia đình cần làm trong việc phối hợp, cùng giáo dục, đặc biệt là giáo dục đạo đức, văn hóa học đường cho học sinh.

(4) Trao đổi về những thuận lợi, khó khăn trong giáo dục học sinh, đặc biệt là những khó khăn liên quan đến xây dựng văn hóa học đường cho học sinh dân tộc thiểu số có liên quan đến các gia đình và văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số.

(5) Gặp gỡ, thông tin, trao đổi riêng đối với từng phụ huynh là bố mẹ của học sinh có những đặc điểm riêng biệt, cần tìm hiểu, cần phối hợp, hoặc cần thay đổi, tạo ra hiệu quả giáo dục tối ưu cho học sinh.

Về cách tiến hành: để những buổi họp phụ huynh trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT diễn ra đạt được hiệu quả tối ưu, giáo viên chủ nhiệm cần chuẩn bị tốt các công việc sau:

(1) Trước các buổi họp, giáo viên chủ nhiệm cần có sự chuẩn bị chu đáo nội dung họp cho cuộc họp. Trong kế hoạch tổ chức cuộc họp, cần tập trung đánh giá đúng tình hình học tập của lớp, những mặt thuận lợi và khó khăn trong việc giáo dục văn hóa học đường cho học sinh; chuẩn bị nội dung về kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, của lớp; những quy định của nhà trường liên quan đến công tác nội trú, bán trú hoặc học tập; tình hình học tập, rèn luyện của học sinh trong lớp, tập trung chủ yếu vào học sinh có thành tích xuất sắc, hoặc chậm tiến bộ; những nội dung khác có liên quan đến vấn đề xã hội hóa giáo dục; những yêu cầu cụ thể đối với các gia đình trong việc phối hợp giáo dục văn hóa học đường cho học sinh.

(2) Thông tin đầy đủ đến các gia đình về thời gian, địa điểm cuộc họp. Cần đảm bảo rằng, tất cả những người có trách nhiệm với học sinh, hoặc là đại diện hợp pháp của học sinh các dân tộc thiểu số đều nắm được đầy đủ thông tin về cuộc họp và sẵn sàng tham gia cuộc họp. Do điều kiện thông tin, liên lạc và đi lại của các vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống khá khó khăn, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cần đặc biệt chú ý đến việc thông tin trước cuộc họp. Trong giai đoạn hiện nay, có thể kết hợp các kênh thông tin truyền thống như gửi giấy mời, gọi điện với thông tin qua mạng xã hội, kết nối qua internet để thông tin kịp thời đến với các gia đình học sinh. Không làm tốt việc thông tin trước các cuộc họp, các gia đình không biết, không chủ động tham gia có thể dẫn đến sự thất bại của sự kết nối theo hình thức này.

(3) Tổ chức họp phụ huynh. Đây là hoạt động tương tác trực tiếp, thông thường sẽ diễn ra ngay tại lớp học của các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT. Giáo viên chủ nhiệm và nhà trường cần triển khai đầy đủ các nội dung của cuộc họp theo kế hoạch qua phiên toàn thể và phiên họp riêng theo từng lớp học, hoặc gặp gỡ riêng với từng gia đình. Trong quá trình tổ chức cuộc họp, đặc biệt là phần trao đổi, các giáo viên cần tạo không khí cởi mở, biến cuộc họp trở thành một buổi trao đổi, đối thoại bổ ích giữa gia đình, nhà trường. Không nên để phụ huynh chỉ tiếp nhận ý kiến của giáo viên chủ nhiệm một chiều, không phản biện mặc dù ra ngoài cuộc họp họ còn nhiều thắc mắc, phân vân... Giáo viên chủ

nhiệm cũng không nên né tránh những vấn đề tồn tại trong công tác quản lý lớp, không dám nói thẳng, nói thật.

Thông thường, bố mẹ học sinh các dân tộc thiểu số khá thụ động, chủ yếu là ngồi nghe, còn việc bàn bạc làm thế nào để nâng cao chất lượng giáo dục và giảng dạy, công tác phối hợp quản lý học sinh thì vẫn phó mặc cho nhà trường. Để thúc đẩy sự phối hợp chủ động của các gia đình, giáo viên chủ nhiệm cần lắng nghe, tôn trọng và thấu hiểu các đặc điểm văn hóa, tôn giáo của các dân tộc để khích lệ, động viên sự tham gia, góp ý của các thành viên tham dự cuộc họp. Trong xây dựng văn hóa học đường trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, việc thúc đẩy sự chủ động bộc lộ và tích cực tham gia của các gia đình thông qua các cuộc họp là tiền đề đầu tiên của sự thành công trong hình thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Hình thức tổ chức phối hợp giữa nhà trường và gia đình qua các lễ hội văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

Về ý nghĩa: lễ hội truyền thống là biểu hiện đặc trưng của bản sắc văn hóa các tộc người. Đây cũng là nơi thể hiện đặc trưng của nhận thức, niềm tin, chuẩn mực văn hóa các dân tộc thiểu số. Với mục tiêu tạo ra một cộng đồng học tập thống nhất trong đa dạng, lưu giữ bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cần đặc biệt lưu ý đến các lễ hội truyền thống của địa phương và việc tổ chức các lễ hội truyền thống trong không gian văn hóa học đường của nhà trường.

Trong quá trình xây dựng văn hóa học đường cần lưu ý rằng, đối với học sinh đồng bào các dân tộc thiểu số, lễ hội văn hóa có sức thu hút đặc biệt. Học sinh thường rất quan tâm, tham gia tích cực, thậm chí sẵn sàng bỏ học, bỏ lao động để tham gia vào các lễ hội truyền thống trong năm. Vì vậy, các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cần coi đây là một cơ hội để giáo dục văn hóa học đường cho học sinh.

Tuy nhiên, hiệu quả giáo dục văn hóa học đường thông qua các lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số sẽ giảm đi đáng kể nếu được tổ chức trong không gian học đường mà không có sự tham gia của gia đình học sinh. Vì vậy, huy động và tổ chức các lễ hội truyền thống cho học sinh trong khuôn khổ

nhà trường, có sự tham gia tích cực của gia đình học sinh sẽ mang lại nhiều hiệu quả cộng hưởng tích cực. Hình thức tổ chức này một mặt cho phép các nhà trường khai thác được nguồn lực vật chất với sự tham gia của các gia đình; huy động được nguồn lực văn hóa, tinh thần của các đồng bào dân tộc thiểu số liên quan đến văn hóa dân gian và các lễ hội truyền thống, mặt khác sẽ tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa các gia đình với nhà trường và tăng cường sự kết nối giữa bố mẹ học sinh – học sinh – nhà trường trong quá trình học tập, rèn luyện.

Về mục tiêu: việc giáo dục văn hóa học đường thông qua phối hợp với các gia đình tổ chức các lễ hội truyền thống cần hướng đến các mục tiêu dưới đây.

(1) Học sinh và các gia đình tham gia tích cực vào các lễ hội văn hóa do nhà trường tổ chức. Học sinh trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT nhận thức đầy đủ ý nghĩa về lễ hội được tổ chức và tự hào về bản sắc của dân tộc mình.

(2) Lòng ghép được vào trong các hoạt động lễ hội các giá trị văn hóa học đường mà các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT cần hình thành, định hình ở học sinh trường mình.

(3) Thúc đẩy tính tích cực, chủ động tham gia của học sinh trong các hoạt động học tập và sinh hoạt lễ hội; rèn luyện được các hành vi văn hóa, giá trị văn hóa học đường mong muốn thông qua thực tiễn lễ hội truyền thống.

(4) Thúc đẩy sự gắn bó, phối hợp giữa nhà trường, gia đình trong việc giáo dục văn hóa học đường cho học sinh các dân tộc thiểu số.

Về cách tiến hành: để tiến hành hiệu quả hoạt động xây dựng văn hóa học đường thông qua các lễ hội truyền thống, nhà trường cần phối hợp tốt với gia đình và học sinh trong quá trình thực hiện. Cần đặc biệt lưu ý đến các vấn đề sau trong quá trình triển khai thực hiện.

(1) Lựa chọn lễ hội phù hợp để tổ chức và tổ chức vào thời điểm phù hợp trong năm. Thông thường, đồng bào các dân tộc thiểu số có nhiều lễ hội trong năm. Tuy nhiên, nhà trường cần nghiên cứu, lựa chọn các lễ hội truyền thống đặc trưng nhất, phản ánh bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số nơi nhà trường hoạt động, có khả năng thu hút sự tham gia của đông đảo học sinh và gia đình

các em. Bên cạnh đó, thời gian tổ chức cũng cần được tính toán cho phù hợp để vừa đảm bảo được ý nghĩa của sự kiện theo tiến trình thời gian trên thực tế, vừa đảm bảo phù hợp với hoạt động lao động sản xuất và sinh hoạt văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số tại địa phương. Sự kiện dù được lựa chọn phù hợp, nhưng nếu thời điểm tổ chức vào thời điểm không phù hợp cũng khó thành công do không huy động được sự tham gia tối đa.

(2) Đảm bảo an toàn. Đây là yếu tố quan trọng, cần tính toán đầu tiên khi tổ chức các lễ hội có sự tham gia đông người, đặc biệt là có sự tham gia của cộng đồng và gia đình học sinh các dân tộc thiểu số. An toàn cần tính đến từ nhiều góc độ: an toàn về con người; an ninh trật tự và an toàn về mặt văn hóa. Sự kiện diễn ra cần tránh mâu thuẫn, bạo lực hoặc các lực lượng chống phá khôi đại đoàn kết lợi dụng các sự kiện có sự tham gia của đồng bào dân tộc để tuyên truyền thông tin sai lệch, gây mâu thuẫn, mất đoàn kết giữa các dân tộc thiểu số anh em.

(3) Có sự tham gia tối đa của các gia đình học sinh dân tộc thiểu số. Mục tiêu của chương trình tổ chức lễ hội truyền thống là kết nối với các gia đình để cùng tham gia vào hoạt động giáo dục văn hóa bản địa, tăng cường kết nối, giao lưu văn hóa giữa các dân tộc thiểu số và phát huy vai trò của các gia đình trong việc giáo dục văn hóa học đường cho học sinh. Chính vì vậy, mức độ tham gia tích cực của các gia đình; mức độ chủ động của các gia đình trong việc tuyên truyền các chuẩn mực, hành vi, tập tục văn hóa quyết định hành công.

(4) Chú trọng mục tiêu lồng ghép các thành tố trong cấu trúc văn hóa học đường trong các lễ hội. Lễ hội được tổ chức không chỉ củng cố nhận thức của học sinh đối với các nghi lễ truyền thống của dân tộc mình. Quan trọng hơn, đây là một hình thức phối hợp với gia đình trong việc xây dựng văn hóa học đường cho học sinh tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Vì vậy, cần xác định lễ hội và sự phối hợp với các gia đình là phương tiện, các niềm tin, chuẩn mực, hành vi văn hóa học đường cần hình thành thông qua các lễ hội truyền thống được tổ chức là nội dung cốt lõi. Không chú trọng đến nội dung các thành tố trong cấu trúc văn hóa học đường được lồng ghép thì việc phối hợp với các

gia đình trong việc tổ chức các lễ hội truyền thống sẽ mất đi ý nghĩa khởi nguyên của hình thức giáo dục văn hóa này.

Hình thức tổ chức phối hợp giữa nhà trường và gia đình qua các “ngày hội gia đình – nhà trường”

“Ngày hội gia đình – nhà trường” là hình thức tổ chức hoạt động phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình hướng đến mục tiêu gia tăng sự cố kết, phối hợp bố mẹ, hoặc những người có trách nhiệm giáo dục và bảo hộ học sinh với nhà trường, qua đó thúc đẩy hiệu quả giáo dục văn hóa học đường. Đây là hoạt động kết nối giáo dục có ý nghĩa quan trọng trong quá trình giáo dục đạo đức, lối sống và thúc đẩy văn hóa học đường cho học sinh các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Về ý nghĩa: xây dựng văn hóa học đường cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú qua hình thức tổ chức “ngày hội gia đình và nhà trường” mang nhiều ý nghĩa. Trước hết, thông qua hoạt động này, mối quan hệ giữa các gia đình và nhà trường được thúc đẩy, tăng cường, hướng tới mục tiêu vì sự tiến bộ của học sinh. Thông qua ngày hội gia đình – nhà trường, sự thấu hiểu của gia đình đối với các hoạt động giáo dục, các giá trị, chuẩn mực văn hóa của nhà trường được gia tăng, qua đó thúc đẩy những hành vi phù hợp và sự phối hợp tích cực của các gia đình trong việc định hình các chuẩn mực và hành vi văn hóa cho học sinh các dân tộc thiểu số. Trong hoạt động cùng nhau của bố mẹ, học sinh trong không gian các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, học sinh có điều kiện được nâng cao cảm giác tự tin, an tâm học tập; các gia đình cũng có điều kiện trải nghiệm, thấu hiểu nhà trường và các điều kiện sinh hoạt tại trường, qua đó an tâm về hoạt động học tập của con mình, đồng thời thúc đẩy, nhắc nhở học sinh an tâm học tập, chấp hành nội quy của nhà trường trong quá trình rèn luyện, qua đó nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục. Đặc biệt, các hoạt động cùng nhau trong ngày hội văn hóa học đường chính là dịp để các gia đình có dịp thấu hiểu, thấm nhuần những chuẩn mực, hành vi, giá trị văn hóa học đường của các nhà trường, qua đó ủng hộ, củng cố các chuẩn mực văn hóa học

đường ở học sinh khi học tập và rèn luyện trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Về mục tiêu: hình thức tổ chức “Ngày hội nhà trường – gia đình” được tổ chức hướng đến mục tiêu tổng thể là kết nối gia đình, nhà trường, tăng cường sự hiểu biết, qua đó thúc đẩy định hình VHHD ở HS các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT. Cụ thể, cần nhấn mạnh các mục tiêu sau:

(1) Tạo diễn đàn văn hóa, kết nối giữa gia đình, nhà trường; tăng cường mối quan hệ, hiểu biết giữa gia đình, nhà trường trong quá trình giáo dục và định hình văn hóa học đường cho học sinh các dân tộc thiểu số.

(2) Thúc đẩy sự hiểu biết giữa gia đình đối với các chuẩn mực, hành vi văn hóa học đường cần hình thành ở học sinh, qua đó phát huy vai trò của gia đình trong việc phát triển, củng cố hành vi văn hóa học đường ở học sinh các dân tộc thiểu số.

(3) Tăng cường hiểu biết của nhà trường, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm và những người làm công tác quản lý lớp học nội trú, bán trú đối với hoàn cảnh gia đình và văn hóa các dân tộc thiểu số, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa học đường và văn hóa bản địa cho học sinh các dân tộc thiểu số.

(4) Ổn định tâm lý cho học sinh và gia tăng sự ủng hộ của các gia đình đối với nhà trường trong quá trình học tập, thúc đẩy cảm giác thân thuộc, coi môi trường học đường thực sự là ngôi nhà thứ 2, là nơi các em có cảm giác an toàn, tự tin để bộc lộ mình trong quá trình học tập, rèn luyện tích cực.

(5) Kiến tạo diễn đàn văn hóa để các gia đình có điều kiện giao lưu, học hỏi qua lại và có cơ hội thể hiện, định hình các văn hóa học đường theo định hướng văn hóa học đường của nhà trường mong muốn.

Về cách tiến hành: Để hình thức tổ chức “ngày hội gia đình – xã hội” thực sự phát huy được vai trò của mình trong việc phát triển văn hóa học đường ở học sinh trong quá trình học tập tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trong quá trình tổ chức cần chú ý đến những vấn đề dưới đây.

(1) Lựa chọn thời gian tổ chức “Ngày hội gia đình – nhà trường” phù hợp. Thời gian tổ chức cần được lựa chọn sao cho phù hợp, đảm bảo thuận lợi để huy

động được sự tham gia tối đa của gia đình học sinh, nhất là những người gần gũi và có trách nhiệm trực tiếp trong việc giáo dục các em. Thời điểm tổ chức cũng nên được lựa chọn gắn liền với các sự kiện quan trọng trong năm như ngày Tết cổ truyền, ngày tết dương lịch, ngày gia đình Việt Nam, ngày hội các dân tộc... Các nhà trường cần lựa chọn thời điểm tối ưu để tổ chức, đảm bảo vừa có ý nghĩa văn hóa, vừa thuận lợi tối ưu cho các gia đình trong việc tham gia.

(2) Cần tổ chức các hoạt động trong ngày hội gia đình – nhà trường đảm bảo tính phong phú, sinh động, phù hợp với đặc điểm tâm lý của học sinh các dân tộc thiểu số và văn hóa đồng bào các dân tộc tại địa phương. Trong các hoạt động này, cần chú trọng đến các hoạt động như: đối thoại giữa các gia đình với nhà trường; thăm ký túc xá và cơ sở vật chất của nhà trường; giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao giữa các gia đình; thi tìm hiểu về truyền thống, văn hóa của nhà trường giữa các gia đình đại diện cho các khối lớp; thi ứng xử văn hóa học đường giữa các gia đình.

(3) Đảm bảo tính an toàn, đoàn kết, vui vẻ trong quá trình tổ chức sự kiện.

Văn hóa gia đình và không gian văn hóa học đường là yếu tố quan trọng trong việc định hình tính các phẩm chất, năng lực ở học sinh với tư cách là một thực thể văn hóa. Việc huy động tối đa sự tham gia của các gia đình trong quá trình giáo dục và định hình văn hóa học đường có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng văn hóa học đường cho học sinh trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Kết nối tốt với các gia đình, phát huy ảnh hưởng về mặt văn hóa của các gia đình đối với hành vi văn hóa ở học sinh, thúc đẩy sự tham gia của các gia đình trong diễn đàn văn hóa học đường phù hợp theo định hướng của các nhà trường sẽ mang lại sự cộng hưởng tích cực trong quá trình xây dựng văn hóa học đường ở các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT trong giai đoạn hiện nay.

3.3. Hình thức tổ chức chuyên đề xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho học sinh trường nội trú, bán trú thông qua hình thức trải nghiệm

3.3.1. Cách thức tổ chức diễn đàn, tổ chức sự kiện

a. Tổ chức diễn đàn

Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của HS thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đồng đạo bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, bố mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em. Đây cũng là dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đạo bạn bè và những người khác. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi HS, cũng như đặc điểm văn hóa – xã hội của khu vực (văn hóa của người dân tộc tại các điểm trường PTDTNT, BT).

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là để tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Qua các diễn đàn, thầy cô giáo, bố mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,... tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và trẻ em, giữa trẻ em với trẻ em và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp HS thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lý giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Ở góc độ tâm lý học, diễn đàn là hoạt động huy động, dẫn dắt và khơi gợi cảm xúc của HS một cách mạnh mẽ. Việc khơi gợi cảm xúc này là nền tảng hình thành năng lực cảm xúc – xã hội cũng như phát triển trí tuệ cảm xúc cho HS thông qua hoạt động giáo dục. Khi một cá nhân (HS) nói ra/ bày tỏ/ thể hiện/ thổ lộ được cảm xúc của mình với người khác, có thể là với một nhóm người, một tập thể hoặc

một cá nhân xác định (bố mẹ, GV, người giám hộ...), các em có thể tự cân bằng được đời sống tinh thần của mình, và từ đó phòng ngừa được các vấn đề sức khỏe tâm thần có liên quan. Mặt khác, nếu khía cạnh cảm xúc hoặc giáo dục cảm xúc/năng lực cảm xúc – xã hội không được chú trọng trong chương trình môn học hoặc hoạt động giáo dục của nhà trường sẽ tạo ra rất nhiều nguy cơ dẫn đến rối loạn hoặc mất cân bằng sức khỏe tâm thần ở HS, nhất là trong giai đoạn trung học (THCS và THPT) – giai đoạn dậy thì với nhiều sự chuyển biến và khủng hoảng tâm lý lứa tuổi nếu không được quan tâm, chăm sóc và giáo dục đúng hướng. Trong bối cảnh tổ chức diễn đàn ở trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, yêu cầu cơ bản nhất về triển khai là đội ngũ thực hiện có thể tổ chức được hoạt động giúp HS nói ra được hoặc thừa nhận những suy nghĩ, cảm xúc của các em khi học tập, sinh hoạt trong môi trường trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, với các đặc trưng về văn hóa dân tộc hoặc bối cảnh sống xa gia đình... Đó có thể là một buổi chia sẻ trước lớp/ sân cò về cảm xúc của HS khi học tập, sinh hoạt tại trường; hoặc những buổi sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt tại khu ký túc xá/nhà ở nội trú với những sự kết nối và chia sẻ riêng tư, tôn trọng cảm xúc của nhau. Nhìn chung, yếu tố quyết định sự thành công của một diễn đàn là HS được tôn trọng, ghi nhận, lắng nghe và phản hồi cảm xúc, nhu cầu của các em trong học tập, cuộc sống, đời sống tâm lý cá nhân. Khi đảm bảo được các yêu cầu này, việc tổ chức diễn đàn sẽ là công cụ giáo dục mạnh mẽ giúp HS phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất hướng đến cảm nhận hạnh phúc trong cuộc sống.

Gợi ý về cách tổ chức một diễn đàn trải nghiệm chia sẻ về tâm tư, nguyện vọng, ước mơ, định hướng nghề nghiệp của học sinh các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT theo kịch bản **DIỄN ĐÀN GIAO LƯU - CHỦ ĐỀ: “XÂY DỰNG TÌNH BẠN ĐẸP”** (Chi tiết xem trong Phụ lục).

b. Tổ chức sự kiện

Tổ chức sự kiện trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là một hoạt động tạo cơ hội cho HS được thể hiện những ý tưởng, khả năng sáng tạo của mình, thể hiện năng lực tổ chức hoạt động, thực hiện và kiểm tra giám sát hoạt động. Thông qua hoạt động tổ chức sự kiện HS được rèn luyện tính tỉ mỉ, chi tiết,

đầu óc tổ chức, tính năng động, nhanh nhẹn, kiên nhẫn, có khả năng thiết lập mối quan hệ tốt, có khả năng làm việc theo nhóm, có sức khỏe và niềm đam mê. Khi tham gia tổ chức sự kiện HS sẽ thể hiện được sức bền cũng như khả năng chịu được áp lực cao của mình. Ngoài ra, các em còn phải biết cách xoay xở và ứng phó trong mọi tình huống bất kì xảy đến. Các sự kiện HS có thể tổ chức trong nhà trường như: Lễ khai mạc, lễ nhập học, lễ tốt nghiệp, lễ kỉ niệm, lễ chúc mừng,...; các buổi triển lãm, buổi giới thiệu, hội thảo khoa học, hội diễn nghệ thuật; các hoạt động đánh giá thể lực, kiểm tra thể hình, thể chất của HS; đại hội thể dục thể thao, hội thi đấu giao hữu; hoạt động học tập thực tế, du lịch khảo sát thực tế, điều tra học thuật; hoạt động tìm hiểu về di sản văn hóa, về phong tục tập quán;...

Sự kiện học đường ở trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là một cách học thiết thực, miễn phí và tích lũy rất nhiều kỹ năng mềm cho HS như: làm việc nhóm, quản lý thời gian, phân chia công việc, lập kế hoạch, kỹ năng lãnh đạo... Việc giao lưu, hòa mình vào tập thể khi tham gia các hoạt động ngoại khóa cũng là cách hay để HS khám phá, xác định và khẳng định bản thân. Tại các sự kiện học đường, HS sẽ được làm những việc phù hợp với khả năng hoặc trải nghiệm những việc chưa bao giờ làm, nhờ đó mà phát hiện được năng lực của mình đến đâu. Một thực tế là, những sự kiện HS từng tham gia, vị trí các em từng đảm nhiệm trong các sự kiện đều phản ánh phần nào con người, điểm mạnh và điểm yếu của các em trong góc nhìn của bạn bè, thầy cô, thậm chí là các doanh nghiệp (nhà tuyển dụng). Ví dụ, một ứng viên hướng ngoại, ưa thích hoạt động và nhiều năng lượng thường chọn những sự kiện sôi nổi như văn hóa văn nghệ, thể thao. Những ứng viên hướng nội thường có xu hướng chọn lựa những sự kiện có tính học thuật, “trầm lặng” hơn như các cuộc thi kiến thức, viết, vẽ hoặc các sự kiện giao lưu, tọa đàm... Bên cạnh kiến thức chuyên môn, tính chủ động, thái độ ham học hỏi, biết lắng nghe, tính cách chăm chỉ, siêng năng được rèn luyện trong quá trình tham gia các sự kiện sẽ giúp HS gây ấn tượng hơn với bạn bè, thầy cô, nhà tuyển dụng.

Gợi ý về cách tổ chức một sự kiện trải nghiệm tìm hiểu về ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 theo kịch bản như sau: SỰ KIỆN HỌC ĐƯỜNG - GIEO HẠT YÊU THƯƠNG (Chi tiết xem trong Phụ lục).

3.3.2. Cách thức tổ chức hội thi/cuộc thi/ lễ hội, trò chơi

a. Tổ chức hội thi/cuộc thi

Hội thi/cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm hấp dẫn, lôi cuốn HS và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Mục đích tổ chức hội thi/cuộc thi nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức. Hội thi/cuộc thi có thể chia thành 2 loại chủ yếu là các hội thi/cuộc thi về học thuật (cuộc thi liên quan đến các môn học, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi viết, thi tìm hiểu, hội thi học tập, thi sắm vai giáo viên...) và hội thi/cuộc thi về năng khiếu (thi vẽ, thi tiểu phẩm, thi đấu thể dục/thể thao, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi thời trang, hội thi HS thanh lịch,...). Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Cuộc thi/Hội thi học đường là cơ hội để HS thể hiện tài năng, góp phần giáo dục, nâng cao ý thức trong việc xây dựng tác phong, hình ảnh, chuẩn mực giao tiếp - ứng xử phù hợp trong trường học. Các cuộc thi/hội thi học đường là sân chơi giúp HS rèn luyện sự tự tin vào năng lực bản thân. Sự tự tin vào năng lực bản thân (hay niềm tin vào bản thân) là một nguồn lực quan trọng giúp HS phát triển được năng

lực cảm xúc – xã hội hoặc trí tuệ cảm xúc của mình. Qua các cuộc thi/hội thi, HS dễ dàng tiếp cận được nguồn tri thức cũng như cập nhật được các thông tin mới, sự kiện mới xoay quanh cuộc sống của các em. Các em có cơ hội giao lưu với HS ở trường bạn, hoặc HS ở khu vực khác. Đối với HS ở các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT, việc giao lưu với bạn bè trong khu vực hoặc bạn bè ở các thành phố lớn, bạn bè nước ngoài mang đến cho các em các mối quan hệ tích cực, vừa thúc đẩy thành tích học tập, vừa thúc đẩy tinh thần ham học hỏi, kết nối xã hội và tự tin khẳng định bản thân, từng bước phát triển bản thân để trở thành người có ích cho làng, bản... và khu vực. Để tổ chức thành công một cuộc thi/hội thi học đường, yếu tố cần quan tâm chính là thể lệ và nội dung. Nếu nội dung không đảm bảo được tính thời sự, tính nhân văn và tính vừa sức với HS trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT hoặc không đủ “chất” để tạo, kích thích được tinh thần thi đấu trong các em sẽ khó nhận được sự hưởng ứng. Nếu thể lệ không rõ ràng và đơn giản, phù hợp với bối cảnh và mức độ nhận thức của HS, nhất là HS người dân tộc thiểu số gặp khó khăn trong việc đọc hiểu tiếng Việt thì cũng không tạo động lực cho các em tham gia. Ngoài ra, yếu tố phần thưởng và các cơ hội phát triển cá nhân cũng cần được xem xét như một tiêu chí quan trọng để tổ chức thành công cuộc thi/hội thi học đường, khuyến khích HS tham gia một cách chân chính, nhiệt huyết và có trách nhiệm.

Gợi ý về cách tổ chức một cuộc thi/hội thi “Một tiết làm thầy” (chủ đề Tôn sư trọng đạo) theo kế hoạch tổ chức xem chi tiết trong Phụ lục.

b. Tổ chức lễ hội, trò chơi

Lễ hội, trò chơi trong trường học là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần nhiều bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống con người nói chung, đối với HS nói riêng và với đồng bào dân tộc vì các lễ hội đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong sinh hoạt văn hóa, giữ gìn bản sắc truyền thống của các dân tộc. Lễ hội, trò chơi trong trường học là hình thức tổ chức các hoạt động lễ hội vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “chơi mà học, học mà chơi”, tập trung ở khía cạnh giữ gìn và

phát huy bản sắc của các dân tộc, nhất là dân tộc thiểu số tại các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Tổ chức lễ hội, trò chơi trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn. Đồng thời, đây là một hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm giúp lưu giữ các nét đẹp văn hóa của người dân tộc tại địa phương, cũng như mang các bản sắc này đến gần hơn với thế hệ hiện đại và tôn tạo các giá trị đẹp đẽ của 54 dân tộc anh em Việt Nam.

Ở khía cạnh bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, những trò chơi dân gian có vai trò quan trọng trong đời sống, góp phần giáo dục con người về tính tập thể, tinh thần kỷ luật, ý chí vươn lên giành chiến thắng, rèn luyện thể chất, sức mạnh, dẻo dai, khéo léo và sức chịu đựng của con người. Nếu trước đây, những trò chơi dân gian này thường xuất hiện trong các dịp lễ, Tết, một số điểm du lịch cộng đồng, hiện nay, nhiều trường học đã tái hiện lại trò chơi dân gian nhằm tăng cường công tác giáo dục văn hóa địa phương cũng như bảo tồn các nét đẹp đặc sắc của dân tộc cho các thế hệ HS PTDTNT, BT tiếp theo. Các trò chơi còn được xem như di sản văn hóa được lưu truyền lại qua các thế hệ. Để bảo tồn và phát triển sâu rộng trong cộng đồng, một số trò chơi đã trở thành những môn thể thao thi đấu. Từ những trò chơi được đồng bào dân tộc sáng tạo để vui chơi, giải trí, dần dần trò đẩy gậy, ném còn, tu lu, bắn nỏ... đã trở thành một trong những môn thể thao độc đáo thu hút nhiều người tham gia. Có thể khẳng định, tổ chức trò chơi, lễ hội học đường cho HS ở trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT không thể không có để tạo động lực, thể hiện sự tôn trọng bản sắc dân tộc và khích lệ HS đến trường học tập, lưu truyền và gìn giữ bản sắc dân tộc của mình. Để tổ chức thành công lễ hội, trò chơi học đường, điều quan trọng cần lưu ý chính là người tổ chức (nhà trường) phải tìm hiểu thật kỹ lưỡng và tường tận về các trò chơi, lễ hội của người dân địa phương; sau đó lên ý tưởng mang những lễ hội, trò chơi đó vào trường học như thế nào cho phù hợp với không gian học đường. Nếu có thể, việc mời những người dân có nhiều kinh nghiệm trong việc truyền giữ các phong tục, tập quán lễ hội của

người dân tộc tại địa phương đó tham gia cùng để đảm bảo tính thiêng liêng và tôn trọng văn hóa khu vực (già làng, trưởng làng, trưởng lão,...).

Gợi ý về cách tổ chức một lễ hội, trò chơi chuyên tải các yếu tố văn hóa cổ truyền của dân tộc thiểu số như sau: CHỦ ĐỀ: VUI ĐÓN XUÂN (Xem chi tiết trong Phụ lục).

3.4. Một số tình huống phổ biến góp phần tạo nên văn hóa học đường, văn hóa ứng xử ở trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT

3.4.1. Một số yếu tố tác động văn hóa học đường, văn hóa ứng xử ở trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT

(1) Tâm lý cá nhân

Ở lứa tuổi tiểu học:

+ HS *tiểu học rất hiếu động*, Các em khó có thể ngồi im trong một khoảng thời gian dài, đối với HS tiểu học nhất là HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 thì việc bắt các em ngồi “ngoa”, “Khoanh tay” chính là một cực hình, ở lứa tuổi này trẻ rất cần thời gian học vừa phải, các hoạt động học phải luôn thay đổi, tăng sự chú ý.

Giờ ra chơi cần hoạt động nhiều nên cần có sân chơi đủ rộng, đồ chơi và tổ chức các trò chơi cho các em được vận động. Nhất là HS nội trú việc học và chơi của các em luôn tại trường nên việc cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu cho các em chơi, vận động luôn phải được chú trọng.

Tình huống thường gặp: Học sinh không tập trung trong giờ học, thậm chí có em chui xuống gầm bàn nghịch ngợm, chọc ghẹo các em bên, lôi sách vở khác ra, cất vào liên tục, kéo ngăn bàn, ngồi lơ đãng trong giờ học....

+ HS tiểu học tò mò, thích khám phá

Ở lứa tuổi này thích thế giới tự nhiên, xã hội và con người, với HS tiểu học tất cả đều là những bí ẩn, khao khát muốn biết, nhưng thế giới của HS tiểu học vẫn lẫn lộn giữa thế giới cổ tích và đời thực. Quan sát thế giới động vật, các hành vi, cách sống của thế giới xung quanh là những điều thích thú với HS. Vì vậy không gian sống ở trường của HS dân tộc nội trú Tiểu học cần gần gũi với thiên nhiên.

+ HS tiểu học giàu trí tưởng tượng, óc liên tưởng.

Vì sống giữa thế giới thực và cô tịch nên HS tiểu học dễ liên tưởng, tưởng tượng. Ví dụ nhìn trời, mây thì liên tưởng đám mây giống hình đôi bạn nắm tay nhau, hình con sóc, con hổ, trên cung trăng có chị Hằng, chú Cuội.

Tình huống thường gặp: Học sinh không chú ý tập trung học, nhìn ra ngoài cửa sổ, mơ mộng ngắm mây bay, thậm chí khi có những tiếng động bên ngoài lớp, có em còn thích thú chỉ cho các bạn khác cùng xem, quên mất là mình đang học....

+ HS tiểu học, tuổi đa cảm, dễ xúc động: Sống xa Bố Mẹ rất dễ tủi thân, nhớ nhà, nhớ Bản làng, nhớ Buôn làng..., dễ cảm thấy trống vắng, lẻ loi nên các em rất cần có người quan tâm gần gũi an ủi động viên. HS cũng dễ xúc động lây lan tình cảm bởi người xung quanh.

+ Về Phát triển ngôn ngữ

Đây là thời kì tiếp thu ngôn ngữ đời sống một cách dễ dàng, phong phú. Tuy nhiên đặc điểm của HS tiểu học người dân tộc thiểu số là còn nói ngọng. Vì vậy cần lưu ý, phải tập cho HS tiểu học phát âm chuẩn theo chuẩn của quốc gia, nói đúng thì viết mới đúng.

Đặc biệt với HS dân tộc, tiếng việt là ngôn ngữ thứ 2 của các em, khi đến trường các em bắt đầu tiếp cận ngôn ngữ tiếng Việt, nên nhà trường cần lưu ý dạy các em ngôn ngữ tiếng việt chuẩn, tránh dùng phương ngữ để thuận tiện cho việc học của các em sau này.

+ Hình thành nét tính cách tốt, giáo viên nên tôn trọng tính khí tự nhiên của trẻ, Giúp các em hình thành những nét tính cách tốt như: Dạy trẻ tự lập, Giáo dục lòng yêu thương, Dạy trẻ tính trung thực, Dạy trẻ biết quý trọng bản thân, Dạy trẻ biết nhận lỗi, xin lỗi, chuộc lỗi.

Tình huống thường gặp:

Sống mất vệ sinh, Đi vệ sinh không đúng nơi quy định, Ở bẩn, không tắm, tắm ngượng vẫn mặc nguyên quần áo dài. không tắm gội. Luộm thuộm. không giặt quần áo, mặc lẫn quần áo của bạn,

Ở lứa tuổi THCS, THPT:

Nhiều người gọi lứa tuổi này là tuổi” khủng hoảng”, tuổi “nổi loạn” vì do thiếu niên có những thay đổi về chất trong phát triển sinh lý, tâm lý và quan hệ xã

hội. Đây là giai đoạn khó khăn cho các bậc bố mẹ, các nhà giáo dục, nhưng đó là quy luật tất yếu, vì vậy phải hiểu rõ quy luật, ứng xử phù hợp sẽ đỡ gặp vấp vấp và hiệu quả giáo dục cao.

Đặc điểm tâm lý của lứa tuổi này như sau:

+ *Tác động của dậy thì đến thay đổi tâm lý*: tự nhiên người cao vọt, chân tay dài ra, giọng giống vịt đực... các em HS bắt đầu quan tâm đến thay đổi bản thân, Ý thức về những thay đổi của bản thân nên các em trở nên thâm kín hơn, có thể giới nội tâm, không còn hồn nhiên kể mọi chuyện về bản thân như HS tiểu học. Mặt khác các em cũng thổ lộ, chia sẻ với các bạn cùng giới

Sự thay đổi nội tiết trong cơ thể ở tuổi dậy thì cũng khiến các em HS cả nam và nữ thường có những thay đổi tâm trạng cực đoan. Đặc biệt với HS dân tộc thiểu số, quan niệm về tình dục sớm, tình dục trước hôn nhân và kết hôn dường như rất sớm và rất thoải mái.

Tình huống thường gặp:

Đễ nổi nóng, cục cằn, xấu hổ, buồn bã, tâm trạng thay đổi mà không có lý do rõ ràng. Có những tò mò suy nghĩ về chuyện tình dục, xem phim đen, đọc truyện ngôn tình và chìm đắm vào những trang sách đọc được...

Yêu đương, quan hệ tình dục sớm. Tự do ra vào phòng các bạn nữ, ở lại trong phòng các bạn nữ, quan hệ tình dục thoải mái, thậm chí có con cũng không có rào cản nào từ gia đình.

Tự ý thức phát triển: Biết tự quan sát thể giới nội tâm của mình, tự phân tích đánh giá, phê phán bản thân, không cần do người lớn sai khiến.

Muốn tự khẳng định bản thân Muốn chứng tỏ bản thân cho người khác biết mình như thế nào. Nhiều khi để chứng tỏ bản thân HS lứa tuổi này có thể làm nhiều việc mạo hiểm, điên rồ để mọi người phải chú ý.

Tình huống thường gặp:

Nhiều HS còn nghịch dại, nguy hiểm để chứng tỏ sức mạnh của mình, muốn thể hiện sự hơn người, như: Uống rượu, Hút thuốc lá, Chơi điện tử, Trốn học, bỏ học không lên lớp, Giả vờ bị bệnh, ngủ muộn, Làm ồn không cho bạn khác học bài. Nói chuyện to. Chửi bậy, nói tục

+ *Gắn bó với nhóm bạn cùng giới:* Ở lứa tuổi THCS đó là nhu cầu tự nhiên vì các bạn cùng giới có cùng sở thích, cùng có những điều thầm kín, cùng nhau tò mò làm những chuyện riêng của giới mình. Hơn nữa các em còn non nớt nên để khẳng định mình nên cần có những bạn bè “kéo bè, kéo cánh” mới có sự tự tin, sức mạnh che chở cho nhau... Nhu cầu tự nhiên đó gắn bó tình bạn của tuổi thiếu niên.

Với lứa tuổi này, nhóm bạn rất quan trọng, vì vậy em nào mà bị cho là phản bội bạn bè, phản bội nhóm sẽ bị nhóm trừng phạt rất nghiêm khắc, đôi khi rất tàn nhẫn.

Tình huống thường gặp:

Trong lớp hình thành những “hội”, “nhóm” học sinh có những nhóm học sinh rất tích cực nhưng cũng có những nhóm học sinh không lành mạnh, thường cùng nhau bắt nạt một vài bạn được cho là yếu thế. Hoặc những nhóm học sinh học nhau những hành vi chưa đẹp, như nói chuyện trong lớp, nói xấu nhau...

+ Về đời sống tình cảm

Tình cảm của thiếu niên không còn hồn nhiên, bộc lộ như tuổi nhi đồng, nó thầm kín và khá phức tạp. Các em đã có những cảm xúc về bản thân như sợ mình xấu, sợ mình lùn... các em sẽ thích soi gương đã trở nên phồng phao xinh đẹp, nếu em nào tự cảm thấy mình “xấu xí” thì lại dễ buồn, lo, mặc cảm, tự ti...

Tình bạn cùng giới của các em rất thân thiết, nhưng lại hay mâu thuẫn, nhất là các em gái. Những xung đột cảm xúc trong tình bạn rất dễ làm các em buồn, khổ tâm.

Ở lứa tuổi THCS, tình cảm khác giới cũng đã có tuy nhiên các bạn chưa tự tin với nhau nên vẫn có nhiều xung khắc, xa cách lẫn nhau.

+ Tâm lý muốn vươn lên làm người lớn

Một mặt các em hay chê bai người lớn, nhưng một mặt lại khao khát mình sớm trở thành người lớn. Các em khao khát noi theo những mẫu người lớn, theo các thần tượng của mình, thậm chí có những thần tượng trong tiểu thuyết, phim ảnh. Sự ảnh hưởng này khá lớn, thậm chí có em còn tự tử theo thần tượng.

+ *Tư duy lý luận và phát triển:* Với lứa tuổi HS THCS, THPT thần kinh não bộ và kinh nghiệm sống đã có, nhất là tự sự giáo dục của nhà trường, các em đã phát triển tư duy logic, tư duy phê phán... Những khái niệm khoa học, những bài tập, những thí nghiệm trong chương trình học đã giúp cho HS hệ thống tri thức và

phương pháp tư duy có phân tích, chứng minh, lập luận khá chặt chẽ. Vì vậy cần phải tôn trọng và tạo điều kiện để các em được tự do suy nghĩ, tự do biểu đạt những ý tưởng của bản thân.

Mặt khác, với HS PTDTNT, BT, sống trong môi trường tập thể lại xa gia đình, các em thường có tâm lí bắt chước nhau. Bắt chước các thầy cô giáo, bắt chước những người sống môi trường xung quanh.

Tình huống thường gặp:

Về ăn mặc, bắt đầu có biểu hiện ngại mặc quần áo dân tộc mình, chỉ thực hiện khi có sự bắt buộc của nhà trường vào những ngày đầu tuần hoặc những ngày lễ. Các em thường thích thú với trang phục, giày dép do bản thân lựa chọn hơn là trang phục, giày dép mà bố mẹ hoặc anh, chị mua cho.

Những lưu ý:

Điều này cũng đúng với thực tế là lứa tuổi các em càng lớn thì nhu cầu, sở thích cá nhân càng cao. Có em cho biết: “Từ khi đi học nội trú em đã tự lập, vì đi ra ngoài biết mặc như thế nào cho đẹp, cho phù hợp nên em tự đi mua cho mình và cảm thấy vừa ý hơn với những gì mà người thân mua cho”. Giống như xu hướng biến đổi chung của văn hóa các tộc người ở nước ta, văn hóa của HS DTTS trong các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT biến đổi theo xu hướng của vùng đồng bằng, hội nhập với các DTTS khác.

Bắt đầu biết để các kiểu tóc theo xu hướng trên tiktok, biết trang điểm, chú ý nhiều đến ngoại hình, chú ý đến lời ăn tiếng nói hơn.

Đó là những đặc điểm tâm lí của lứa tuổi Tiểu học, THCS, THPT sẽ có những tác động tích cực và tiêu cực đến văn hóa ứng xử của HS dân tộc nội trú.

(2) Môi trường nội trú

+ Sống xa gia đình

Với HS tiểu học: HS học tiểu học thuộc trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT sẽ có một số em nhà rất xa trường, không thể đi về trong ngày, sẽ ở lại nội trú tại trường, bắt đầu cuộc sống tự lập, xa gia đình. Đặc điểm của HS tiểu học, còn quá nhỏ, thường phải có người thân chăm sóc, khi đến trường sống tập thể cùng các bạn mới quen sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Tâm lí các em học sinh dân tộc khá rụt rè, khép kín, nhất là với các em HS dân tộc ít người có thói quen sống trên những núi cao, ít tiếp xúc với người lạ thì lại càng là những rào cản trong việc hòa nhập với môi trường nội trú. Thậm chí có những em có mặc cảm tự ti về hoàn cảnh sống, về điều kiện của gia đình. Còn nhỏ, chưa tự lập, chưa biết vệ sinh cá nhân cho bản thân, sống bản năng, Lần đầu tiên xa nhà, làm quen với môi trường mới, toàn những người lần đầu tiên được gặp: Bạn bè, thầy cô, nhân viên trong trường, sẽ không tránh khỏi ngỡ ngàng, sẽ có tâm lí nhớ nhà, nhớ bố mẹ, ông bà, nhớ bản làng. HS tiểu học, địa bàn trường sẽ không quá xa nhà, thành phần dân tộc của các HS trong một điểm trường sẽ ít đa dạng hơn, nên bất đồng về ngôn ngữ giữa các HS có thể không quá lớn mà chỉ có thể bất đồng ngôn ngữ giữa GV và HS, vì GV thường là người Kinh lên dạy học.

+ *Tự lo cho bản thân* HS có phòng nội trú trong trường, có nhân viên phục vụ cơm nước, tuy nhiên phải sống cuộc sống tự lập, tự lo cho bản thân như: vệ sinh cá nhân, dọn dẹp chỗ ở, tự kiểm soát chi tiêu cá nhân, tự giác học sau giờ lên lớp. sinh hoạt trong môi trường tập thể nhưng mỗi cá nhân là một thành viên, vì vậy nếu việc sống chung không đồng thuận, không công bằng sẽ nảy sinh các mâu thuẫn. Mặt khác khi sống chung trong một môi trường phòng nội trú, HS không đồng đều về mức sống, có sự chênh lệch nhau về độ tuổi, nếp sống cũng sẽ có những vấn đề cần lưu ý.

Tình huống thường gặp:

Học sinh sống chung nhưng chênh lệch về kinh tế, chênh lệch về ăn uống sinh hoạt, quần áo, giày dép, đồ dùng học tập...

Mặt khác, khi sống chung cũng hình thành những nhóm HS, nhóm thân nhau, cùng sở thích... Thậm chí hình thành cả nhóm học sinh con nhà giàu, con nhà nghèo.

Lưu ý: Với những HS nội trú nhưng không thuộc diện chính sách, ở theo diện bán trú dân nuôi, tính tự lập còn phải cao hơn, HS phải tự túc lo cả các bữa cơm hàng ngày, lo nguồn lương thực thực phẩm, tự giặt giũ quần áo, tự lo về sức khỏe thậm chí tự bảo vệ bản thân bởi các cám dỗ bên ngoài. Vấn đề chính là hs tiểu học và THCS còn quá ít tuổi chưa đủ khả năng tự lập để tự lo cho cuộc sống cá nhân

Với những nhóm HS này thì yếu tố an toàn của học trò lại phải đặt lên hàng đầu. Nhà trường cần có những mối quan hệ khăng khít với địa phương, với chính quyền nơi HS cư trú để chắc chắn về độ an toàn cho HS.

+ Nếp sống tập thể: Nếp sống tập thể là những quy ước như ngăn nắp, trật tự, vệ sinh sạch sẽ, tôn trọng bạn bè, không nói tục chửi bậy, có ý thức sinh hoạt theo giờ giấc, cùng hoạt động chung theo lịch của trường, các hoạt động như: Tập thể dục buổi sáng, ngủ trưa, giờ ngủ tối... là những quy định mà HS học nội trú phải tuân thủ, nó trở thành nề nếp của trường.

Đối với HS Tiểu học: Đây có thể coi là đối tượng HS gặp khó khăn nhất vì chưa có ý niệm về nếp sống tập thể, đang sinh sống theo nếp sống của gia đình, thậm chí có HS còn sống khá tự do do ở nhà bố mẹ không bắt buộc phải nề nếp. Bản thân HS tiểu học, cơ thể vẫn chưa thích ứng ngay được với những quy định dạy đúng giờ, vệ sinh cá nhân nhanh nhẹn... vì vậy GV (người chăm sóc) trực tiếp HS tiểu học phải kiên trì, nhẫn nại rèn các em vào nề nếp. Nếu ở tiểu học các em đã được rèn luyện nề nếp thì lên cấp THCS nếp sống sinh hoạt tập thể sẽ đơn giản hơn nhiều với các em.

Đối với HS THCS, các em đã trưởng thành hơn, đồng thời các em đã có làm quen và sinh sống tập thể cả một thời gian tiểu học, đã nề nếp hơn rất nhiều. Lúc này các Thầy Cô phụ trách nội trú chỉ cần củng cố thêm nề nếp cho các em, hoặc có thể đưa ra những yêu cầu cao hơn cho các em.

Đối với HS THPT thì vấn đề nề nếp lại trái ngược với cấp Tiểu học và THCS, vì lúc này HS không xa lạ với nếp sống tập thể, các em đã quá quen thuộc với nếp sống này, Tuy nhiên, lại nảy sinh vấn đề, hiểu nhưng lại muốn làm trái ngược lại, sẽ có chuyện phá đám (làm ngược điều được quy định để thể hiện cái tôi). Nó là điều có thể xảy ra với tâm lí lứa tuổi của HS THPT, muốn thể hiện cái Tôi, muốn làm ngược lại những điều thông thường đang thực hiện. Đó cũng là một tác động đến văn hóa trong trường học.

Tình huống thường gặp:

Với học sinh tiểu học là chưa có nề nếp sống tập thể, còn sống tự do, bản năng

Với học sinh THCS, THPT lại chống đối, làm điều ngược lại mặc dù biết rõ nội quy quy định.

Biểu hiện qua các hành vi như Trốn học, bỏ học không lên lớp, Giả vờ bị bệnh, ngủ muộn, Làm ồn không cho bạn khác học bài. Nói chuyện to. Chửi bậy, nói tục...

(3) Môi trường đa văn hóa

+ Đa dạng ngôn ngữ trong giao tiếp

Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu đặc biệt và quan trọng bậc nhất của loài người, Nó là phương tiện tư duy và công cụ giao tiếp xã hội. Ngôn ngữ bao gồm ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, trong thời đại hiện nay, nó là công cụ quan trọng nhất của sự trao đổi văn hoá giữa các dân tộc.

Chính vì lẽ đó, với loại hình trường dành riêng cho HS dân tộc ở nội trú thì môi trường ngôn ngữ đa dạng, bởi có rất nhiều loại hình HS dân tộc được tuyển vào trường, Việc sử dụng ngôn ngữ nào để giao tiếp với nhau sẽ được HS lựa chọn theo thứ tự: Ngôn ngữ tiếng Mẹ đẻ (là ngôn ngữ HS quen thuộc nhất). Sau đó mới là những ngôn ngữ HS có thể sử dụng được như Tiếng Kinh, tuy nhiên tiếng Kinh ở đây sẽ được HS sử dụng là dạng phương ngữ (hay tiếng Kinh địa phương), sau đó mới là tiếng Kinh (tiếng Việt) khi HS học tập được cô giáo dạy.

Đối với HS tiểu học: Việc giao tiếp giữa HS – HS

Nếu cùng dân tộc, việc giao tiếp sẽ dễ dàng hơn, việc hai bên nói cùng một ngôn ngữ, cùng một văn hóa sẽ dễ hiểu nhau hơn. Nếu khác dân tộc, là một cản trở lớn trong giao tiếp, bởi trước khi đến trường các em hoàn toàn sử dụng tiếng Mẹ đẻ, tiếp dân tộc của mình, giao tiếp cũng với người thân trong gia đình nên chỉ sử dụng hoàn toàn tiếng Mẹ đẻ. Việc không nghe hiểu được tiếng nói của nhau sẽ làm các em đã rụt rè lại càng trở nên khép kín.

Cái rào cản ngôn ngữ cũng chia ra làm nhiều cấp độ, đối với các em hoàn toàn chưa tiếp xúc với tiếng dân tộc khác sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất.

Rào cản đó sẽ giảm bớt với một số em HS ở vùng thấp, bởi vì các em có điều kiện tiếp xúc với các dân tộc khác sống quanh bản, các em sẽ có những cộng đồng người Kinh gần bản, được tiếp xúc với họ thì có thể vốn tiếng Kinh của HS đó được cải thiện. Với những HS này rào cản ít hơn.

Việc giao tiếp giữa GV – HS

Trong trường PTDTNT, BT nếu GV là người đồng bào cùng với các em, thì rào cản về ngôn ngữ, về văn hóa sẽ giảm đi rất nhiều, thuận lợi hơn rất nhiều đối với việc dạy và chăm sóc giáo dục các em, đặc biệt là HS Tiểu học.

Nếu GV là người Kinh dưới xuôi lên, hoặc ở nơi khác đến thì sự khác nhau về ngôn ngữ, về văn hóa trong giao tiếp giữa GV và HS là một rào cản rất lớn.

Tình huống thường gặp:

Học sinh – Học sinh: không hiểu tiếng của nhau, gặp rào cản về ngôn ngữ, trở nên rụt rè, khép kín, không giao tiếp với bạn, và ảnh hưởng không ít đến việc học.

Giáo viên – Học sinh: không hiểu tiếng của nhau, gặp rào cản về ngôn ngữ, học sinh trở nên tự ti, né tránh giáo viên, khi học trên lớp cũng như các hoạt động bên ngoài giờ học giảm thiểu tối đa giao tiếp với giáo viên. ảnh hưởng rất nhiều đến việc học tập.

+ Đa dạng trang phục

Trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT là nơi hội tụ nhiều HS các dân tộc khác nhau vì vậy cũng hội tụ nhiều trang phục các dân tộc khác nhau. Sự khác nhau này tăng theo cấp độ, từ tiểu học lên THPT. Ở tiểu học, HS chủ yếu ở cùng thôn, xã nên sẽ chỉ có khoảng 2-4 đồng bào dân tộc khác nhau. Nhưng THCS sẽ gồm nhiều thôn xã nên số đồng bào khác nhau tăng lên, có trường có 6 – 10 đồng bào dân tộc sinh sống. Đặc biệt HS THPT thì gần như các đồng bào dân tộc của toàn tỉnh. Vì vậy trang phục càng đa dạng phong phú.

Mặt khác, sự kinh hóa trang phục do đồng bào sống lẫn vào với người kinh, trang phục kinh dễ mua, dễ mặc, giá thành rẻ. Nên HS chọn mặc nhiều cũng là một trong các yếu tố tác động đến văn hóa truyền thống của người dân tộc. Ví dụ: Trang phục của người Hmong là váy xòe, màu sắc rực rỡ, trang phục của người dân tộc Tày là bộ quần áo được dệt và nhuộm màu trầm. Của người Ê Đê thường là màu trầm đen trên có hoa văn màu vàng xang trắng, đàn ông đóng khố...

Môi trường trường dân tộc nội trú, dân tộc bán trú là môi trường đa văn hóa, trang phục đa dạng, mẫu mã, màu sắc, cách mặc cũng khác nhau, vì vậy sẽ có những tác động đến HS dẫn đến những xung đột như: chê bai, kì thị các trang phục của

nhau. Sự kì thị này đối với trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT thì ít xảy ra, nhưng đối với những trường phổ thông dân tộc bán trú, có tỉ lệ HS người Đông bào và dân tộc Kinh nhiều 50/50 thì tình trạng này “ngầm” diễn ra khá phức tạp.

Tình huống thường gặp và điều cần lưu ý:

Với các em HS tiểu học, đã biết nhìn ngắm những trang phục của các bạn HS người Kinh, nhìn lại trang phục của mình, so sánh hoàn cảnh sống của mình với bạn. Tình trạng phân biệt giữa nhóm HS dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh, dẫn đến sự kì thị ở 2 nhóm đối tượng HS trên. Một bộ quần áo đẹp, một đôi dép hay phụ kiện đơn giản khác của các bạn khi đến trường cũng làm các em băn khoăn, suy nghĩ về nhau, so sánh bì tị lẫn nhau. Nhiều em HS dân tộc thiểu số lại đi chân đất đến trường, trang phục cũ kĩ, hay những bộ trang phục của các em dành cho đến trường và ở nhà đều chỉ có chung 1 bộ, hay những dụng cụ học tập, sách vở, bút viết... Tất cả những điều đó đều làm các em có ý nghĩ so sánh. Điều này cũng là một rào cản sự giao lưu cởi mở giữa các em HS. Thậm chí còn là rào cản làm cho các em không còn hứng thú đến trường, sợ đi học.

Mặt khác, trang phục còn phụ thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh sống của mỗi HS như trang phục mới hay cũ, nhiều hay ít, hay có những em vì điều đó đã chuyển hẳn sang sử dụng trang phục của người Kinh ... Điều này thường xảy ra đối với HS THPT nhiều hơn, sử dụng hoàn toàn trang phục người Kinh (bỏ không mặc trang phục dân tộc), làm mất đi bản sắc dân tộc. Đó cũng là một yếu tố tác động cần được lưu ý.

Khi được hỏi về nguyên nhân việc sử dụng trang phục người Kinh, các em cho rằng trang phục của người Kinh rẻ hơn, dễ mua, thậm chí mua online cũng dễ, cũng dễ giặt hơn, đỡ nóng... Điều này cũng cần phải lưu ý để các em HS không được lãng quên trang phục dân tộc mình.

+ Thói quen ăn uống

Do đặc điểm của loại hình trường dân tộc nội trú, đa văn hóa, dẫn đến ẩm thực hay nói cách khác, thực phẩm, cách chế biến, cách ăn của mỗi dân tộc đều khác nhau. Có dân tộc thực phẩm chính là ngô xay, gạo tẻ nhưng có dân tộc lại sử dụng gạo

nếp đồ xôi ăn thay gạo tẻ, có dân tộc dùng bát đũa nhưng có dân tộc chỉ dùng chõ, mẹt, lá đựng thức ăn ...

Mỗi dân tộc cũng có cách ăn khác nhau như dùng đũa bát hoặc không dùng đũa bát mà ăn bốc, ăn tự do không theo hình thức tập trung, muốn ăn lúc nào thì ăn...

Tất cả những sự khác biệt đó sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc hòa nhập với văn hóa ở trường học, như việc các em phải tập ăn món ăn theo thực đơn của nhà trường, ăn uống đúng giờ, ăn bằng bát, đũa, thìa, khi ăn không nói chuyện, ăn nhỏ nhẹ, không gây tiếng động... Nó cũng là rào cản với các em HS có văn hóa ăn uống quá khác biệt với cuộc sống tập thể. Rào cản đó sẽ gây ra xung đột như chê bai, công kích lẫn nhau. Điều này thường xảy ra ở các em HS nhỏ, mới tiếp xúc với sự khác biệt của nhau, nó giảm dần ở các cấp học trên vì sau nhiều năm sống chung, các em đã quen thuộc với sự khác biệt, và đã học được sự tôn trọng khác biệt.

Với loại hình trường phổ thông dân tộc bán trú, còn xảy ra thực trạng, các em HS ở nội trú, có được những suất ăn trưa do thuộc diện chính sách, nhưng những em ở gần, không thuộc diện chính sách nên cũng không có suất ăn trưa, tự mang suất ăn đến trường, sự chênh lệch về khẩu phần ăn, khác biệt nhau do điều kiện kinh tế gia đình cùng nảy sinh những so sánh, kì thị lẫn nhau. Cá biệt hơn, có những em HS không có cả khẩu phần ăn trưa, các em nhịn đói cũng làm cho công việc quản lí, chăm sóc các em của nhà trường gặp rất nhiều khó khăn.

Tình huống thường gặp: Học sinh thông thạo hơn chê bai, trêu chọc, kì thị những bạn còn chưa hòa nhập được. Học sinh chưa hòa nhập thì sợ sệt, lúng túng, thậm chí còn không dám ăn những món ăn lạ.

(4) Giao tiếp trong học tập

Giao tiếp trong trường học cũng phải được chú ý về cách chào hỏi, biết sử dụng từ Cảm ơn khi được giúp đỡ, hoặc biết sử dụng từ xin lỗi khi có lỗi.

Đặc biệt sử dụng đại từ nhân xưng phổ biến của các dân tộc thiểu số trong giao tiếp không phù hợp với môi trường học tập.

Ví dụ như đại từ nhân xưng Cái Mày, Cái tao.... Mà được yêu cầu phải sử dụng như Tôi, Tớ, Bạn, Anh, Chị, Thầy Cô...

Nhiều dân tộc không có thói quen Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi trong cuộc sống hàng ngày. Nay HS phải học cách chào hỏi, thể hiện thái độ của mình với những người xung quanh.

Biết được ứng xử thông thường như khi gặp người quen thì cúi đầu chào hỏi, lễ phép, cũng có thể sử dụng dạng chào của văn hóa dân tộc mình như Chắp tay chào, ... và các HS nên tôn trọng sự khác biệt giữa văn hóa chào của nhau.

+ *Ngôn ngữ học tập (Tiếng Việt)*

Ngoài giao tiếp thông thường, HS dân tộc nội trú còn phải sử dụng ngôn ngữ giao tiếp trong học tập, khi học càng lên cao, lượng vốn từ học tập càng nhiều.

Khi về học tại trường, bắt buộc HS phải sử dụng tiếng Kinh để học tập và giao tiếp giữa các HS dân tộc với nhau và với Thầy/Cô - Khả năng ngôn ngữ: Kỹ năng, nghe, nói, đọc, viết tiếng phổ thông (tiếng Kinh) của nhiều HS còn hạn chế. Một số em nơi sinh sống ngôn ngữ chỉ là ngôn ngữ dân tộc của mình, không có người kinh hay dân tộc khác sinh sống gần, nên khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ phổ thông của các em lại càng hạn chế.

- *Đối với HS tiểu học:* Với HS lớp 1 từ khi sinh ra đến khi đến trường, ngôn ngữ mà HS sử dụng là ngôn ngữ dân tộc của mình, giao tiếp với những người xung quanh bằng tiếng ngôn ngữ chính của cộng đồng dân tộc mình. Đến tuổi đi học mẫu giáo, có một số em bắt đầu được giao tiếp bằng tiếng phổ thông (tiếng Việt, tiếng Kinh) nhưng cũng mới chỉ là tiếng Việt với cô giáo, còn với bạn bè các em vẫn sử dụng tiếng mẹ đẻ là chính, vì thế nên khả năng giao tiếp của các em rất hạn chế. Nó cũng là rào cản trong việc giao tiếp. Vì vậy các thầy, cô phải tìm cách phá vỡ các rào cản đó, nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ trung gian là tiếng Việt để các em hòa đồng được với nhau.

- *Với HS THCS, THPT:* việc sử dụng tiếng Việt đã được cải thiện, tuy nhiên, vốn từ tiếng Việt của các em HS THCS sẽ vẫn còn ít hơn so với vốn tiếng Việt của HS THPT. Cần lưu ý, một số nơi, mặc dù sử dụng tiếng Kinh, nhưng tiếng Kinh đó là một phương ngữ (tiếng Kinh miền Trung, miền Nam...) không giống tiếng Việt trong Sách giáo khoa, lúc này cũng cần GV hướng dẫn, hỗ trợ các em để hiểu được ngôn ngữ trong sách.

Mặt khác ngày nay mạng xã hội phát triển, ngôn ngữ mạng ảnh hưởng đến HS rất nhiều, việc kiểm soát để HS tiếp cận với ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng cần được quan tâm. Đặc biệt với HS dân tộc thiểu số, các em có khuynh hướng đón nhận những cái mới rất nhanh kể cả cái tích cực và cái tiêu cực.

Với HS tiểu học: Tỷ lệ biết tiếng phổ thông ít, chưa có nhiều vốn từ, cùng một lúc phải học rất nhiều cũng gây không ít khó khăn áp lực cho HS.

Với HS THCS: HS đã thành thạo tiếp phổ thông, tuy nhiên sẽ vẫn có những từ khó hiểu, những từ mới mà ngôn ngữ trong học tập có, điều đó cũng là những khó khăn cho HS trong trao đổi giao tiếp khi học tập.

Với HS THPT: Rào cản về ngôn ngữ đã được giảm thiểu rất nhiều - Suy luận 1 số khái niệm của ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác dẫn đến hiểu lầm giữa các dân tộc khác nhau.

Ví dụ: tiếng này là nghĩa bậy của tiếng kia.

Tình huống thường gặp: Khi giao tiếp với Thầy Cô còn nói trống không, xưng Mày, Tao... Học sinh sử dụng ngôn ngữ trên mạng để giao tiếp với nhau, giao tiếp với thầy cô... Trong giờ học, có những từ nếu hiểu theo nghĩa của tiếng dân tộc các em sẽ rất bậy, nên các em không tham gia đọc bài có từ đó...

+ *Kỷ luật*

Đối với môi trường nội trú, việc sinh hoạt phải được thực hiện theo nội quy của trường, để HS có nề nếp, tạo được môi trường học tập tốt nhất cho HS. Khi về sống và học tập tại trường, mỗi HS đều phải tuân thủ nội quy, kỉ luật của nhà trường nơi mình học.

- *Với HS tiểu học:*

Quen sống tự do, theo lối sống của gia đình, còn quá nhỏ để bắt mình tuân thủ một điều gì đó ngay, vả lại các em lần đầu tiên đến trường, chưa có hiểu biết về kỉ luật của trường bởi vậy việc giáo dục các em tuân theo nó phải cần thời gian, nhắc nhở thường xuyên, kiên trì...

Với vốn tiếng Phổ thông còn hạn chế, các quy định của nhà trường còn cứng nhắc, chưa dễ hiểu, chưa có hình ảnh minh họa thì với HS tiểu học vừa phải học tiếng, vừa phải học tập, vừa phải học các nội quy là một khó khăn rất lớn.

- Đối với HS THPT, THCS:

Các em đã có một thời gian dài làm quen và tuân thủ kỉ luật, vì vậy mà các em sẽ dễ thực hiện các kỉ luật đó hơn. Tuy nhiên với lứa tuổi này, dễ nảy sinh tính bướng bỉnh, làm trái lại quy định của nhà trường, để thể hiện cái tôi của bản thân. Đòi hỏi sự cá nhân hóa cũng là một vấn đề cần được quan tâm và có giải pháp tương ứng với các em.

GV phải nắm được những tính tình của các em, những lúc có thể nổi loạn của tuổi mới lớn để hỗ trợ các em trở về quỹ đạo thường.

(5) GV, cán bộ quản lý và nhân viên

VHHD không tự nhiên mà có được, Nó phải được hình thành bởi những con người ở trong nhà trường, như Cán bộ quản lý, GV, nhân viên trường học, HS. Những cá nhân trong trường vừa là chủ thể tạo lập nên văn hóa, vừa thúc đẩy VHHD phát triển, nó cũng là nơi để qua đó thể hiện bản sắc của mỗi dân tộc thông qua hành vi của họ.

Văn hóa được thể hiện và phát triển qua ứng xử của cán bộ quản lý, GV, nhân viên trường học, họ vừa làm gương cho HS, vừa là người hướng dẫn HS có được những hành vi đẹp.

- Với HS tiểu học

Tâm lí HS tiểu học “bắt chước”, “làm theo” nên nếu trong giao tiếp, GV có hành vi thân thiện, cởi mở, gần gũi với HS, sẽ tạo lập tấm gương cho HS cũng làm theo, thậm chí HS sẽ như một bản sao của GV.

Điều này với HS tiểu học trường nội trú, bán trú với thời gian ở trường 24/24 thì sự tác động rất lớn. Chúng ta có thể thấy HS tiểu học nhất là các em gái rất thích được giống cô giáo về đầu tóc, ăn mặc, thậm chí trò chơi làm cô giáo được các em mô phỏng lại như một bản sao của cô.

HS tiểu học sống xa gia đình, nhưng nhu cầu tình cảm cần được che chở, yêu thương nên ở trường việc các em HS tiểu học coi thầy cô như bố mẹ mình là một điều dễ hiểu, vì vậy sự quan tâm gần gũi với các em của Thầy/Cô sẽ làm cho các em cảm thấy yên tâm, an toàn, tin tưởng để ở lại trường học.

- Với HS THCS, THPT

Lứa tuổi chuyển giao giữa trẻ con và người lớn, bắt đầu có dấu hiệu của dậy thì, tâm sinh lý thay đổi nên gặp rất nhiều khó khăn về tâm lý, cần sự trợ giúp về tâm lý. Khi các em sống xa gia đình thì sự trợ giúp đó hoàn toàn phụ thuộc vào Thầy/Cô ở nhà trường.

Ở lứa tuổi này HS các em thường gặp nhiều khó khăn tâm lý về:

+ Khó khăn trong học tập rèn luyện

Ở trường phổ thông nội trú cũng giống như các trường phổ thông, nhiệm vụ chính của HS là học tập, càng lên cao, mức độ yêu cầu của chương trình càng cao, vì vậy HS sẽ gặp nhiều khó khăn như: chưa biết cách học, chưa biết cách viết bài nhanh, nghe giảng và tóm lược ý dạy của Thầy/Cô, tìm kiếm tài liệu...

Ngoài ra, với HS dân tộc thì ngôn ngữ tiếng Việt nếu còn yếu cũng là một trong những khó khăn khi nghe giảng, làm bài.

+ Khó khăn trong định hướng nghề

HS trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT việc tiếp cận với thế giới nghề nghiệp còn hạn chế, thế giới nghề nghiệp xung quanh các em còn đơn điệu. Bố mẹ các em chủ yếu làm ruộng, nương rẫy.

Vì vậy các em hoàn toàn phụ thuộc vào nhà trường nên việc thầy, cô trở thành người tư vấn cho từng cá nhân HS là một điều các em mong muốn.

+ Quan hệ ứng xử với bạn bè

Với HS THCS, nhu cầu bạn bè để tâm sự, để chia sẻ những thay đổi của bản thân là rất cần thiết, tuy nhiên việc các em đến từ nhiều dân tộc khác nhau, có văn hóa khác nhau cũng là trở ngại cho việc kết bạn.

Các em rất có nhu cầu kết thân, nhưng với lứa tuổi này dễ xảy ra xung đột với nhau. Các bạn cùng những sở thích có thể tạo lập thành nhóm chơi, nhưng việc xung đột giữa các nhóm cũng là một vấn đề các GV cần lưu ý.

+ Quan hệ ứng xử với Thầy/Cô

HS THCS, THPT là lứa tuổi tập làm người lớn, vì vậy cái Tôi của lứa tuổi này rất cao, trong quan hệ ứng xử với thầy, cô nếu không được chấp nhận cái Tôi đó rất dễ xảy ra xung đột.

Lứa tuổi này mong muốn được công nhận rất cao, nên nếu GV giao những công việc quá đơn giản, các em sẽ không làm, hoặc chống đối.

+ Khó khăn trong tình yêu, tình bạn khác giới

Cũng giống như HS ở lứa tuổi THCS, THPT khác, HS dân tộc nội trú đã bắt đầu có sự phát triển về giới tính, biết thích các bạn khác giới, thậm chí có bạn đã có những tình yêu tuổi học trò.

Tình huống thường gặp:

HS người dân tộc, quan niệm về tình dục trước hôn nhân rất sớm và rất cởi mở, ở lứa tuổi 14, 15 có em đã kết hôn hoặc đã quan hệ tình dục mà không gặp bất kì sự cản trở nào từ bố mẹ và mọi người xung quanh, vì vậy khi về trường học, nếu các em không được chỉ bảo, hướng dẫn dễ sa đà vào hành vi này và có em đã phải bỏ học giữa chừng.

(6) Phương tiện truyền thông và thông tin

+ *Kết nối bạn bè*

- *Với HS tiểu học:* HS tiểu học nhu cầu bạn bè cùng trang lứa để chia sẻ chưa cao, Bạn bè của HS tiểu học chỉ có nhu cầu như một người bạn chơi chung, bạn bè ở thôn bản còn ít, khi đến trường có nhiều bạn mới, tiếp cận với nhiều điều mới, với Thầy Cô nên có nhiều mối quan tâm. Có xu hướng giao lưu với người hơn tuổi để nhận sự che chở hơn bạn cùng trang lứa.

- *Với HS THCS, THPT:* Với lứa tuổi HS này, các em bắt đầu có xu hướng dành nhiều thời gian hơn cho bạn bè, Với hoạt động chủ đạo ở trường là học tập, bắt buộc HS phải cần nhiều hơn sự tương tác với bạn bè để giải quyết các khó khăn trong nhiệm vụ học tập đặt ra. Bạn bè lúc này không chỉ đơn thuần là bạn chơi chung mà bắt đầu thể hiện là người tâm tình để HS có thể chia sẻ cảm xúc, sở thích, muốn được đồng hành cùng nhau. Càng lên các lớp trên HS càng mở rộng mối quan hệ bạn bè, nếu như ở tiểu học, HS mới chỉ dừng lại ở bạn bè cùng lớp, cùng thôn bản. Thì THCS, THPT sẽ có bạn cùng trường, khác trường, thậm chí có bạn trên mạng xã hội. Đi học xa nhà nên đa số HS sẽ có điện thoại, máy tính, THCS, THPT bắt đầu có những mối quan hệ trên mạng, người thân quen qua mạng xã hội.

Khi tiếp cận với thiết bị hiện đại, HS sẽ trưởng thành hơn, tuy nhiên luôn luôn song hành cả mặt tích cực và mặt tiêu cực. Ví dụ: Bạn bè của HS sẽ có cả trong lớp, trong trường, tuy nhiên cũng có những bạn ảo trên mạng.

Với các bạn trong trường, GV sẽ nắm được về các bạn ấy, nhưng với các bạn trên không gian mạng, nhà trường không thể kiểm soát được. Điều đó cũng là một vấn đề với nhà trường phổ thông dân tộc.

Khi HS có những bạn bè trên mạng xã hội sẽ hình thành một sự giao tiếp trên mạng, ngôn ngữ nói, viết trên mạng, văn hóa ứng xử với nhau trên mạng. Thậm chí HS có thể sử dụng các từ lóng...điều đó hình thành một văn hóa mạng có mặt tích cực nhưng cũng có những mặt tiêu cực.

HS đặc biệt là lứa tuổi HS THPT, đã là bước đầu của tuổi thanh niên, HS sẽ có nhiều mối quan hệ giữa các bạn khác giới. Thậm chí có những mối quan hệ không phù hợp với lứa tuổi, đó là những điều mà nhà trường cần phải chú ý và phải giáo dục HS.

Nhưng mặt tiêu cực tiếp xúc với mạng xã hội còn là những phim đen, những tác phẩm không phù hợp lứa tuổi, những clip lệch lạc...

Ngôn ngữ mạng, ngôn ngữ không chính thống, từ lóng,... được HS học từ mạng, nhưng hệ quả là các em sử dụng ngôn ngữ học được đó dùng cả với giao tiếp trong trường học, ngoài đời khi về địa phương.

Thông qua mạng xã hội HS THPT có thể nảy sinh mối quan hệ không phù hợp lứa tuổi

Tình huống thường gặp: Học sinh sử dụng mạng xã hội, có các bạn trên mạng, có phát sinh quan hệ yêu đương trên mạng, lôi kéo tham gia nhóm hội, chửi bới mặt sát nhau trên mạng xã hội...

+ *Kết nối gia đình*

HS trong các trường nội trú, Bán trú sống hoàn toàn ở trường, xa bố mẹ, hầu hết đều thiếu vắng sự quan tâm từ gia đình.

Bố mẹ không có điều kiện hỏi han, quan tâm, thiếu vắng quan tâm của gia đình cũng rất dễ có những rối loạn tâm lý, có nguy cơ bị bạo lực, hoặc tham gia bạo lực. Hầu như các sự việc bạo lực học đường phần lớn HS tham gia đều có hoàn

cảnh gia đình đặc biệt, như bố mẹ ly hôn, bố mẹ đi làm ăn xa, ở nhà sống với ông bà già, không tâm lý, không có điều kiện quan tâm chăm sóc.

Một số rất ít HS nhận được sự quan tâm của gia đình nhiều hơn, thời đại 4.0 nhiều gia đình đã sử dụng điện thoại để liên lạc với con hàng ngày, quan tâm hỏi han con, những HS được sự quan tâm từ gia đình thường có tâm thế khác hẳn, hoạt bát, nhanh nhẹn và dễ hòa đồng hơn.

Bối cảnh xã hội với nhiều phức tạp, nhưng nhiều bố mẹ của các em HS lại còn quá trẻ, bản thân họ cũng ít giao tiếp, ít tiếp xúc với thế giới bên ngoài, thiếu nhiều kỹ năng trong giáo dục con cái, thậm chí có những em khi bố mẹ mang đề gửi lại trường là hoàn toàn giao phó cho nhà trường. Thậm chí khi có sự việc xảy ra như ốm đau đi việc, xung đột giữa các em... nhà trường cũng không liên lạc được với gia đình.

Tất cả những điều đó cũng là những yếu tố tác động rất nhiều đến việc giáo dục HS nội trú và bán trú.

Tình huống thường gặp: Việc trao đổi giữa GV - PHHS gặp khó khăn, bất đồng về ngôn ngữ, khoảng cách xa về địa lý, khác nhau về văn hóa...

+ *Truyền thông*

Trong trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT phương tiện truyền thông mà HS được tiếp cận là báo chí, tivi, đài, internet, sách truyện... đôi khi còn nhiều hơn ở nhà. Tuy nhiên tất cả các phương tiện về cơ bản được sử dụng tiếng phổ thông làm ngôn ngữ chính, bởi vậy đối với HS còn chưa thành thạo tiếng Việt thì các phương tiện này chưa thực sự có hiệu quả trong tác động giáo dục đến HS.

Mặt khác tiếng phổ thông trên phương tiện truyền thông là tiếng Việt mà các em được học trong chương trình (không phải ngôn ngữ chính nơi HS cư trú) bởi vậy sẽ rất khó với HS tiểu học, nó sẽ giảm dần với HS THCS, và lên THPT rào cản của nó bớt đi rất nhiều.

Mặt khác, khi khảo sát về cơ sở vật chất ở các trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT tại thư viện của trường cho thấy: báo, tạp chí, sách, truyện cho trẻ em rất ít, loại hình không đa dạng, chưa phù hợp với lứa tuổi. Các loại sách tiếng dân tộc gần như không có.

Ví dụ: với tiểu học phải có báo nhi đồng, truyện tranh, chữ to, ít chữ dễ đọc, hấp dẫn hoặc sách nói dành cho các em chưa đọc thông viết thạo...

Phong trào khuyến đọc ở các trường cũng chưa được tốt, vẫn nặng về hình thức. Vì vậy HS chưa thực sự thích đọc, ham đọc.

Ngoài phương tiện truyền thông là tivi, báo đài, truyện thì các em HS dân tộc nội trú còn có một phương tiện khá phổ biến là điện thoại thông minh, có kết nối internet.

Với điện thoại thông minh HS có thể kết nối với thế giới bên ngoài qua các kênh facebook, tiktok, zalo.

Mặt tích cực: đó là nơi để các em tìm kiếm nguồn thông tin cho học tập, là nơi để các em giao lưu kết bạn, học hỏi tiếng phổ thông, giải trí. Biết được những điều ngay cả ở Việt Nam cũng chưa có, mở mang kiến thức hiểu biết...

Tuy nhiên, nó cũng có những mặt tiêu cực tác động đến HS, như một số em sử dụng điện thoại để chơi game, xem những phim ảnh không phù hợp với lứa tuổi của các em, mất quá nhiều thời gian cho giải trí, không còn thời gian để học tập.

Học những cuộc hội thoại ngắn trên tik tok, những ngôn từ không trong sáng trên mạng xã hội, sử dụng nó thành ngôn ngữ giao tiếp với bạn bè với những người xung quanh.

Kết bạn với những người không biết rõ về họ, trao đổi những thông tin gây bất lợi cho HS. Nhà trường không kiểm soát được, gây ra những hệ lụy sau này.

Đặc biệt với HS THCS, là độ tuổi mới lớn, thích tò mò, thích thể hiện cái tôi, cũng chính là đối tượng dễ bị lôi kéo, lợi dụng vào những hội nhóm xấu...

Học trường dân tộc nội trú, bán trú là những HS người đồng bào dân tộc có tính cách hiền lành, dễ gần, dễ bảo, ít tiếp xúc với xã hội bên ngoài, ít chịu được áp lực khi gặp những sự cố, Với những tính cách như thế thì việc tham gia mạng xã hội mà không có sự chỉ dẫn, không có người bảo vệ cũng tiềm ẩn rất nhiều những nguy cơ.

(7) Với cộng đồng

HS dân tộc nội trú, bán trú rời địa phương mình ở trên núi cao, hoặc những vùng sâu khó khăn. Đến địa điểm học của trường, thường là nơi tập trung đông dân, có nhiều người Kinh sinh sống. Mặt khác, những năm gần đây, tốc độ đô thị

hóa nhanh, cao, việc tiếp xúc với xã hội đã đô thị hóa cũng làm các em HS bị ảnh hưởng không ít.

Mặt tích cực:

Các em sẽ được tiếp xúc với nhiều người Kinh hơn nên năng lực ngôn ngữ của các em sẽ được cải thiện, các em sẽ tiếp xúc với nhiều ngôn ngữ, nhiều nền văn hóa, nhiều nếp sống hiện đại. Kiến thức xã hội của các em được mở mang. Các em sẽ bớt đi cảm giác rụt rè, hòa mình vào cuộc sống phố xá. Có nhiều bạn bè ở ngoài môi trường học nội trú.

Mặt tiêu cực:

Tốc độ đô thị hóa làm cho các em HS cũng bị cuốn theo, về trang phục các em sẽ dễ từ bỏ trang phục dân tộc của mình để chọn những bộ quần áo thời trang bắt mắt. Dễ bị ảnh hưởng của môi trường xung quanh về ăn uống, nếp sống đô thị hóa. Dễ mất đi bản sắc dân tộc. Dễ sa đà vào các tệ nạn xã hội.

Tình huống thường gặp:

HS dễ sa đà vào các tệ nạn xã hội như: Chơi điện tử, hút thuốc lá điện tử, lô đề, dễ bị dụ tham gia các đạo giáo...

Tóm lại: Với những yếu tố tác động từ tâm lý cá nhân, môi trường nội trú, môi trường đa văn hóa, giao tiếp trong học tập, với Giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý, phương tiện truyền thông và cộng đồng làm nảy sinh các tình huống ở nhà trường phổ thông dân tộc nội trú, các tình huống đó có thể phân loại theo các nhóm tình huống như: (1) nhóm tình huống về giữ gìn vệ sinh tập thể, (2) nhóm tình huống về nếp sống không lành mạnh, (3) nhóm tình huống về quan hệ khác giới

3.4.2. Hướng dẫn xử lý một số tình huống phổ biến ở trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú

(1) Nhóm tình huống về: Giữ gìn vệ sinh tập thể:

+ Những tình huống thường gặp

- Sống mất vệ sinh,
- Đi vệ sinh không đúng nơi quy định,
- Ở bẩn, không tắm, tắm ngược vẫn mặc nguyên quần áo dài. không tắm gội.
- Luộm thuộm. không giặt quần áo, mặc lẫn quần áo của bạn,

- Lấy lần đồ của bạn để mặc một cách hồn nhiên

- Ăn bốc, đi ăn không đúng giờ, ăn xong không biết để gọn đồ bẩn, khi ăn còn nói chuyện, không biết xếp hàng khi chờ,...

+ *Bản chất và sự ảnh hưởng đến văn hóa ứng xử, văn hóa học đường*

Khi học sinh có nhưng biểu hiện trên nguyên nhân là do sự thiếu hụt về kỹ năng sống cơ bản, do các em sinh sống ở nhà không có người chỉ bảo, hướng dẫn, sống một cách tự nhiên, chưa hình thành được những kỹ năng cơ bản. Khi đến trường, hòa nhập vào cuộc sống tập thể, sự thiếu hụt và chênh lệch ảnh hưởng đến những người xung quanh, đến tập thể.

+ *Gợi ý xử lý tình huống*

Nhà trường (CBQL, GV) phải chi tiết hóa được những nội dung này trong bản văn hóa ứng xử của nhà trường.

Sử dụng hình thức tuyên truyền cho các em hiểu được được tầm quan trọng của các kỹ năng sống đó, vì sao các em bắt buộc phải có nó, nó góp ích gì cho cuộc sống tập thể của các em sau này, khi các em đã hiểu sẽ hướng dẫn các em học tập từng kỹ năng. Chỉ bảo các em lặp đi, lặp lại đến khi các em thuần thục.

Hướng dẫn các em làm quen và rèn luyện các kỹ năng đó, bằng nhiều cách như hình ảnh xung quanh những nói diễn ra hoạt động vệ sinh, clip hướng dẫn vào những buổi sinh hoạt, cho các em thực hành, thi đua nhau làm cho đúng, cho chuẩn, tạo các nhóm bạn, những đôi bạn cùng tiến...

Khi hướng dẫn cần lưu ý, tôn trọng các em, không được có thái độ kì thị khi các em chưa có được những thói quen đó, không được bắt ép, mạt sát hay tỏ thái độ khi các em chưa đạt được những kỹ năng tối thiểu.

+ *Vấn đề phát sinh nếu không xử lý đúng*

Nếu chúng ta bắt ép các em khi các em chưa sẵn sàng sẽ làm cho các em hiểu lầm là chúng ta kì thị các em. Trong khi hướng dẫn luôn luôn phải chú ý đến những điều cấm kị trong văn hóa của các em. Ví dụ người mông khi giặt họ phơi quần áo trên những tảng đá, kiêng kị quần áo rơi xuống đất, vì họ cho rằng quần áo rơi xuống đất là đã bị ma bắt mất hồn...Nên khi hướng dẫn học sinh phơi quần áo, cần lưu ý các em.

Hoặc khi hướng dẫn các em vệ sinh, nếu các em chưa sẵn sàng thì nghiêm cấm động vào đầu, cắt tóc của các em, vì có những người dân tộc văn hóa của họ nghiêm cấm người khác động vào đầu họ vì họ cho rằng hồn của họ ở tóc và ở đầu...

(2) Nhóm tình huống về nếp sống không lành mạnh

+ Những tình huống thường gặp

- Uống rượu,
- Hút thuốc lá,
- Chơi điện tử,
- Trốn học, bỏ học không lên lớp,
- Giả vờ bị bệnh, ngủ muộn,
- Làm ồn không cho bạn khác học bài, nói chuyện to.
- Chửi bậy, nói tục

Bản chất và sự ảnh hưởng đến văn hóa ứng xử, văn hóa học đường.

Những hành vi này thường rơi vào nhóm học sinh THPT, đã biết về nội quy cũng như kỉ luật của nhà trường nhưng tâm lý của học sinh muốn nổi loạn, muốn thể hiện sự “hơn” của mình với Bạn bè, thể hiện chống đối Thầy, Cô. Ngoài ra, uống rượu, hút thuốc là thói quen xấu của học sinh bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh từ Bản Làng.

Hành vi trốn học, bỏ học không lên lớp, lên lớp muộn... là những hành vi do rất nhiều yếu tố, như chán học, lười học, do học kém mà mất hết hứng thú học...

Hành vi nói tục chửi bậy, làm ồn, không có ý thức với những người xung quanh Hành vi này với học sinh lớp nhỏ là chưa có ý thức, chưa được hướng dẫn nên sống quá “hồn nhiên” và cũng có ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh mọi người nói tục chửi bậy nhưng lại được cho là bình thường.

Hành vi trên với học sinh lớp lớn, đã được Thầy Cô nhắc nhở không phải là “hồn nhiên” do không biết, mà do tâm lí thích thể hiện, thậm chí còn cho là như thế mới được cho là có “đẳng cấp” hoặc là “anh chị”.

+ Gợi ý xử lý tình huống

Trước tiên phải chi tiết hóa đưa những hành vi chưa đẹp đó vào nội quy quy tắc ứng xử trong trường học, nghiêm cấm, tuyên truyền đến học sinh về những điều không nên làm ở môi trường PTDTNT, BT, trường phổ thông có HS BT.

Sau đó với các em học sinh Tiểu học, hướng dẫn, rèn luyện, nhắc nhở các em thông qua các hoạt động trên lớp, ngoài giờ, từ đó hình thành những văn hóa lành mạnh.

Còn với các bạn học sinh THCS, THPT mà vẫn mắc phải thì cần tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra các hướng như giáo dục các em, cùng các em tìm hiểu những tác hại xấu của rượu, thuốc lá, thông qua các hoạt động như là mời các Bác sĩ đến nói chuyện, về tác hại của rượu, thuốc lá...

Sử dụng hình thức tạo các hoạt động giáo dục như phong trào viết và tìm hiểu về tác hại của rượu, thuốc lá cho các em tự tìm hiểu thông qua hướng dẫn của các thầy, cô. Tạo các hoạt động vẽ trang cổ động về tác hại và phòng chống uống rượu, thuốc lá...

Với các hành vi trốn học, bỏ học do học kém, không hứng thú học, Giáo viên phải tìm hiểu đúng nguyên nhân để dành thời gian, phương pháp học tập phù hợp khác cho các em, để nâng cao năng lực học của các em. Học sinh khi hứng thú với việc học thì sẽ tự động bỏ những thói quen như trốn học, lên lớp muộn.

Kết hợp với địa phương, tuyên truyền đến bố mẹ các em để họ hiểu và cùng nhau giáo dục học sinh có những hành vi, lối sống lành mạnh.

+ Vấn đề phát sinh nếu không xử lý đúng

Trong tất cả các hoạt động hướng dẫn học sinh, giáo viên luôn phải đặt việc tôn trọng các em và tìm hiểu nguyên nhân gốc rễ của vấn đề, luôn phải hỗ trợ các em hiểu vấn đề, thông suốt về những điều cần sửa sau đó mới hướng dẫn các em điều chỉnh hành vi của mình. Bởi khi các em chưa thông suốt sẽ cho là giáo viên đang áp đặt sẽ gây tác dụng ngược, các em sẽ không làm theo mà còn có xu hướng tiêu cực như càng lặp lại hành vi đó, bất chấp hậu quả.

(3) Nhóm tình huống về quan hệ khác giới

- Những tình huống thường gặp

+ Yêu đương, quan hệ tình dục sớm.

+ Tự do ra Vào phòng các bạn nữ,

+ Ở lại trong phòng các bạn nữ

+ Quan hệ tình dục thoải mái, thậm chí có con cũng không có rào cản nào từ gia đình.

- Bản chất và sự ảnh hưởng đến văn hóa ứng xử, văn hóa học đường

Học sinh THPT, các em đã bắt đầu dậy thì, phát triển cả về mặt thể chất và tình cảm, bắt đầu có những mối quan hệ bạn bè, thích các bạn khác giới, tò mò về giới tính, vì vậy các em dễ sa đà vào các mối quan hệ yêu đương,

Một số người dân tộc thiểu số, kết hôn rất sớm, 13, 14 tuổi đã tự do đi “chọc sào”, “bắt vợ” ... nạn tảo hôn vẫn còn tồn tại, vì vậy ảnh hưởng không ít đến học sinh, vì các em cho rằng đó là điều bình thường. Thậm chí với một số dân tộc việc có con trước khi kết hôn cũng là chuyện rất bình thường, vì vậy học sinh bị ảnh hưởng sống.

- Gợi ý xử lý tình huống

Nội quy nhà trường phải thật rõ ràng, quy định phòng các bạn Nam, Nữ tách riêng biệt, tránh tình trạng các em có cơ hội để phạm lỗi.

Mặt khác sử dụng những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để giúp các em giải phóng năng lượng, tập trung vào các hoạt động lành mạnh.

Tuyên truyền cho các em thấy những ảnh hưởng xấu tác động đến cuộc sống khi yêu sớm, kết hôn sớm, tuyên truyền loại bỏ nạn tảo hôn, hủ tục “bắt vợ”

Lồng ghép trong các giờ có nội dung liên quan đến luật hôn nhân gia đình, cho các em hiểu về nó và tuân thủ nó.

Kết hợp với địa phương tuyên truyền đến bố mẹ học sinh để tránh bắt con cái kết hôn sớm,

- Vấn đề phát sinh nếu không xử lý đúng

Với học sinh THPT, các em đã có thể coi là người trưởng thành, vì vậy chúng ta không thể sử dụng phương pháp áp đặt để tránh tình huống khi các em phạm lỗi, chúng ta gây áp lực, dẫn đến việc các em cho rằng Giáo viên đã làm mất tính tự tôn của các em, dẫn đến hành động tự sát như ăn lá ngón...

Học sinh khi yêu đương mà giáo viên không nắm bắt được để điều chỉnh các em đi đúng hướng, học sinh dễ sa đà quá mức, khi mối quan hệ yêu đương bạn bè trục trặc, các em cũng rất dễ có những suy nghĩ tiêu cực, bùng bột như tự tử, phát hủy sức khỏe của bản thân mình vì cho rằng mình là người bỏ đi, mình không đáng sống...

Câu hỏi – Bài tập

- Phân tích một số lưu ý khi triển khai công tác xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho HS trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT.

- Trình bày các hình thức tổ chức phối hợp nhà trường, gia đình trong xây dựng văn hóa học đường cho HS trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT.

- Phân tích một số hình thức tổ chức chuyên đề xây dựng văn hóa học đường cho HS trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT thông qua hình thức trải nghiệm.

- Phác thảo các yêu cầu của một chuyên đề xây dựng văn hóa học đường cho HS trường PTDTNT, PTDTBT, trường PT có HSBT thông qua hình thức trải nghiệm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Phụ lục 1.

MỘT SỐ LỄ HỘI VÀ TRÒ CHƠI THEO CÁC KHU VỰC VĂN HÓA

Phụ lục này cung cấp cho người đọc một số thông tin cơ bản về lễ hội và trò chơi dân gian theo các khu vực văn hóa. Thông qua việc tìm hiểu thông tin về các lễ hội và trò chơi dân gian, đội ngũ CBQL và GVCC có thể hiểu biết sâu sắc hơn về đặc điểm văn hóa dân tộc của người dân tại các khu vực địa lý để từng bước lên ý tưởng và lập kế hoạch xây dựng văn hóa ứng xử học đường phù hợp với đặc điểm văn hóa, tâm lý – xã hội của HS tại các trường PTDTNT, BT, trường PT có HSBT trong bối cảnh hiện tại. Các thông tin cung cấp trong Phụ lục 1 sẽ là nguồn dữ liệu có giá trị trong việc xây dựng và thiết kế các ý tưởng, kế hoạch tổ chức các hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử học đường tại các trường PTDTNT, BT, trường PT có HSBT.

1. Lễ hội

1.1. Lễ hội khu vực Trung du, miền núi Bắc Bộ (Đông Bắc, Tây Bắc)

Lễ hội khu vực Đông Bắc

**** Lễ hội Hội Lồng Tồng***

Lồng tồng (còn gọi là lồng tông theo tiếng Tày, Nùng, hay lồng tông theo tiếng Dao; Lùng tùng, theo tiếng Nùng), có nghĩa là "xuống đồng". Cũng như người Việt, từ xa xưa, đồng bào miền núi phía Bắc, nhất là các dân tộc Tày, Nùng đã sinh sống gắn bó với thiên nhiên, với bản làng, núi đồi, ruộng đồng và nương rẫy nên các phong tục, tập quán của họ luôn mang đậm nét văn hóa truyền thống. Lễ hội Lồng tồng được người dân nơi đây coi là lễ hội quan trọng bậc nhất, gắn liền với nông nghiệp trồng trọt, được tổ chức hàng năm nhằm gửi gắm những mong ước của con người.

Như nhiều lễ hội của các dân tộc khác, Lồng tồng có hai phần gồm phần lễ và phần hội. Phần nghi lễ chủ yếu là cúng tế trời đất và thần linh với mục đích là tạ ơn thần thánh làm cho mùa màng bội thu. Việc tổ chức lễ hội Lồng tồng mang nhiều yếu tố của tín ngưỡng phồn thực, sự sinh sôi, nảy nở với một khát vọng cầu cho mùa màng tươi tốt, mưa thuận gió hoà, năm mới làm ăn thuận lợi. Do lễ hội mang tính chất cộng đồng nên trong những ngày trước khi diễn ra các hoạt động

của lễ hội, nhà nào cũng chuẩn bị các vật phẩm từ nông nghiệp để dâng lên các vị thần linh. Tất cả những khát vọng về cuộc sống ấm no, hạnh phúc, sinh sôi nảy nở, mọi điều an lành đều được người dân gửi gắm vào mỗi mâm Tòng (mâm lễ) của mình dâng lên các vị thần; phần hội có các trò chơi dân gian truyền thống. Người Tày thường chọn bãi cỏ bằng phẳng, rộng lớn có vị trí trung tâm thuận lợi cho việc đi lại, vui chơi của dân bản và các vùng lân cận. Hiện nay, những nơi có đình và có truyền thống tổ chức thì lễ hội diễn ra trên sân đình và lễ hội thường được tổ chức ở cấp xã, cấp huyện, có sự tham gia của chính quyền địa phương và Phòng Văn hóa - Thể thao huyện, cán bộ văn hóa xã.

Trong phần lễ Lòng tòng, mỗi gia đình chuẩn bị một mâm cỗ cúng gồm: gà, thịt lợn, trứng luộc, hai cặp bánh chưng, một cặp bánh chưng Tày, các loại bánh dày, bánh khảo, chè lam,... trên mỗi mâm lễ đều có chiếc bánh hình bông hoa nhiều màu sắc và hai đôi quả còn được làm bằng vải có nhiều tua rua, màu sắc sặc sỡ cùng hạt giống các loại. Mâm lễ vật của bản được lựa chọn kỹ lưỡng, phải to hơn, nhiều hơn, trang trí đẹp hơn với các mâm lễ của các gia đình và nhất thiết phải có thủ lợn. Các mâm lễ được xếp thẳng hàng, người chủ lễ (thường là thầy Tào, hoặc thầy Mo), gọi là “pú mo”. “Pú mo” đứng trước mâm lễ của bản khẩn tạ ơn trời đất, thần linh đã phù hộ cho dân bản. Trong khi đó dân bản thắp hương, rót rượu,... sau lời khẩn tạ ơn, “pú mo” tiếp tục khẩn cầu mưa, một người phụ lễ đội một chậu nước đứng bên cạnh, nhiều người khác cầm tàu lá cọ đi từ nơi cúng tế về cuối bãi đất. Khẩn xong, “pú mo” vẩy nước ra xung quanh, ngụ ý là trời ban mưa, dân bản xúm lại, ai cũng muốn hứng lấy những giọt nước tượng trưng cho may mắn ấy. Vẩy nước xong, “pú mo” lại lấy hạt giống từ các mâm lễ vãi ra xung quanh, dân bản lấy hạt giống ấy trộn với hạt giống nhà mình chọn gieo cấy. Theo đó cánh đàn ông sẽ đi những đường cày đầu tiên, còn phụ nữ thì trở tài thi cấy. Sau các lễ thức đó, dân bản cùng nhau phá cỗ, chúc tụng nhau khoẻ mạnh, may mắn, thóc lúa đầy bồ, lợn gà đầy sân...

Phần lễ kết thúc, cũng là lúc diễn ra phần hội; mở đầu là hội Tung còn. Trên sân người ta đã dựng sẵn trên bãi rộng một cây nêu bằng cây mai thẳng, cao chừng 15-20m, ngọn uốn thành vòng tròn, lấy giấy hồng dán kín vòng tròn và vẽ lên một

hồng tâm, hai mặt đề chữ Nhật - Nguyệt, tượng trưng cho mặt trời và mặt trăng. Quả còn được khâu sẵn từ trước, có nhiều múi, mỗi múi một màu và có tua ngũ sắc, bên trong được nhồi cát và các loại hạt giống lúa, ngô, đậu,... những quả còn được các nam thanh nữ tú thi nhau ném lên vòng tròn trên ngọn cây nêu. Đó là hai biểu tượng đặc trưng của âm và dương, cái gốc của vũ trụ và vạn vật. Khi quả còn xuyên thủng hồng tâm của vòng tròn, là âm dương đã giao hoà, cuộc sống sẽ sinh sôi, mùa màng sẽ bội thu và ai ném trúng hồng tâm đầu tiên sẽ được trao giải thưởng, được coi là điềm may mắn trong cả năm, được thần linh phù hộ. Nếu ở lễ hội nào không có ai tung còn trúng vòng tròn, xuyên thủng hồng tâm thì dân bản không vui, vì theo quan niệm đó là điềm báo một năm mới không thuận lợi.

Các hoạt động trong lễ hội Lồng tồng còn có rước cờ, múa sư tử, đi cà kheo, múa rối, chọi gà, đánh đu, múa võ, kéo co, đẩy gậy, bắn nỏ và hát then,... ở mỗi loại hình trò chơi dân gian này đều phản ánh sâu sắc sự tài hoa, khát vọng của người Tày đối với các đấng siêu nhiên. Trong Lễ hội Lồng tồng cổ xưa không thể thiếu hát then, hát sli, lượn. Đêm về những câu hát theo lối đối đáp của đám con trai, con gái để cầu mùa, chúc mừng dân bản mọi điều tốt lành. Lời hát mượt mà, sâu lắng vừa là lời chúc mừng năm mới, vừa là lời dặn dò công việc cấy hái của nhà nông, thể hiện tri thức dân gian về mùa vụ và cả những mong ước về một mùa màng no ấm.

*** Lễ hội vùng Tây Bắc**

*** Lễ hội Hoa Ban**

Lễ hội Hoa Ban là lễ hội của người dân tộc Thái, tổ chức vào mùa hoa Ban nở ở vùng Tây Bắc.

Ở Sơn La, cứ xuân sang, hoa Ban nở trắng trên các sườn núi, thì nam nữ thanh niên trong bản mừng lại rủ nhau đi hội chơi núi, hái hoa mừng xuân. Đây cũng là dịp nam nữ thanh niên vui chơi, ca hát, đánh đàn tính, thổi kèn, múa xoè, trao và đón nhận tình yêu.

Từ sáng tinh mơ của ngày hội, tiếng trống tiếng chiêng âm vang truyền lan núi rừng. Các bếp nhà sàn bập bùng lửa đỏ, đồ xôi, luộc gà, thái măng. Có nhà mổ lợn bày cỗ. Rượu cần từng vò lớn nhỏ được bê ra chuẩn bị đãi khách. Đó là

những công việc phần lớn thuộc về người trung niên và người già. Còn những chàng trai, cô gái thì áo quần, khăn váy chỉnh tề, đi đến những cánh rừng có nhiều hoa Ban nở. Họ chọn những cành hoa đẹp nhất, vừa hé nụ nhiều nhất để tặng người yêu và dâng biếu bố mẹ. Theo quan niệm của người Thái, hoa Ban không chỉ tượng trưng cho tình yêu, mà còn là biểu tượng của lòng hiếu thảo, biết ơn.

Người Thái ở huyện Mai Châu (tỉnh Hoà Bình) lại có hội Xên bản xên mừng. Hội mở vào dịp hoa Ban nở, nên còn gọi là hội Hoa Ban. Hội tổ chức định kỳ hằng năm, nhưng quy mô to hay nhỏ còn tùy thuộc vào thời tiết, có liên quan đến sự được mất của mùa màng năm đó. Vào khoảng tháng giêng, người Thái rất chú trọng đến tiếng sấm đầu năm. Theo quan niệm lâu đời của đồng bào ở đây, tiếng sấm là dấu hiệu linh thiêng, là “lời phán quyết của vua trời” có liên quan đến cuộc sống của bản mừng, của mùa màng năm đó. Ngày thứ nhất, hội Xên bản xên mừng mở đầu bằng đám rước, tiếp theo là lễ hiến sinh cúng thần. Ngày thứ hai là ngày thi bắn súng hoả mai và cung nỏ. Ngày thứ ba là ngày vui chơi tập thể, đó là ngày hội tự do, sôi động nhất, có người tham gia đông đảo nhất. Có những trò chơi: ném còn, ca hát, thổi kèn, thổi sáo, thi chim hót, thi trâu béo,...(Tục lệ ở đây kiêng thi vật và cấm trâu bì húc nhau trong những ngày này).

Đối với nam nữ thanh niên, đêm hội cuối là đêm vui nhất. Dưới ánh trăng, màu sắc của hoa Ban, giữa khung cảnh thơ mộng ấy, cuộc thi hát giao duyên hoà cùng tiếng kèn, tiếng sáo giữa nam nữ diễn ra từ lúc trăng lên và kéo dài cho đến tận khuya. Họ tặng nhau những tấm pà (mặt váy thêu công phu), vòng đeo tay bằng bạc, trầu cau và những búi rượu nếp mang hương vị của núi rừng, của suối.

Tiếp theo hội là một số ngày kiêng kỵ. Nhà nào nhà nấy đều đóng kín cửa, cài cành lá xanh, người trong nhà nghỉ đi rừng, đi rẫy và không tiếp khách lạ.

Hội Xên bản xên mừng mở vào mùa hoa Ban nở là hội cầu mùa, cầu phúc của người Thái. Họ gửi gắm vào đó những ước vọng lớn lao về một cuộc sống bình yên, no ấm nơi bản mừng, đồng thời cũng là dịp thi tài, vui chơi để trai gái tìm hiểu, tâm tình qua tiếng hát tiếng đàn.

Trong những năm gần đây, Lễ hội Hoa Ban là sự kiện văn hóa tiêu biểu, được tỉnh Điện Biên tổ chức lần đầu tiên vào năm 2014. Lễ hội được tổ chức tại thành phố Điện Biên Phủ vào thời điểm trung tuần tháng 3 hằng năm nhằm giới thiệu, bảo tồn, phát huy các loại hình di sản văn hóa dân tộc của tỉnh Điện Biên, gắn bảo tồn văn hóa với phát huy tiềm năng thế mạnh du lịch, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển. Đồng thời, với hình tượng xuyên suốt là hoa Ban, Lễ hội còn là dịp để tôn vinh hoa Ban với vị thế là biểu trưng cho mảnh đất và con người Điện Biên nói riêng, vùng Tây Bắc nói chung, góp phần xây dựng và quảng bá thành công thương hiệu du lịch tỉnh Điện Biên.

1.2. Lễ hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ (vùng Trung Bộ)

**** Lễ hội Pòôn Pôông***

Pòôn Pôông là lễ hội có từ rất xa xưa, có người cho rằng nó bắt nguồn từ sử thi “Đẻ đất, đẻ nước”. Trong tiếng Mường, “Pòôn” có nghĩa là chơi, vờn, nhảy múa; “Pôông” có nghĩa là bông, bông hoa; “Pòôn Pôông” có nghĩa là nhảy múa bên hoa.

Chủ của lễ hội là Ậu máy (còn gọi là bà máy). Ậu máy là người có uy tín trong làng, được truyền nghề từ một Ậu máy đi trước, biết cúng bái, bốc thuốc chữa bệnh, và múa đẹp, hát hay. Ngoài Ậu máy, lễ hội luôn cần ít nhất 6 người nữa cùng diễn trò múa hát xung quanh cây Bông.

Vật trung tâm trong lễ hội là cây Bông. Cây Bông là biểu tượng của vũ trụ bao la, hội tụ đầy đủ vạn vật mà tạo hóa đã ban cho con người, dựng cây Bông đồng nghĩa với việc trả ơn cho thần linh và mời thần linh về chung vui cùng người trần gian. Cây Bông được đeo bằng thân tre, trên cây được treo 5 hoặc 7 tầng những chùm hoa được làm từ gỗ của cây Chạng bạng nhuộm màu xanh, đỏ, tím, vàng cùng các mô hình muông thú, nông cụ sản xuất... (tùy theo tài năng, thâm niên của Ậu máy mà cây bông có thể có 5;7;9 hoặc cao nhất là 12 tầng cũng vì thế mà chiều cao của cây bông cũng khác nhau). Để làm được cây bông cần có những người thật sự khéo tay của bản Mường, làm mất nhiều thời gian và đòi hỏi phải công phu.

Bên cạnh cây bông là bàn rượu cần và các mâm cỗ lễ với các món ăn truyền thống của người Mường trong dịp lễ như xôi ngũ sắc, canh Loóng, canh Môn...

Lễ hội Pòôn Pòông gồm có hai phần, phần lễ và phần hội (diễn trò). Trong đó Ậu máy có vai trò như một người thầy cúng, là người dùng văn vần kể lại giai thoại sinh ra trời đất, thông báo với thần linh năm nay mùa màng bội thu, dân làng mở hội để tỏ lòng biết ơn trời đất đã cho mưa thuận gió hòa, người người hạnh phúc và mời thần tổ, vua bố về vui chơi...

Sau phần lễ của Ậu máy là phần hội. Tất cả các trò diễn đều xoay quanh cây Bông, mô phỏng lại các phong tục, tập quán của người Mường, phản ánh đời sống tâm linh văn hóa của người Mường. Các nhân vật tham gia lễ hội mặc trang phục dân tộc Mường, trên vai vắt một dải khăn để điệu nhảy thêm uyển chuyển. Họ múa mô phỏng lại các động tác trong quá trình lao động, sản xuất vui chơi hàng ngày như chia đất, chia nước, dựng nhà, đuổi thú dữ, trồng trọt, làm com mời Mường..., sau đó mọi người tiếp tục nhảy múa quanh cây Bông, họ cất lên những khúc hát giao duyên, lời ca hẹn ước trong tiếng công chiêng nhịp nhàng vang lên rộn rã khắp bản làng.

Trước đây, lễ hội Pòôn Pòông thường được tổ chức vào tháng 3 âm lịch, đó là mùa hoa Bông Trắng nở. Lễ hội cuốn hút người xem ở sự khéo léo của người làm ra cây Bông với những chùm hoa gỗ lung linh sắc màu và hình những muông thú, nông cụ sản xuất... cuốn hút người xem ở tài nghệ diễn xuất của các Ậu máy, ở men rượu cần dịu ngọt, món xôi ngũ sắc bắt mắt (màu sắc được lấy từ lá cây) những món ăn mang đậm hương vị núi rừng và đặc biệt cuốn hút người xem ở những điệu múa uyển chuyển mềm mại của những cô gái Mường Ngọc Lặc xinh xắn, dễ thương trong trang phục áo Khóm và váy thổ cẩm. Tiếng trống, tiếng chiêng của lễ hội vang lên gọi mời du khách gần xa, gọi người làng trên, bản dưới về vui ngày hội, gọi trai tài gái đảm nên đôi, gọi người con đất Mường xa xứ một lòng nhớ về nguồn cội. Chính vì những dấu ấn rất riêng đó, trò diễn Pòôn Pòông đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia vào năm 2017.

Ngày nay, dù rất nhiều loại hình văn hóa đang len lỏi vào đời sống văn hóa của đồng bào nhưng Pòôn Pòông không chỉ được tổ chức rộng rãi trong các lễ hội của người Mường mà còn được tổ chức trong các dịp lễ tết của đất nước như Quốc khánh 2/9, Tết Nguyên đán... Lễ hội và các trò diễn Pòôn Pòông ngày càng có sức

sống mãnh liệt, đó là món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống văn hóa của đồng bào Mường, đặc biệt đối với đồng bào Mường trên mảnh đất Ngọc Lặc, Thanh Hóa hôm nay.

1.3. Lễ hội vùng Tây Nguyên

**** Lễ hội tạ ơn bố mẹ***

Theo phong tục của đồng bào Gia Rai, khi con cái trưởng thành, lập gia đình riêng và có đủ điều kiện kinh tế sẽ tổ chức lễ tạ ơn công sinh thành, dưỡng dục của bố mẹ. Món quà đặc biệt trong lễ tạ ơn là tấm váy, áo thổ cẩm.

Lễ tạ ơn bố mẹ của người Gia Rai được tổ chức vào lúc nông nhàn, thường là sau lễ mừng lúa mới. Đây là lễ được tổ chức một lần trong cuộc đời của mỗi người mà bất cứ chàng trai hay cô gái nào lập gia đình đều phải thực hiện.

Trước tiên, người con phải xin ý kiến của bố mẹ về thời gian tổ chức lễ tạ ơn. Gia đình người con sẽ mang một số lễ vật đến nhà bố mẹ để tiến hành các nghi lễ. Lễ vật không thể thiếu là một ghè rượu ngon và một số con vật như heo, gà hoặc bò tùy theo điều kiện kinh tế để chiêu đãi bà con dân làng. Ghè rượu đặt giữa nhà và mời thầy cúng (thường cũng là già làng) làm chủ lễ. Thầy cúng lấy tiết con vật hiến sinh bôi lên ghè rượu, lấy một phần gan sống của các con vật đem xâu vào que tre rồi cột trên miệng ghè để cúng ông bà tổ tiên. Một phần lễ vật này còn được mang ra ngoài sân để cúng thần linh. Gà, heo được nướng chín, xâu vào que tre rồi cột vào cây nơi buộc ghè rượu. Thầy cúng lấy một nhánh lá rừng nhúng vào trong ghè rượu rồi phẩy rượu lên bố mẹ và người con đang tiến hành nghi lễ tạ ơn.

Món quà mà người con trai tặng cho bố là chiếc áo thổ cẩm với lời thưa gửi âm tình đạo hiếu: “Bố mẹ đã thương yêu chúng con, đã sinh thành và dưỡng dục, dạy bảo chúng con nên người. Chúng con không có gì hơn, xin bố mẹ hãy nhận lấy một chút quà mọn, là tấm áo này để tỏ lòng cảm ơn của chúng con”. Đến lượt mình, người con gái tặng cho mẹ chiếc váy thường do mình dệt cùng với lời thưa hiếu thảo: “Các con đã lớn tuổi rồi, chúng con luôn mong bố, mẹ khỏe mạnh. Đây là một trong những lễ quan trọng, nếu bỏ qua sau này muốn làm cũng không được, sẽ khiến chúng con cảm thấy áy náy, ân hận cả đời. Vì thế chúng con làm lễ này để mong bố, mẹ khỏe mạnh, sống lâu cùng con cháu. Chúng con không có gì hơn, xin

bố mẹ hãy nhận lấy một chút quà mọn, là tấm váy áo này để tỏ lòng cảm ơn của chúng con”.

Liên đó, thầy cúng bước ra khấn: “Hỡi thần linh, hỡi các Yàng cai quản gia đình, hôm nay các con, các cháu trong gia đình làm lễ tạ ơn, cúng sức khỏe cho bố mẹ, ông bà. Các con hạ con heo, con gà, bày ghè rượu ngon này để làm lễ báo hiếu, tạ ơn bố mẹ. Mời Yàng về ăn con heo, con gà, uống rượu, các thần hãy chứng kiến, nếu có sai trái hãy bỏ qua. Hỡi Yàng, hãy xua đuổi tà ma và ban sức khỏe cho hai ông bà sống lâu, khỏe, ở lâu dài với con cháu. Xin ngài hãy chứng giám lòng thành của các cháu”. Khấn vái xong, thầy cúng lấy một nhánh lá rừng nhúng vào ghè rượu rồi vẩy lên người bố, người mẹ và các con. Điều này mang ý nghĩa thần linh ban phước lộc, sức khỏe cho họ.

Khi các nghi lễ xong xuôi, thầy cúng vít cần rót rượu ra chén đổ xuống dưới đất mời các vị thần linh. Sau đó, người con trai, con gái mời bố, mẹ uống rượu ghè trước. Tiếp đó, là dân làng chung vui tiệc rượu với gia đình cùng chúc nhau được mạnh khỏe, an lành, mùa màng tốt tươi.

Lễ tạ ơn là một nét đẹp trong đời sống văn hóa của cộng đồng người Gia Rai. Truyền thống đạo hiếu của gia đình và cộng đồng được khơi dậy qua nghi lễ thiêng liêng này. Tấm váy, áo thổ cẩm là món quà ý nghĩa thể hiện tình yêu thương, lòng kính trọng và lòng biết ơn của con cái dành cho đấng sinh thành.

1.4. Lễ hội vùng vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long (vùng Nam Bộ)

**** Lễ tết năm mới Chôl Chnăm Thmây***

Tết Năm mới chính là lễ hội lớn nhất và mang tính tổng hợp nhất của đồng bào Khmer. Chắt nông nghiệp thấm đẫm trong niềm tin Phật giáo và Bà-la-môn giáo. Đây không chỉ là lễ hội để đoàn kết cộng đồng mà còn là dịp để con người cộng cảm với thiên nhiên (qua nghi thức cầu mưa); không chỉ là dịp đồng bào thể hiện ước vọng một năm mới mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu mà còn là dịp để tưởng nhớ tổ tiên quá vãng.

Nếu như tiết Thanh minh là dịp người Việt và người Hoa hướng về quá khứ để tưởng nhớ tổ tiên và thân nhân đã khuất, chăm sóc, sửa sang mồ mả thì đồng

bào Khmer tổ chức Tết Năm mới với tâm thức vừa hướng về quá khứ vừa hướng tới tương lai. Trong khi người Việt và người Hoa ăn Tết năm mới vào lúc kết thúc vụ mùa thì đồng bào Khmer lại ăn Tết năm mới vào lúc chuẩn bị khởi đầu vụ mùa. Điều này thể hiện cá tính chất phác mà phóng khoáng, lạc quan cao độ, sẵn sàng vượt qua khó khăn, luôn hướng tới tương lai của đồng bào Khmer. Tết năm mới Chôl Chnăm Thmây, tết này vào tháng 4 theo Dương lịch là một trong những lễ tết mang đậm màu sắc văn hóa điển hình của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cũng là của các cư dân nông nghiệp trồng lúa điển hình ở Đông Nam Á, trong đó đồng bào Khmer Nam bộ có một hệ thống lễ hội gắn chặt với vòng đời cây lúa. Đặc biệt, các lễ tục sinh hoạt lớn của cộng đồng luôn diễn ra vào lúc nông nhàn.

Tết năm mới của đồng bào Khmer được xác định theo lịch Khmer, diễn ra vào trung tuần tháng 4 Dương lịch. Đây là tháng thứ 5 theo Phật lịch nhưng được dân gian Khmer quan niệm như tháng đầu tiên trong năm. Theo nông lịch Khmer, đây chính là giai đoạn nông nhàn gần như tuyệt đối, vì là cao điểm của mùa khô, lúa mùa đã thu hoạch xong, mọi hoạt động trồng trọt, chăn nuôi đều tạm dừng lại để chờ những cơn mưa đầu mùa.

Do mang ý nghĩa chào đón mùa mưa và mùa màng mới và là lễ hội lớn nhất trong năm nên ngày xưa Tết năm mới của đồng bào Khmer kéo dài từ 10 - 15 ngày. Những thập niên gần đây, trong xu thế đơn giản hóa lễ hội nói chung, lễ hội này chỉ còn 3 ngày (chưa kể công việc chuẩn bị trong nhiều ngày trước đó). *Ngày thứ nhất:* Đầu buổi sáng hoặc cuối buổi chiều, mọi người dân Khmer đều nô nức tắm gội sạch sẽ, ăn mặc đẹp để tới chùa thỉnh lịch Maha Sangkrang (Đại lịch) để dùng trong suốt một năm. Khi tới chùa, họ tổ chức đi vòng quanh bên ngoài chính điện 3 vòng rồi mới bước vào chính điện lễ Phật. *Ngày thứ hai:* Sáng và trưa người dân làm lễ dâng cơm cho các sư, đến chiều họ tiến hành nghi thức đắp núi cát. Đắp núi cát là một nghi thức quan trọng của Tết năm mới, được tiến hành ở 8 hướng xung quanh ngôi chính điện của chùa. Việc đắp núi cát này có rất nhiều ý nghĩa mang tính nhân văn sâu sắc. Theo Phật giáo Nam tông Khmer thì núi cát này còn tượng trưng cho ngôi tháp ở tầng trời thứ 3, là nơi cất giữ mớ tóc mà Đức Phật Thích Ca đã cắt bỏ để đi tu. Ngày thứ ba là lễ tắm tượng Phật (mộc dục) và tắm sư.

Đây cũng chính là nghi thức thể hiện lòng tôn kính Đức Phật và các vị sư, đồng thời cũng là nghi thức gắn chặt với việc cầu mưa để bắt đầu vụ mùa mới. Cùng thời điểm này, ở Thái Lan, Lào và Myanmar có hội té nước đầu năm cũng chính nằm trong ý nghĩa chào đón năm mới và cầu mưa.

Ngoài dấu ấn Phật giáo đậm nét ra, Tết năm mới của đồng bào Khmer còn cho thấy tàn dư của đạo Bà-la-môn qua việc người dân rất chú trọng cúng dường chư thiên bằng nhiều món hoa quả khác nhau theo từng ngày trong 3 ngày Tết này. Đây cũng là dịp đồng bào tưởng nhớ và cúng bái tổ tiên, cúng dường các sư và thỉnh các nhà sư tụng kinh nơi tháp cốt để cầu siêu cho người thân đã khuất.

Do thấm đẫm triết lý vô thường của Phật giáo nên Tết năm mới chính là dịp thuận tiện nhất để đồng bào Khmer “làm phước”. Do đó phần lớn các lễ hội Khmer đều được gọi là “Bund”, nghĩa là “đám phước” theo tinh thần vô ngã vị tha của Phật giáo. Chính điều này làm nên vẻ đẹp tâm hồn cao quý và tính cách an nhiên, hiếu hòa rất đáng trân trọng của đồng bào Khmer Nam bộ.

2. Trò chơi

2.1. Trò chơi vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ (Đông Bắc, Tây Bắc)

*** Ném còn**

Chuẩn bị:

Sân hoặc bãi cỏ rộng rãi, bằng phẳng.

Người cùng nhau tập hợp và chia thành 2 đội (có thể chia thành 2 phe nam và nữ) rồi đứng hai hàng đối diện.

Trò chơi phù hợp với độ tuổi thanh thiếu niên, từ 10 tuổi trở lên, không phân biệt giới tính. Tuy nhiên, các bé dưới 10 tuổi vẫn có thể chơi trong một tập thể với sự hướng dẫn của người lớn.

Dụng cụ:

Đích đứng cao 1,5m, phía trên có một vòng tròn với đường kính 30 – 40cm.

Quả còn nhỏ dùng cho trẻ: Quả còn có hình cầu, to bằng nắm tay trẻ nhỏ, được khâu bằng nhiều múi vải màu, bên trong nhồi thóc và hạt bông (thóc nuôi sống con người, bông cho sợi dệt vải). Quả còn có các tua vải nhiều màu trang trí và có tác dụng định hướng trong khi bay. 70 quả, 04 chiếc rổ đựng quả còn.

06 vòng thể dục.

Trang phục dân tộc (nếu có)

Cách chơi:

Chia các em thành 2 đội, xếp thành 2 hàng ngang và đứng đối diện nhau ở dưới vạch xanh. Một người đứng ở đầu hàng và khi có hiệu lệnh “Trò chơi bắt đầu” thì từ đầu hàng đi đến vạch xuất phát và để đi đến được điểm ném còn, người đó phải bật nhảy liên tục qua 3 vòng bằng 2 chân thật nhẹ nhàng và khéo léo.

Đến nơi cầm một quả còn ở trong rổ bằng tay phải, chân trái bước lên, mắt nhìn thẳng vào đích và tay cầm quả còn đưa lên cao và ném thẳng vào đích sao cho quả còn chui vào vòng tròn ở trên cột. Sau đó chạy về cuối hàng đứng.

Bạn tiếp theo lên thực hiện bật, ném tiếp cứ lần lượt như vậy cho đến hết hàng.

Luật chơi

Mỗi lượt chơi, người chơi được ném một quả còn, quả còn ném ra ngoài vòng tròn là không được tính điểm. Đội nào ném được nhiều quả còn vào vòng là đội đó thắng cuộc. Ngoài ra, để ném còn diễn ra suôn sẻ nhất, trò chơi nên được tổ chức dưới sự chỉ đạo của người lớn và đồng thời làm quản trò.

Hình ảnh trò chơi dân gian ném còn

(Nguồn: <https://dulichsonla.com.vn/tro-choi-dan-gian-nem-con/>)



* **Ném pao**

Trò chơi không giới hạn số lượng người chơi, thường sẽ có từ 5-10 cặp đôi chơi cùng nhau

Đối tượng chơi cũng rất đa dạng, từ trẻ nhỏ đến người già, không phân biệt trai gái

Không gian chơi

Trong dịp lễ Tết và các lễ hội truyền thống của người Mông, trò chơi ném Pao sẽ được diễn ra ở những khu đất rộng tương đối bằng phẳng như là trước sân nhà, khu vực đồi bằng,...

Dụng cụ:

Quả Pao được khâu nối bằng các miếng vải lanh thành trái tròn, to chỉ bằng quả cam. Quả Pao tròn bằng vải lanh làm vỏ rồi nhồi hạt lanh hoặc bông vải vào bên trong. Quả Pao có nhiều màu sắc đẹp mắt, làm bằng vải thổ cẩm hoặc chắp ghép những mảnh vải nhiều màu khác nhau lại.

Cách chơi:

Lần lượt chia người chơi thành hai hàng đứng đối diện nhau. Một hàng là nam, hàng còn lại là nữ. Quả Pao được ném qua ném lại.

Luật chơi: khi chơi ném Pao, người chơi không để cho pao rơi xuống đất và thắng thua được tính bằng số lần ném và bắt được Pao. Bên nào thua thì phải hát một bài hoặc thực hiện điều kiện do đội thắng quy định.

Hình ảnh trò chơi ném pao (Nguồn: Nguồn: Langvietonline.vn)



2.2. Trò chơi vùng Đồng bằng sông Hồng

*** Kéo co**

Chuẩn bị:

Sân chơi, các đội chơi

Dụng cụ:

Một dây dài khoảng 15 mét trở lên (tùy số lượng người chơi). Có điểm đánh dấu để chia đôi dây. 2 điểm đánh dấu cách đều điểm giữa dây, người đứng đầu của 2 đội sẽ cầm vào dây ở điểm này. Một vạch kẻ trên sân chơi, làm mốc phân định thắng, thua.

Cách chơi:

Chia thành 2 đội chơi có số lượng chơi bằng nhau (có thể chơi nữ, nam hoặc nam nữ phối hợp); người đứng đầu của 2 đội nắm vào dây ở điểm đã quy định; dùng sức mạnh của tập thể kéo đội bạn.

Luật chơi: Đội nào kéo được đội đối diện qua vạch quy định, thắng cuộc

Lưu ý: Có thể kéo 1 hoặc 3 lần tùy theo quy định của Ban tổ chức; Dây kéo đảm bảo an toàn; Chọn bãi chơi an toàn; Dùng các phương tiện bảo vệ bản thân khi tham gia chơi (ví dụ: đeo găng tay)

Hình ảnh trò chơi kéo co (Nguồn: <https://thuthuatphanmem.vn/tro-choi-keo-co/>)



*** Hái hoa dân chủ**

Chuẩn bị:

Người tham gia chơi; người dẫn dắt trò chơi; các câu hỏi

Địa điểm chơi: trong nhà hoặc ngoài trời; có diện tích đủ cho tập thể hoạt động; ...

Dụng cụ:

Một cành cây có nhiều cành, dựng đứng được; có các câu hỏi ghi vào giấy, gấp nhỏ tờ giấy có câu hỏi rồi buộc hoặc để lên các cành cây.

Cách chơi:

Người dẫn trò chơi sẽ cho những người chơi giơ tay hoặc chỉ định người chơi lên hái hoa (Câu hỏi) và trả lời câu hỏi. Trả lời đúng câu hỏi sẽ được nhận thưởng hoặc một tràng pháo tay.

Luật chơi: trả lời đúng câu hỏi, thắng cuộc. Nếu trả lời không đúng có thể mời người chơi khác trả lời, cho đến khi có người chơi trả lời đúng

Lưu ý: độ khó của câu hỏi phụ thuộc đối tượng chơi; có thể chia thành các đội chơi.

2.3. Trò chơi vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ (vùng Trung Bộ)

*** Nhảy sào**

Chuẩn bị:

Số lượng người chơi: nhóm từ 10 người trở lên

Địa điểm: Những nơi có mặt phẳng rộng như sân trường, công viên...

Dụng cụ:

Những thanh tre, nứa, nhựa dài khoảng 2-3m, có thể là 6-8 cây sào con (nhỏ hơn), và 2 sào cái làm kê (to hơn), bề mặt nhẵn.

Cách chơi:

Chia đội chơi: Tập thể sẽ chia ra làm 2 đội, một đội nhảy và một đội gõ sào cho các bạn nhảy

Cách gõ sào: Lấy sào cái làm con kê, lấy sào con gài lên trên, số lượng chẵn và gài song song với nhau. Bố trí người cầm sào để gõ, mỗi người ở mỗi đầu, tay

cầm 2 cây sào. Gõ theo nhịp điệu 1234, 1234, 1234... đến nhịp thứ tư thì đập 2 cây sào lại với nhau.

Người nhảy sạp:

- Nhảy đơn: người nhảy sẽ nhảy vào các khoảng trống giữa các sào, cẩn thận nhịp 4 người gõ sẽ đập sào vào nhau nên một số khoảng trống cần rút chân nhanh, không sẽ bị đập trúng chân.

- Nhảy đôi: 2 người nhảy sẽ đứng song song và quay mặt vào với nhau, cầm tay nhau, và cùng nhảy theo nhịp gõ của cây sào.

- Có thể nhảy kết hợp với múa theo nhịp điệu, con trai cầm khèn, con gái múa quạt.

Lưu ý: Khi gõ sào nên gõ nhẹ tránh lúc đập vào chân gây bị thương; đối với trẻ em, nên được hướng dẫn một cách tỉ mỉ tránh xảy ra tai nạn trong lúc chơi.

Có thể nhảy theo nhịp điệu bài hát cho thêm phần sôi động và náo nhiệt, ví dụ như: Xòe hoa, Sòn đô sòn...

*** Đánh quay**

Chuẩn bị:

Sân chơi, số lượng người chơi từ 2 người trở lên

Dụng cụ:

- Một con quay làm từ gỗ bèn.
- Một sợi dây quay được làm từ sợi có độ bền cao (sợi bèn, dây đay, dây len, dây gai,...). Chiều dài và kích thước dây phù hợp với sải tay người chơi và con quay.

Cách chơi:

- Chơi biểu diễn: những người tham gia theo hiệu lệnh cùng bỏ con quay xuống mặt sân chơi, con quay của ai quay được lâu nhất thì coi là thắng cuộc. Chơi biểu diễn còn có thể vẽ một vòng tròn trên mặt đất rồi cho con quay quay trong đó.

- Hàm: những người chơi cùng thực hiện bỏ con quay, một hoặc nhiều người chơi (tùy thỏa thuận) có con quay dừng sớm nhất sẽ bị hàm, nghĩa là phải để cho những người khác bỏ con quay vào con quay của mình.

Kỹ thuật chủ yếu của trò đánh quay gọi là bỏ, cách thực hiện khá đơn giản, chỉ cần quán chặt dây quay vào con quay bắt đầu từ điểm mấu quán dây tiếp xúc

với thân quay theo vòng rộng dần. Người chơi giữ chặt đầu dây còn lại để bỏ con quay, nghĩa là lãng cho con quay văng ra và thường kết hợp với lực giạt đầu dây đang giữ để con quay quay được nhiều vòng hơn.

Hình ảnh trò chơi đánh quay

(Nguồn: <http://trochoitapthe365.blogspot.com/2017/08/tro-choi-dan-gian-tro-choi-danh-quay.html>)



2.4. Trò chơi vùng Tây Nguyên

*** Nhảy bao bố**

Chuẩn bị:

Không gian chơi: Chọn địa điểm có diện tích tương đối rộng và bằng phẳng để người chơi có thể chơi thoải mái mà không gặp phải cản trở hoặc nguy hiểm khi chơi. Có thể chọn sân trường, sân bóng...

Số lượng người chơi: Không hạn chế số lượng người chơi tham gia. Càng đông người tham gia, trò chơi càng hấp dẫn và trở nên thú vị hơn.

Dụng cụ:

Bao bố với số lượng đủ cho các thành viên của những đội tham gia. Kẻ vạch xuất phát và vạch đích.

Cách chơi:

Trước khi bắt đầu chơi, quản trò hay trọng tài đứng ra chia số người chơi thành các đội, mỗi đội từ 3 đến 7 thành viên. Có thể chia thành hai, ba hoặc bốn đội tùy thuộc vào số người chơi. Đảm bảo số thành viên của các đội như nhau. Kẻ

các ô hàng dọc là đường chạy của mỗi đội cách nhau chừng 1m. Kẻ một vạch đích và một vạch xuất phát qua các ô hàng dọc này, đảm bảo đường chạy dọc của các đội là đều nhau. Quãng đường giữa vạch đích và xuất phát là khoảng 10m. Các đội chơi đứng thành hàng dọc ở vạch xuất phát tại ô hàng dọc của mình. Người chơi đầu tiên, chui vào bao bố, chuẩn bị ở vạch xuất phát.

Bắt đầu trò chơi, trọng tài ra hiệu lệnh như thổi còi hoặc hô vang “Bắt đầu”. Người chơi đầu tiên tay nắm chặt miệng bao bố và dùng lực nhảy từng bước một cho đến khi đến vạch đích. Lưu ý người chơi chỉ được phép nhảy trong phạm vi hàng dọc của đội mình được phân. Khi đến vạch đích, người chơi thứ nhất lại quay trở lại, nhảy lại đến vạch xuất phát. Khi vượt qua vạch xuất phát, người chơi thứ nhất đưa bao cho người chơi thứ hai. Và người chơi thứ hai bắt đầu lượt chơi của mình. Cứ như vậy, trò chơi diễn ra liên tục cho tới khi người cuối cùng hoàn thành lượt chơi của mình. Đội nào có người cuối cùng về đích đầu tiên và không vi phạm các điều lệ của trò chơi là chiến thắng.

Ngoài ra còn có cách chơi khác như nhảy đôi. Thay vì chỉ tổ chức nhảy bao bố đơn chúng ta có thể thay bằng nhảy đôi, chỉ cần bổ sung 1 chiếc bao bố có kích thước lớn hơn đồng thời chia hai người chơi tham gia 1 lần trong 1 bao bố. Độ khó của nhảy đôi sẽ hơn nhiều lần so với nhảy đơn, nhưng giúp tăng tính thú vị của trò chơi. Hoặc thay vì chỉ nhảy đến đích như bình thường, có thêm 1 số chướng ngại vật trên đường đi như thảm mát xa, cọc giao thông,... Người chơi bắt buộc phải đi qua tất cả các chướng ngại vật mà không làm đổ nó và phải cắn được miếng bánh trước khi đến đích. Khi nhảy nếu bị ngã, người chơi có quyền đứng dậy tiếp tục nhảy. Nếu chơi khó hơn có thể bịt mắt người nam để người nữ điều khiển.

Hình ảnh trò chơi nhảy bao bố

(Nguồn: <https://thuthuatchoi.com/cach-choi-tro-choi-nhay-bao-bo.html>)



*** Đi cà kheo**

Chuẩn bị:

Số lượng người chơi: có thể chia thành 2 đội chơi mỗi đội 5 đến 7 người.

Không gian chơi: sân trường, những nơi rộng rãi, thoáng mát và không có vật cản.

Dụng cụ:

1 hay nhiều cặp cà kheo (mỗi người 1 cặp).

Cây cà kheo được làm bằng tre, to vừa tay cầm, nhưng phải chọn cây tre già đặc, giống ngắn. Độ cao của bệ đặt chân cách mặt đất khá cao khoảng 1,5m – 2m.

Cách chơi:

- Người chơi có thể chia làm hai đội để thi đấu với nhau (ví dụ thi chạy...).

Mỗi người sẽ đi trên cây cà kheo để thi đấu.

- Luật chơi: Nếu ai ngã khi đang thi đấu hoặc không kịp thời gian thi đấu là người thua cuộc hoặc bị phạt theo quy định của cuộc chơi.

Hình ảnh trò chơi đi cà kheo

(Nguồn: <https://vnngaynay.info/luat-choi-tro-choi-di-ca-kheo/>)



2.5. Trò chơi vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long

*** Nặn vọc đất**

Chuẩn bị:

Trò chơi này được diễn ra ở bất cứ địa điểm nào, thời điểm nào, nhưng lúc trời có nắng thì tốt hơn.

Không hạn chế số lượng người chơi

Dụng cụ:

Đất sét được làm nhuyễn, mịn trước khi bắt đầu chơi

Cách chơi:

Sau khi đất được đập nhuyễn, tùy vào tính sáng tạo, tư duy của trẻ, các em sẽ nặn ra những con trâu, con heo hay con tò he... Sau đó ác em mang những con vật ra phơi, mang cất đi hoặc tổ chức một cuộc thi đấu trâu đất. Những cuộc thi đấu trâu đất rất vui bởi sự gay cấn của nó. Những chú trâu nào bị vỡ hay sút mẻ đều bị thua cuộc.

*** Đá cầu**

Chuẩn bị:

Địa điểm chơi: sân chơi rộng rãi, bằng phẳng, sạch sẽ.

Số người chơi: từ bốn người chơi trở lên

Dụng cụ:

Quả cầu làm bằng lông vịt.

Cách chơi:

Bắt đầu chơi ít nhất có 4 người đứng ở bốn góc chuyen theo đường thẳng hay vòng tròn tùy thích. Giữ cho trái cầu không rơi xuống đất càng lâu càng hay. Người nào đá hỏng (hụt) sẽ phải ra ngoài. Có kỹ thuật đá rất độc đáo như: đá móc, đá giò lái, đá bàn, đá ngoéo, đá tạt ngang.

Ngoài ra còn có loại cầu bằng sợi mây đan tròn như quả bóng quần vợt. Loại này khó đá nên kén người chơi. Mỗi lần đá có từ bốn đến mười người đứng thành vòng tròn hoặc chéo góc như đá cầu lông vịt.

(Võ Quang Trọng (chủ biên) (2017), Trò chơi dân gian một số dân tộc Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, tr.312-313).

Phụ lục 2. MỘT SỐ KỊCH BẢN

Phụ lục này cung cấp cho đội ngũ CBQL và GVCC một số kịch bản tham khảo về hình thức tổ chức hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử học đường phù hợp với đặc điểm văn hóa, xã hội ở các trường PTDTNT, BT, trường PT có HSBT. Nội dung của các kịch bản này phù hợp với độ tuổi của HS từ 12 đến 18 tuổi. CBQL và GVCC có thể sử dụng hoặc điều chỉnh các kịch bản này để phù hợp hơn với đơn vị công tác hoặc sáng tạo kịch bản tổ chức dựa trên các quy trình triển khai mà nhóm tác giả đã đề xuất để có được sản phẩm triển khai phù hợp nhất tại đơn vị.

Phụ lục 2.1. Một số kịch bản tổ chức diễn đàn

Kịch bản số 01

DIỄN ĐÀN GIAO LƯU

CHỦ ĐỀ: “XÂY DỰNG TÌNH BẠN ĐẸP”

Thời lượng: 45 phút

I. MỤC TIÊU

Thông qua hoạt động này, HS sẽ:

- Biết được một số tấm gương bạn bè yêu quý lẫn nhau.
- Nhận biết được tầm quan trọng của việc yêu thương và chia sẻ với bạn bè.
- Thể hiện được tình cảm với bạn bè và xây dựng được tình bạn đẹp qua lời nói, hành động cụ thể.
- Có thái độ yêu mến, quý trọng người bạn của mình.

II. NỘI DUNG CHÍNH

Chia làm hai giai đoạn:

- Giai đoạn chuẩn bị: HS viết thư cảm nhận hay câu chuyện về tình bạn của mình với 01 người bạn, sau đó bỏ vào thùng thư (đặt ở vị trí dễ nhìn thấy trong khuôn viên trường). Ban tổ chức đọc duyệt về nội dung và sau đó tổ chức mời HS đọc những lá thư này vào tiết sinh hoạt dưới cờ (có thể giới hạn số lượng lá thư được đọc trước toàn trường). Thông tin của HS trên lá thư này là ẩn danh, các em không cần viết tên mình vào.

- Giai đoạn chính thức: MC chia sẻ và mời các HS đọc lá thư (đọc ngẫu nhiên) trước toàn trường. Sau đó tổ chức cho HS giao lưu, chia sẻ cảm nhận về tình bạn khi nghe xong những lá thư này.

III. NỘI DUNG CHI TIẾT

Thời gian	Hạng mục	Nội dung	Nhân sự thực hiện
1 tuần trước khi tiến hành giai đoạn chính thức	Giai đoạn chuẩn bị	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết thư cảm nhận, hoặc câu chuyện cảm động về người bạn của mình, bỏ vào hộp thư chung do ban tổ chức quy định. - Ban tổ chức tiến hành đọc và chọn ra bài viết ấn tượng nhất để tham gia buổi giao lưu. - Các tác phẩm khác vẫn sẽ được dán lên bảng tin hoặc trưng bày cho HS đọc vào các giờ ra chơi. 	- Ban tổ chức, nhà trường.
5 phút	Văn nghệ mở màn: Tốp ca	<p>HS theo dõi tiết mục văn nghệ “Gọi tên tôi nhé bạn thân ơi”. Hoặc, danh sách các bài nhạc (gợi ý): Count on me; Mong ước kỷ niệm xưa; Nhất quỷ, nhì ma; Thứ ba học trò; Bạn thân tôi; Giấc mơ thần tiên; You and me...</p> <p>Giới thiệu thành phần tham dự, dẫn nhập chủ đề tình bạn, hoạt động viết cảm nhận về người bạn của em:</p> <p>MC: Kính chào quý đại biểu quý thầy cô và các bạn HS thân mến, MC rất vui khi được giới thiệu thành phần tham dự của buổi giao lưu ngày hôm nay. Đầu tiên, đó là đại diện từ phía nhà trường, đó là BGH nhà trường,</p>	Đội văn nghệ trường Bộ phận âm thanh

		<p>xin các bạn cho 1 tràng pháo tay chào đón ạ.</p> <p>Tiếp theo là toàn thể thầy cô cùng các bạn HS trường [...], một lần nữa đề nghị các bạn cùng cho một tràng vỗ tay thật lớn.</p> <p>Kính thưa quý thầy cô và các bạn, để mở đầu cho buổi giao lưu ngày hôm nay, em xin được mời quý thầy cô và các bạn cùng theo dõi tiết mục văn nghệ “Gọi tên tôi nhé bạn thân ơi” với sự thể hiện của đội văn nghệ trường.</p>	
5 phút	Dẫn nhập chủ đề	<p>MC: Vừa rồi là tiết mục văn nghệ vui tươi nhưng cũng ngập tràn bao cảm xúc. Bài hát là dịp cho chúng ta có cơ hội nhớ lại những khoảnh khắc đẹp đẽ của tình bạn.</p> <p>Tình bạn là chủ đề gần gũi với mỗi chúng ta. Ai cũng cần có 1 người bạn để có thể chia sẻ buồn vui hoặc chỉ đơn giản cùng chia sẻ những sở thích chung với nhau.</p> <p>Ngày hôm nay, sau 1 tuần phát động cuộc thi “Viết thư cảm nhận về người bạn của em”, ban tổ chức đã nhận được rất nhiều tác phẩm dự thi. Mỗi tác phẩm là 1 câu chuyện dễ thương và xúc động về tình bạn của các bạn HS.</p> <p>Sau quá trình chọn lọc vất vả, BTC đã chọn được những bức thư tiêu biểu muốn được chia sẻ với các bạn HS ngày hôm nay. Xin mời bạn [mời ngẫu nhiên hoặc chọn trước HS có giọng đọc tốt] lên sân khấu để đọc</p>	- MC.

		<p>các bức thư này. Những bức thư còn lại chưa được đọc sẽ được dán lên bản tin ở sảnh trường (hoặc khu vực bản tin nào đó) để các bạn đến đọc.</p> <p>(HS lên đọc các lá thư, các bạn còn lại lắng nghe)</p>	
20 phút	<p>Đọc thư và chia sẻ cảm xúc</p>	<p>HS đọc thư cảm nhận của mình (kèm theo nhạc cho sinh động).</p> <p>MC: Thật là bức thư cảm động. Các em thân mến, tình bạn là tình cảm thiêng liêng của tuổi học trò. Sau khi nghe bạn đọc xong các bức thư trên, chắc hẳn trong các em đang ngồi nghe đã có những cảm xúc muốn chia sẻ. Thầy/Cô mời một số em sẽ chia sẻ cảm xúc của mình khi nghe những lời trên nhé, nhất là các bạn được bạn viết tặng những bức thư trên.</p> <p>[MC mời HS phát biểu, chia sẻ ý kiến của mình khi nghe các bức thư]</p> <p><i>Một số câu hỏi gợi ý (nếu HS không biết phải phản hồi như thế nào):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có suy nghĩ/cảm xúc gì khi được bạn gửi tặng lá thư này? - Lần đầu hai bạn gặp nhau là khi nào? - Cảm nhận của em về người bạn của mình? - Kỷ niệm đẹp nhất của em và bạn? - Điều gì ở bạn mà em yêu quý nhất? - Với em, điều gì quan trọng nhất trong tình bạn?... 	MC, HS.

<p>10 phút</p>	<p>Thử thách tình bạn</p>	<p><i>Thử thách vui mức độ hiểu nhau của đôi bạn tham gia giao lưu.</i></p> <p>Và bây giờ để kiểm tra xem mức độ hiểu nhau của hai bạn như thế nào, MC mời các bạn cùng tham gia vào 1 trò chơi có tên gọi là “Thử thách tình bạn”. <i>Gợi ý: từ 1 bạn HS được bạn viết thư tặng, mời bạn đó dẫn thêm 1 người bạn nữa của mình (có thể là người viết thư) cùng tham gia trò chơi này.</i></p> <p>Luật chơi như sau: Hai bạn sẽ xoay lưng lại với nhau và không được quay lại. MC sẽ đọc 1 câu hỏi bất kỳ về 1 trong hai bạn. Có tổng cộng 7 câu. Nếu hai bạn trả lời đúng từ 5 câu trở lên chứng tỏ hai bạn hiểu nhau và hai bạn sẽ nhận được 1 phần thưởng.</p> <p>Hai bạn đã nắm rõ luật rồi đúng không nào? Chúng ta cùng bắt đầu nhé!</p> <p>Bên dưới oi, các bạn hãy cổ vũ cho hai bạn nhỏ trên này nhé.</p> <p>Câu hỏi gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện tại, bạn A đang đi giày hay dép màu gì? - Bạn A mang mắt kính màu gì? - Sinh nhật của A là vào ngày, tháng nào? - Nhà bạn A có bao nhiêu thành viên? - Bạn A thích nhất môn học nào? - Bạn A thích uống loại nước nào nhất? - Bạn A thích màu nào nhất? <p>(Tổng kết kết quả)</p>	<p>MC, đôi bạn tham gia giao lưu.</p>
----------------	---------------------------	--	---------------------------------------

		<p>(Lưu ý: MC có thể linh hoạt thay đổi các câu hỏi về đặc điểm bên ngoài của HS cho phù hợp, nếu là các câu hỏi khác vui lòng để HS ghi ra giấy hoặc hỏi trước đó để tránh HS thay đổi đáp án)</p> <p>MC phỏng vấn: Các bạn hãy chia sẻ bí quyết để có thể trả lời đúng nhiều câu như thế.</p> <p>HS: ...</p> <p>MC: Muốn trở thành một người bạn thân tốt và xây dựng được tình bạn đẹp, em hãy ghi nhớ những đặc điểm dù là nhỏ nhất của bạn.</p>	
5 phút	Kết thúc	<p>MC:</p> <p>Tình bạn tươi thắm như hoa, Tình bạn là bản tình ca tuyệt vời. Người bạn tốt là người bạn cùng chúng ta tạo ra biết bao kỷ niệm. Em chúc tất cả các bạn ở đây sẽ mãi giữ cho mình những tình bạn thật đẹp. Đến đây, diễn đàn giao lưu xin được khép lại. Em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô và các bạn đã lắng nghe. Kính chúc các thầy cô và các bạn luôn có thật nhiều sức khỏe và thành công trong công việc. Xin cảm ơn và hẹn gặp lại vào những diễn đàn lần sau.</p>	- MC.

Kịch bản số 02

DIỄN ĐÀN GIAO LƯU

CHỦ ĐỀ: “GIAO LƯU VỚI NGHỆ NHÂN LÀNG NGHỀ TRUYỀN THÔNG”

Thời lượng: 45 phút

Chuẩn bị: 1 khách mời (nghệ nhân làm lồng đèn), 1 MC

I. MỤC TIÊU

Thông qua diễn đàn này, học sinh sẽ:

- Nhận biết về làng nghề truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Biết được một số nét đặc trưng trong công việc của người nghệ nhân làng nghề truyền thống.

- Nuôi dưỡng thêm tình yêu với quê hương đất nước:

II. NỘI DUNG CHÍNH

1. Tiết mục văn nghệ mở màn
2. Giới thiệu chương trình và khách mời
3. Trò chuyện, giao lưu cùng nghệ nhân
4. Trải nghiệm làm lồng đèn cùng nghệ nhân

III. NỘI DUNG CHI TIẾT

Thời gian	Hạng mục	Nội dung	Nhân sự thực hiện
5 phút	Tiết mục văn nghệ mở màn	MC: “Kính thưa toàn thể quý thầy cô và các bạn học sinh trường tiểu học ... thân mến! Mình tên ..., là MC của chương trình “Gặp gỡ với nghệ nhân làng nghề truyền thống” dưới sân cờ ngày hôm nay. Lời đầu tiên xin cho ... được gửi tới quý thầy cô và các bạn lời chào, lời chúc sức khỏe nồng nhiệt nhất. Ở buổi sinh hoạt dưới cờ ngày hôm nay, chúng ta có một chủ đề rất thú vị mà mình biết tất cả các bạn học sinh đều mong muốn được tìm hiểu. Vậy các bạn hãy cùng mình xem qua một tiết mục văn nghệ do các bạn, các anh chị khối lớp 3 trình diễn để đoán xem chủ đề của buổi giao lưu hôm nay là về làng nghề	Giáo viên và học sinh toàn trường Đội văn nghệ

		<p>truyền thống gì nhé!”</p> <p>Phần trình diễn ca khúc “Rước đèn tháng tám” của HS khối 3 (mở nhạc nền bài hát, sau khi trình diễn xong HS treo lồng đèn lên giá treo đã để sẵn trên sân khấu).</p> <p>MC: Những chiếc đèn lồng giấy kiếng đủ hình dạng: ông sao, con cá, con thỏ, con bướm,... lung linh dưới ánh trăng rằm vào mỗi dịp Tết trung thu. Để có được những chiếc đèn lồng ấy, những người nghệ nhân của chúng ta đã bỏ ra không ít thời gian. Sự tận tâm và lòng yêu nghề ấy đã giúp họ duy trì và gìn giữ làng nghề truyền thống làm lồng đèn của Việt Nam cho đến tận bây giờ. Để hiểu hơn, trường chúng ta hôm nay rất vinh dự được đón tiếp người nghệ nhân đến từ làng nghề truyền thống làm lồng đèn Phú Bình - một làng nghề tọa lạc ở phường 5 quận 11 với lịch sử hình thành từ lâu đời hơn 50 năm tuổi.</p>	
15 phút	Trò chuyện - giao lưu cùng nghệ nhân	<p>MC: “Xin các bạn học sinh toàn trường hãy dành một tràng pháo tay thật lớn cho khách mời của chúng ta ngày hôm nay: [Nghệ nhân]”</p> <p>Nghệ nhân (NN): (gửi lời chào và giới thiệu).</p> <p>MC: “Thay mặt các bạn học sinh trường [...], con xin được gửi lời chào trân trọng nhất đến ông! Thưa ông, con được biết làng nghề [...] có nguồn gốc từ [...] phải không ạ? Ông có thể chia sẻ thêm về lịch sử hình thành của làng nghề Phú Bình cho các bạn học sinh được hiểu rõ thêm được không?”</p> <p>NN: (chia sẻ thông tin về lịch sử làng nghề).</p> <p>MC: “Ồ! Thì ra làng nghề [...] còn có câu chuyện</p>	<p>MC</p> <p>Nghệ nhân</p> <p>Học sinh</p> <p>xung phong đặt câu hỏi</p>

		<p>nghệ nhân vẽ họa tiết trang trí trên lồng đèn giấy kiếng đỏ.</p> <p>như vậy! À ông ơi, chắc các bạn học sinh rất muốn biết để làm ra một chiếc đèn lồng thủ công thì phải làm như thế nào ạ?”</p> <p>NN: (chia sẻ thông tin về vật dụng và thời gian làm ra 1 cái lồng đèn thủ công).</p> <p>MC: “Con nghĩ với thời gian làm ra một chiếc lồng đèn như thế, hẳn là phải trải qua rất nhiều công đoạn phải không ông?”</p> <p>NN: (chia sẻ về các công đoạn để làm ra 1 chiếc đèn lồng).</p> <p>MC: “Rất cảm ơn phần chia sẻ vừa rồi của ông! Chắc là bây giờ các bạn học sinh cũng giống như con rất nóng lòng được xem phần biểu diễn sau đây của ông. Đây là một chiếc đèn lồng đã gần như hoàn thiện, chỉ thiếu đi những nét vẽ để biến chúng thành những chiếc đèn lồng sinh động, nhiều màu sắc, rực rỡ tỏa sáng trong ánh nến lung linh. Ông đã sẵn sàng để biểu diễn cho các bạn học sinh xem chưa ạ? Tiếp sau đây, con xin nhường sân khấu lại cho ông!”</p> <p>MC: (nhạc vui nhộn) “Các bạn ơi, chúng ta cùng dành một tràng pháo tay thật lớn cho phần biểu diễn vừa rồi của nghệ nhân Quả thật chỉ có những người nghệ nhân lành nghề mới có thể thoăn thoắt từng nét cọ mềm mại mà vẽ ra những hình ảnh bắt mắt. Phần tiếp theo đây chắc sẽ là phần mà các bạn học sinh trông đợi đã lâu. Các bạn có những thắc mắc, câu hỏi muốn giao lưu với nghệ nhân ... để</p>	
--	--	--	--

		<p>nghệ nhân có thể giải đáp cho các bạn. Chúng ta cùng chờ đợi những câu hỏi của các bạn học sinh và những chia sẻ thú vị tiếp tục đến từ nghệ nhân ... nhé!”</p> <p>HS tham dự dưới sân trường xung phong đặt câu hỏi giao lưu với nghệ nhân.</p> <p>HS1: “Chào ông, con tên ..., học sinh lớp ..., con có câu hỏi là: Trong các công đoạn để làm ra lồng đèn giấy kiếng thì đâu là công đoạn khó và tốn nhiều thời gian nhất ạ?”</p> <p>NN: (trả lời câu hỏi của HS1).</p> <p>MC: “Cảm ơn câu hỏi của bạn ... dành cho nghệ nhân ... đã giúp các bạn học sinh hiểu thêm về một yêu cầu khác của nghề làm lồng đèn, cũng cảm ơn nghệ nhân ... với những chia sẻ rất chân thực. Chúng ta sẽ nghe thêm một thắc mắc của một bạn học sinh khác nữa nhé! Xin mời bạn”.</p> <p>HS2: Thưa ông, con tên ..., học sinh lớp ..., con muốn hỏi là: Ông có thể làm được lồng đèn với những hình dáng nào ạ?</p> <p>NN: (trả lời câu hỏi của HS2).</p> <p>MC: “Thật là đáng ngưỡng mộ phải không các bạn? Những chiếc đèn lồng giấy kiếng truyền thống cũng có đa dạng sự lựa chọn dành cho chúng ta như vậy! Cảm ơn câu hỏi rất hay của bạn ... và chia sẻ của nghệ nhân ...”</p>	
15 phút	Trải nghiệm làm lồng đèn cùng	MC: “Qua phần giao lưu vừa rồi, các bạn đã biết thêm nhiều thông tin bổ ích về làng nghề truyền thống làm lồng đèn của đất nước Việt Nam ta. Chắc	MC Nghệ

		<p>... lên sân khấu phát biểu đôi lời và trao hoa cho nghệ nhân ...”.</p> <p>BGH phát biểu, cảm ơn nghệ nhân và trao hoa (mở nhạc vui tươi).</p> <p>MC: “Ngày hôm nay, chúng ta đã có một buổi giao lưu đầy ý nghĩa với ông ... - nghệ nhân làm lồng đèn giấy kiếng của làng nghề truyền thống. Buổi giao lưu mang đến cho chúng ta ngoài những thông tin thú vị còn có cả những cảm xúc khó tả. Rất mong trong tương lai sẽ có thêm thật nhiều những buổi gặp gỡ như thế này để các bạn học sinh có thể hiểu biết thêm về văn hóa dân tộc, duy trì và phát huy những truyền thống quý báu mà ông bố ta đã vất vả gầy dựng nên. Lời cuối, con xin thay mặt các bạn học sinh kính chúc ông thật nhiều sức khỏe, thật nhiều niềm vui để tiếp tục gắn bó với nghề làm lồng đèn truyền thống của ông bố để lại. Các bạn cùng dành một tràng pháo tay thật to để chào tạm biệt nghệ nhân ... Hẹn gặp lại ông vào một ngày không xa”.</p> <p>MC: Mời BGH lên gửi lời cảm ơn đến nghệ nhân, trao hoa</p> <p>Kết thúc chương trình.</p>	
--	--	---	--

Kịch bản số 03

DIỄN ĐÀN GIAO LƯU CHỦ ĐỀ: “CHUNG MỘT MÁI NHÀ”

Thời lượng: 45 phút

Chuẩn bị: 1 MC, 1 khách mời (người dân tộc thiểu số), 1 tiết mục văn nghệ, bộ câu hỏi giao lưu học sinh

I. MỤC TIÊU

Thông qua diễn đàn này, học sinh sẽ:

- Nhận biết được một vài đặc điểm cơ bản về văn hóa, phong tục, tập quán... của một số dân tộc được đề cập trong chương trình như: Ê – đê; Tày; H’Mông...

- Khơi gợi thái độ tích cực, cởi mở, tôn trọng và quý mến những người đến từ những dân tộc khác trên mọi miền Tổ Quốc.

II. NỘI DUNG CHÍNH

1. Tiết mục văn nghệ mở màn
2. Giới thiệu chương trình và khách mời
3. Trò chuyện, giao lưu
4. Tổng kết thông điệp

III. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

Thời gian	Hạng mục	Nội dung chính	Nhân sự thực hiện
5 phút	Tiết mục văn nghệ mở màn	<p>MC giới thiệu tiết mục văn nghệ.</p> <p>Lời thoại MC:</p> <p>Để bắt đầu buổi chuyên đề ngày hôm nay, em xin kính mời ban giám hiệu nhà trường, quý thầy cô và các bạn học sinh ổn định chỗ ngồi và hướng mắt về sân khấu để thưởng thức một tiết mục văn nghệ hết sức sôi động. Tiết mục múa hát “Khúc ca Tây Nguyên” đến từ đội văn nghệ trường.</p> <p>Đội văn nghệ biểu diễn tiết mục “Khúc ca Tây Nguyên”</p> <p>Lời dẫn vào chủ đề “Chung một mái nhà”:</p> <p>Trên mảnh đất hình chữ S này có 54 dân tộc cùng nhau sinh sống. Mỗi dân tộc có những nền văn hóa, món ăn,... riêng nhưng tất cả các dân tộc ấy đều có chung một tên gọi - Việt Nam. Hôm nay ở buổi sinh hoạt dưới cờ này chúng ta</p>	<p>- Trường</p> <p>- MC</p> <p>- Bộ phận hậu cần</p> <p>- Bộ phận âm thanh</p>

		sẽ được tìm hiểu những điểm đặc trưng riêng về văn hóa, lễ hội, ẩm thực của một số dân tộc.	
30 phút	Trò chuyện – Giao lưu cùng khách mời	<p>Để tìm hiểu rõ hơn về văn hóa cũng như những đặc trưng riêng của một số dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, em xin mời quý thầy cô cùng các bạn hướng mắt về phía sân khấu để chào đón các khách mời đặc biệt trong buổi giao lưu ngày hôm nay.</p> <p>MC giới thiệu khách mời:</p> <p>Xin mời quý thầy cô và các bạn hướng mắt về phía sân khấu cùng chào đón.... (Giới thiệu tên nhân vật và dân tộc của nhân vật đó).</p> <p><i>Khách mời dự kiến là: H'Ăng Nie (dự kiến mời): Top 6 Hoa hậu các dân tộc Việt Nam 2011 (Dân tộc Ê – đê).</i></p>	MC Học sinh tham gia giao lưu
		<p>Để tiếp tục chương trình mời quý thầy cô và các bạn học sinh tham gia vào hoạt động “Thử thách cùng sao” để cùng với các vị khách mời tìm hiểu kĩ hơn về văn hóa và các đặc trưng riêng của các dân tộc.</p> <p>Các vị khách mời giới thiệu sơ lược về điểm đặc trưng văn hóa, lễ hội, món ăn của dân tộc mình, sau đó các khách mời đưa ra các câu đố về các văn hóa, lễ hội, món ăn của dân tộc mình.</p> <p>Câu đố về văn hóa, lễ hội, món ăn của dân tộc Ê – Đê:</p> <p>- Câu 1: Cửa sổ ở những ngôi nhà của người Ê – Đê tượng trưng cho điều gì?</p>	

		<p>Đáp án: Tượng trưng cho gia đình đó có bao nhiêu con gái. Cửa sổ đóng tượng trưng cho việc con gái đã lập gia đình. Cửa sổ mở tượng trưng cho việc con gái chưa lập gia đình.</p> <p>- Câu 2: Nhà dài của người Ê – Đê có bao nhiêu cầu thang?</p> <p>Đáp án: Bao giờ cũng có 2 cầu thang. Thang đục dành cho những thành viên nam trong gia đình, thang cái dành cho những thành viên nữ và khách.</p> <p>- Câu 3: Tập cúng bến nước của người Ê – Đê để mong cầu điều gì?</p> <p>Đáp án: Để các vị thần ban cho dân làng ở đó sức khỏe, làm ăn khấm khá. Hơn thế nữa bà con trong làng luôn yêu thương nhau, sống thủy chung.</p> <p>- Câu 4: Nêu 3 món ăn đặc trưng của người Ê-Đê?</p> <p>Đáp án: Canh cà đắng, lẩu lá rừng, măng nướng xào vênh bò.</p> <p>MC: Vừa rồi quý thầy cô và các bạn đã cùng nhau tìm hiểu những nét đặc trưng riêng về văn hóa, lễ hội, ẩm thực của một số dân tộc. Để tiếp nối buổi lễ chào cờ hôm nay những vị khách mời của chúng ta đã mang đến rất nhiều thử thách và phần quà hứa hẹn sẽ vô cùng thú vị và bổ ích dành cho các em học sinh. Kính mời quý thầy cô và các bạn học sinh đến với thử thách mang tên “Tỏa sáng cùng sao”</p> <p>Các vị khách mời sẽ hướng dẫn và mời một số bạn học sinh lên sân khấu tham gia thử thách</p>	
--	--	---	--

		<p>cùng khách mời.</p> <p>Ở hoạt động “Tỏa sáng cùng sao” các bạn học sinh sẽ được tham gia vào một số thử thách như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Catwalk (Làm quen và giới thiệu trang phục dân tộc): Học sinh sẽ được mặc những bộ trang phục dân tộc và cùng đi Catwalk với các vị khách mời. - Cùng múa hát học sinh sẽ được cover một đoạn nhạc hoặc 1 điệu múa/ nhảy trong lễ hội của dân tộc do khách mời đưa ra. - Thử dùng món ăn đặc trưng của các dân tộc vừa tìm hiểu (nếu có). - Nói lời xin chào, lời cảm ơn, lời tạm biệt theo tiếng dân tộc. 	
5 phút	Tổng kết thông điệp	<p>Chúng ta vừa cùng nhau tham gia những hoạt động vô cùng thú vị mà khách mời mang lại. Mỗi người chúng ta sẽ có những cảm nghĩ khác nhau về buổi giao lưu này. Xin mời những bạn học sinh hãy nói đôi điều về buổi giao lưu hôm nay.</p> <p>MC mời 2- 3 học sinh phát biểu cảm nghĩ của mình về buổi giao lưu.</p> <p>Thông điệp của buổi chuyên đề.</p> <p>Mỗi dân tộc đều có một vài đặc điểm cơ bản về văn hóa, phong tục, tập quán riêng làm giàu thêm bản sắc văn hóa dân tộc. Chúng ta cần có sự cởi mở, tôn trọng và quý mến những người đến từ những dân tộc khác trên mọi miền Tổ</p>	<p>MC</p> <p>BGH</p> <p>Học sinh</p>

		<p>Quốc.</p> <p>Phát biểu tổng kết buổi lễ.</p> <p>Cảm ơn ban giám hiệu nhà trường, quý thầy cô và toàn thể các bạn học sinh đã tham gia buổi lễ ngày hôm nay. Và không thể thiếu những vị khách mời đặc biệt đã dành thời gian đến giao lưu để giúp các em học sinh có nhiều kiến thức bổ ích và những trải nghiệm thú vị. Một lần nữa xin đại diện ban giám hiệu nhà trường và toàn thể học sinh gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến những khách mời của chúng ta ngày hôm nay.</p> <p>Xin kính mời đại diện ban giám hiệu nhà trường có đôi lời phát biểu và tặng hoa cho các vị khách mời.</p>	
--	--	---	--

Gợi ý: Tùy điều kiện ở các trường, có thể dự kiến mời thêm các khách mời sau:

* H'Ăng Nie (dự kiến mời): Top 6 Hoa hậu các dân tộc Việt Nam 2011 (Dân tộc Ê – đê).

* Hoàng Quyên (dự kiến mời): Á quân Viet Nam Idol 2012 (Dân tộc Tày)

* Sùng A Lùng (dự kiến mời): Diễn viên múa (Dân tộc H'mông).

* K'Broi: Top 6 Viet Nam Nextop Model 2015 (Dân tộc K'ho).

Câu đố về văn hóa, lễ hội, món ăn của dân tộc Tày:

- Câu 1: Nặm khau là món ăn đặc trưng của dân tộc Tày. Món ăn này được làm từ gì và chế biến như thế nào?

Đáp án: Được làm từ thịt ba chỉ và chế biến bằng cách hầm cách thủy.

- Câu 2: Loại nhạc cụ đặc trưng của người Tày là gì?

Đáp án: đàn tính 3 dây.

- Câu 3: Kể tên 3 lễ hội truyền thống của dân tộc Tày?

Đáp án: lễ hội Lồng Tồng (còn gọi là lễ hội xuống đồng, lễ hội Nàng Hai, lễ mừng thọ.

Câu đố về văn hóa, lễ hội, món ăn của dân tộc H'mông:

- Câu 1: Thắng cố và mèn mén là 2 món ăn đặc trưng của dân tộc H'mông. Bạn hãy cho biết nguyên liệu chính của 2 món ăn này?

Đáp án: xương và ngô.

- Câu 2: Lễ hội “ Gâu Tào” là lễ hội đặc trưng của dân tộc H'mông. Bạn hãy cho biết tên gọi này bắt nguồn từ đâu.

Đáp án: Trong đời sống dân tộc H'mông họ đặc biệt yêu thích hội chơi đôi hay hội chơi núi rừng mùa xuân mà tiếng Mông gọi đó là Gâu Tào. Đây là một hình thức sinh hoạt tín ngưỡng mà bên cạnh phần lễ, phần hội bộc lộ bản sắc văn hóa của dân tộc.

Câu đố về văn hóa, lễ hội, món ăn của dân tộc K'ho:

- Câu 1: Lý do vì sao người K'ho có rất nhiều lễ hội truyền thống như lễ gieo sạ lúa, lễ cúng dưỡng lúa, lễ mừng lúa mới, lễ cầu mưa, lễ cúng bên nước?

Đáp án: Vì họ coi trọng nền nông nghiệp trồng lúa.

- Câu 2: Vì sao người K'ho có tập tục ăn bốc.

Đáp án: Bà con dân tộc K'ho cho rằng “con người có đôi bàn tay để làm nương, làm rẫy, để bê đồ đạc thì đương nhiên cũng phải dùng đôi tay để ăn cơm”

Phụ lục 2.2. Một số kịch bản tổ chức sự kiện

Kịch bản số 04

**SỰ KIỆN HỌC ĐƯỜNG
CHỦ ĐỀ “GIEO HẠT YÊU THƯƠNG”**

Thời lượng: 180 phút

(Có thể làm ngoài hoặc trong giờ tùy theo quỹ thời gian của nhà trường)

I. MỤC TIÊU

Thông qua hoạt động trải nghiệm này, HS sẽ:

- Nhận biết được ý nghĩa và một số hành động thể hiện tình yêu thương với các bạn nữ, hoặc người phụ nữ trong gia đình qua ngày 8/3.

- Thực hiện được một số hành động thể hiện tình yêu thương với các bạn nữ, hoặc người phụ nữ trong gia đình qua ngày 8/3.

II. NỘI DUNG CHÍNH

1. Chương trình sân khấu: Văn nghệ chào mừng 8/3, tiểu phẩm Tấm cám ngoại truyện, trò chơi Hoàn thành bức tranh.

2. Chương trình trạm sân chơi: HS sẽ được trải nghiệm qua 5 trạm chơi “**Nhân - Lễ - Nghĩa – Trí - Mỹ**”.

3. Tổng kết thông điệp

III. NỘI DUNG CHI TIẾT (Dưới 1000 HS)

Thời gian	Hạng mục	Nội dung	Chi tiết	Nhân sự, công cụ tổ chức	Ghi chú
30 phút	Giới thiệu hoạt động	<p>1. Văn nghệ chào mừng 8/3</p> <p>2. Tiểu phẩm/Nhạc kịch “Tấm Cám ngoại truyện”</p> <p>3. Trò chơi Hoàn thành bức tranh vườn hoa.</p> <p>4. MC nhí & MC Ban tổ chức giới thiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thử thách - Vị trí đặt các trạm - Thẻ lệ tham gia <p>Tuyên bố bắt đầu</p>	<p>- 2 -3 tiết mục văn nghệ</p> <p>- Tiểu phẩm “Tấm Cám ngoại truyện”</p> <p>- Background có khung trắng có chỗ dán hoa thưởng vào để tạo thành vườn hoa tặng các cô, các chị, các bạn.</p> <p>HS được nhận tiền KNS đồng để tham gia trạm chơi.</p>	<p>- Văn nghệ sẽ do trường hỗ trợ</p> <p>- Hình thành đội kịch cho phần tiểu phẩm (GV, HS, CTV,...).</p> <p>(Không thu tiền vé chương trình của HS tham gia tiết mục văn nghệ)</p>	

		sân chơi			
		HS tham gia các thử thách tại các trạm dưới sự hướng dẫn của người điều phối			
20 phút	HS tham gia các trạm	<p>Trạm 1: Trạm NHÂN</p> <p>HS được tham gia thử thách các trò chơi liên hoàn, mỗi thử thách hoàn thành tốt sẽ được nhận tiền KNS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Nhảy dây cùng hội bạn nữ - Trò chơi: Dâng hoa tặng bà - Trò chơi: Cắm hoa tặng mẹ 	<p>Các đội chơi tham gia các trò chơi tại trạm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhảy dây theo đội: Cả đội cùng nhảy thành công 3-5 cái liên tục sẽ hoàn thành trò chơi. Hoàn thành thử thách, đội chơi di chuyển sang thử thách tiếp theo. - Dâng hoa tặng bà: mỗi đội có 4 thành viên, 2 đội cùng tham gia 1 lúc. Mỗi thành viên thay phiên nhau đội thúng bông, đi ngang cầu khỉ để về tới điểm tiếp theo. - Cắm hoa tặng mẹ: Hoàn thành các thử thách, cả đội lấy những bó hoa hồng, dùng giấy và bình 	<p>Vật dụng trò chơi: Dây, gánh, hoa, thanh tre làm cầu khỉ, vật phẩm để các đội chơi di chuyển</p> <p>Hoa thưởng.</p>	

			<p>hoa BTC chuẩn bị sẵn để cùng nhau bó hoàn chỉnh thành bình hoa.</p> <p><i>Yêu cầu thực hiện đúng tư thế: nhận bằng 2 tay, nói lời cảm ơn, mỉm cười, nói lời chúc tốt đẹp.</i></p>		
20 phút		<p>Trạm 2: Trạm LỄ</p> <p>Qua hoạt động trò chơi tại trạm LỄ, HS biết và thực hành nói những lời chúc và lời hứa chăm ngoan học giỏi của bản thân đến những người phụ nữ trong cuộc sống của mình nhân ngày 8/3.</p> <p>Gợi ý: Mẹ, bà, cô giáo, các cô nhân viên trường học, chị gái, em gái, các bạn nữ trong lớp,...</p>	<p>Trò chơi nhóm 4 - 5 bạn.</p> <p>- HS được bắt nhóm với nhau khi tham gia chơi.</p> <p>+ HD1: những từ đơn được treo trên dây xung quanh trạm. Mỗi nhóm chơi được dùng những cây gậy dài để câu những chữ cái cần thiết mà nhóm cho rằng có thể ghép lại thành câu chúc, hoặc lời hứa có ý nghĩa.</p> <p>+ HD2: Nhóm HS cùng nhau đem những từ đơn đó lại</p>	<p>2 trưởng trạm</p> <p>Từ đơn: CHĂM, NGOAN, HỌC, GIỎI, CON, EM, BIẾT, ƠN, MẸ, CẢM, ƠN, BÀ, CHỊ, BẠN, HỨA, YÊU, THƯƠNG, RẤT, THẬT, NHIỀU, ĐIỂM, 10,... và 1 số từ gậy nhiễu KHÔNG,</p>	

			<p>và dán lên bảng thành câu hoàn chỉnh, sau đó cùng nhau đọc thật lớn câu chúc, lời hứa đó.</p> <p><i>Yêu cầu: Đội chơi ghép đúng lời chúc, khi cùng nhau đọc lời chúc, đội chơi phải có hành động đúng (khoanh tay, mỉm cười)</i></p>	<p>CÔNG, XIN, LỖI, BẰNG, LÒNG... Bảng lớn Cây móc Dây treo</p>	
20 phút		<p>Trạm 3: Trạm TRÍ Rung chuông vàng các câu đố về người phụ nữ, công ơn của mẹ, của cô.</p>	<p>Hoạt động cá nhân, mỗi HS được một bông hoa trắc nghiệm để tham gia trò chơi Rung chuông vàng, qua 3 câu hỏi, HS nào còn ngồi lại thì được tặng hoa thưởng.</p>	<p>Bông hoa trắc nghiệm Bộ câu hỏi, ca dao tục ngữ về người phụ nữ.</p>	
20 phút		<p>Trạm 4: Trạm NGHĨA Thực hành xoay vòng làm việc nhà giúp đỡ mẹ: phơi quần áo và gấp</p>	<p>Hoạt động cá nhân. Mỗi HS xếp hàng lần lượt vào trạm thực hiện nhiệm vụ như sau: - Chủ trạm bày ra</p>	<p>Hoa thưởng Quần áo cũ Móc Dây phơi đồ</p>	

		quần áo.	<p>quần áo nhăn nheo, chưa được sắp xếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS vào lấy quần áo giữ ngay ngắn và dùng móc treo lên sào phơi đồ dựng sẵn. Hoàn thành lượt chơi. - HS ở lượt tiếp theo sẽ lấy quần áo phơi trên sào xuống, gấp đồ ngay ngắn và đặt ở chỗ chủ trạm. - Chủ trạm sẽ tiếp tục lấy số quần áo đã gấp đó đem đặt vào khu quần áo nhăn nheo ở bước đầu, tiếp tục quy trình như vậy. <p>Yêu cầu: hoạt động được thực hiện luân phiên giữa các lượt theo quy trình Phơi đồ - Gấp đồ - Phơi đồ - Gấp đồ...</p>		
20 phút		Trạm 5: Trạm MỸ	Hoạt động cá nhân. Mỗi HS sẽ được	2 trạm	trưởng

		<p>HS trải nghiệm làm thiệp, làm hoa giấy để tặng người phụ nữ yêu thương của mình.</p> <p>Gồm 2 hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm thiệp handmade - Làm hoa giấy 	<p>chọn 1 trong những hoạt động :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm thiệp handmade để gửi đến người phụ nữ yêu thương. + Làm hoa giấy tặng người phụ nữ yêu thương. 	<p>Cánh hoa giấy</p> <p>Dây thun</p> <p>Vật liệu làm thiệp.</p> <p>Bạt lớn/bàn ghế để ngồi</p> <p>Hoa thương</p>	
20 phút		<p>Trạm 6: Góc chụp hình “Gieo hạt yêu thương”</p> <p>HS đến đây để chụp hình cùng với những người cô mà mình yêu quý.</p>	<p>HS tham gia các hoạt động trại Trạm như :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chụp hình tạo dáng check in cùng với những hashtag. 	<p>Máy chụp ảnh</p> <p>Góc chụp ảnh (hoa,..)</p>	
30 phút	Tổng kết	<p>Tổng kết thông điệp về những nét đẹp của ngày Quốc tế Phụ nữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra thông điệp chung về lòng biết ơn, tình yêu thương dành cho những người phụ nữ trong cuộc sống của HS. - Chụp hình tổng 	<p>HS hoàn thành tất cả các trạm quay trở về tập trung tại sân khấu.</p>	<p>Điều phối tổng</p> <p>Một vài tiết mục văn nghệ kết thúc.</p>	Điều phối tổng

		kết, chào tạm biệt và lời chúc mừng 8/3.			
--	--	--	--	--	--

Kịch bản số 05

SỰ KIỆN HỌC ĐƯỜNG CHỦ ĐỀ “MANG YÊU THƯƠNG ĐẾN VÙNG CAO”

Thời lượng: 45-60 phút

(Có thể làm ngoài hoặc trong giờ tùy theo quỹ thời gian của nhà trường)

I. MỤC TIÊU

Thông qua buổi trải nghiệm, học sinh sẽ:

- Biết được còn có những bạn có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu, vùng xa.
- Có ý thức chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.
- Biết chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn bằng những việc làm thiết thực.
- Hiểu được ý nghĩa của việc chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.

II. NỘI DUNG CHÍNH

1. Hoạt cảnh tái hiện lại hành trình đến lớp ở bản nghèo.
2. Giáo dục học sinh có ý thức biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa.
3. Phát động dự án “Mang yêu thương đến vùng cao”.
4. Kết thúc buổi sinh hoạt dưới cờ.

III. NỘI DUNG CHI TIẾT

Thời gian	Nội dung chính	Nội dung chi tiết	Nhân sự thực hiện
15 phút	Hoạt cảnh tái hiện lại hành trình đến lớp ở bản nghèo	MC nhí giới thiệu về chương trình của buổi sinh hoạt dưới cờ. Các bạn HS trong đội văn nghệ của trường mở màn bằng 1 hoạt cảnh: “Hành trình đến lớp ở bản nghèo” - Phần hoạt cảnh: Hoạt cảnh “Hành trình đến lớp ở bản nghèo” sẽ được tái hiện qua 3 phân cảnh.	- Nhà trường/ ban tổ chức. - Đội văn nghệ nhà trường. - MC nhí. - Báo cáo viên.

		<p>Phân cảnh 1:</p> <p>Nội dung phân cảnh 1: tái hiện lại hành trình từ nhà đến trường để thấy được hành trình các bạn đến với con chữ phải trải qua những khó khăn như trèo đèo, lội suối.</p> <p>Phân cảnh 2:</p> <p>Nội dung phân cảnh 2: tái hiện một buổi học diễn ra tại lớp của các bạn học sinh vùng cao. Ở phần này cần khắc họa những thiếu thốn mà các bạn học sinh gặp phải khi tham gia vào lớp học như: cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ học tập/ sách/ vở. Nhưng các bạn vẫn cố gắng vượt khó và có nhiều niềm vui khi đến lớp.</p> <p>Phân cảnh 3:</p> <p>Nội dung phân cảnh 3: Kết thúc hoạt cảnh là hình ảnh những người miền xuôi, những “lá lành” đến thăm hỏi, giúp đỡ, trao quà cho các em học sinh nơi đây. Ở phần này cho thấy được giá trị của việc chia sẻ, niềm vui, niềm hạnh phúc của người nhận được và cả người cho đi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhạc sử dụng cho hoạt cảnh: bài hát Mái trường vùng cao. - Trang phục sử dụng cho hoạt cảnh: <p>Đối với những bạn đóng vai học sinh vùng cao sẽ mặc trang phục dân tộc vùng cao.</p> <p>Đối với những bạn đóng vai giáo viên, người miền xuôi sẽ mặc trang phục như</p>	
--	--	--	--

		<p>áo thun, sơ mi, quần tây, quần jean.</p> <p>- Sân khấu cho hoạt cảnh:</p> <p>Ban tổ chức chương trình dựng sân khấu phù hợp cho 03 phân cảnh của hoạt cảnh.</p> <p>Gồm cảnh từ nhà đến trường, cảnh trong lớp học, cảnh người miền xuôi đến thăm và chia sẻ.</p> <p>Xuyên suốt hoạt cảnh, báo cáo viên là người dẫn dắt hoạt cảnh, đưa ra lời dẫn để dẫn dắt người xem đi từ phân cảnh này đến phân cảnh khác. Nêu lên ý nghĩa, thông điệp mà từng phân hoạt cảnh muốn hướng đến người xem để góp phần mang lại nhiều giá trị và cảm xúc cho người xem.</p>	
20 phút	<p>Giáo dục học sinh có ý thức biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa</p>	<p>Sau khi kết thúc hoạt cảnh sẽ là phần chia sẻ của báo cáo viên:</p> <p>Sau hoạt cảnh báo cáo viên chia sẻ bằng phương pháp thuyết trình, đàm thoại,... thông qua hoạt cảnh vừa biểu diễn để giáo dục các em học sinh có ý thức trong việc biết chia sẻ với những những hoàn cảnh khó khăn, những bạn ở vùng sâu, vùng xa, những nơi kinh tế còn khó khăn và cần được sự giúp đỡ.</p> <p>Những nội dung mà báo cáo viên chia sẻ:</p> <p>Vì sao chúng ta cần chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, những bạn vùng sâu, vùng xa.</p> <p>Những việc làm thể hiện sự chia sẻ với bạn.</p> <p>Ý nghĩa của việc chia sẻ. Khi chúng ta</p>	<p>- Nhà trường/ ban tổ chức.</p> <p>- Báo cáo viên.</p> <p>- MC nhí.</p>

		chia sẻ với bạn ta sẽ nhận được những gì và bạn nhận được những gì?	
5 phút	Phát động dự án “Mang yêu thương đến vùng cao”	<p>Báo cáo viên phát động dự án “Mang yêu thương đến vùng cao” với hình thức “Lá lành đùm lá rách”. Học sinh được chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, những bạn ở vùng sâu, vùng xa bằng những việc làm thiết thực nằm trong khả năng của mình.</p> <p>Nội dung của dự án “Mang yêu thương đến vùng cao”.</p> <p>Học sinh có thể chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn ở vùng cao để các bạn có thể thực hiện được ước mơ tới trường qua những việc làm thiết thực như: Ủng hộ sách/ vở, quần/ áo cũ, những món đồ dùng, đồ chơi cũ, những dụng cụ học tập cũ/ mới. Đi kèm với những đồ dùng quyên góp cho các bạn, các em học sinh có thể viết kèm một bức thư động viên hoặc vẽ một bức tranh để gửi đến những người bạn có hoàn cảnh khó khăn hơn mình.</p> <p>Dự án “Mang yêu thương đến vùng cao” do GVCN của các lớp phụ trách. Dự án sẽ được diễn ra ngay tại các lớp học trong nhà trường ngay sau khi kết thúc buổi sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>Dự án kéo dài trong thời gian 2 tuần tính từ thời điểm kết thúc buổi sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>Kết thúc dự án tổng phụ trách đội sẽ tổng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường/ ban tổ chức. - GVCN. - Học sinh. - Báo cáo viên.

		hợp lại những phần quà từ các lớp mà các em học sinh trong nhà trường đã quyên góp để gửi đến những bạn học sinh ở vùng sâu, vùng xa, những hoàn cảnh khó khăn cần nhận được sự giúp đỡ.	
5 phút	Kết thúc buổi sinh hoạt dưới cờ	Sau khi báo cáo viên phát động xong dự án. Báo cáo viên mời 2- 3 học sinh lên chia sẻ 1 điều mà em đã học được thông qua buổi chuyên đề ngày hôm nay. MC nhí mời hiệu trưởng nhà trường lên phát biểu cảm nghĩ sau buổi sinh hoạt dưới cờ và kết thúc buổi sinh hoạt.	- Báo cáo viên. - MC nhí. - Hiệu trưởng nhà trường.

Kịch bản số 06

SỰ KIỆN HỌC ĐƯỜNG

CHỦ ĐỀ “CHUNG TAY TIẾT KIỆM ĐIỆN, NƯỚC”

Thời lượng: 45-60 phút

(Có thể làm ngoài hoặc trong giờ tùy theo quỹ thời gian của nhà trường)

I. MỤC TIÊU

Thông qua hoạt động trải nghiệm, học sinh sẽ:

- Nhận biết được vai trò quan trọng của việc tiết kiệm điện, nước trong gia đình.
- Có ý thức tôn trọng và biết giữ gìn, tiết kiệm điện, nước.
- Tham gia trải nghiệm và thể hiện quan điểm, ý kiến của bản thân về việc tiết kiệm điện, nước.

II. NỘI DUNG CHÍNH

1. Giới thiệu hoạt cảnh, các nhân vật
- 2 Học sinh xem hoạt cảnh
3. Giao lưu các câu hỏi liên quan đến hoạt cảnh và đúc kết thông điệp
4. Tổng kết

III. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

Thời gian	Nội dung chính	Nội dung chi tiết	Nhân sự
-----------	----------------	-------------------	---------

			thực hiện
5 phút	Giới thiệu chủ đề hoạt cảnh, các nhân vật	<p>Đây là các diễn viên sẽ tham gia hoạt cảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn..... trong vai Bin - Bạn..... trong vai ba của Bin - Bạn..... trong vai mẹ của Bin - Bạn..... trong vai Thần điện - Bạn..... trong vai Thần nước <p>Có một ngày, được gọi là “Ngày đáng nhớ” của gia đình bạn Bin. Sau đó, gia đình bạn Bin đã không còn lãng phí điện, nước nữa. Hãy cùng theo dõi xem chuyện gì đã xảy ra các bạn nhé.</p>	Các diễn viên vào vị trí chuẩn bị xuất hiện trên sân khấu
15 phút	Hoạt cảnh 1: Một ngày không điện nước	<p><i>Người dẫn chuyện:</i> Một ngày nọ, khi cả nhà đang say giấc thì được đánh thức dậy bởi tiếng báo thức.</p> <p>(Ở phòng bố mẹ) Bố mẹ bật dậy, bố vào nhà vệ sinh, còn mẹ sang gọi Bin thức dậy.</p> <p><i>Mẹ:</i> Bin ơi, dậy thôi con, đánh răng rửa mặt, ăn sáng rồi còn đi học.</p> <p>Bin ngoan ngoãn nghe lời mẹ, thức dậy, xếp mền gối ngay ngắn rồi vào nhà vệ sinh đánh răng rửa mặt. Mẹ thấy Bin ngoan ngoãn thì mỉm cười hài lòng, định bụng sang nhà bếp để nấu thức ăn cho cả nhà.</p> <p>Lúc đó, bỗng dưng, mẹ nghe thấy bố và Bin cùng nói lớn:</p> <p><i>Bố và Bin (cùng nói):</i> Ô, nước đâu rồi? Sao lại không có nước thế này?</p> <p><i>Mẹ (ngạc nhiên):</i> Làm thế nào lại hết nước được. Nước có bao giờ hết đâu.</p> <p>Vừa nói, mẹ vừa đến bên vòi nước ở nhà bếp, thử mở vòi nước để kiểm tra thì thật sự, cùng chẳng có giọt nước nào chảy ra như bình</p>	<p>Các nhân vật bố, mẹ, Bin.</p> <p>Bác quản lý chung cư nói chuyện qua điện thoại từ trong cánh gà.</p> <p>Các đạo cụ: vách ngăn giữa các phòng, cánh cửa của ngôi nhà (Nếu có thể)</p>

thường. Bố và Bin từ phòng tắm của mình bước ra, cả nhà nhìn nhau đầy ngạc nhiên. Bố thì đang gội đầu, đầu bố còn đầy xà phòng. Bin thì đang đánh răng, miệng Bin đầy bọt của kem đánh răng. Cả nhà nhìn nhau, khung cảnh thật là buồn cười, bố thì tóc vẫn còn trắng xóa như ông cụ, Bin thì như ông già Noel với bộ râu trắng. Cả nhà bật cười, nhưng sau đó, lại bắt đầu hoang mang.

Bố: Làm sao bố có thể đi làm được với mái đầu này đây?

Bin: Mẹ ơi, làm sao con có thể tới trường khi chưa đánh răng xong được? Các bạn sẽ cười con mất!

Mẹ: Hai bố con bình tĩnh, để mẹ gọi điện thoại cho bác quản lý chung cư xem sao, chắc có sự cố gì đó nên tạm thời không có nước thôi.

Nói xong, mẹ gọi điện thoại cho bác quản lý chung cư.

Mẹ: Bác ơi, có sự cố gì mà nhà tôi bị cúp nước mất rồi. Không vòi nước nào có thể mở nước được hết bác ạ.

Bác quản lý chung cư (Bên kia điện thoại): Ô, có sự cố gì đâu cô, nước của khu chung cư mình vẫn đang bình thường cả, cô kiểm tra lại các vòi nước lần nữa xem sao nhé.

Nghe vậy, cả nhà cùng đi kiểm tra tất cả các vòi nước, công tắc và đường ống nước trong nhà mình xem có vấn đề gì không. Nhưng thật lạ, các vòi nước đều không có nước, không có hư hỏng, vòi nước tổng phía bên ngoài cũng không bị khóa. Mọi người đều không hiểu vì sao và

		<p>bắt đầu trở nên khó chịu.</p> <p><i>Bố:</i> Bố sẽ bị trĩ giờ làm mát.</p> <p><i>Bin:</i> Còn con thì không thể đến trường được khi chưa chải sạch răng.</p> <p><i>Mẹ chẳng biết làm gì, đành bảo hai bố con:</i> Thôi, không sao cả, hai bố con lấy nước uống mà đánh răng, gọi đầu tạm đi vậy. Chúng ta vẫn còn một ít nước trong bình nước uống ở nhà bếp.</p> <p>Thế là hai bố con làm theo sáng kiến của mẹ, mang bình nước từ nhà bếp vào nhà vệ sinh đánh răng và tắm rửa cho xong.</p> <p>Vừa vào nhà vệ sinh được một lúc, bỗng nhiên mẹ nghe tiếng la lớn của Bin.</p> <p><i>Bin:</i> Bố ơi, mẹ ơi, vào đây với con đi. Sao bỗng nhiên đèn tắt hết cả vậy? Tội quá! Con sợ quá!</p> <p>Bố mẹ bước sang chỗ Bin để Bin đỡ sợ hơn. Cả căn nhà chìm trong bóng tối. Mẹ đứng cùng để Bin đỡ sợ, còn bố mở cửa nhà để xem các nhà xung quanh có bị mất điện như nhà mình không. Khi bố mở cửa ra kiểm tra thì các nhà xung quanh và quay lại báo với mẹ và Bin.</p> <p><i>Bố:</i> Các nhà xung quanh vẫn sáng điện, chỉ riêng mình là vừa mất điện, vừa mất nước mà thôi. Không hiểu chuyện gì đang xảy ra nữa.</p> <p>Thôi, Bin đánh răng nhanh đi, cả nhà mình cùng ra ngoài ăn sáng rồi bố mẹ đi làm, Bin đi học. Hôm nay mất điện thế này, mẹ cũng không nấu ăn ở nhà được rồi.</p> <p>Thế là, cả nhà mò mẫm trong bóng tối lờ mờ của buổi sáng sớm để lấy đồ cho mình, thay đồ đạc rồi chuẩn bị ra ngoài. Thế nhưng, khi cả</p>	
--	--	---	--

		<p>nhà ra cửa, câu chuyện càng trở nên lạ lùng hơn. Bố không thể nào mở được cánh cửa để cả nhà ra ngoài. Mẹ và Bin cũng thử mở cửa xem sao nhưng không tài nào mở được. Cùng lúc ấy, bỗng nhưng cả nhà cảm thấy căn nhà của mình đột nhiên rung lắc dữ dội, cả nhà cũng bị nghiêng ngã theo. Rồi bỗng, một tiếng nổ lớn vang lên, khiến cả nhà ôm lấy nhau vì sợ.</p>	
10 phút	<p>Hoạt cảnh 2: Khi các vị thần lên tiếng</p>	<p>Sau khi tiếng nổ lớn vang lên, xuất hiện hai người đàn ông ăn mặc rất kì lạ. Cả nhà Bin rất ngạc nhiên, không biết họ là ai.</p> <p><i>Bố Bin liền hỏi:</i> Các người là ai? Tại sao các người lại ở trong nhà tôi?</p> <p>Hai người đàn ông từ tốn trả lời:</p> <p><i>Thần điện:</i> Ta là thần điện. Thần điện chứ không phải thần điện.</p> <p><i>Thần nước:</i> Còn ta, ta là thần nước.</p> <p><i>Bố Bin lại lên tiếng:</i> Haha, các người định lừa ai chứ. Thánh với thần gì ở đây? Đừng hòng lừa gia đình tôi.</p> <p>Các vị thần lên tiếng: Không tin cũng không sao. Bọn ta sẽ cho các người thấy.</p> <p>Thần điện giơ tay lên, các bóng đèn trong nhà lập tức bật sáng, cả gia đình Bin vui mừng vì nhà cửa đã sáng sủa nhưng ngay sau đó, thần điện để tay xuống, căn nhà lại tối như cũ. Đến lượt thần nước, chỉ cần búng ngón tay, cả nhà Bin đã nghe tiếng nước chảy róc rách từ các vòi nước. Lại một cái búng tay nữa, tiếng nước im bật.</p> <p><i>Thần nước:</i> Bây giờ thì các người đã tin bọn ta là ai chưa?</p>	<p>Âm thanh tiếng nước, ánh sáng từ đèn pin theo hiệu lệnh các vị thần.</p> <p>Gia đình Bin diễn theo lời kể lên rùng rợn của thần điện, thần nước</p>

		<p><i>Thần điện:</i> Bọn ta đến đây, chỉ để nói cho các người biết: Các người không biết quý trọng điện, nước. Xài chúng một cách lãng phí, mặc kệ lời khuyên của những người xung quanh.</p> <p><i>Thần nước:</i> Đối với những con người lãng phí như thế, đáng nhận sự trừng phạt để cả cuộc đời sẽ sống trong căn nhà tối tăm, không có nước sạch để sử dụng.</p> <p><i>Bin thắc mắc:</i> Nhưng mà các ông ơi, con thấy nước với điện thì chỗ nào cũng có, lúc nào cũng có, có gì đáng quý đâu ông.</p> <p><i>Thần điện:</i> Ô câu bé, để ta chỉ cho con biết vì sao điện lại quý giá. Để có thể xây dựng nhà máy thủy điện, người ta cần phá bỏ những cánh rừng ở thượng nguồn làm quay các tuabin máy phát điện. Hàng ngàn những thân cây đã ngã xuống, để nhường chỗ cho những nhà máy phát điện. Các nhà máy sản xuất điện khác cũng ngày đêm hoạt động để sản xuất ra điện cho con người sử dụng. Sau khi được sản xuất, dòng điện nép mình trong những dây dẫn nhỏ bé, phải băng qua những con đường rất xa, len lỏi vào những vùng sâu vùng xa, băng qua biển lớn để ra ngoài hải đảo, về đến đồng bằng để thắp sáng các thành phố, mang lại lợi ích cho biết bao con người. Một ngày không có điện, các nhà máy không hoạt động được, những căn nhà, trường học nóng bức, tối tăm, đường xá cũng không có đèn để điều khiển giao thông. Vì tiện lợi nên con người mở đèn khi vẫn đủ sáng, mở TV luôn cả những lúc không xem, mở quạt, máy lạnh mọi lúc mọi nơi...bất chấp việc phải</p>	
--	--	---	--

		<p>rất khó khăn mới tạo ra và chuyển được điện đến cho con người sử dụng.</p> <p><i>Thần nước:</i> Con người không biết được rằng nguồn nước sạch trên Trái Đất này càng ngày càng cạn kiệt. Nhiều nơi trên Trái Đất, nước trở nên khô hạn, đất nứt nẻ, cây cối không sống được, những người ở vùng đó không có nước sạch để ăn uống tắm rửa. Những ao, hồ, sông, suối bị con người xả nước thải, xả rác xuống. Những thần dân của ta, từ trong suốt trở nên đen ngòm, toàn thân thì đầy mùi hôi. Những người bạn cá tôm của bọn ta thì ngày ngày phải bơi giữa đám rác thải, không tài nào thở được với dòng nước đen ngòm hôi thối. Chính con người, đã mang rác, nước thải dơ bẩn trút vào chúng ta, rồi lại che mũi, nhắm nhó khi đi qua những đoạn sông, hồ dơ bẩn. Thật là tệ hại. Để có thể giúp con người nấu ăn, tắm giặt, có nước uống, thần dân của ta phải đi qua các nhà máy nước, được vệ sinh sạch sẽ, kiểm tra nghiêm ngặt trước khi đến cho con người sử dụng tuy nhiên vẫn đành phải chấp nhận mang trên người một tí mùi thoang thoang của chất tẩy sạch. Ấy vậy mà con người có biết quý trọng đâu. Con người không hề biết rằng chỉ có một lượng nước nhất định cho tất cả mọi người trên Trái Đất này, một người sử dụng phung phí thì sẽ khiến những người khác không có nước để dùng. Vì vậy, những kẻ lãng phí...</p> <p><i>Hai vị thần (đồng thanh):</i> đáng bị trừng trị</p> <p>Thần điện: Chúng ta sẽ hóa phép, để cả đời, các người phải sống mà không có điện để dùng,</p>	
--	--	---	--

		<p>không có nước sạch. Cuộc sống vô cùng khó chịu, rắc rối vì không có điện và nước. Hồ biến (làm động tác hóa phép).</p> <p><i>Cả gia đình Bin:</i> Không, không thể như thế được, các vị thần ơi, đừng mà.</p> <p>Cả nhà vùng dậy, Bin chạy ngay sang phòng bố mẹ.</p> <p>Bin: Bố mẹ ơi, con vừa có một giấc mơ quá kì lạ luôn.</p> <p>Mẹ: Con mơ thấy gì hả Bin?</p> <p>Bin: Con mơ thấy có 2 vị thần vào nhà mình, trừng phạt chúng ta vì chúng ta đã sử dụng nước và điện lãng phí.</p> <p>Bố: Có phải, con còn mơ thấy các vị thần bảo rằng cả cuộc đời chúng ta sẽ sống rất vất vả do không có điện và nước đúng không?</p> <p>Bin: Sao bố biết?</p> <p>Mẹ: Thật kì lạ, là bố mẹ hình như cũng mơ cùng giấc mơ với con.</p> <p>Bin: Mà mẹ ơi, bây giờ con mới biết, để có điện và nước cho chúng ta dùng lại khó khăn và chúng cũng không phải là vô tận.</p> <p>Bố: Vì vậy, từ nay chúng ta phải biết tiết kiệm điện, nước tốt hơn nữa nhé.</p> <p>Mẹ: Cùng nhắc nhở những người xung quanh sử dụng điện, nước một cách tiết kiệm nữa.</p> <p>Bin (Quay xuống khán giả): Các bạn ơi, các bạn nhớ tiết kiệm điện và nước nhé!</p> <p>Bố mẹ: Con yêu giỏi lắm! Cả nhà mình cùng nhau tiết kiệm và không quên nhắc nhở mọi người cùng thực hiện nhé!</p>	
10 phút	Tổng kết nội	Câu hỏi giao lưu:	Người dẫn

	<p>dung, truyền tải thông điệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khi bị mất điện, đã có những rắc rối gì với gia đình Bin? - Khi bị mất nước, đã có những rắc rối gì với gia đình Bin? - Vì sao nhà Bin lại bị mất điện, mất nước? - Nếu sử dụng điện, nước lãng phí thì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta/đến thiên nhiên? - Chúng ta có thể tiết kiệm điện, nước bằng cách nào? <p>Thông điệp chung: Hãy cùng nhau tiết kiệm điện, nước bằng cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tắt điện khi không sử dụng - Chỉ sử dụng điện, nước khi thật sự cần thiết - Nhớ tắt vòi nước sau khi sử dụng các bạn nhé! 	<p>chuyện điều khiển</p>
--	-------------------------------------	--	--------------------------

Phụ lục 2.3. Một số kịch bản tổ chức hội thi/cuộc thi

Kịch bản số 07

UBND ... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG PTDTNT ... Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Kế hoạch

V/v tổ chức cuộc thi “Một tiết làm Thầy”

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI: Tất cả các lớp của trường Mỗi lớp tham gia 1 HS/bài giảng.

II. CHỦ ĐỀ: Mỗi lớp đăng ký tham gia 1 trong các chủ đề sau:

1. Ngoài ngữ
2. Kỹ năng sống
3. Các bộ môn : Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn...
4. Âm nhạc, Mỹ thuật
5. Thế giới động vật, thực vật
6. Khám phá địa lý
7. Lịch sử thế giới/ Việt Nam
8. Giáo dục giới tính, hướng nghiệp, chuyên đề tâm lý,...
9. Các vấn đề xã hội (bạo lực học đường, xâm hại tình dục, an toàn giao thông,...)
10. Giáo dục địa phương (tìm hiểu truyền thống, văn hóa, sử thi, đời sống tín ngưỡng – tôn giáo... của các dân tộc thiểu số tại địa phương).

Yêu cầu: Các chủ đề phải mang tính **giáo dục, nhân văn** và **phù hợp với đặc điểm văn hóa – xã hội của khu vực.**

III. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM: Lớp thắng cuộc là lớp đạt điểm cao nhất qua việc thỏa mãn 4 tiêu chí sau:

STT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
I. NỘI DUNG BÀI GIẢNG (30 ĐIỂM)		
1	Nội dung đầy đủ, chi tiết, mang tính nhân văn, giáo	15 điểm

	đục	
2	Kế hoạch bài dạy hoàn chỉnh, đúng với nội dung bài thi	10 điểm
3	Dụng cụ hỗ trợ giảng dạy đầy đủ	5 điểm
II. KHẢ NĂNG THUYẾT TRÌNH (30 ĐIỂM)		
1	Diễn thuyết trôi chảy, phong thái giảng dạy cuốn hút, tự tin, hài hước	20 điểm
2	Lôi kéo được HS/ khán giả tham gia vào bài giảng	5 điểm
3	Trang phục phù hợp	5 điểm
III. TRẢ LỜI CÂU HỎI (30 ĐIỂM)		
1	Nội dung trả lời thỏa mãn, giải đáp được thắc mắc của khán giả, giám khảo	20 điểm
2	Trả lời tự tin, rõ ràng, rành mạch	10 điểm
IV. THỜI LƯỢNG GIẢNG DẠY (10 ĐIỂM)		
1	Đúng với yêu cầu của BTC (Giảng bài 35 phút, trả lời câu hỏi 10 phút)	10 điểm
TỔNG ĐIỂM TỐI ĐA		100 ĐIỂM

IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG:

- 01 Giải Nhất
- 01 Giải Nhì
- 01 Giải Ba
- 02 Giải Khuyến khích

II. Đối tượng tham dự

- Tất cả HS trường...
- Tất cả GV, CNV nhà trường.

III. Thời gian – Địa điểm

- Thời gian: ...
- Địa điểm: ...

IV. Nội dung

1. Âm thực: từ 8g00 đến 13g00

Nội dung: Học sinh chuẩn bị trước và mang ra khu vực sân sau bày bán. Học sinh đăng ký các món ăn ngày Tết cổ truyền của 3 miền: Bắc – Trung - Nam (tùy khả năng từng lớp, đăng ký ít nhất 1 món).

Lưu ý: GVCN chịu trách nhiệm và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đối với gian hàng âm thực của lớp.

- Đăng ký nội dung gian hàng, thực đơn cho BTC: từ ngày ... đến ngày ...

BTC tổ chức bốc thăm và bố trí khu vực vị trí gian hàng các lớp

* 8g00 - 11g00: Các lớp chuẩn bị và trang trí gian hàng.

* 11g00: Các gian hàng bắt đầu hoạt động.

* 13g00 – 13g30: Kết thúc nội dung. Dọn dẹp sạch sẽ vị trí của gian hàng, nếu các lớp không đảm bảo vệ sinh khu vực được phân công sẽ bị phạt trừ điểm thi đua. Phụ trách kiểm tra: ...

2. Trò chơi dân gian: từ 13g30 đến 16g00

a) Các loại hình trò chơi ở khuôn viên trường: từ 13g30 đến 15g30

- Lô tô
- Ô ăn quan
- Ném bóng vào rổ
- Ném cầu
- Chọi lon
- Ném vòng vào bảng đinh

b) Các loại hình trò chơi vận động trên sân trường: từ 15g30 đến 16g00

Múa dân vũ và múa hiện đại.

Lưu ý: Hình thức thi đấu giao lưu tự do, nhận quà ngay, không tính điểm, không phát giải thưởng.

V. Ban tổ chức và các tổ phụ trách

1. Ban tổ chức

- Trưởng BTC
- Phó BTC
- Thành viên

2. Các tổ chuyên trách

a) Tổ phụ trách gian hàng

* Phụ trách: ...

- Các thành viên: ...

- Nhiệm vụ:

* Tiếp nhận nội dung đăng ký gian hàng

* Căn cứ vào sơ đồ, điều động HS và GV chuẩn bị bàn ghế đúng quy định.

* Giám sát hoạt động của các gian hàng, không để xảy ra tình trạng chen lấn, xô đẩy; nhắc nhở học sinh giữ gìn vệ sinh và dọn dẹp vệ sinh sau khi kết thúc bán hàng.

* Khi kết thúc bán hàng, tổ chức thu dọn sân trường để tiếp tục tiến hành trò chơi vận động.

b) Tổ phụ trách trò chơi dân gian

* Phụ trách: ...

- Các thành viên: ...

- Nhiệm vụ:

* Căn cứ vào sơ đồ, tiến hành tổ chức khu vực trò chơi đúng quy định.

* Chuẩn bị các vật dụng cần thiết để tổ chức trò chơi.

* Chuẩn bị quà thưởng cho học sinh.

* Giám sát hoạt động trò chơi, đảm bảo an toàn trong khi diễn ra trò chơi.

* Khi kết thúc trò chơi, tổ chức thu dọn sân trường để tiếp tục tiến hành trò

chơi vận động, múa dân vũ, múa hiện đại.

c) Tổ phụ trách trò chơi vận động, múa dân vũ, múa hiện đại

* Phụ trách: ...

- Các thành viên: ...

- Nhiệm vụ:

* Căn cứ vào sơ đồ, tiến hành tổ chức khu vực trò chơi đúng quy định.

* Chuẩn bị các vật dụng cần thiết để tổ chức trò chơi.

* Chuẩn bị quà thưởng cho học sinh.

* Giám sát hoạt động trò chơi, bảo đảm an toàn trong khi diễn ra trò chơi.

* Khi kết thúc trò chơi, tổ chức thu dọn sân trường để tiếp tục tiến hành

chương trình văn nghệ, thời trang, hóa trang.

Trên đây là kế hoạch tổ chức Hội thi Chào xuân của Trường...

* Để hội thi diễn ra thành công và đúng kế hoạch, đề nghị:

- Các em học sinh nghiêm túc chấp hành các quy định khi tham gia lễ hội.

- Các tổ được phân công nghiêm túc thực hiện công việc được giao.

VI. Dự trù kinh phí

STT	Nội dung	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1				
2				
3				
Tổng tiền				

Kịch bản số 09

**UBND ...
TRƯỜNG PTDTNT ...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CUỘC THI RÈN LUYỆN 10 NĂNG LỰC VÀ 5 PHẨM CHẤT CỦA HỌC SINH TRƯỜNG ...

I. Mục đích

Học sinh được rèn luyện 10 năng lực (3 năng lực chung, 7 năng lực đặc thù) và 5 phẩm chất của người học theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong thực tiễn các học tập và hoạt động trải nghiệm tại trường.

II. Thời gian

- Cuộc thi “Thiết kế bảng tin lớp”: Bắt đầu từ ngày ... đến ngày ... Đến ngày ..., các lớp trang trí bảng tin tại phòng chủ nhiệm của mình và ban giám khảo sẽ tiến hành chấm điểm.

- Cuộc thi “Gương mặt học sinh tiêu biểu”: Bắt đầu từ ngày ... đến hết học kì ... năm học ... Mỗi tháng sẽ tổ chức chấm điểm, bình chọn và trao thưởng cho những gương mặt học sinh tiêu biểu thực hiện tốt việc rèn luyện 10 năng lực và 5 phẩm chất của người học sinh thời đại mới.

III. Hình thức

- Cuộc thi “Thiết kế bảng tin lớp”: Giấy cứng, giấy decal,... hoặc bất cứ hình thức bảng tin lớp nào có thể trang trí lớp, treo tường được để nhắc nhở học sinh thực hiện mỗi ngày.

- Cuộc thi “Gương mặt tiêu biểu – Students of the Month”: học sinh cam kết thực hiện theo 10 năng lực và 5 phẩm chất của người học sinh thời đại mới, hàng tháng vào ngày 5, GVCN sẽ tiến hành bầu chọn ra 1 học sinh tiêu biểu của lớp qua các tiêu chí (sẽ trình bày trong mục Nội dung) để tranh tài cùng các lớp khác.

IV. Nội dung

1. Cuộc thi “Thiết kế bảng tin lớp”

- Chủ đề: Vận dụng thực hiện 10 năng lực và 5 phẩm chất vào các môn

học cụ thể (1 hoặc nhiều môn học trên cùng 1 bảng tin).

- Thẻ lệ: Mỗi lớp 1 sản phẩm.

- Tiêu chí đánh giá: Tính thực tế + Tính sáng tạo + Tính nghệ thuật của sản phẩm.

2. Cuộc thi “*Gương mặt học sinh tiêu biểu*”

- Thẻ lệ: Tất cả học sinh.

- Tiêu chí đánh giá: ngày 5 hàng tháng, GVCN sẽ sinh hoạt lớp và bầu chọn ra 1 đại diện tiêu biểu (vào tiết Sinh hoạt chủ nhiệm):

+ Vòng lớp (vòng loại): HS đáp ứng đủ các tiêu chí sau: Kỹ năng ứng xử - Văn hóa lớp học – Đạo đức lối sống – Kết quả đánh giá học tập các môn bắt buộc. Sau đó, cả lớp thống nhất bầu chọn ra 1 học sinh tiêu biểu để xét tuyển vòng trường. GVCN cùng lớp thảo luận và quyết định.

+ Vòng trường (vòng chung kết): HS mỗi lớp tiến hành thuyết trình về thành tựu đạt được trong học tập, cũng như cuộc sống của mình từ việc rèn luyện 10 năng lực và 5 phẩm chất trong 1 tháng qua. Thời gian trình bày: 3 phút/HS. Sau đó, BGK đặt câu hỏi để thí sinh trả lời. Phần thuyết trình ấn tượng nhất, xuất sắc nhất sẽ chiến thắng cuộc thi.

V. Cơ cấu giải thưởng **1. Cuộc thi “*Thiết kế bảng tin lớp*”**

- 01 giải Nhất

- 01 giải Nhì

- 02 giải Ba

[...] giải Khuyến khích

1. Cuộc thi “*Gương mặt tiêu biểu – Students of the Month*”

- 01 giải Nhất

- 01 giải Nhì

- 02 giải Ba

[...] giải Khuyến khích

Phụ lục 2.4. Một số kịch bản tổ chức lễ hội, trò chơi

Kịch bản số 10

CHỦ ĐỀ: VUI ĐÓN XUÂN

Thời lượng: 180 phút

I. MỤC TIÊU

Thông qua hoạt động giáo dục theo chủ đề này, HS sẽ:

- Nhận biết được một số phong tục, tập quán và trò chơi dân gian ngày Tết của một số dân tộc Việt Nam.

- Thực hành kỹ năng và tham gia một số hoạt động tìm hiểu phong tục, tập quán và trò chơi dân gian ngày Tết của một số dân tộc Việt Nam.

II. NỘI DUNG CHÍNH

1. Chương trình sân khấu: Văn nghệ mừng xuân; Tiểu phẩm Táo du xuân; Loto Xuân

2. HS tham gia các thử thách

- Trạm 1: Đi cầu kiều (hoặc 1 trò chơi dân gian của dân tộc tại địa phương, ví dụ: Ném còn, ném Pao, đánh đu, hát ống, kéo co, đi cà kheo, nhảy bao bố,...)

- Trạm 2: Làm bao lì xì (hoặc 1 món quà chứa đựng thông điệp chúc năm mới sung túc phù hợp với văn hóa địa phương)

- Trạm 3: Lời hay ý đẹp (Viết thư pháp, hoặc Vẽ tranh, gói quà tặng ngày xuân)

- Trạm 4: Hành động đẹp (Chúc xuân)

- Trạm 5: Cùng đón Xuân

3. Tổng kết thông điệp

III. NỘI DUNG CHI TIẾT (Dành cho < 1000 HS)

Thời gian	Hạng mục	Nội dung	Chi tiết	Ghi chú
	Giới thiệu hoạt động	1. Văn nghệ mừng Xuân 2. Tiểu phẩm “Táo Du Xuân” 3. Loto Xuân (Hình thức thể hiện lồng ghép tích hợp ca dao, hò vè,	- 2 -3 tiết mục văn nghệ - Tiểu phẩm “Táo du xuân”	Loto xuyên suốt chương

30 phút		tục ngữ, âm nhạc, tự nhiên – xã hội thông qua trò chơi nổ số của Loto) 4. MC nhí & MC Ban tổ chức giới thiệu: - Các thử thách - Vị trí đặt các trạm - Thẻ lệ tham gia Tuyên bố bắt đầu sân chơi	- Lô tô (30 con số từ 1-30 xuyên suốt chương trình theo kịch bản đã chuẩn bị)	trình trên sân khấu.
		HS tham gia các thử thách tại các trạm dưới sự hướng dẫn của người điều phối		
30 phút	HS tham gia các trạm	Trạm 1: Thử thách cầu kiều Hoàn thành thử thách giúp HS rút ra được những lưu ý cho bản thân khi tham gia trò chơi ngày Tết.	Chuẩn bị: Tre, dây thừng, chữ cái để ghép thành từ khóa: LỜI HAY Ý ĐẸP	
30 phút		Trạm 2: Làm bao lì xì Hoàn thành thử thách giúp HS có được sản phẩm đặc trưng của ngày Tết.	Chuẩn bị: Giấy cắt sẵn để làm bao lì xì, keo dán.	
30 phút		Trạm 3: Lời hay ý đẹp Hoàn thành thử thách giúp HS biết được cách lựa chọn một lời chúc hay, phù hợp cho người xung quanh trong dịp Tết.	Chuẩn bị: giấy đỏ, bút lông	
30 phút		Trạm 4: Lời chúc mùa Xuân Hoàn thành thử thách giúp HS biết cách trao gửi những lời chúc tốt đẹp đến người xung quanh trong dịp Tết.		

30 phút		<p>Trạm 5: Cùng nhau đón Xuân</p> <p>Hoàn thành thử thách, HS nhận được thông điệp cuối cùng về cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong dịp Tết.</p> <p>HS và BTC cùng hát và nhảy theo bài hát mừng năm mới.</p> <p>HS phát biểu cảm nghĩ về các trạm đã được tham gia và nêu bài học cho bản thân.</p> <p>Viết lời chúc Xuân treo lên cây (đã được chuẩn bị sẵn)</p> <p>Cuối cùng, HS cùng hô to khẩu hiệu và kết thúc chương trình.</p>		
------------	--	--	--	--

Kịch bản số 11

CHỦ ĐỀ: XÂY DỰNG VĂN HÓA GIAO TIẾP - ỨNG XỬ HỌC ĐƯỜNG

Thời lượng: 45 phút

I. MỤC TIÊU

Thông qua hoạt động trải nghiệm này, học sinh sẽ:

- Nhận biết được các hành động xây dựng nền nếp kỉ luật trong văn hóa giao tiếp - ứng xử của nhà trường.
- Biết được ý nghĩa của việc xây dựng nền nếp kỉ luật trong văn hóa giao tiếp - ứng xử của nhà trường đối với bản thân mình.
- Thực hiện được một số hành động xây dựng nền nếp kỉ luật trong văn hóa giao tiếp - ứng xử ở nhà trường.

II. NỘI DUNG CHÍNH

1. Nghi lễ chào cờ
2. Trò chơi: Giờ nào việc này
3. Trải nghiệm: Em là người tuân thủ nề nếp
4. Tổng kết

III. NỘI DUNG CHI TIẾT

Thời gian	Nội dung chính	Nội dung chi tiết	Nhân sự thực hiện
5 phút	Nghỉ lễ chào cờ	<p>MC: Xin kính mời toàn thể quý thầy cô giáo cùng tất cả các em học sinh đứng lên để làm lễ chào cờ.</p> <p>Mời đội nghi lễ vào vị trí.</p> <p>Một phút chỉnh trang y phục.</p> <p>Nghỉ! Nghiêm! Chào cờ, chào.</p> <p>Quốc ca!</p> <p>Đội ca!</p> <p>Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì lý tưởng của Bác Hồ vĩ đại! Sẵn sàng!</p> <p>Nghỉ lễ chào cờ đến đây là kết thúc. Kính mời quý thầy cô và học sinh an tọa.</p> <p>MC: Xin kính chào quý đại biểu, quý thầy cô cùng các bạn học sinh thân mến, MC xin được giới thiệu thành phần tham dự.</p> <p>Đầu tiên đó là phía BGH nhà trường, báo cáo viên..., cùng quý thầy cô cùng các bạn học sinh toàn trường, đề nghị các bạn cho 1 tràng pháo tay thật lớn ạ</p>	
10 phút	<p>Khởi động: Trò chơi phản xạ:</p> <p>Giờ nào việc này</p>	<p>Báo cáo viên (BCV) hướng dẫn HS tham gia trò chơi phản xạ với quy ước lời nói và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giờ học: Tay khoanh trước mặt - Chờ chơi: Hai tay đánh 2 bên hông, mô phỏng hành động chạy - Giờ ngủ: Hai tay để bên má, mắt nhắm mô phỏng trạng thái ngủ - Giờ ăn: Hai tay mô phỏng hành động ăn như trò chơi con thỏ ăn cỏ <p>BCV có thể tăng tốc độ, lời nói và hành</p>	

		<p>động không đồng nhất để tăng độ khó, tạo sự vui nhộn cho trò chơi.</p> <p>Thông điệp: Giờ nào em làm việc này chính là góp phần xây dựng nền nếp kỉ luật trong văn hóa giao tiếp - ứng xử ở trường.</p>	
	Em là người tuân thủ nề nếp	<p>Mời các HS tham gia hình thức công não để liệt kê những việc em có thể làm để xây dựng nền nếp kỉ luật ở trường</p> <p>Thông điệp: Chính các em là người thực hiện những hành động để xây dựng nền nếp kỉ luật ở trường học</p>	
15 phút		<p>Mời 3 người cầm 3 hình ảnh: Học sinh, thầy cô, bố mẹ</p> <p>Các bạn tham gia đứng ở vị trí đối diện hình ảnh. Sau hiệu lệnh của BCV, HS chạy đến nhân vật nhận được lợi ích của hành động mà HS thực hiện</p> <p>Câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai là người nhận được lợi ích khi em đi học đúng giờ? - Ai là người gọn gàng khi em mặc quần áo ngay ngắn? - Ai là người thoải mái khi em cắt tóc gọn gàng? - Ai là người bị thương khi em chạy giỡn và chẳng may bị té? - Ai là người được khen khi em ngồi học ngay ngắn? - Ai là người hiểu bài khi em chăm chú nghe giảng bài? - Ai là người có môi trường học tập sạch 	

		sẽ khi em giữ vệ sinh trường lớp? Thông điệp: Người nhận được lợi ích từ việc xây dựng nền nếp kỉ luật ở trường là chính em	
		Thực hành một số hành động xây dựng nền nếp tại trường Chỉnh trang phục ngay ngắn Thông điệp: Mặc trang phục gọn gàng, ngay ngắn để đến trường là một cách em xây dựng nền nếp kỉ luật ở trường.	
5 phút	Tổng kết	Khi xây dựng tốt nề nếp kỉ luật tại trường, người nhận được lợi ích nhiều nhất là các em. Và cũng chính các em là người cùng nhau xây dựng nền nếp kỉ luật ở trường thật tốt. Chúc các em học tập thật vui, thật tốt và xây dựng nền nếp kỉ luật thật tốt tại trường của mình. Xin chào và hẹn gặp lại!	

Kịch bản số 12

CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

Thời lượng: 180 phút

I. MỤC TIÊU

Thông qua hoạt động giáo dục theo chủ đề này, học sinh sẽ:

- Nhận biết được ưu điểm và hạn chế của bản thân
- Phát huy ưu điểm và khắc phục hạn chế của bản thân thông qua các hoạt động cụ thể.

II. NỘI DUNG CHÍNH

1. Chương trình sân khấu:

- Văn nghệ khai mạc
- Tiểu phẩm “Chiếc gương thân”.

2. Chương trình trạm sân chơi: Học sinh sẽ được trải nghiệm 10 trạm chơi: Tự lập – Làm quen bạn mới – Tự tin trình diễn – Biết thoát hiểm – Sơ cứu vết thương – Yêu thiên nhiên – Vui vận động – Thỏa sức sáng tạo – Yêu thể giới sách – Cập bến hạnh phúc.

3. Tổng kết thông điệp.

III. NỘI DUNG CHI TIẾT (Dành cho 500 - 1000 học sinh)

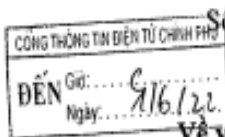
HOẠT ĐỘNG	MÔ TẢ
<p>Hoạt động đầu giờ</p>	<p>1. Văn nghệ chào mừng 2. Tiểu phẩm “Chiếc gương thần” 3. MC nhí & MC Ban tổ chức giới thiệu: - Các thử thách - Vị trí đặt các trạm - Thê lệ tham gia Tuyên bố bắt đầu sân chơi.</p>
<p>Hoạt động xuyên suốt</p>	<p>Trạm 1: Tự lập HS được làm những công việc có thể vừa giúp đỡ bố mẹ, vừa tự chăm sóc được cho bản thân như lấy đồ khi trời mưa, xếp đồ, phơi đồ,... Mục tiêu: Rèn luyện năng lực tự lập trong sinh hoạt hàng ngày.</p> <p>Trạm 2: Làm quen bạn mới Kết thành các nhóm 3-4 HS, cho làm quen và thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu lẫn nhau. Mục tiêu: Rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác.</p> <p>Trạm 3: Tự tin trình diễn Trạm trên sân khấu, HS thể hiện tự tin các tiết mục văn nghệ theo nhóm (hát, múa, nhảy, kể chuyện, đọc thơ,...) Mục tiêu: Rèn luyện sự tự tin vào bản thân khi đứng trước đám đông.</p> <p>Trạm 4: Biết thoát hiểm HS nhận biết các vật dụng có thể sử dụng khi xảy ra hỏa hoạn và thực hành thoát hiểm khi có hỏa hoạn. Mục tiêu: Rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề trong tình huống nguy hiểm.</p>

	<p>Trạm 5: Sơ cứu vết thương</p> <p>HS được học cách xử lí vết thương và cách sơ cứu, băng bó vết thương hở dạng nhẹ (trầy, xước).</p> <p>Mục tiêu: Rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề trong tình huống nguy hiểm.</p> <p>Trạm 6: Yêu thiên nhiên</p> <p>HS được trực tiếp hoá thân thành những bác nông dân, được tự tay trồng cây, chăm sóc cây; được học cách phân biệt các loại rau phổ biến.</p> <p>Mục tiêu: Rèn luyện năng lực khám phá, tìm hiểu thiên nhiên và tình yêu dành cho thiên nhiên.</p> <p>Trạm 7: Vui vận động</p> <p>HS được chia thành nhiều đội, tham gia những trò chơi vận động như kéo co, dẫn banh vượt chướng ngại vật,...</p> <p>Mục tiêu: Rèn luyện năng lực thể chất và hợp tác cùng bạn bè.</p> <p>Trạm 8: Thỏa sức sáng tạo</p> <p>HS thỏa sức tưởng tượng của mình với những hình vẽ dễ thương, ngộ nghĩnh, những sản phẩm màu nước để rèn luyện khả năng sáng tạo, trí tưởng tượng.</p> <p>Mục tiêu: Rèn luyện năng lực tư duy sáng tạo.</p> <p>Trạm 9: Yêu thể giới sách</p> <p>HS lắng đọng, thả mình trong thế giới sách với các câu chuyện của Mai An Tiêm thông minh tháo vát; của Lang Liêu với nôi bánh chưng.</p> <p>Mục tiêu: Rèn luyện khả năng tập trung, chú ý, đọc sâu và tóm tắt văn bản.</p> <p>Trạm 10: Cập bến hạnh phúc</p> <p>Sau khi trải nghiệm khám phá bản thân, HS dùng thẻ tích điểm có được để đổi quà từ trạm Cập bến hạnh phúc.</p>
<p>Tổng kết</p>	<p>Tổng kết thông điệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra thông điệp chung về ý nghĩa của việc khám phá bản thân và cách rèn luyện, phát triển điểm mạnh, khắc phục hạn chế của bản thân. - Chụp hình tổng kết và chào tạm biệt.

Phụ lục 3. MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG

1. Chỉ thị số 08/CT-TTg về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 08 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2022

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường

Văn hoá học đường là một môi trường quan trọng để rèn luyện nhân cách và giáo dục thế hệ trẻ thành những con người phát triển toàn diện đức - trí - thể - mỹ, có lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, có ý thức và trách nhiệm với đất nước, cộng đồng, gia đình và bản thân. Trong những năm qua, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, văn hóa, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ luôn được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, nhà trường và xã-hội quan tâm. Công tác xây dựng văn hóa học đường đã có nhiều chuyển biến tích cực; tạo niềm tin cho xã hội về chất lượng giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài góp phần đào tạo nên những thế hệ công dân tốt, có phẩm chất, năng lực, đạo đức, văn hóa đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Tuy nhiên, thực tế vẫn còn một bộ phận học sinh, sinh viên, nhà giáo biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức, lối sống văn hóa, hành vi ứng xử trên bình diện xã hội và môi trường học đường. Ở một số địa phương, công tác xây dựng văn hóa học đường chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, thường xuyên; việc thực hiện còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội và các tổ chức đoàn thể trong trường học thiếu chặt chẽ; nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa học đường ở một số nơi còn bất cập, thiếu hấp dẫn.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền giáo dục với tư tưởng phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; tăng đầu tư cho phát triển văn hóa, xây dựng văn hóa học đường tạo môi trường, điều kiện thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tin, khát vọng, tự hào dân tộc đối với học sinh, sinh viên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về xây dựng văn hóa trong trường học, tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, khơi dậy khát vọng cống hiến, nâng cao sức khỏe học đường cho học sinh, sinh viên và xây dựng xã hội học tập: Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018, Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2021, Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021, Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 và Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2022.

b) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác giáo dục văn hóa học đường bảo đảm bám sát định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Trong đó, chú trọng hoàn thiện các quy định:

- Về quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Chuẩn nghề nghiệp nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; điều lệ các cấp học, quy chế đánh giá hạnh kiểm, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên;

- Nghiên cứu rà soát, sửa đổi hoặc bãi bỏ các quy định, các loại chuẩn, tiêu chuẩn có tính hình thức, cứng nhắc, không phát huy được tính sáng tạo, chủ động ở các cấp cơ sở giáo dục, không phù hợp với thực tiễn, dẫn tới bệnh thành tích trong giáo dục.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; khuyến khích tinh thần tự đọc, tự học tạo cơ sở để người học cập nhật tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực, hoàn thiện bản thân.

- Kết hợp giữa dạy chữ, dạy người, trang bị kỹ năng và định hướng nghề nghiệp cho người học; giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mỹ; tôn trọng ý kiến học sinh, sinh viên; phát triển cho học sinh, sinh viên những phẩm chất yêu đất nước, yêu con người, chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

- Tuyên truyền, giáo dục và triển khai các giải pháp thiết thực để thực hiện hiệu quả, thực chất 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.

- Giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên về tình cảm, tình yêu quê hương đất nước; bảo tồn những giá trị văn hóa, lịch sử của cộng đồng các dân tộc; xây dựng, phát triển giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc việc xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục thông qua các hình thức khẩu hiệu, báo chí, phương tiện truyền thông, internet phù hợp với thuần phong mỹ tục, đúng mục tiêu, sứ mệnh của nhà trường, của ngành. Đảm bảo công tác xây dựng văn hóa học đường là hoạt động thường xuyên, liên tục.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn việc đổi mới dạy và học môn đạo đức, giáo dục công dân, sinh hoạt Đoàn, Đội. Xây dựng văn hóa học đường gắn với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; khơi dậy tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; giáo dục cho học sinh, sinh viên hình thành năng lực cảm thụ, đánh giá các giá trị văn hóa, truyền thống thông qua các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật; có ý thức tiếp thu, gìn giữ những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

đ) Quan tâm, bồi dưỡng tâm hồn, lòng yêu nước cho thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ, hoạt động thể dục, thể thao trong và ngoài nhà trường.

e) Tiếp tục chỉ đạo toàn ngành tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý

giáo dục, giáo viên theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

- Quan tâm xây dựng mối quan hệ con người với con người; con người với tự nhiên trong môi trường giáo dục; phát huy vai trò nêu gương của người thầy, bảo đảm mỗi thầy cô giáo là tấm gương về tự học, đổi mới sáng tạo; đạo đức, lối sống, ý chí phấn đấu khát vọng cống hiến.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu xây dựng về vị trí việc làm cho công tác giáo dục chính trị theo đúng Kết luận số 94-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị.

g) Đổi mới quản trị nhà trường, xây dựng môi trường học tập, sinh hoạt văn hóa, dân chủ, khơi dậy sáng tạo; bảo đảm mỗi ngày tới trường là một ngày vui; chỉ đạo đổi mới tổ chức, hoạt động của thư viện gắn với chuyển đổi số, đẩy mạnh văn hóa đọc trong các nhà trường.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa ở cơ sở, có cơ chế để học sinh, sinh viên các trường học được hưởng chế độ ưu tiên khi vui chơi, tham quan tại các công trình văn hóa, sử dụng khu vực thể thao, sân chơi bãi tập công cộng.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung, chương trình, hướng dẫn các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao vui tươi, lành mạnh và bảo đảm các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc.

c) Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục nếp sống văn hóa trong gia đình, trách nhiệm của cha mẹ, ông bà trong giáo dục đạo đức, lối sống cho con cháu; triển khai có hiệu quả Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập tại thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” và Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng”.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em; tổ chức các giải pháp tăng cường xây dựng văn hóa học đường, bảo đảm môi trường thân thiện, không bạo lực tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 về Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”.

c) Xây dựng, bồi dưỡng nâng cao chất lượng về giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ phụ trách công tác học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới nội dung, triển khai việc lồng ghép giáo dục văn hóa học đường trong các chương trình sinh hoạt chính trị đầu năm, chương trình giáo dục ngoại khóa.

d) Tổ chức rà soát, sử dụng sân chơi, công trình văn hóa, thể thao phù hợp, hiệu quả đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh cho học sinh, sinh viên.

4. Bộ Công an

a) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục hướng dẫn tập huấn, trao đổi thông tin, tuyên truyền phòng, chống tội phạm và phòng ngừa tệ nạn xã hội trong trường học.

b) Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội khu vực xung quanh trường học, phối hợp với ngành Giáo dục trong phòng, chống và xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật xuất phát từ bạo lực học đường và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến học sinh, sinh viên.

5. Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng phương án về vị trí việc làm đối với công tác giáo dục chính trị cho học sinh, sinh viên theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Tăng cường công tác chỉ đạo và quản lý nhà nước đối với các cơ quan báo chí, triển khai hiệu quả các biện pháp tuyên truyền về xây dựng văn hóa học đường; tổ chức xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về các nội dung của công tác giáo dục văn hóa học đường; tăng cường lan tỏa tấm gương người tốt, việc tốt trong học sinh, sinh viên; lan tỏa các giá trị tốt đẹp, đồng thời phê phán những hành vi lệch chuẩn về đạo đức, lối sống.

b) Kiểm soát chặt chẽ các ấn phẩm văn hóa dành cho học sinh, sinh viên có yếu tố bạo lực, mang định kiến về giới, dân tộc, người khuyết tật, trái với truyền thống văn hóa, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; kịp thời có biện pháp ngăn chặn thông tin xấu độc trên không gian mạng ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường văn hóa học đường của học sinh, sinh viên.

7. Bộ Tài chính căn cứ nhiệm vụ, đề xuất của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, cơ quan Trung ương có liên quan, hàng năm tổng hợp, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước cho các cơ quan Trung ương để thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn hóa học đường phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng văn hóa học đường thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Bảo đảm công tác xây dựng văn hóa học đường là hoạt động thường xuyên, liên tục.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá hiện có phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh, an toàn của học sinh, sinh viên. Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các đề án, chương trình liên quan đến xây dựng văn hóa học đường, trong đó có Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Chú trọng việc xây dựng nội dung giáo dục giá trị văn hóa truyền thống; tình yêu quê hương; giá trị di tích lịch sử văn hóa địa phương. Tăng cường các giải pháp phù hợp, đồng bộ trong công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội bảo đảm phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, nâng cao chất lượng, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

đ) Thực hiện rà soát, quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể và bảo đảm yêu cầu phát triển giáo dục của từng địa phương. Bảo đảm các cơ sở giáo dục đạt mức tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định, trong đó, chú trọng công tác quy hoạch các phòng học chức năng, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, các công trình vệ sinh, khu vui chơi, trồng cây xanh trong sân trường bảo đảm môi trường sư phạm thân thiện, an toàn.

e) Chỉ đạo các cấp, sở, ban, ngành địa phương xây dựng kế hoạch phối hợp sử dụng chung các công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn hiệu quả; phối hợp sử dụng các thiết chế văn hóa, có cơ chế để người học được hưởng các chế độ ưu tiên khi vui chơi, tham quan tại các công trình thể thao, văn hóa, sân chơi trên địa bàn; chú trọng tổ chức hoạt động tìm hiểu, chăm sóc các di tích lịch sử văn hóa, đền đài, nghĩa trang, các Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách.

g) Hằng năm, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ xây dựng văn hóa học đường theo quy định của pháp luật.

h) Xây dựng báo cáo kết quả triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

9. Đề nghị:

a) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, chính quyền địa phương, nhà trường tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn xã hội tích cực tham gia công tác xây dựng văn hóa học đường. Phối hợp tổ chức triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, chăm ngoan, nền nếp” ở các địa phương; tổ chức giám sát việc thực hiện các nội dung trong công tác xây dựng văn hóa học đường.

b) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ đạo các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; triển khai thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường công tác tuyên truyền về xây dựng văn hóa ứng xử trong đoàn viên, công nhân lao động; vận động cán bộ, đoàn viên là cán bộ, nhà giáo, viên chức trong trường học thực hiện nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa trong trường học.

c) Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo các cấp bộ đoàn theo thẩm quyền tổ chức công tác giáo dục văn hóa học đường qua hoạt động các câu lạc bộ kỹ năng sống, câu lạc bộ Cán bộ Đoàn, câu lạc bộ Tổng phụ trách Đội; chủ động phối hợp với các bộ ngành liên quan xây dựng, triển khai tuyên truyền nâng cao nhận thức về hành vi ứng xử văn hóa cho thanh niên, học sinh, sinh viên.

d) Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức tuyên truyền cho cha mẹ học sinh, sinh viên về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ, gia đình trong giáo dục toàn diện và hài hòa về đức, trí, thể, mỹ cho trẻ em, học sinh, sinh viên; xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; các thành viên trong gia đình ứng xử mẫu mực.

đ) Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam quan tâm tổ chức triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ “khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” theo Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Tháng khuyến học; tăng cường chủ động xây dựng tổ chức các hoạt động khuyến học khuyến tài, nhằm hỗ trợ, tạo động lực cho học sinh, sinh viên trong học tập và rèn luyện.

10. Tổ chức thực hiện

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Chỉ thị./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX(3), Nam. 24



Vũ Đức Đam

**2. Quyết định số 54/QĐ-BGDĐT về việc Ban hành Kế hoạch triển khai
Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng
cường công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Kế hoạch triển khai
Chỉ thị số 08 /CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ
về việc tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4531/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 08 /CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *MM*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để b/c);
- Ủy ban Văn hóa Giáo dục của Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ GDĐT;
- Các sở GDĐT;
- Các ĐH, HV, Trường ĐH, Trường CĐSP;
- Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, Vụ GDCTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Ngô Thị Minh

KẾ HOẠCH

Triển khai Chỉ thị số 08 /CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 /QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Chỉ thị số 08 /CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường (Chỉ thị số 08), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị của ngành Giáo dục như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai Chỉ thị số 08 trong toàn ngành Giáo dục bảo đảm kịp thời, hiệu quả đúng theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị trong công tác thực hiện Chỉ thị số 08 bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung của Chỉ thị số 08, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các đơn vị thuộc Bộ và địa phương trong việc triển khai Chỉ thị số 08, bảo đảm thời gian theo Kế hoạch triển khai thực hiện của Bộ GDĐT

- Xác định nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương; bảo đảm việc thực hiện nghiêm túc, chất lượng, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của năm học, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ sở giáo dục, đơn vị, địa phương;

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai Đề án.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo đảm mọi thành viên của cơ sở giáo dục được phát triển các phẩm chất, năng lực sáng tạo. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa học đường, làm cho văn hóa trở thành nhân tố bồi đắp giá trị chân - thiện - mỹ.

b) Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của mọi thành viên trong cơ sở giáo dục, tạo sự lan tỏa với cộng đồng xã hội, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các cơ sở giáo dục, các vùng miền, tạo nên sự gắn kết hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thông qua việc đổi mới tổ chức các hoạt động; đáp ứng yêu cầu về cơ sở bảo đảm chất lượng hoạt động biểu diễn văn hóa, văn nghệ, thể thao.

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức ngành Giáo dục đủ phẩm chất, năng lực, đề cao danh dự, lòng tự trọng, ý chí phấn đấu và khát vọng cống hiến. Tạo bước đột phá trong phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục tương xứng với yêu cầu định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và nhiệm vụ phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới.

am

2. Giải pháp

a) Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa học đường góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa lịch sử dân tộc và trong sự phát triển kinh tế, xã hội.

- Tuyên truyền, giáo dục triển khai một cách thực chất thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy; tôn trọng ý kiến học sinh, sinh viên.

b) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác giáo dục văn hóa học đường bảo đảm bám sát định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, trong đó chú trọng vào các quy định:

- Về quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục đại học;

- Chuẩn nghề nghiệp nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; điều lệ các cấp học, quy chế đánh giá hạnh kiểm, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên;

- Rà soát, điều chỉnh hoặc bãi bỏ các quy định, các loại chuẩn, tiêu chuẩn cứng nhắc, mang tính hình thức, không phát huy được tính sáng tạo, chủ động ở các cấp cơ sở giáo dục, không còn phù hợp với thực tiễn, dẫn tới bệnh thành tích trong giáo dục.

c) Các sở giáo dục và đào tạo xây dựng kế hoạch chi tiết và chỉ đạo tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; khuyến khích tinh thần tự đọc, tự học tạo cơ sở để người học cập nhật tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực, hoàn thiện bản thân.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc đổi mới dạy và học môn Đạo đức, Giáo dục công dân, sinh hoạt Đoàn, Đội. Xây dựng văn hóa học đường gắn với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; khơi dậy tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; giáo dục cho học sinh, sinh viên hình thành năng lực cảm thụ, đánh giá các giá trị văn hóa, truyền thống thông qua các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật; có ý thức tiếp thu, gìn giữ những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

d) Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức trong hoạt động giảng dạy và hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn hóa tinh thần của mọi thành viên tạo sự lan tỏa với cộng đồng xã hội. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phù hợp với đặc điểm văn hóa của các dân tộc, vùng, miền.

đ) Tập trung, kiên quyết thực hiện các nhiệm vụ về công tác cán bộ “về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị của cán bộ quản lý, đảng viên đối với nhiệm vụ được giao; đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; đổi mới phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo, trách nhiệm; phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo để cán bộ quản lý, công chức, viên chức phát huy vai trò dám nghĩ, dám làm của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành Giáo dục. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai Kế hoạch đã được phê duyệt; lập dự toán kinh phí bảo đảm cho việc triển khai hằng năm;

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; báo cáo lãnh đạo Bộ giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch;

- Phối hợp với đơn vị thuộc các bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính

Thẩm định, báo cáo lãnh đạo Bộ cấp kinh phí để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch; hướng dẫn cụ thể các đơn vị thuộc Bộ trong việc lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

c) Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học, Vụ Giáo dục Dân tộc, Vụ Giáo dục Thường xuyên, Vụ Tổ chức Cán bộ, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Cục Quản lý Chất lượng, Văn phòng Bộ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam: Căn cứ nhiệm vụ cụ thể, xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

2. Các sở giáo dục và đào tạo


- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ban hành Kế hoạch chi tiết, cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 08; Căn cứ Kế hoạch này và của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai Kế hoạch của ngành Giáo dục tại địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh thực hiện Chỉ thị số 08, Chỉ thị/ Chương trình/Kế hoạch của tỉnh và của Ngành; Tuyên dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu về thực hiện sáng tạo, chất lượng hiệu quả trong công tác xây dựng văn hóa học đường.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức hiệu quả các nhiệm vụ của Chỉ thị số 08 và Chỉ thị/ Chương trình/Kế hoạch của tỉnh về công tác xây dựng văn hóa học đường.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đủ kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 08, Chỉ thị/Chương trình/Kế hoạch của tỉnh đề ra (từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp, nguồn xã hội hóa theo quy định hiện hành);

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ GDĐT hằng năm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị đề xuất với Bộ GDĐT giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 08.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 08 theo nhiệm vụ năm học vào tháng 8 hàng năm. 

3. Các cơ sở giáo dục đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng sư phạm

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết, cụ thể và tổ chức triển khai Chỉ thị số 08 và Kế hoạch của ngành Giáo dục phù hợp với tình hình của đơn vị;

- Tổ chức các diễn đàn, hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử, giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh, sinh viên; quan tâm chỉ đạo triển khai các câu lạc bộ hiệu quả; chú trọng đầu tư và tổ chức hiệu thiết chế văn hóa trong phạm vi nhà trường;

- Khuyến khích, động viên, tuyên dương tập thể, cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và sinh viên tích cực triển khai các nhiệm vụ Chỉ thị số 08 và nhiều hành động tích cực trong công tác xây dựng văn hóa học đường cống hiến cho tập thể, cộng đồng và xã hội;

- Bố trí đủ kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 08 đề ra (từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp, nguồn xã hội hóa theo quy định hiện hành);

- Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chỉ thị số 08; kịp thời kiến nghị đề xuất với Bộ GDĐT giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện.

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các đơn vị theo quy định Luật Ngân sách nhà nước hiện hành;

- Nguồn chi thường xuyên và kinh phí hợp pháp của các sở giáo dục và đào tạo; các cơ sở đào tạo;

- Nguồn xã hội hóa và nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật. 

PHỤ LỤC

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 08/CT-TTG NGÀY 01/6/2022
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY
DỰNG VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG TRONG NGÀNH GIÁO DỤC**

(Kèm theo Quyết định số 54 /QĐ-BGDĐT ngày 09/01 /2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
1	Tập trung triển khai hiệu quả Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Các đơn vị thuộc bộ được phân công tại Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” của ngành Giáo dục
2	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Các đơn vị liên quan được phân công tại Quyết định số 585/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2022 ban hành Kế hoạch triển khai quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của thủ tướng chính phủ phê duyệt chương trình “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” của ngành Giáo dục
3	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày	Vụ Giáo dục thể chất	Các đơn vị liên quan được phân

Chữ ký

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
	02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025		công tại Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025
4	Triển khai Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 5/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Các đơn vị thuộc bộ phối hợp
5	Hàng năm rà soát, hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục đại học	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Các vụ: Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Trung học; Giáo dục Thường xuyên; Giáo dục Dân tộc; Giáo dục Đại học; Tổ chức cán bộ; Pháp chế
6	Hàng năm rà soát, hoàn thiện văn bản liên quan đến chuẩn nghề nghiệp nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục	Các đơn vị thuộc Bộ
7	Hàng năm rà soát, hoàn thiện Điều lệ trường học	Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Trung học;	Các đơn vị thuộc Bộ
8	Hàng năm rà soát, sửa đổi hoặc bãi bỏ các quy định, các loại chuẩn, tiêu chuẩn có tính hình thức, cứng nhắc, không còn phù hợp với thực tiễn, dẫn tới bệnh thành tích trong giáo dục	Cục Quản lý chất lượng	Các vụ: Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Trung học; Giáo dục Thường xuyên; Giáo dục

Chữ ký

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
			Dân tộc; Tổ chức cán bộ; Pháp chế
9	Tiếp tục thiện hiện hiệu quả Chương trình giáo dục Mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm kết hợp giữa dạy chữ và dạy người; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; khuyến khích tinh thần tự đọc, tự tạo học cơ sở để người học cập nhật tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực	Vụ Giáo dục Trung học	Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học
10	Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng và định hướng nghề nghiệp cho người học; bảo đảm giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hải hoà đức, trí, thể, mỹ;	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Vụ Giáo dục thể chất và các vụ bậc học
11	Tăng cường các hoạt động giáo dục nhằm tuyên truyền, giáo dục và triển khai các giải pháp thiết thực để thực hiện có hiệu quả 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng. Tổ chức các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên về tình cảm, tình yêu quê hương đất nước; bảo tồn những giá trị văn hóa, lịch sử của cộng đồng các dân tộc; xây dựng, phát triển giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Các vụ, cục thuộc Bộ
12	Bảo đảm công tác chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc việc xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục thông qua các hình thức khẩu hiệu, báo chí, phương tiện truyền thông, internet phù hợp với thuần phong mỹ tục, đúng mục tiêu, sứ mệnh của nhà trường, của ngành. Bảo đảm công tác xây dựng văn hóa học đường là hoạt động thường xuyên, liên tục.	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Các vụ, cục thuộc Bộ
13	Tăng cường hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học môn Đạo đức	Vụ Giáo dục Tiểu học	Các vụ bậc học

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
14	Tăng cường hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học môn Giáo dục công dân	Vụ Giáo dục Trung học	Các vụ bậc học
15	Chỉ đạo, tổ chức đổi mới nội dung, hình thức các hoạt động sinh hoạt đoàn đội, hội	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Vụ Giáo dục thể chất và các vụ, cục thuộc Bộ
16	Chỉ đạo, tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm nhằm bồi dưỡng tâm hồn, lòng yêu nước cho thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên thông qua các câu lạc bộ	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Vụ Giáo dục thể chất và các vụ, cục thuộc Bộ
17	Hướng dẫn các địa phương rà soát, quy hoạch mạng lưới các CSGD; Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, các CSGD tổ chức sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu trong hoạt động giáo dục	Vụ Cơ sở vật chất	Các vụ, cục thuộc Bộ
18	Quan tâm xây dựng mối quan hệ con người với con người; con người với tự nhiên trong môi trường giáo dục; phát huy vai trò nêu gương của người thầy, bảo đảm mỗi thầy cô giáo là tấm gương về tự học, đổi mới sáng tạo; đạo đức, lối sống, ý chí phấn đấu khát vọng cống hiến.	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục và các vụ thuộc Bộ
19	Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu xây dựng về vị trí việc làm cho công tác giáo dục chính trị theo đúng Kết luận số 94-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị	- Vụ Tổ chức cán bộ - Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên và các vụ thuộc Bộ
20	Đổi mới quản trị nhà trường, xây dựng môi trường học tập, sinh hoạt văn hóa, dân chủ, khơi dậy sáng tạo; bảo đảm mỗi ngày tới trường là một ngày vui	Vụ Giáo dục Trung học	Các vụ bậc học
21	Chỉ đạo đổi mới tổ chức, hoạt động của thư viện gắn với chuyển đổi số, đẩy mạnh văn hóa đọc trong các nhà trường	Vụ Giáo dục Thường xuyên	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác; các vụ bậc học

3. Quyết định số 1299/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1299/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học
giai đoạn 2018 - 2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020);

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

~~Điều 1. Phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu như sau:~~

I. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2018 - 2020

- 100% trường học xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo quy định quy tắc ứng xử do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với điều kiện và đặc trưng vùng miền của mỗi nhà trường;

- Hằng năm có ít nhất 90% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên được tuyên truyền, phổ biến, học tập các vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử, môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường và cộng đồng;

- Có ít nhất 90% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, cán bộ Công đoàn giáo dục, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Đội Thiếu niên trong nhà trường được bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và có năng lực tốt trong tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học;

- Có ít nhất 90% trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên được tuyên truyền, phổ biến, học tập các vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử, môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

- Có ít nhất 95% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, cán bộ Công đoàn giáo dục, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Đội Thiếu niên trong nhà trường được bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và có năng lực tốt về tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học.

- Có ít nhất 95% trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học

a) Nội dung tuyên truyền

- Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, học sinh, sinh viên, gia đình và cộng đồng về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; về mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình người học, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; về thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong trường học.

- Xây dựng các tài liệu giáo dục, tuyên truyền về văn hóa học đường ứng xử văn hóa dành cho cán bộ quản lý, nhà giáo, người học trong các cơ sở giáo dục.

- Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, yêu thương con người và truyền thống văn hóa ứng xử của dân tộc ta; nêu gương cán bộ, nhà giáo, nhân viên và người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, các cá nhân điển hình, mô hình nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng văn hóa ứng xử.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về văn hóa ứng xử trên báo chí, truyền hình và các phương tiện thông tin khác của trung ương, địa phương, nhà trường.

Tuyên truyền thông qua tổ chức cuộc thi, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về ứng xử văn hóa trong trường học cho nhà giáo, người học tham gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, internet và mạng xã hội trong hoạt động tuyên truyền.

2. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quy tắc ứng xử trong trường học; trên cơ sở đó các cơ sở giáo dục xây dựng, thực hiện bộ quy tắc ứng xử với sự tham gia và cam kết của các bên liên quan (cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên, cha mẹ học sinh...).

b) Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học quy định cụ thể những việc nên làm và không nên làm trong các mối quan hệ ứng xử của các chủ thể trong nhà trường thể hiện thông qua trang phục, ngôn ngữ, hành vi ứng xử. Bộ Quy

tác ứng xử phải ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện, phù hợp với lứa tuổi, các cấp học và văn hóa đặc trưng của các vùng miền (mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, đại học, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên).

c) Người đứng đầu nhà trường có trách nhiệm quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học biết và thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử.

d) Bộ Quy tắc ứng xử phải được niêm yết tại các bảng tin, bảng thông báo, website nhà trường, trong phòng học, phòng làm việc và những nơi cần thiết khác của nhà trường; gửi tới từng thành viên nhà trường qua hệ thống email, hệ thống liên lạc điện tử.

đ) Cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, cán bộ Đoàn, Hội, Đội, Công đoàn nhà trường thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học trong các tiết học chính khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh...

e) Phát huy tính gương mẫu của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử; chú trọng xây dựng nhân cách người thầy. Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên; tạo nền tảng về nhận thức và hành động để xây dựng môi trường văn hóa và ứng xử văn hóa trong trường học.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học

Bổ sung, hoàn thiện nội dung giáo dục văn hóa ứng xử cho trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; thể hiện được giá trị cốt lõi trong văn hóa ứng xử: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo, vùng miền. Giáo dục nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để nâng cao phẩm chất, năng lực ứng xử cho nhà giáo, người học.

a) Nội dung giáo dục văn hóa ứng xử

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non: Bổ sung, hoàn thiện nội dung giáo dục văn hóa ứng xử trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non, trong các chuyên đề lễ giáo, hoạt động giáo dục... để hình thành và phát

triển ở trẻ em ý thức, hành vi ứng xử phù hợp với độ tuổi (lễ phép, kính trọng, yêu thương thầy, cô giáo, ông bà, cha mẹ; yêu quý anh, chị, em, bạn bè, thật thà, mạnh dạn, hồn nhiên, yêu cái đẹp).

- Đối với giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên:

+ Bổ sung, hoàn thiện nội dung giáo dục văn hóa ứng xử trong các hoạt động giáo dục, trong chương trình giáo dục phổ thông, lựa chọn các nội dung giáo dục văn hóa ứng xử, lối sống văn hóa có giá trị và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, tình cảm của học sinh; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và các hoạt động trải nghiệm để hình thành các phẩm chất nhân ái, tự trọng bản thân, tôn trọng, trách nhiệm với bạn bè, chia sẻ, bao dung của người học.

+ Xây dựng quy định, hướng dẫn cụ thể trong thực hiện nếp sống, thói quen văn minh, lịch sự đối với các chủ thể trong trường học, như: văn hóa xếp hàng nơi công cộng, triển khai nguyên tắc tự giáo dục (tự phục vụ) trong các hoạt động liên quan (thư viện, căng tin, trực nhật...).

- Đối với cơ sở giáo dục đại học, trường sư phạm, giáo dục nghề nghiệp:

+ Bổ sung nội dung giáo dục văn hóa ứng xử vào các hoạt động giáo dục, thực hành, thực tập, tình nguyện vì cộng đồng; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do nhà trường, các đoàn thể, địa phương tổ chức.

+ Nâng cao năng lực ứng xử văn hóa; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, lối sống văn hóa, nhân ái, bao dung, nghĩa tình, trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng xã hội và đất nước; đặc biệt là sự tự trọng bản thân và trách nhiệm đúng mực, nhân ái với người khác của học sinh, sinh viên thông qua việc tự học, tự rèn luyện các kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết phù hợp với cấp học, lứa tuổi, trình độ đào tạo trong các chương trình, hoạt động giáo dục, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

+ Xây dựng nội dung chuyên đề hướng dẫn văn hóa ứng xử trong chương trình đào tạo của nhóm ngành sư phạm trong các cơ sở đào tạo sư phạm.

b) Đổi mới phương pháp, hình thức trong giáo dục văn hóa ứng xử

- Đổi mới phương pháp dạy học các môn học: Đạo đức, Giáo dục công dân, Giáo dục chính trị, Ngữ văn, Lịch sử..., theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Trong đó, đặc biệt coi trọng phương pháp trải nghiệm, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa của người học; giáo dục kiến thức pháp luật, giáo dục công dân. Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học sinh.

- Đa dạng hóa hình thức giáo dục văn hóa ứng xử thông qua các hoạt động tập thể, các câu lạc bộ, cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại...; đặc biệt phát huy vai trò hướng dẫn về ứng xử văn hóa của các học sinh khóa trên, đội ngũ cán bộ lớp, chi đoàn đối với các học sinh khóa sau.

- Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, tổ chức đa dạng hình thức giáo dục ứng xử văn hóa, thể hiện tinh thần yêu nước, tôn trọng giá trị lịch sử truyền thống văn hóa tốt đẹp cho học sinh, sinh viên thông qua hoạt động hát Quốc ca, Lễ chào cờ Tổ quốc và các hoạt động tập thể.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục góp phần trong công tác thi đua xây dựng trường học văn hóa, văn hóa ứng xử, thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh thiết thực, thường xuyên, hiệu quả trong mỗi năm học.

- Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia tuyên truyền về trường học văn hóa, những hành vi ứng xử đẹp, phê phán hành vi chưa đẹp của những người xung quanh; nâng cao thẩm mỹ, nghệ thuật cho học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục và quan tâm đến các sự kiện thời sự - chính trị của đất nước, quốc tế.

- Tạo cơ chế để học sinh, sinh viên phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập, rèn luyện và tham gia giám sát các hoạt động nhà trường, việc thực hiện văn hóa ứng xử và dân chủ trong trường học; ngăn chặn các hành vi vi phạm quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

- Tăng cường giáo dục, định hướng để học sinh, sinh viên sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin mạng xã hội trong học tập, rèn luyện, hướng nghiệp, khởi nghiệp, giải trí lành mạnh và thể hiện ứng xử văn hóa trong môi trường mạng Internet, các mạng xã hội; thực hiện nghiêm Luật An ninh mạng.

4. Nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và năng lực giáo dục văn hóa ứng xử

- Xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn về năng lực ứng xử văn hóa cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, đội ngũ cán bộ công tác giáo dục chính trị - học sinh, sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên đối với đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp, nhà giáo, nhân viên, cán bộ Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên, Hội Sinh viên trong trường học.

- Xây dựng chuyên đề, tài liệu, giáo dục tổ chức các hoạt động về giáo dục văn hóa ứng xử trong chương trình đào tạo giáo viên trong các cơ sở đào tạo sư phạm để xây dựng đội ngũ nhà giáo gương mẫu, có lòng tự trọng, nhân cách và lối sống văn hóa.

5. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong xây dựng văn hóa ứng xử

a) Nhà trường

- Chịu trách nhiệm xây dựng văn hóa nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh và phòng chống bạo lực học đường hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử cho người học thông qua các môn học chính khóa, hoạt động ngoại khóa; nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và năng lực tổ chức giáo dục ứng xử văn hóa của cán bộ, nhà giáo, nhân viên nhà trường.

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành và triển khai bộ quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của địa phương; các chuẩn mực văn hóa, hệ giá trị cốt lõi để sử dụng tại nhà trường.

- Tổ chức trao đổi về xây dựng văn hóa ứng xử trong các cuộc họp, sinh hoạt tập thể; gặp gỡ với gia đình người học để phối hợp, thông tin, xử lý trong quá trình tổ chức giáo dục, đào tạo.

- Chủ động đề xuất, phối hợp với các đơn vị, tổ chức trên địa bàn để tuyên truyền, xây dựng môi trường văn hóa, phối hợp tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên trong và ngoài trường học; biểu dương kịp thời cá nhân, tập thể có thành tích; nhân rộng điển hình nói lời hay, cử chỉ đẹp.

- Xây dựng và phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường, các hình thức phản ánh, trao đổi, thu thập, xử lý thông tin từ người học, cán bộ, nhà giáo, nhân viên nhà trường, gia đình người học, các cá nhân có liên quan khác về văn hóa ứng xử trong trường học và trên môi trường mạng; góp phần thực hiện dân chủ trong điều kiện hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thiết lập cơ chế tiếp nhận thông tin, xử lý kịp thời, đạt hiệu quả giáo dục đối với các hành vi bạo lực học đường, vi phạm quy tắc ứng xử cần xử lý.

- Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Đội Thiếu niên, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập trong việc tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường văn hóa, văn hóa ứng xử trong nhà trường.

- Tổ chức xử lý các cá nhân có hành vi vi phạm bộ quy tắc ứng xử, công bố công khai kết quả xử lý các vụ việc liên quan.

- Phát huy sự chủ động, sáng tạo của thầy, cô giáo, học sinh, sinh viên trong việc tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ vệ sinh các công trình công cộng, nhà trường, lớp học và cá nhân. Tổ chức học sinh, sinh viên trồng cây xanh trong khuôn viên nhà trường, tại địa phương trong dịp Tết trồng cây.

b) Gia đình

- Có trách nhiệm chính giáo dục văn hóa ứng xử, mẫu mực trong văn hóa ứng xử tại gia đình và cộng đồng.

- Phối hợp với nhà trường cập nhật, trao đổi thông tin, tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học; tham gia tích cực trong các buổi họp, gặp gỡ trao đổi, xử lý các tình huống có liên quan.

- Tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, nêu gương cho người học trong ứng xử văn hóa.

- Tôn trọng và tạo điều kiện để học sinh tham gia đầy đủ, hiệu quả, nghiêm túc kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, nhất là các hoạt động liên quan đến xây dựng văn hóa ứng xử.

- Có hình thức phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ cảnh quan môi trường.

- Phối hợp với nhà trường xây dựng và thực hiện các nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong gia đình cho trẻ mầm non và học sinh phổ thông trong từng năm học.

c) Chính quyền địa phương

- Xác định nhiệm vụ xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học là nội dung quan trọng của công tác xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương; chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học theo thẩm quyền.

- Có trách nhiệm chính trong tuyên truyền, vận động, phối hợp các lực lượng trên địa bàn, tạo điều kiện để xây dựng văn hóa ứng xử cho người học tại cộng đồng; hỗ trợ người học gặp khó khăn, xử lý kịp thời các vi phạm, đảm bảo an toàn cho người học.

- Đưa nội dung xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học trên địa bàn thành một trong các nội dung công tác của đơn vị và được tổng kết, đánh giá hằng năm.

- Huy động và sử dụng các thiết chế văn hóa tại địa phương, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa ngoài nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện văn hóa ứng xử trong các nhà trường; có hình thức động viên khen thưởng các trường học làm tốt; xử lý đối với các đơn vị để xảy ra các vấn đề về bạo lực học đường, ứng xử thiếu văn hóa.

- Phối hợp với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong công tác tổ chức xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường.

III. KINH PHÍ

1. Nguồn chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

3. Kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực của Đề án. Chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các bộ, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.

a) Chủ trì, ban hành quy định về quy tắc ứng xử trong trường học, sử dụng từ năm học 2018 - 2019; ban hành Quy định tiêu chuẩn trường học xanh, sạch, đẹp.

b) Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án trong ngành Giáo dục; biên soạn tài liệu, pano áp phích tuyên truyền và tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo về xây dựng văn hóa học đường và văn hóa ứng xử trong trường học; hướng dẫn các sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm tổ chức thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo sư phạm xây dựng các chuyên đề giáo dục văn hóa ứng xử bổ sung trong chương trình đào tạo giáo viên.

c) Rà soát, hoàn thiện các văn bản liên quan đến chuẩn nghề nghiệp nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; điều lệ các cấp học, quy chế đánh giá hạnh kiểm, kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên; quy chế tuyển sinh.

d) Hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá, lấy ý kiến phản hồi từ các cơ sở giáo dục; phát hiện, nhân rộng và khen thưởng các tấm gương điển hình trong việc xây dựng văn hóa ứng xử.

Tham mưu tổ chức sơ kết Đề án vào năm 2020, 2023; tổng kết Đề án vào năm 2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai Đề án và đề xuất nội dung xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học trong giai đoạn tiếp theo.

đ) Phối hợp với Công đoàn Giáo dục Việt Nam tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong toàn ngành để phát huy vai trò nêu gương của đoàn viên công đoàn trong thực hiện ứng xử văn hóa trong các trường học.

e) Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động tạo môi trường văn hóa trong trường học và tuyên truyền các mô hình văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên và đội ngũ giáo viên, giảng viên trẻ, cán bộ Đoàn, Hội, Đội trong trường học.

g) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các bộ, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án trong hệ thống cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

a) Chỉ đạo xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo khung quy định chung đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp từ năm học 2018 - 2019.

b) Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; biên soạn tài liệu và tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo về văn hóa ứng xử trong trường học; hướng dẫn tổ chức thực hiện văn hóa ứng xử trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá, lấy ý kiến phản hồi từ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phát hiện, nhân rộng và khen thưởng các tấm gương điển hình trong việc xây dựng văn hóa ứng xử. Tổ chức sơ kết Đề án vào năm 2020, 2023; tổng kết Đề án vào năm 2025 đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai Đề án và đề xuất nội dung xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học trong giai đoạn tiếp theo.

d) Phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong toàn ngành để phát huy vai trò nêu gương của đoàn viên công đoàn; tuyên truyền các mô hình văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên và đội ngũ giáo viên, giảng viên trẻ, cán bộ Đoàn, Hội trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án.

b) Chủ trì triển khai các nội dung tuyên truyền, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức về văn hóa ứng xử đối với cán bộ Đoàn, Hội, Đội. Tổ chức các hoạt động tạo môi trường văn hóa trong nhà trường; tuyên truyền các mô hình văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên và đội ngũ giáo viên, giảng viên trẻ, cán bộ Đoàn, Hội, Đội trong trường học.

c) Chủ trì triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động của tổ chức Đoàn, Hội, Đội để thực hiện xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng sách, tài liệu về giáo dục văn hóa ứng xử cho thanh thiếu niên và nhi đồng tại cộng đồng thông qua các hoạt động văn hóa nghệ thuật; định hướng phát triển các hoạt động văn hóa, sáng tác văn học, nghệ thuật và quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của các tổ chức, đơn vị và văn nghệ sỹ; thông qua hoạt động biểu diễn tuyên truyền về chuẩn mực đạo đức, lối sống văn hóa, văn hóa ứng xử cho thế hệ trẻ.

Triển khai các nội dung Đề án trong hệ thống các trường thuộc phạm vi phân cấp quản lý.

b) Phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác xây dựng hướng dẫn đánh giá, kiểm tra và công nhận các danh hiệu văn hóa, ứng xử văn hóa cho cá nhân, tổ chức trong ngành Giáo dục, Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng Đề án "Tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020"; lồng ghép nội dung văn hóa ứng xử trong trường học vào Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", các phong trào thi đua yêu nước và các đề án khác.

5. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo công tác an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường; phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội trong cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng tài liệu tuyên truyền, tài liệu dạy học có nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục.

c) Phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội tại khu vực trường học; phát hiện, ngăn chặn các hành vi tuyên truyền, phát hành văn hóa phẩm độc hại trong các nhà trường; quản lý, giáo dục thanh, thiếu niên hư, có biểu hiện vi phạm pháp luật.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về văn hóa ứng xử trong trường học và hành vi ứng xử trong trường học thể hiện tại gia đình, cộng đồng; phòng chống tác động tiêu cực của mạng Internet, trò chơi trực tuyến đến học sinh, sinh viên.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực truyền thông:

- Quản lý chặt chẽ nội dung các văn hóa phẩm, báo chí, internet và các chương trình phát thanh, truyền hình.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động, các không gian mạng, các trang mạng xã hội có liên quan đến văn hóa trong trường học.

- Kiểm tra, rà soát nội dung trò chơi trực tuyến và các dịch vụ trực tuyến (online) bảo đảm giữ gìn thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp người Việt Nam.

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền về văn hóa ứng xử trong học sinh, sinh viên tại cộng đồng.

c) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tuyên truyền về xây dựng văn hóa ứng xử của học sinh, sinh viên và gia đình, dòng họ tại khu dân cư.

7. Bộ Tài chính

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành và địa phương liên quan bố trí ngân sách hằng năm để triển khai các giải pháp thực hiện Đề án.

8. Các bộ, ngành liên quan

a) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng và thực hiện giáo dục văn hóa ứng xử, văn hóa học đường đối với đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên trong hệ thống các nhà trường theo phân cấp quản lý.

b) Giám sát, kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành tại địa phương tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn.

b) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền về văn hóa ứng xử trong trường học, trong các gia đình học sinh, sinh viên tại địa phương; bồi dưỡng cán bộ về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử, hoạt động văn hóa, thể thao cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng tại địa phương, nhất là vào các dịp nghỉ hè, Lễ, Tết.

Chủ trì xây dựng và chịu trách nhiệm chính về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; môi trường văn hóa ngoài trường học, để không ảnh hưởng xấu đến văn hóa ứng xử trong trường học.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tuyên truyền các nội dung về ứng xử văn hóa, các tấm gương ứng xử văn hóa trong hệ thống bản tin, hệ thống thông tin của hệ thống các trường học tại địa phương và phát thanh truyền hình trong hệ thống thông tin cơ sở.

d) Chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng kế hoạch và thực hiện giáo dục văn hóa ứng xử từ gia đình, cộng đồng cho học sinh, sinh viên trên địa bàn cư trú.

đ) Giao trách nhiệm các cấp chính quyền tại địa phương chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử trong các nhà trường.

e) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử, văn hóa học đường trong các cơ sở giáo dục tại địa phương.

g) Chỉ đạo, giám sát, thanh tra kiểm tra; đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

10. Đề nghị

a) Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Chủ trì tuyên truyền vận động các tổ chức thành viên trong việc giáo dục, giám sát, hỗ trợ xây dựng văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên và gương mẫu trong thực hiện ứng xử tại cơ quan, đơn vị, tổ chức và tại gia đình, cộng đồng, xã hội trong thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

b) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên là cán bộ, nhà giáo, viên chức trong trường học thực hiện nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa trong trường học.

c) Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

- Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong việc tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên trong các phong trào đang triển khai.

- Tuyên truyền, vận động các gia đình xây dựng gia đình văn hóa, phát huy vai trò làm gương của ông bà, cha mẹ trong giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên.

d) Hội Khuyến học Việt Nam phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tham gia công tác khuyến học, khuyến tài, tuyên dương, vinh danh các học sinh, sinh viên vượt khó, học giỏi và các tấm gương người tốt, việc tốt, ứng xử tốt.

đ) Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Tuyên truyền, vận động các cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên là cựu chiến binh, cựu quân nhân trong việc xây dựng và thực hiện văn hóa ứng xử trong các trường học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- VPCP: BTCN; các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). PC 192

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam

4. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT về Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *06* /2019/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày *12* tháng 4 năm 2019

CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ

VĂN ĐẾN Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non,
cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên

Ngày: *25/4*

Thời: *TĐT*

ĐẾN: *S*

Ngày: *25/4/19*

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1450/LĐTĐ-BHXH-VP ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục).

2. Thông tư này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ người học trong các cơ sở giáo dục, gồm: Nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập, trường, lớp mẫu giáo độc lập, trường mầm non (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non); trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học, trường năng khiếu, trường dành cho người khuyết tật (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông); cơ sở giáo dục thường xuyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong cơ sở giáo dục theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong cơ sở giáo dục.

Chương II NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn

thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của người học trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ người học

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ

Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định tại Thông tư này.

Điều 12. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo

1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai, thực hiện quy định này tại đơn vị.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử tại cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Căn cứ quy định tại Thông tư này, Thủ trưởng cơ sở giáo dục quy định cụ thể Bộ Quy tắc ứng xử để thực hiện trong cơ sở giáo dục.

2. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của cơ sở giáo dục; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.

4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 5 năm 2019.
2. Các quy định trước đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành
3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo, Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD TNTNND của QH;
- Hội đồng QGGDPT nhân lực;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cơ quan TW của các đoàn thể
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công đoàn giáo dục Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Cổng Thông tin Chính phủ;
- Cổng TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDCTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa

5. Thông tư số 26/2017/TT-BGDĐT về Quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /2017/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội.

Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nội dung và hình thức tổ chức hoạt động văn hóa trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, bao gồm: các trường tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông có nhiều cấp học; trung tâm giáo dục thường xuyên; các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, các đại học, học viện, trường đại học (sau đây gọi là cơ sở giáo dục); tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội.

2. Văn hóa quần chúng là các hình thức sinh hoạt văn hóa phục vụ quần chúng và do đông đảo quần chúng tham gia.

3. Hoạt động văn hóa là các hình thức sinh hoạt văn hoá quần chúng phong phú và đa dạng nhằm nâng cao đời sống tinh thần, hướng con người vươn lên theo qui luật của cái đúng, cái đẹp, cái tốt, của chuẩn mực giá trị chân, thiện, mỹ.

4. Hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên là các hoạt động văn hóa nhằm phục vụ nhu cầu về văn hóa cho học sinh, sinh viên.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức; hình thành thói quen, ý thức tốt nhằm hoàn thiện nhân cách học sinh, sinh viên;

b) Tạo điều kiện để học sinh, sinh viên giao lưu, học hỏi, tiếp thu giá trị văn hóa các vùng, miền và tinh hoa văn hóa nhân loại; nâng cao đời sống tinh thần, khả năng cảm thụ văn hóa - nghệ thuật, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ sở giáo dục;

c) Góp phần điều chỉnh những hành vi ứng xử lệch lạc, thiếu chuẩn mực văn hóa của mọi thành viên trong cơ sở giáo dục; ngăn chặn các hành vi bạo lực, các tệ nạn xã hội, các hành vi trái với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động văn hóa phải được tổ chức, thực hiện thường xuyên; đảm bảo việc tham gia các hoạt động văn hóa phù hợp nhu cầu của học sinh, sinh viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

b) Các hoạt động văn hóa được gắn với các sự kiện, ngày lễ trọng đại của đất nước, sự kiện lịch sử, truyền thống của nhà trường, của địa phương và các hoạt động khác theo quy định của ngành Giáo dục.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động văn hóa

1. Đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Bảo đảm tính thẩm mỹ, phù hợp với giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức xã hội; tôn trọng đặc trưng, sắc thái văn hóa các dân tộc vùng miền, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam.
3. Bảo đảm đúng các chức năng của văn hóa, phù hợp với độ tuổi, tâm sinh lý của học sinh, sinh viên; thực hiện hài hòa với các hoạt động khác trong các cơ sở giáo dục.
4. Tăng cường công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên.
5. Tổ chức lồng ghép các hoạt động văn hóa gắn với các sự kiện, ngày hội, ngày lễ, ngày truyền thống của cơ sở giáo dục, địa phương nơi học sinh, sinh viên sinh sống.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA

Điều 5. Nội dung các hoạt động văn hóa

1. Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa; ca ngợi các thành tựu của cách mạng Việt Nam; giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo lý làm người; ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ công dân; lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống văn hóa của người Việt Nam.
2. Ca ngợi quê hương đất nước, con người Việt Nam; biểu dương, vinh danh những tấm gương điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực trong ngành Giáo dục.
3. Phát triển các loại hình văn hóa và những giá trị nhân văn của văn hóa Việt Nam.
4. Phản ánh tâm tư, nguyện vọng, tình cảm, trách nhiệm của tuổi trẻ đối với bản thân, gia đình, nhà trường, quê hương và đất nước; đáp ứng nhu cầu, sở thích lành mạnh của học sinh, sinh viên.
5. Phê phán những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực trong mối quan hệ giữa con người với con người, với môi trường xung quanh, với di sản văn hóa của Việt Nam và nhân loại; phê phán các biểu hiện lệch lạc, đua đòi, ham chơi, thích hưởng thụ; phòng chống các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực và bất bình đẳng giới trong học đường.

Điều 6. Các hình thức tổ chức hoạt động văn hóa cơ bản

1. Phát triển văn hóa đọc; tổ chức hoạt động tại thư viện nhà trường, phòng đọc, phòng tra cứu; trang bị tủ sách tại các lớp học; tìm hiểu tri thức văn

hóa thông qua hệ thống sách, báo, tạp chí và các phương tiện thông tin, truyền thông khác.

2. Tổ chức nói chuyện chuyên đề về văn hóa - xã hội; tổ chức tìm hiểu về các lĩnh vực lịch sử, văn hóa truyền thống dân tộc.

3. Tổ chức các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, nghệ thuật, sáng tạo thẩm mỹ như: văn học, âm nhạc, hội họa, sân khấu, điện ảnh và các lĩnh vực nghệ thuật khác; hoạt động thể thao, trò chơi giải trí...

4. Tổ chức tuyên truyền, cổ động thông qua các hình thức: Bảng tin, áp phích, khẩu hiệu, các ấn phẩm; đài phát thanh, trang thông tin, tranh cổ động và các hình thức khác phù hợp.

5. Tổ chức giao lưu giữa học sinh, sinh viên trong nước và ngoài nước; tổ chức xã hội khác.

6. Tổ chức các hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, triển lãm, chiếu phim định kỳ cho học sinh, sinh viên; tổ chức lồng ghép các hoạt động văn hóa, văn nghệ gắn với các sự kiện, ngày hội, ngày lễ, ngày truyền thống của cơ sở giáo dục, địa phương nơi học sinh, sinh viên sinh sống.

7. Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, nhân đạo, tình nguyện vì cộng đồng, bảo vệ môi trường và các hoạt động khác.

8. Tổ chức các hoạt động văn hóa khác phù hợp với pháp luật, truyền thống văn hóa, chuẩn mực đạo đức xã hội.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Các sở giáo dục và đào tạo

1. Xây dựng kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tổ chức hoạt động văn hóa thường xuyên trong các cơ sở giáo dục trong phạm vi quản lý tại địa phương; đôn đốc, kiểm tra và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Thông tư này.

2. Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị liên quan ở địa phương trong việc thực hiện Thông tư này.

Điều 8. Các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động văn hoá thường xuyên cho học sinh, sinh viên.

2. Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên, các nguồn thu hợp pháp khác; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa trong trường học và tham gia cấp cụm, cấp quốc gia theo quy định.

3. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cơ quan quản lý của địa phương; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, các tổ chức khác trong trường để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Thông tư.

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Các sở giáo dục và đào tạo báo cáo kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động văn hóa về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước tháng 6 hằng năm.

2. Các cơ sở đào tạo sư phạm, giáo dục đại học báo cáo tình hình chỉ đạo, kết quả tổ chức triển khai các hoạt động văn hóa về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước tháng 7 hằng năm.

Điều 10. Kiểm tra

Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các cơ quan quản lý văn hóa theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra việc tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên theo quy định.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Kết quả triển khai thực hiện Thông tư Quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục của các đơn vị hằng năm là một nội dung đánh giá thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục.

2. Căn cứ kết quả tham gia các hoạt động văn hoá của học sinh, sinh viên, các cơ sở giáo dục có hình thức khen thưởng kịp thời đối với tập thể và cá nhân học sinh, sinh viên, cán bộ, nhà giáo có thành tích xuất sắc trong việc tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa.

3. Những cá nhân có thành tích xuất sắc trong hội diễn, liên hoan văn nghệ các cấp được khen thưởng, được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định hiện hành.

4. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các điều khoản khi triển khai, thực hiện Thông tư này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Kinh phí

1. Nguồn Ngân sách nhà nước cấp.

2. Các khoản tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác của cơ sở giáo dục (nếu có).

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...*A*.tháng...*M*.năm 2017.

2. Thông tư này thay thế Quyết định số 60/2008/QĐ-BGDĐT ngày 05/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tổ chức hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDNTN&ND của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch;
- TW Hội Khuyến học Việt Nam;
- TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Các bộ, ngành TW có cơ sở giáo dục;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các sở GD&ĐT;
- Các ĐH, HV, trường ĐH, CĐSP, TCSP;
- Công TTTT Chính phủ;
- Công Thông tin của Bộ;
- Lưu: VT, Vụ GDCTHSSV, Vụ PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



* Nguyễn Thị Nghĩa

6. Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV về việc **Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *282*/BGDĐT-CTHSSV
V/v đẩy mạnh xây dựng môi trường
văn hóa trong trường học

Hà Nội, ngày *25* tháng *01* năm *2017*

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các đại học, học viện, các trường đại học; cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm.

Thời gian qua, hầu hết các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm (sau đây gọi tắt là các cơ sở đào tạo) đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về xây dựng môi trường văn hóa trong trường học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Bên cạnh việc triển khai các hoạt động giáo dục, các nhà trường đã chú trọng tổ chức hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ; từng bước xây dựng, hoàn thiện và triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, giúp học sinh, sinh viên phát huy tính tích cực trong học tập, chủ động tham gia các hoạt động xã hội, rèn luyện kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp; hệ thống các khẩu hiệu trong khuôn viên nhà trường được sử dụng nhìn chung phù hợp và phát huy hiệu quả giáo dục; khuôn viên nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hệ thống thư viện, hạ tầng công nghệ thông tin và các phương tiện dạy học hiện đại từng bước được đầu tư, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của môi trường giáo dục; đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo tích cực học tập, nâng cao trình độ, đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp dạy học, giáo dục. Môi trường văn hóa học đường, bao gồm cả môi trường vật chất và môi trường tinh thần có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, ở một số nhà trường chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của việc giáo dục HSSV thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa; nội dung, hình thức tổ chức hoạt động chưa phù hợp, một số hoạt động văn hóa còn mang tính hình thức, thiếu sáng tạo và ít đem lại hiệu quả giáo dục, thậm chí gây quá tải, khó khăn cho người học. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa ở một số cơ sở giáo dục còn nặng về hình thức, chưa có sự đầu tư đúng mức, nội dung chưa cụ thể, giáo điều, chưa phù hợp với các bậc học.... Ở một số nhà trường, quan hệ ứng xử giữa các thành viên chưa chuẩn mực, chưa theo đúng tinh thần “Tôn sư trọng đạo”. Việc sử dụng khẩu hiệu vẫn còn tình trạng lạm dụng số lượng, nội dung chưa phù hợp lứa tuổi, điều kiện văn hóa các vùng miền...

Để xây dựng môi trường học trở thành một trung tâm văn hóa, giáo dục rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các sở giáo dục và đào tạo, cơ sở đào tạo triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa

- Các nhà trường cần tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ bằng nội dung và hình thức phù hợp với tình hình chính trị, văn hóa, xã hội, đối tượng tham gia và điều kiện thực tế của địa phương.

- Mỗi cơ sở giáo dục cần xây dựng hệ giá trị, văn hóa đạo đức cốt lõi làm chuẩn mực, để mọi thành viên đồng thuận lấy đó làm mục tiêu phấn đấu.

- Các cơ sở đào tạo cần xây dựng và tổ chức hoạt động các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao để tập hợp thu hút và giáo dục toàn diện đối với người học, góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục và xây dựng môi trường văn hóa trường học. Tăng cường kiểm tra đôn đốc; kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

2. Xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học

Quy tắc ứng xử trong trường học là những chuẩn mực, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập..., nhằm điều chỉnh cách thức ứng xử của mọi thành viên trong nhà trường theo thuần phong mỹ tục; tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh trong nhà trường. Khi xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa cần lưu ý một số vấn đề sau:

2.1. Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử

i) Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách HSSV;

ii) Phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã được xã hội thừa nhận.

iii) Phù hợp với quy định của pháp luật.

iv) Phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của nhà trường, ngành Giáo dục; đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi.

v) Bảo đảm tính dân chủ và nhân văn.

2.2. Yêu cầu đối với bộ quy tắc ứng xử

i) Phải rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ kiểm tra.

ii) Nội dung phải được thảo luận dân chủ và đồng thuận của các thành viên trong nhà trường.

iii) Thể hiện được mối quan hệ nhân văn và thân thiện giữa con người với con người (thầy - thầy, thầy - trò, thầy - phụ huynh, trò - trò, trò - phụ huynh) và quan hệ giữa con người với thiên nhiên, cảnh quan.

iv) Phải được theo dõi, kiểm tra, đánh giá trong quá trình triển khai; kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế.

Nội dung quy định khung xây dựng qui tắc ứng xử văn hóa trong trường học (theo Phụ lục 1 đính kèm).

3. Xây dựng, sử dụng khẩu hiệu phù hợp trong khuôn viên trường học

3.1. Nguyên tắc xây dựng khẩu hiệu

- Hệ thống khẩu hiệu phải có nội dung, hình thức phù hợp với mỗi cấp học, điều kiện cụ thể của các vùng miền.

- Hệ thống khẩu hiệu vừa phải chuyển tải được các giá trị cần lưu truyền đến thế hệ sau, đồng thời cũng là lời hiệu triệu để mọi thành viên trong nhà trường suy ngẫm và cố gắng phấn đấu trong học tập và công tác để góp phần hoàn thiện bản thân và phát triển nhà trường.

- Khẩu hiệu trong nhà trường cần có nội dung ngắn gọn, thể hiện mục đích, ý nghĩa giáo dục, định hướng hành động cho các đối tượng trong nhà trường.

- Nội dung khẩu hiệu phải đảm bảo tính giáo dục, tính thực tiễn, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, thiết thực, ấn tượng; tính truyền thống và hội nhập; tính thẩm mỹ.

3.2. Yêu cầu xây dựng và sử dụng khẩu hiệu

- Khi xây dựng nội dung khẩu hiệu cần được phân loại theo cấp quản lý với tính bền vững tương ứng. Các sở GD&ĐT cần quy định một số khẩu hiệu chung phù hợp với mỗi cấp học, phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục của địa phương.

- Ngôn ngữ trình bày là ngôn ngữ chính thống dùng trong nhà trường, không sử dụng từ địa phương, từ lóng; có thể sử dụng song ngữ trong một số trường hợp cụ thể nhưng tiếng Việt phải đặt trước các ngôn ngữ khác.

- Mỗi cấp học, trình độ đào tạo cần có những khẩu hiệu riêng phù hợp với từng giai đoạn phát triển nhà trường, của người học.

- Hình thức thiết kế khẩu hiệu tùy vào vị trí treo khẩu hiệu hoặc trang trí mỹ thuật phù hợp với cấp học. Vị trí đặt khẩu hiệu cần dễ quan sát, dễ đọc, không bị che khuất và phù hợp với nội dung tuyên truyền.

- Khẩu hiệu thể hiện thông điệp chính của nhà trường: Treo ở vị trí trung tâm trong khuôn viên nhà trường, ở phía trước bên ngoài.

- Khẩu hiệu dành cho giáo viên: Treo ở bên ngoài hoặc trong phòng hội đồng, trong lớp học (phía cuối lớp).

- Khẩu hiệu dành cho học sinh: Treo ở trong lớp (phía trên bục giảng) và ngoài lớp học.

- Những khẩu hiệu khác cần phù hợp với các khu vực hoạt động và không gian của nhà trường.

Định hướng xây dựng và sử dụng khẩu hiệu trong trường học (theo Phụ lục 2 đính kèm).

Bộ GD&ĐT đề nghị giám đốc các sở GD&ĐT, thủ trưởng các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm căn cứ tình hình thực tiễn xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nhằm xây dựng môi trường văn hóa trường học lành mạnh, an toàn, thân thiện, góp phần hoàn thiện nhân cách, đạo đức lối sống văn hóa cho trẻ em, HSSV và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Các sở GD&ĐT và các cơ sở đào tạo báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nói trên, các kiến nghị và đề xuất (nếu có) về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Công tác học sinh, sinh viên) theo đường công văn và email: vd binh@moet.gov.vn trước tháng 8 hàng năm.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các sở giáo dục và đào tạo (để th/h);
- Các đại học, học viện, trường đại học, CĐ sư phạm, TC sư phạm (để th/h);
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ (để th/h);
- Viện KHGD VN (để th/h);
- Lưu: VT, CTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC 1

ĐỊNH HƯỚNG KHUNG QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Công văn số.../BGDDĐT-CTHSSV ngày...tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Bộ quy tắc ứng xử văn hóa cần thể hiện được các mối quan hệ cơ bản sau:

1.1. Quan hệ ứng xử của người học

- Với bản thân người học.
- Với bạn bè.
- Với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường.
- Với khách đến làm việc.
- Với gia đình.
- Với môi trường.
- Với cộng đồng xã hội.

1.2. Quan hệ ứng xử của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ nhân viên, người lao động.

- Với bản thân.
- Với trẻ em, học sinh, sinh viên.
- Với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp.
- Với cơ quan, trường học khác.
- Với người thân trong gia đình.
- Với cha mẹ người học.
- Với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài.
- Với môi trường.
- Với cộng đồng xã hội.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC 2

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG VÀ SỬ DỤNG KHẨU HIỆU TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Công văn số.../BGDDĐT-CTHSSV ngày...tháng 01 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Định hướng thiết kế khẩu hiệu

1.1. Đối với cấp học Mầm non

Để thuận lợi cho học sinh mầm non cảm nhận các ý nghĩa, khẩu hiệu phải kết hợp cả chữ và hình ảnh. Nội dung khẩu hiệu tập trung vào các vấn đề sau:

- Mối quan hệ giữa thầy cô giáo và trẻ em.
- Đạo đức, trách nhiệm của giáo viên.
- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.
- Môi trường sư phạm của trường mầm non.
- Giáo dục an toàn giao thông.

1.2. Đối với cấp Tiểu học

Khẩu hiệu trong nhà trường Tiểu học nên tập trung vào các nội dung như:

1.2.1. Đối với học sinh

- Giáo dục ý thức học tập.
- Giáo dục đạo đức, lối sống.
- Giáo dục bảo vệ môi trường.
- Giáo dục an toàn giao thông.

1.2.2. Đối với giáo viên

- Đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.
- Mối quan hệ thầy - trò.

1.2.3. Đối với nhà trường

- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.
- Các phong trào thi đua của ngành Giáo dục.
- Nề nếp, kỉ cương của nhà trường.

1.3. Đối với cấp Trung học cơ sở

Các nội dung khẩu hiệu về cơ bản tương tự như ở Tiểu học, tuy nhiên ngôn ngữ thể hiện phải phù hợp với đối tượng học sinh THCS. Ngoài ra cần có thêm nội dung định hướng cho học sinh lên cấp THPT hoặc định hướng lập nghiệp.

1.4. Đối với cấp Trung học phổ thông

Nội dung khẩu hiệu tập trung vào các vấn đề:

1.4.1. Đối với học sinh

- Giáo dục ý thức, mục tiêu học tập.
- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.
- Giáo dục bảo vệ môi trường.
- Giáo dục an toàn giao thông.
- Giáo dục ý thức lập thân, lập nghiệp.

1.4.2. Đối với giáo viên

- Đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.
- Mối quan hệ thầy - trò.

1.4.3. Đối với nhà trường

- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.

- Các phong trào của ngành Giáo dục.
- Nề nếp, kỉ cương của nhà trường.

1.5. Đối với các trường trung cấp, cao đẳng, đại học

Các cơ sở đào tạo cần sử dụng hệ thống khẩu hiệu phù hợp với đặc thù đào tạo ngành nghề; cơ bản cần thể hiện được các nội dung sau:

1.5.1. Đối với học sinh, sinh viên

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.
- Giáo dục tinh thần xung kích, sáng tạo của sinh viên.
- Thể hiện được mục tiêu lập nghiệp của sinh viên.
- Thể hiện các phong trào do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phát động trong sinh viên.

1.5.2. Đối với giảng viên

- Thể hiện đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

1.5.3. Đối với nhà trường

- Thể hiện được mục đích, tôn chỉ, đặc trưng của nhà trường.
- Thể hiện chất lượng trong mọi hoạt động của nhà trường.
- Thể hiện kỷ cương, nề nếp trong nhà trường.

2. Khẩu hiệu và vị trí đặt khẩu hiệu

2.1. Cấp học Mầm non

2.1.1. Khuôn viên trường học

- Ngôi trường là nhà, cô giáo là mẹ, các cháu là con.
- Trường mầm non - Ngôi nhà ấm áp của bé.

2.1.2. Trong phòng học

- Cô giáo như mẹ hiền.
- Bé vui khoẻ - Cô hạnh phúc.

2.1.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

- Hãy dành những điều tốt nhất cho trẻ.
- Bé vui đến trường.

2.2. Cấp Tiểu học

2.2.1. Khuôn viên trường học

- Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan - Trường khang trang - Lớp thân thiện
- Mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

2.2.2. Trong phòng học

- Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và ảnh Bác Hồ.
- Thi đua Dạy tốt - Học tốt.
- Thầy cô mẫu mực, học sinh tích cực.

2.2.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

- Tất cả vì học sinh thân yêu.

2.2.4. Trong thư viện

- Sách vừa là bạn, vừa là thầy.

2.3. Cấp Trung học cơ sở

2.3.1. Khuôn viên trường học

- Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan.
- Xây dựng trường khang trang - Mọi người thân thiện.

2.3.2. Trong phòng học

- Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và ảnh Bác Hồ.

- Thi đua Dạy tốt - Học tốt.

- Thầy cô mẫu mực, học sinh tích cực.

2.3.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

- Tất cả vì học sinh thân yêu.

2.3.4. Khu nội trú

- Đoàn kết, kỷ cương, giúp nhau cùng tiến bộ.

2.3.5. Trong thư viện

- Học, học nữa, học mãi.

- Tri thức là chìa khóa mở cửa tương lai.

2.4. Cấp Trung học phổ thông

2.4.1. Khuôn viên trường học

- Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình, học để cùng chung sống.

2.4.2. Trong phòng học

- Thi đua Dạy tốt - Học tốt.

- Nghĩ tích cực - Học chăm ngoan - Làm việc tốt - Sống có ích.

2.4.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

- Thầy cô mẫu mực, học sinh tích cực.

- Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo.

2.4.4. Trong thư viện

- Học, học nữa, học mãi.

- Tri thức là chìa khóa mở cửa tương lai

- Hôm nay em tự hào về nhà trường, ngày mai nhà trường tự hào về em.

2.4.5. Trường phổ thông dân tộc nội trú

- Trường là nhà, thầy cô là cha mẹ, bạn bè là anh em.

2.5. Đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm

2.5.1. Khuôn viên trường học

- Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình, học để cùng chung sống.

- Tuổi trẻ đoàn kết, xung kích, sáng tạo, hội nhập, phát triển.

2.5.2. Trong phòng học

- Rèn đức, luyện tài vững bước tương lai.

- Học để sẵn sàng khởi nghiệp.

- Luôn vươn tới những đỉnh cao của tri thức và khoa học.

2.5.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

- Có tài mà không có đức là người vô dụng - Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó.

2.5.4. Trung tâm Thư viện

- Học, học nữa, học mãi.

- Tri thức là sức mạnh.

- Tri thức là chìa khóa mở cửa tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anh Võ. *Vài nét về lễ, tết của người Khmer Nam Bộ*. Truy cập từ: <https://soctrang.dcs.vn/Default.aspx?sname=tinhuy&sid=4&pageid=469&catid=54367&id=288139&catname=Du+l%u1ecbch+-+%u0110%u1ecba+danh&title=vai-net-ve-le-tet-cua-nguoi-khmer-nam-bo>
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV về việc Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Thông tư số 26/2017/TT-BGDĐT về Quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT về Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Quyết định số 54/QĐ-BGDĐT về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục*.
6. Lê Trung Vũ, Lê Hồng Lý (Đồng chủ biên) (2005). *Lễ hội Việt Nam*. Nxb Văn hoá Thông tin.
7. Minh Tâm. *Lễ hội Gầu Tào độc đáo của dân tộc Mông ở Cao nguyên đá*. Truy cập từ: <https://dangcongsan.vn/van-hoa-vung-sau-vung-xa-bien-gioi-hai-dao-vung-dan-toc-thieu-so/tu-truyen-thong-toi-hien-dai/le-hoi-gau-tao-doc-dao-cua-dan-toc-mong-o-cao-nguyen-da-597525.html>
8. Nam Phong (sưu tầm – tuyển chọn) (2023). *54 sắc màu lễ hội dân gian dân tộc Việt Nam*. Nxb Dân trí.
9. Ngô Đức Thịnh (1993). *Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội.
10. Nguyễn Hạnh (tuyển chọn) (2000). *100 trò chơi dân gian (tập 2)*. Nxb Trẻ.

11. Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên) (2018). *Đặc trưng văn hoá vùng Bắc Trung Bộ*. Nxb Khoa học xã hội.
12. Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên) (2018). *Đặc trưng văn hoá vùng Đông Bắc*. Nxb Khoa học xã hội.
13. Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên) (2018). *Đặc trưng văn hoá vùng Đồng bằng Sông Hồng*. Nxb Khoa học xã hội.
14. Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên) (2018). *Đặc trưng văn hoá vùng Nam Bộ*. Nxb Khoa học xã hội.
15. Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên) (2018). *Đặc trưng văn hoá vùng Nam Trung Bộ*. Nxb Khoa học xã hội.
16. Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên) (2018). *Đặc trưng văn hoá vùng Tây Bắc*. Nxb Khoa học xã hội.
17. Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên) (2018). *Đặc trưng văn hoá vùng Tây Nguyên*. Nxb Khoa học xã hội.
18. Phạm Thị Thanh Quy (2009). *Quản lý lễ hội cổ truyền hiện nay*. Nxb Lao động.
19. Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định số 1299/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”*.
20. Thủ tướng Chính phủ (2022). *Chỉ thị số 08/CT-TTg về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường*.
21. Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (2008). *Cơ sở văn hoá Việt Nam*. Nxb Giáo dục.